

THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Lịch sử

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

CHU VĂN AN

09.11.2012



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HÀ NỘI - 11/2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lịch sử

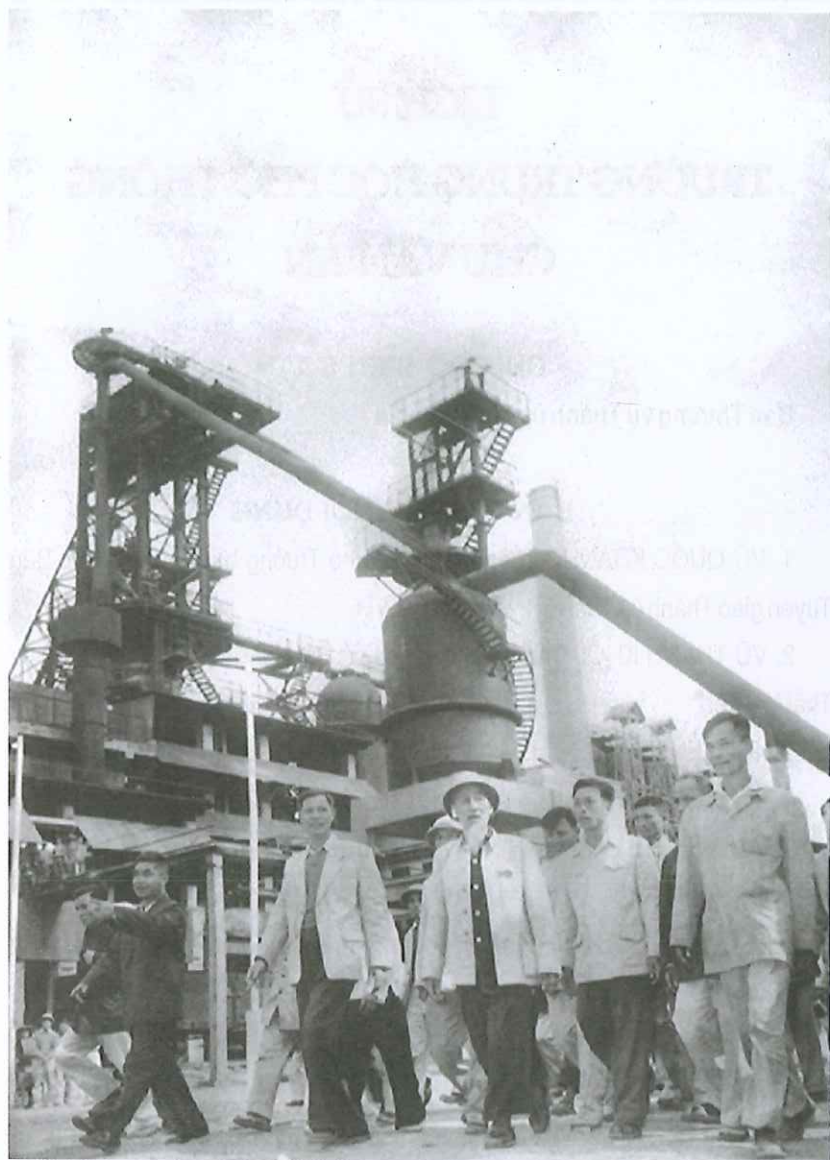
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHU VĂN AN

09.11.2012



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Hồ Chủ tịch thăm Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên (01/01/1964)

LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên

BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

1. VŨ QUỐC KHÁNH - Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên
2. VŨ THANH KHÔI - Trưởng phòng lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên
3. NGUYỄN THỊ QUỐC HÒA - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng - Trưởng Ban
4. NGUYỄN VIỆT DŨNG - Phó Bí thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng
5. NGUYỄN THỊ THANH THỦY - Phó Hiệu trưởng

BAN CỐ VẤN

1. LÊ QUANG DỰC - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên
2. NHÂM QUỐC HÙNG - Chuyên viên Lịch sử Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên
3. PHẠM THỊ DIỄM - Nguyên Hiệu trưởng Trường Bổ túc Văn hóa Cấp III Tại chức Gang thép
4. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG - Nguyên Hiệu trưởng Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép

5. CAO VĂN TIẾN - Hiệu trưởng Trường THPT Gang Thép - Nguyên Bí thư chi bộ, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An

6. NGUYỄN QUANG THUẤN - Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Thái Nguyên - Nguyên Bí thư Chi bộ, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Chu Văn An.

7. NGUYỄN THỊ THANH THẾ - Nguyên Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng Tổ Toán Trường THPT Chu Văn An

8. NGUYỄN THỊ TÂM - Nguyên Tổ trưởng Tổ Kỹ thuật- Thể chất Trường THPT Chu Văn An

9. TRẦN NGỌC ĐÌNH - Nguyên Phó Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ Ngoại ngữ - Địa lí Trường THPT Chu Văn An

TỔ BIÊN SOẠN

- NGUYỄN THỊ THANH MAI - Tổ trưởng

- TRƯƠNG THỊ TỐ HOA - Thành viên

- HOÀNG MINH ĐỨC - Thành viên

LỜI TỰA

Cách đây 40 năm, vào ngày 20-11- 1972, *Trường Bổ túc Văn hóa Cấp III Tại chức Gang thép* ra đời.

Với nhiệm vụ tổ chức các lớp tại chức bổ túc văn hóa cấp III để giảng dạy cho cán bộ, công nhân trong khu vực Lưu Xá cùng số lượng lớn các lớp ngoại ngữ cho kỹ sư, sau đó là dạy Bổ túc nâng bậc cho công nhân, dạy văn hóa - nghề nghiệp cho con em công nhân Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên. Trường đã góp phần nâng cao trình độ học vấn cho công nhân Công ty Gang thép - Đứa con đầu lòng của nền công nghiệp nặng Việt Nam, cái nôi của nền công nghiệp luyện kim cả nước.

Năm 1984, Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép được đổi tên thành Trường *Phổ thông trung học Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép*, hòa nhập vào khối các trường phổ thông trung học (PTTH) trong toàn tỉnh, nhưng vẫn trực thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên. Trong thời gian này, Trường có nhiệm vụ vừa dạy bổ túc văn hoá cho công nhân, vừa dạy văn hoá - nghề nghiệp cho con em công nhân, vừa liên kết với các trường đại học như Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội, Đại học Thương mại Hà Nội và một số trường đại học ở Thái Nguyên để tổ chức hệ Kỹ sư thực hành và mở các lớp Trung cấp kỹ thuật, nghiệp vụ, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho hàng ngàn cán bộ Công

ty Gang thép Thái Nguyên và các đơn vị đóng trên địa bàn phía Nam thành phố Thái Nguyên.

Sau nhiều năm thực hiện mô hình “Trường học trong lòng xí nghiệp”, năm 2000, Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang Thép đã chuyển từ sự quản lý của Công ty Gang thép Thái Nguyên sang sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên và vinh dự được mang tên người thầy giáo mẫu mực trong lịch sử dân tộc - Trường Trung học phổ thông Chu Văn An.

Ra đời đúng vào thời điểm cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ đang ở giai đoạn ác liệt nhất. thành phố Thái Nguyên, Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Từ một nhà trường khi ra đời chưa có “giấy khai sinh”, nhiều lần phải “thay tên đổi họ”, sáp nhập nhiều đơn vị khác nhau, nhưng đến nay, qua 40 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Chu Văn An đã trở thành điểm sáng của ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, dẫn đầu về chất lượng giáo dục trong khối các trường THPT không chuyên của tỉnh và luôn lọt vào top 200 trường có điểm thi đại học tốt nhất toàn quốc.

Lịch sử đã trao cho *Trường Bỏ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép, Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép, Trường THPT Chu Văn An* sứ mệnh thiêng liêng, cao cả, phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ giáo dục trong từng thời kỳ và tạo điều kiện cho Nhà trường xây dựng được một truyền thống giáo dục bền vững. Thầy và trò Trường THPT Chu Văn An có quyền tự hào về truyền thống tốt đẹp của mình và phải có trách nhiệm phát huy truyền thống đó trong hiện tại và

tương lai.

Vì lẽ đó, việc biên soạn cuốn “*Lịch sử Trường THPT Chu Văn An*” vào thời điểm này là hết sức ý nghĩa và cần thiết. Cuốn sách đã nêu bật được quá trình dạy và học của các thế hệ thầy trò Trường Bồ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép, Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép, Trường THPT Chu Văn An trong 40 năm đầy biến động của lịch sử và biết bao câu chuyện cảm động về tình thầy trò.

Lịch sử là một dòng chảy không ngừng, nhưng bao giờ cũng có điểm khởi nguồn. Trường THPT Chu Văn An đã có một khởi nguồn đầy ý nghĩa để từ dòng sông chảy ra biển lớn, thực hiện và kết tinh một cách rực rỡ nhất những thành tựu giáo dục trên mảnh đất thép gang - nơi đã sản sinh và đào tạo ra những con người gang thép.

Nhân dịp kỉ niệm 40 năm ngày truyền thống của trường, tôi nhiệt liệt biểu dương Chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Chu Văn An, Ban Biên soạn, Hội đồng cố vấn đã quyết tâm tổ chức biên soạn cuốn *Lịch sử Trường THPT Chu Văn An (1972- 2012)*. Với tất cả tấm lòng mến yêu và trân trọng, tôi xin giới thiệu cuốn sách này với hi vọng và tin tưởng, cuốn sách sẽ được bạn đọc gần xa đón nhận.

BÙI ĐỨC CƯỜNG

Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

Giám đốc Sở GD-ĐT Thái Nguyên

LỜI GIỚI THIỆU

Trường Trung học phổ thông Chu Văn An tiền thân là trường Bổ túc văn hóa cấp III tại chức Gang Thép thuộc Công ty Gang Thép Thái Nguyên với mô hình “*trường trong lòng xí nghiệp*” được thành lập ngày 20/11/1972.

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển, vượt qua chặng đường đầy gian nan, thử thách nhưng rất vẻ vang. Cùng với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo của cả nước nói chung, của tỉnh Thái Nguyên và thành phố Thái Nguyên nói riêng, Nhà trường đã có những đóng góp to lớn vào thành tích chung trong sự nghiệp “*Nâng cao dân trí - Đào tạo nhân lực - Bồi dưỡng nhân tài*” cho quê hương, đất nước.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường THPT Chu Văn An (20/11/1972 - 20/11/2012) Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường biên soạn và phát hành cuốn **Lịch sử trường Trung học phổ thông Chu Văn An (1972 - 2012)**, đây là một công trình nghiên cứu khoa học, nghiêm túc, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đông đảo các thế hệ thầy và trò đã từng dạy và học ở trường THPT Chu Văn An.

Lịch sử trường Trung học phổ thông Chu Văn An (1972 - 2012) đã dựng lại một cách chân thực, sinh động quá trình

xây dựng và phát triển của nhà trường; tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Chi bộ đảng, Ban giám hiệu, công tác dạy và học của nhà trường qua các giai đoạn cách mạng; góp phần giáo dục truyền thống, xây dựng tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước về mái trường THPT Chu Văn An thân yêu, cổ vũ động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh nhà trường không ngừng phấn đấu xây dựng trường ngày càng lớn mạnh.

Trong quá trình biên soạn, Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên, cùng nhiều ý kiến quý báu của các đồng chí trong Ban Cố vấn, ý kiến đóng góp và cung cấp tư liệu của các thầy, cô giáo và cựu học sinh nhà trường, đặc biệt là sự tham gia đầy tâm huyết của Ban Chỉ đạo, các thành viên trong Tổ Biên soạn. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp của các đồng chí.

Ghi lại lịch sử 40 năm xây dựng và phát triển của trường Trung học phổ thông Chu Văn An là một công việc khó khăn, do nhiều sự kiện lịch sử đã lùi xa, nhiều tư liệu và nhân chứng lịch sử Tổ biên soạn chưa có điều kiện tiếp xúc, nên cuốn sách không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các thế hệ thầy và trò nhà trường và của bạn đọc để lần sau tái bản cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
NGUYỄN THỊ QUỐC HÒA

PHẦN MỞ ĐẦU

KHU CÔNG NGHIỆP GANG THÉP THÁI NGUYÊN VÀ SỰ RA ĐỜI TRƯỜNG BỔ TÚC VĂN HÓA CẤP III GANG THÉP

I. Thái Nguyên - thủ đô Gang thép của Tổ quốc

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” và việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21-7-1954) đã kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam. Do âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Trong tình hình đó, miền Bắc vừa tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vừa thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, miền Bắc đã thực hiện kế hoạch 3 năm hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục

kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 - 1957) và kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 - 1960). Cả miền Bắc tiến quân vào mặt trận xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong công nghiệp, giai cấp công nhân với tinh thần dựa vào sức mình là chính, kết hợp với sử dụng có hiệu quả viện trợ của các nước anh em đã nhanh chóng khôi phục và mở rộng hầu hết các cơ sở công nghiệp quan trọng (mỏ than Hòn Gai, nhà máy xi măng Hải Phòng, dệt Nam Định, điện Hà Nội...), xây dựng thêm hàng loạt các nhà máy mới như cơ khí Hà Nội, diêm Thống Nhất, gỗ Cầu Đuống, cá hộp Hải Phòng, chè Phú Thọ...

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1-1958) xác định phải ra sức phát triển công nghiệp sản xuất các tư liệu sản xuất để làm cơ sở cho sự phát triển của các ngành công nghiệp khác. Sau Hội nghị, đã xuất hiện một tên gọi mới có sức hấp dẫn lôi cuốn khác thường: Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Ngày 4-6-1959, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên và chỉ định Ban Chỉ huy công trường do đồng chí Đinh Đức Thiện, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp làm Trưởng ban. Phó ban là các đồng chí Lê Hoàng, đại biểu Khu Tự trị Việt Bắc, Nguyễn Văn Xuân, cán bộ Bộ Công nghiệp. Ủy viên là các đồng chí Trần Diệp, Phan Tử Lăng và Nguyễn Đình Lim.

Ngày 13-3-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cuộc nói chuyện với hơn bốn vạn đại biểu nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại cuộc mít tinh ở sân vận động tỉnh. Bác chỉ rõ: “Hiện nay, toàn Đảng và toàn dân ta có hai nhiệm vụ là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công thì nhất định đấu tranh thống nhất nước nhà thắng lợi”.⁽¹⁾

Với sự ra đời của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, mơ ước làm gang thép của dân tộc Việt Nam đã trở thành hiện thực.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Thái Nguyên được chọn làm nơi xây dựng khu công nghiệp gang thép không chỉ bởi đây là vùng đất giàu truyền thống cách mạng mà còn bởi Thái Nguyên có tiềm năng khoáng sản vừa phong phú về hình loại, lại phân bố tập trung. Điểm nổi bật là dễ khai thác (khai thác lộ thiên) và cự ly từ nơi khai thác về nơi chế biến gần nên sẽ góp phần hạ giá thành sản phẩm. Việc chọn Thái Nguyên để xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép đầu tiên, lớn nhất miền Bắc lúc bấy giờ là một chủ trương đúng đắn, sáng suốt của Trung

⁽¹⁾ Nội dung *Phần mở đầu* có tham khảo nội dung các cuốn sách:

- Lê Phong, *Khu Gang thép Thái Nguyên - Vài nét về lịch sử và truyền thống*, Phòng Thông tin - Văn Hóa Công ty Gang Thép Thái Nguyên năm 1978, Tr 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, 21, 25, 26, 27, 30, 35, 42, 43.

- Nguyễn Bắc Sơn, *Địa chí Thái Nguyên*, NXB Chính trị Quốc Gia, tháng 4 năm 2009, Tr 12, 13, 14, 35, 36, 101, 107, 134, 136, 137, 138, 139, 225, 226, 236, 237, 241, 288.

- Nguyễn Bắc Sơn, *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, NXB Lý luận chính trị 2007, Tr 287, 288, 291, 294, 295, 300, 303, 304, 305, 306, 312, 312, 313.

ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đúng như lời Bác Hồ đã dạy: “Chính sách của Đảng là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã được bắt đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng: về công nghiệp nặng thì miền xuôi phải thi đua với miền núi”.

II. Gang thép Thái Nguyên - Đại công trường xây dựng - Đại công trường bổ túc văn hoá

Gang thép Thái Nguyên là một Khu công nghiệp luyện kim đặc biệt. Ngoài các đơn vị luyện gang, luyện thép, cán thép còn phải có đơn vị sản xuất nguyên liệu, phụ, phụ trợ và phục vụ. Khi mới thành lập chỉ tính riêng khu vực Trung tâm Lưu Xá đã san bằng hơn 50 quả đồi, san, lấp 11 triệu mét khối đất đá tạo mặt bằng để xây dựng các nhà máy Luyện gang, Luyện thép và Cán thép và hàng chục nhà máy, xí nghiệp khác. Ngoài bốn mỏ ở Thái Nguyên còn năm mỏ nữa ở các tỉnh bạn và phải kể đến hàng chục đơn vị xây dựng cơ bản, lắp máy sản xuất vật liệu xây dựng, gia công. Với quy mô rộng lớn và bề thế, Gang thép Thái Nguyên thực sự là đại công trường xây dựng lớn nhất miền Bắc.

Sau khi Chính phủ thành lập Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên, Bác Hồ đến thăm cán bộ, công nhân Công trường. Bác nói: “Công việc xây dựng Khu Gang thép lúc đầu gặp khó khăn, nhưng cán bộ lãnh đạo và công nhân quyết tâm, được ủng hộ của nhân dân, nhờ sự giúp

đỡ tận tình của các đồng chí chuyên gia, cho nên chúng ta đã đạt được những thành tích bước đầu, đã làm được 96.700m² nhà ở cho hơn một vạn công nhân... Cán bộ và công nhân vừa làm vừa học đã thu được kết quả khá, phong trào học bổ túc văn hoá khá". Bác yêu cầu: "Các cô, các chú ở Khu Gang thép cần phải nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao tính tổ chức và tính kỉ luật, học tập các đồng chí chuyên gia, phát huy tinh thần làm chủ hơn nữa, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện khẩu hiệu "Nhiều, nhanh, tốt, rẻ" để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đã tin cậy các cô các chú, giao cho các cô chú".

Mùa xuân năm 1959, những đơn vị bộ đội đầu tiên chuyển ngành về đến khu Lưu Xá bằng ô tô, khi ấy chưa xong đường tàu hỏa Hà - Thái, chỉ thấy nhấp nhô, ngút ngát những quả đồi sim, mua hoang vắng.

Sau gần một năm, quân số tăng nhanh đến chóng mặt. Mùa đông năm 1959 là một vạn rưỡi người và đến năm 1965 số công nhân, cán bộ làm xây dựng cộng với số người chuẩn bị sản xuất đã ngót nghét ba vạn người. Thành phần đội ngũ lúc này phần lớn là bộ đội phục viên, cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc và lớp thanh niên từ khắp các địa phương miền Bắc theo tiếng gọi của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lên xây dựng Khu Gang thép. Đặc điểm lớn nhất của đội ngũ công nhân mới này là bộ đội, quen cầm súng chiến đấu và xông pha trận mạc, là thanh

niên thôn bản mới lớn và con em nông dân chỉ quen việc cày cuốc, cấy hái. Trình độ học vấn của tuyệt đại bộ phận anh chị em còn rất thấp, chưa qua cấp I trong khi việc sản xuất và phục vụ sản xuất tại Khu Gang thép Thái Nguyên tính ra có đến hơn năm trăm nghề. Nhiều nghề mới lạ, độ phức tạp cao, phải có trình độ học vấn nhất định mới tiếp thu được lý thuyết và rèn cặp tay nghề. Ngay đối với một số nghề đơn giản như khai thác cát sỏi từ lòng sông Cầu, tỉ lệ phối hợp liệu trộn mác vữa, nút dây cóc buộc giàn giáo... cũng tuân theo một quy trình nghiêm ngặt.

Hàng vạn công nhân khu Gang thép Thái Nguyên hăm hở tiến vào mặt trận mới - học bổ túc văn hoá. Công nhân tham gia lớp học đêm, học ngày, theo ca theo kíp ngoài giờ công tác, học văn hóa đan xen với học nghề. Lớp học là nhà ăn tập thể, là lán ngủ, lán trú mưa, tránh nắng lúc giải lao ở hiện trường lao động, sản xuất. Bàn học là bàn ăn ghép nửa, ba lô hay hòm đựng quần áo của mỗi người. Giáo viên là cán bộ công nhân có trình độ cao hơn lớp mình dạy một vài lớp, người của chính đơn vị. Tuy không có thù lao nhưng được cấp giấy chứng nhận thời gian tham gia dạy học do thủ trưởng các tổng đội và cấp tương đương ký tên đóng dấu. Phụ trách công tác bổ túc văn hoá là thủ trưởng đơn vị. Tổ chức và duy trì các lớp học bổ túc văn hoá là tổ chức Công đoàn các cấp. Học viên xuất sắc được xét ưu tiên đi học kỹ thuật nghiệp vụ. Năm 1960, cùng với học bổ túc văn hoá đã có trên một vạn cán bộ công nhân được học kỹ thuật nghiệp vụ. Chiến sỹ thi đua toàn quốc Nguyễn Công

Sự, người miền Nam tập kết là một trong những tấm gương tiêu biểu, anh mê mải tập các động tác hàn lò cao trong mọi lúc, mọi nơi nhờ đó anh đã trở thành người thợ lò nổi tiếng có tay nghề cao trên công trường.

Có thể nói rằng, những năm tháng ấy Khu Gang thép Thái Nguyên đã trở thành đại công trường xây dựng, đại công trường học bổ túc văn hoá sôi động. Cả công trường học tập và làm việc với phương châm “Vừa học vừa làm” và phương châm ấy đã thành nếp truyền thống được vận dụng vào nhiều lĩnh vực cụ thể: vừa thăm dò, vừa thiết kế; vừa chuẩn bị, vừa thi công; vừa xây dựng, vừa sản xuất; vừa sản xuất, vừa xây dựng. Trước nhu cầu sản xuất, chuẩn bị sản xuất và nhiệm vụ đào tạo cán bộ công nhân viên, ngày 7-10-1964, lãnh đạo Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã ra quyết định thành lập Phòng Giáo dục Khu Gang thép với nhiệm vụ phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ, văn hoá chung cho Xí nghiệp Xây lắp và Xí nghiệp Gang thép. Theo đó, các ông Đinh Quang Phong, sĩ quan quân đội chuyển ngành được đề cử làm Trưởng phòng; ông Phạm Văn, Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khu làm Phó phòng phụ trách chung; ông Trần Công Khanh, Phó phòng Tổ chức Giáo dục Công ty và ông Bùi Hùng, Phó phòng Tổ chức Giáo dục Công trường được cử làm Phó phòng. Phòng Giáo dục Khu Gang thép gồm đội ngũ các kỹ sư đầu ngành có chuyên môn giỏi, được cơ cấu thành nhiều ban, trong đó có ba ban chính: Ban phụ trách Tại chức, Ban phụ trách bổ túc văn hoá và Ban đào tạo công nhân. Về mảng đào tạo công nhân có

Trường Công nhân Kỹ thuật Gang thép; đào tạo cán bộ tại chức có Trường Trung học chuyên nghiệp tại chức Gang thép; về chính trị có Trường Bồi dưỡng cán bộ Đảng. Các trường này đều hoạt động mạnh, hằng năm đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hoá; đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ, đào tạo nghề và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công nhân Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Ngay sau khi thành lập, lãnh đạo Phòng Giáo dục Khu Gang thép Thái Nguyên đã xác định rõ nhiệm vụ đào tạo cho từng ban và giao cho các ban phụ trách các mảng đào tạo giáo dục và bồi dưỡng để các ban có kế hoạch quản lý học viên và lên kế hoạch nội dung, chương trình giảng dạy cho phù hợp với đối tượng học viên. Cụ thể, ở mảng đào tạo công nhân, hằng năm Phòng Giáo dục Gang thép được Giám đốc Công ty giao chỉ tiêu về số lượng, ngành nghề và thời gian đào tạo⁽¹⁾. Về mảng đào tạo công nhân của Công ty Gang thép Thái Nguyên, có Trường Công nhân kỹ thuật Gang thép là một tổ của Phòng Giáo dục. Trường mở các lớp đào tạo cho công nhân với nhiều ngành nghề như cơ khí, luyện kim, hóa nghiệm... học viên tốt nghiệp ra

⁽¹⁾ Quyết định số 1578/CL-CGT ngày 5-4-1972 của Giám đốc Công ty Gang thép đã nêu rõ: "Nay giao chỉ tiêu là 2.747 người thuộc các đơn vị xưởng mỏ cho Phòng Giáo dục tổ chức phân bố kế hoạch đào tạo cho các lớp. Các lớp này được tổ chức sao phù hợp với yêu cầu và quản lý chỉ đạo thực hiện nội dung, chương trình bảo đảm chất lượng và tiến độ đào tạo cho đến khi kết thúc. Đồng thời quản lý đội ngũ cán bộ giáo viên giảng dạy và quỹ kinh phí đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ nghiên cứu bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ giáo viên giảng dạy, các đơn vị mở lớp có nhiệm vụ trực tiếp quản lý lớp học được giao, cùng với Phòng Giáo dục bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch đào tạo".

trường trực tiếp tham gia lao động sản xuất tại Công trường Khu Gang thép. Với mảng đào tạo tại chức, Phòng Giáo dục Khu Gang thép xét nhu cầu cán bộ, cũng như quy hoạch cho cán bộ lâu dài, xét đề nghị của Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Giáo dục Khu Gang thép đã đăng ký với các bộ liên quan tuyển sinh các lớp Đại học Kinh tế Kế hoạch, Đại học Kinh tế Lao động, Kinh tế Vật tư, Đại học Xây dựng, Đại học Điện xí nghiệp, Đại học Luyện kim, Đại học Cơ khí đầu máy xe lửa và các lớp Trung học Xây dựng, Trung học Điện xí nghiệp, Trung học Luyện kim... mỗi năm có hàng trăm cán bộ đi học. Ngoài ra, Công ty còn mở các lớp bồi dưỡng quản lý kinh tế cho cán bộ lãnh đạo các đơn vị, tổ chức thành các đợt, mỗi đợt học từ một đến hai tuần, các đơn vị sắp xếp cán bộ chia nhau đi học cho phù hợp với tình hình sản xuất và công tác của đơn vị nhằm hoàn thành kế hoạch, đảm bảo chỉ đạo sản xuất và công tác thường xuyên liên tục. Như vậy, với mảng đào tạo tại chức, có Trường Trung học chuyên nghiệp tại chức Gang thép tuyển sinh các lớp trung cấp và đại học. Học viên đăng ký học có trình độ văn hóa hết cấp III, có nhu cầu và nguyện vọng theo học tại trường thì đăng kí dự tuyển. ở các xí nghiệp nhà máy thì ưu tiên đoàn viên thanh niên xuất sắc, các công đoàn viên ưu tú được nhà máy giới thiệu đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Khu Gang thép.

Riêng mảng bổ túc văn hoá do ông Nguyễn Viết Quý phụ trách, bao gồm các cán sự đào tạo, mỗi cán sự đào tạo chịu trách nhiệm khoảng 5 xưởng, mỏ. Nhiệm vụ của cán

sự đào tạo là thống kê trình độ văn hóa của cán bộ công nhân (thông qua bảng tiền lương), trên cơ sở đó tổ chức thành các lớp học cho phù hợp. Phong trào bổ túc văn hoá có thể chia làm hai mảng, bổ túc văn hoá dưới cơ sở, chủ yếu dạy hết chương trình cấp II, do cán sự đào tạo phụ trách chủ động lo việc tổ chức học tập và bồi dưỡng kiến thức tay nghề cho công nhân. Trên Công ty, Ban Bổ túc văn hoá vừa chỉ đạo dưới cơ sở, vừa trực tiếp đảm nhiệm phần giảng dạy chương trình cấp III. Trên địa bàn toàn tỉnh lúc này, phong trào học bổ túc văn hoá và xóa nạn mù chữ đạt nhiều kết quả. Trong ba năm (1958 - 1960), toàn tỉnh có 28.362 người (trong đó có nhiều cán bộ) được chuyển lớp. Trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, số học viên tham gia học bổ túc văn hoá tương đối đều. Ngoài trường Bổ túc văn hoá tỉnh, các huyện, thành phố đều mở các trường Bổ túc văn hoá tập trung, với 766 cán bộ chủ chốt theo học.

Để đảm bảo chất lượng nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên bổ túc văn hoá, theo đề nghị của các đồng chí Hiệu trưởng Trường Bổ túc văn hoá ngoài giờ, Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên đã quyết định thành lập tổ giáo viên hướng dẫn nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho các giáo viên bổ túc văn hoá gồm các đồng chí Nguyễn Viết Quý, Nguyễn Ngọc Nhĩ, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Quang Phú của trường và một số giáo viên tại các xưởng mỏ khác phụ trách, đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp. Ngoài ra, Công ty Gang thép rất chú trọng đến việc phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ cho các giáo viên bổ túc văn hoá.

Những giáo viên có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, trình độ văn hóa lớp 10 (cũ), sức khỏe tốt, có thời gian công tác trong nghề từ 5 năm trở lên sẽ được Công ty giới thiệu với Ban tuyển sinh tỉnh Bắc Thái và Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc cho học tiếp các lớp Đại học. Có thể nói, chỉ trong một thời gian ngắn, Ban Bổ túc văn hoá của Phòng Giáo dục Gang thép đã làm được một khối lượng công việc rất lớn, giải quyết nhu cầu học tập nâng cao trình độ văn hóa các cấp và tham gia vào việc đào tạo nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên Gang thép. Tuy nhiên, Ban Bổ túc văn hoá không thể giải quyết triệt để yêu cầu học tập của cán bộ công nhân viên Khu Gang thép. Thực tế đòi hỏi phải ra đời một loại hình mới, đó là một ngôi trường dành riêng cho bổ túc văn hoá cấp III và đào tạo nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên và con em cán bộ công nhân viên Khu Gang thép.

III. Từ Trường BT VH Cấp III Tại chức Gang thép đến Trường THPT Chu Văn An

Đến năm 1971, hầu hết công nhân mới tuyển vào làm việc tại Khu Gang thép đều đã tốt nghiệp cấp II, nhiều người đang học dở cấp III, kết hợp với số cán bộ công nhân Gang thép đã hoàn thành chương trình cấp II có nhu cầu học tiếp cấp III. Trước đòi hỏi ngày càng cao về việc phải nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, lãnh đạo Công ty Gang thép đã quyết định tách Ban Bổ túc văn hoá ra thành một bộ phận vừa học vừa làm - chuyên bồi dưỡng kiến thức văn hoá cấp III cho cán bộ công nhân viên. Ban đầu, Ban Bổ túc văn hoá mở thí điểm bốn lớp:

một lớp 8, một lớp 9, lớp 10a và 10b học theo chương trình đào tạo bốn năm, mỗi lớp có chương trình và sách giáo khoa riêng. Bốn lớp này đặt tại địa điểm nhà ăn của các Xưởng Công trình I, xưởng Cốc và xưởng Động lực. Ban Bổ túc văn hoá tách ra một bộ phận chuyên theo dõi và mở lớp. Đến năm 1972, nhu cầu học tăng lên, mỗi khối có thêm hai lớp. Trước tình hình đó, Phòng Giáo dục Khu Gang Thép đã đề nghị Công ty thành lập trường Bổ túc văn hoá riêng cho cán bộ công nhân. Đảng ủy, Công đoàn, lãnh đạo Công ty Gang thép đã họp bàn và đi đến quyết định phải mở một trường Bổ túc văn hoá cấp III cho cán bộ công nhân Gang thép.

Nhân chuyến thăm và làm việc của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Côn tại Khu Gang thép, đồng chí Nguyễn Đình Linh, Thư kí Công đoàn Công ty Gang thép đã đặt vấn đề xin thành lập thêm một trường cấp III tại Khu Gang thép. Sau khi cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh thực tế là trên cùng một địa bàn không nên tồn tại hai trường cấp III nên lãnh đạo Công ty đã chuyển sang xin thành lập trường Bổ túc văn hoá. Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Côn tán thành với chủ trương lập trường và kí vào thư gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái lúc đó, đề nghị xem xét và duyệt phương án mở trường. Dự kiến ban đầu của các đồng chí lãnh đạo là chuyển Trường cấp III Gang thép đưa về Công ty Gang thép. Quy hoạch mạng lưới giáo dục để đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân và con em công nhân. Trong bản đề xuất dự án có chữ kí của Phó Thủ tướng Nguyễn Côn, trường cấp III đó sẽ được sửa

sang, nâng cấp lên hơn 60 phòng, với số tiền đầu tư lên đến 2 triệu đồng. Do nhiều lý do khách quan và chủ quan, dự định đó không trở thành hiện thực. Phòng Giáo dục Khu Gang thép đã đề nghị lãnh đạo Công ty quyết định mở riêng Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép.

Tháng 9-1972, Trường đã được thành lập với 11 giáo viên chuyên trách. 04 giáo viên ngoại ngữ, 06 giáo viên cấp III và một giáo viên cao đẳng. Cả trường lúc đó chỉ có hai tổ là Tổ Giáo vụ và Tổ Giáo viên. Tổ Giáo vụ do thầy Nguyễn Ngọc Nhĩ làm Tổ trưởng, Tổ Giáo viên do thầy Dương Quang Ích làm Tổ trưởng.

Các lớp được tổ chức dạy học theo ca, có khai giảng, có chế độ nghỉ hè. Cô giáo Phạm Thị Diễm được cử về làm công tác lãnh đạo Nhà trường. Sau một thời gian làm việc với Ty Giáo dục Bắc Thái, vào tháng 8-1973 Ty Giáo dục Bắc Thái quyết định chính thức cho Gang thép mở trường với tên gọi là Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép⁽¹⁾. Ty Giáo dục Bắc Thái chỉ đạo về công tác bổ túc văn hoá, Công ty Gang thép giao cho Nhà trường tổ chức giảng dạy các lớp tại chức bổ túc văn hoá cấp III cho cán bộ công nhân trong khu vực Lưu Xá, các lớp ngoại ngữ cho kỹ sư. Ngày 31-1-1975, Giám đốc Công ty Gang thép Nguyễn Tấn Phúc đã ra Quyết định tách Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức thuộc Phòng Giáo dục Khu Gang thép thành đơn vị trực thuộc Công ty Gang thép⁽²⁾. Đồng chí

⁽¹⁾ Quyết định số 287/QĐ-TCTC, ngày 20/8/1973

⁽²⁾ Quyết định số 314/CL-CGT5, ngày 30/01/1975

Hiệu trưởng Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức, Trường phòng Giáo dục Gang thép cùng các cơ quan hữu quan xây dựng phương án tổ chức trường về qui hoạch đào tạo, tổ chức biên chế, cơ sở vật chất... để báo cáo Giám đốc duyệt và tổ chức thực hiện.

Như vậy, trên thực tế, trước khi nhận quyết định chính thức của Ty Giáo dục Bắc Thái, các thầy cô giáo và học viên đã có hai năm dạy học thí điểm và hơn mười năm thực hiện nhiệm vụ dạy bổ túc văn hoá ở Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên. Hầu hết các thầy cô giáo của trường đều có kinh nghiệm và đã được trải nghiệm qua thực tiễn nên rất am hiểu người học, có phương pháp truyền thụ kiến thức dễ hiểu, dễ nhớ nhất cho học viên. Có thể nói, từ Ban Bổ túc văn hoá đến Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép là một quá trình phát triển của sự nghiệp giáo dục ở Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, thể hiện sự linh hoạt, năng động, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của lãnh đạo Công ty Gang thép và đội ngũ những người làm công tác giáo dục ở nơi này.

Năm 1992, nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Trường, sau khi xem xét tình hình thực tế, dựa vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, thể theo nguyện vọng của tập thể giáo viên nhà trường, Ban Giám hiệu Trường PTTH-Kỹ thuật công nghiệp Gang thép - tiền thân của trường THPT Chu Văn An đã quyết định lấy ngày 20-11 làm ngày truyền thống của nhà trường.

Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép (tiền thân của Trường THPT Chu Văn An) từ khi thành lập

(1972) đến nay (2012), đã đi một chặng đường bốn mươi năm trải qua ba giai đoạn phát triển với những bước thăng trầm. Giai đoạn I: từ năm 1972 đến năm 1984 là Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép; giai đoạn 2: từ năm 1984 đến năm 2000 là Trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép; giai đoạn III: từ năm 2000 đến năm 2012 là trường THPT Chu Văn An.

Nhờ có sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, Trường THPT Chu Văn An đã không ngừng phát triển, với nhiệm vụ dạy bổ túc văn hóa và dạy nghề cho các thế hệ công nhân và con em công nhân Khu Gang thép, sau đó tập trung dạy hệ PTTH, nay là hệ THPT, Trường vẫn phát huy truyền thống giáo dục “Vừa học, vừa làm”, ngày một trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Để có thể bước đi vững chắc trên một chặng đường lịch sử dài là cả một quyết tâm lớn của tập thể sư phạm nhà trường dưới sự lãnh đạo sáng suốt của chi bộ Đảng qua các thời kỳ và Ban Giám hiệu, cùng với sự đoàn kết và tâm huyết của các thầy cô giáo, sự nỗ lực không ngừng của các thế hệ học sinh, học viên. 40 năm là một chặng đường gắn với những sự kiện đáng nhớ.

It is a well-known fact that the medical profession has been the subject of much criticism in recent years. This criticism has been based upon many factors, including the high cost of medical care, the complexity of medical procedures, and the lack of communication between the patient and the physician. In the past, the physician was often seen as a distant figure, one who was not interested in the patient's well-being. However, in recent years, there has been a growing emphasis on the importance of the physician-patient relationship. This relationship is now seen as the foundation of good medical care. The physician is no longer just a provider of services, but a partner in the patient's health care. This change in attitude has led to a number of improvements in the medical profession, including a greater emphasis on patient education and a more active role for the patient in the decision-making process.

One of the most important factors in the physician-patient relationship is communication. The physician must be able to communicate effectively with the patient, both in terms of providing information and in terms of listening to the patient's concerns. This communication is essential for the physician to be able to make a proper diagnosis and to develop a treatment plan that is tailored to the patient's needs. In addition, the physician must be able to communicate with other members of the medical team, including nurses, pharmacists, and other specialists. This communication is essential for the coordination of care and for the avoidance of errors. The importance of communication in the medical profession has led to a number of efforts to improve communication skills. These efforts include the development of communication courses for medical students and residents, the use of role-playing exercises to simulate difficult communication situations, and the implementation of communication audits to evaluate the quality of communication in the medical setting. These efforts have led to a number of improvements in communication skills, and it is hoped that these improvements will lead to a better physician-patient relationship and to a higher quality of medical care.

CHƯƠNG MỘT

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

GIẢI ĐOẠN 1972 - 1984

I. Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang Thép những năm đầu thành lập (1972-1974)

Tháng 3 năm 1972, trên đà thắng lợi, quân giải phóng miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược, chọc thủng ba tuyến phòng thủ mạnh nhất của Mĩ - nguy là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn quân địch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn và đông dân.

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở chiến dịch “Sấm rền” ném bom trở lại miền Bắc với quy mô và mức độ ác liệt chưa từng có.

Ngày 6-4-1972, Mĩ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi từ Thanh Hóa vào Quảng Bình. Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mĩ Ních-xơn (Nixon) tuyên bố chính thức phát động cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Thành phố Thái Nguyên - nơi có Khu Công nghiệp lớn, các trục đường giao thông quan trọng, đã trở thành một

trong những trọng điểm bắn phá của không quân Mĩ.

Để giảm thiểu những thiệt hại do cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ gây ra, ngày 25-4-1972 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái đã họp và ra Nghị quyết chỉ rõ: *“Cần phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán, phân tán, giãn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt”*⁽¹⁾

Đến cuối tháng 4-1972, các cơ quan, bệnh viện, trường học, những người già, trẻ em, phụ nữ có thai... được lệnh sơ tán gấp ra khỏi thành phố Thái Nguyên.

Tại Khu Công nghiệp Gang thép, hàng vạn tấn thiết bị đã phải tháo dỡ và sơ tán. Hàng ngàn cán bộ, công nhân lên đường làm nhiệm vụ mới xây dựng tuyến đường 1B đi các tỉnh biên giới phía Bắc, phục vụ vận chuyển quốc phòng.⁽²⁾

Sáng 24-5-1972, máy bay Mĩ bất ngờ trở lại ném bom Nhà máy điện Thái Nguyên. Ngày 21-6, ném bom cầu Trà Vườn (khu vực Gang thép) và xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ). Ba giờ chiều ngày 24-6-1972, 36 máy bay phản lực Mĩ bất ngờ lao tới ném liên tiếp 196 quả bom xuống khu vực Nhà máy Gang thép. Xưởng Luyện thép Lưu Xá bị phá hủy nặng nề⁽³⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930-2010) tr 194, 195

⁽²⁾ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, 30 năm ra thép và phát triển- Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Thái Nguyên 11/2006- tr 20.

⁽³⁾ Nếu tính từ ngày đầu tiên (29-4-1966) đến ngày cuối cùng (29-12-1972) máy bay Mĩ đánh phá Khu Gang thép, Thái Nguyên, giặc Mĩ đã huy động 1.716 lần chiếc máy bay đánh phá 115 trận với số bom và tên lửa là 2.873 quả, mức thiệt hại lên tới 109 triệu đồng (chiếm 1/4 vốn xây dựng Khu Gang thép) - Công ty CP Gang thép, Sđd, Tr 81.

Trước tình hình đó, Đảng ủy và Giám đốc Công ty Gang thép chủ trương dồn dốc triệt để thực hiện lệnh sơ tán để bảo vệ đội ngũ và tài sản, chỉ để lại số người thật cần thiết để chiến đấu bảo vệ nhà máy, kho tàng, tài sản; tổ chức đào thêm hầm xuyên núi (địa đạo) để chứa được nhiều người. Tất cả sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch.

Ra đời vào đúng thời điểm cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt, thầy trò Trường Bồ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép cũng phải chịu nhiều vất vả, gian truân. Trong hoàn cảnh chiến tranh, cơ sở vật chất của Trường vô cùng thiếu thốn, chỉ có ba phòng học ở trường cấp I, II Gang thép (đặt ở đồi F); một phòng làm Văn phòng Nhà trường, hai phòng dành cho lớp phiên dịch tiếng Đức. Bàn ghế làm việc cho giáo viên không đủ, thư viện và thí nghiệm hầu như không có. Các lớp học Bồ túc văn hóa ban đêm phải học nhờ Trường cấp I, II Gang thép (đặt ở đồi Độc Lập) và khu nhà ăn Xưởng Động Lực. Cùng với công nhân Khu Gang thép, các thầy cô giáo Nhà trường cùng tham gia vào việc dỡ máy, dỡ lò, chuyển máy vào nơi sơ tán, đào thêm địa đạo làm nơi nghỉ ngơi cho cán bộ, công nhân sau giờ làm việc, trực chiến. Trường Trung học Tại chức sơ tán về La Cốc, rừng Tân Quang, Phòng Giáo dục, Văn phòng Công ty, Xí nghiệp Gạch chịu lửa sơ tán về khu Ba Cống, (khu vực km 12 đường Quốc lộ 3 ngày nay); trong khi đó Trường Bồ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang

thép vẫn ở lại, kiên cường bám trụ để đảm bảo việc dạy học.

Đêm 18-12-1972, giặc Mỹ huy động một lực lượng lớn máy bay B52 mở đầu cuộc tập kích 12 ngày đêm ném bom rải thảm nhiều vùng thuộc thủ đô Hà Nội. Buổi học tối 18-12-1972 ở Xưởng Động Lực, tiếng còi báo động rít lên như xé rách màn đêm, buổi học bị gián đoạn đến ba lần nhưng anh chị em công nhân vẫn đề nghị giáo viên tiếp tục dạy thêm giờ. Trước tinh thần học tập của học viên, giáo viên như được tiếp thêm sức mạnh. Tại một lớp học ở xưởng Cán dẻo, không có điện, có học viên đã dùng đoạn lớp xe đạp hỏng đốt lên làm đuốc cho cô giáo giảng nốt bài toán còn dở dang. Trong bom đạn ác liệt của kẻ thù, cùng với nhiệm vụ sản xuất chiến đấu, hoạt động dạy và học trong toàn Công ty vẫn được duy trì, phát triển.

Mùa đông rét mướt, lớp học ở Xưởng Động Lực không có cánh cửa, gió từ hồ Nguyễn Văn Trỗi thổi vào ù ù, cả giáo viên và học viên lúc bấy giờ đa phần “quần áo nhất manh”, những tri thức khoa học được truyền đạt và lĩnh hội trong tiếng răng va vào nhau lập cập, những học viên ngồi gần cửa co người lại vì rét. Có nhiều buổi học phải bỏ dở, nhiều tiết học bị gián đoạn giữa chừng. Máy bay địch đến đánh phá thì nhanh chóng xuống hầm trú ẩn; máy bay đã bay xa, lại trở vào lớp, tiếp tục học tập. Cả giáo viên, học viên đều không hề nao núng. Với tinh thần của những giờ học chống Mỹ, buổi học chống Mỹ, giờ dạy bị gián đoạn được dạy bù, dạy đuổi cho kịp chương trình năm học, vì vậy Nhà trường đã đảm bảo đúng

tiến độ và đạt kết quả cho các học viên hoàn thành nội dung học tập.

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Pari về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết, cả nước tập trung khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Công ty Gang thép bắt tay khôi phục sản xuất lần thứ 2. Lúc này, số lao động của công ty lên đến trên 14.000 người. Để trả lại phòng học cho Trường cấp I, II Gang thép ở đồi F, Trường Bổ túc văn hoá Cấp 3 Tại chức Gang thép được chuyển về khu Nhà trẻ chữ U cạnh Xưởng Luyện Thép và được sử dụng một nửa khu nhà trẻ với bốn phòng học dành cho trẻ em. Trong hai năm đầu, cơ sở vật chất của Trường chủ yếu phụ thuộc vào các đơn vị bạn, Nhà trường không chủ động được các hoạt động dạy học của mình. Các thầy cô giáo đến các địa điểm học phân tán, một tay cặp sách, một tay cầm mấy chục mét dây điện, đèn đất, “cuốc” bộ qua những con đường lên dốc, xuống dốc, hai bên còn đầy cỏ dại và lau lách. Các cô giáo trẻ không tránh khỏi tâm lý sợ hãi khi phải vượt qua quãng đường trống trải, có thể gặp rắn, ong, muỗi, vắt... bất cứ lúc nào.

Mỗi buổi tối lên lớp, thầy cô giáo và học viên phải lo chuẩn bị về ánh sáng, sắp xếp chỗ ngồi, ổn định trật tự lớp. Người học đã phải đi làm vất vả, cặp sách đến trường lại phải ngồi ghép trong bộ bàn ghế của trẻ em gò bó và chật chội nên tâm lý không thoải mái, các thầy cô phải vừa dạy vừa động viên học viên. Với các “phòng học” là nhà ăn, thầy trò phải làm vệ sinh thật kĩ. Cũng có khi lớp học bị cắt điện để ưu tiên cho sản

xuất, giáo viên và học viên phải dùng đèn đất thấp sáng.⁽¹⁾

Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, việc thường xuyên duy trì được sĩ số các lớp là một điều khó. Cũng có những học viên không thể vượt qua nổi hoàn cảnh khó khăn, phải xin nghỉ học giữa chừng. Có những lớp học Tự quản đã phải giải thể. Năm 1972- 1973, sổ theo dõi học tập của Trường có những dòng thật buồn: “Lớp 8B, khu vực đồi F, sĩ số đầu năm: 41, cuối năm 22; tỉ lệ duy trì sĩ số là 51%; lớp 8E, học ở đồi Độc Lập, sĩ số đầu năm là 51, cuối năm là 17, tỉ lệ duy trì sĩ số là 33,3 %; lớp 10B, học ở Xưởng Động Lực, sĩ số đầu năm là 78, cuối năm là 40, tỉ lệ duy trì sĩ số là 51 %...”. Kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm rất thấp, điểm trung bình trở lên chỉ đạt con số dao động từ 0% đến 60%. Nếu chỉ tính đạt 13 điểm trên 4 môn, tỷ lệ cũng chỉ đạt từ 60 đến 80%. Thực tế khó khăn, cũng có lúc tư tưởng anh chị em giáo viên có phần bị phân tán.

Trước tình hình đó, Ban Giám hiệu nhà trường, đứng đầu là cô giáo Hiệu trưởng Phạm Thị Diễm đã kiên quyết đấu tranh chống lại những tư tưởng sai lầm, lệch lạc cho rằng “Dạy Bổ túc văn hóa chỉ cần qua loa đại khái, công nhân đi làm đã vất vả, dạy thế nào để cho họ có một “chúng chỉ thoát nghèo”, để được thi Nâng bậc, lên lương là được!”.

Với sự kiên trì, mềm dẻo nhưng kiên quyết, Ban Giám hiệu nhà trường đã tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng

⁽¹⁾ Trước tình hình ấy, có học viên đã gửi thư lên Đài Truyền thanh Gang thép phê bình Nhà trường không bố trí đủ chỗ ngồi cho anh chị em, không đảm bảo cơ sở vật chất để dạy học.

dạy học.

Được sự hướng dẫn của Ty Giáo dục Bắc Thái, lãnh đạo Nhà trường đã quyết tâm xây dựng ba nề nếp: nề nếp giảng dạy, nề nếp học tập, nề nếp quản lí. Trong đó, nề nếp quản lí được đặt lên hàng đầu. Đồng chí Hiệu trưởng luôn xác định: chỉ có thể dạy tốt, học tốt trên cơ sở quản lí tốt. Chủ trương của lãnh đạo Trường đã được sự đồng thuận của cán bộ giáo viên, mọi người đều nhất trí thi đua để hoàn thành nhiệm vụ. Dù lớp học ở các địa điểm phân tán, nhưng các thầy cô đã cố gắng đến đúng giờ, thời khóa biểu của thầy cô được ghi chép đều đặn, thường xuyên, thể hiện trong sổ *Báo giảng*. Việc làm tuy nhỏ, nhưng có tác dụng lớn trong việc duy trì nề nếp dạy học.

Một trong những biện pháp có tác dụng lớn thúc đẩy chuyên môn là việc tăng cường công tác kiểm tra đánh giá. Để duy trì thường xuyên hoạt động này, nhiều khi đồng chí Hiệu trưởng phải trực tiếp vào cuộc, sẵn sàng vào dự giờ đột xuất và có góp ý phê bình kịp thời để giáo viên rút kinh nghiệm.

Các thầy cô dạy bổ túc văn hoá luôn xác định: dạy Bổ túc cho cán bộ công nhân Gang thép là lý do để hình thành và tồn tại của Nhà trường. Trong tư tưởng lãnh đạo, Ban Giám hiệu luôn coi sự nghiệp Bổ túc văn hoá là hàng đầu, mọi việc làm, mọi hành động đều quán triệt tinh thần đó. Nhờ có sự quan tâm đúng đắn của lãnh đạo Công ty Gang thép, Công đoàn các đơn vị cơ sở cũng tích cực vận động, phong trào học bổ túc văn hoá dần đi vào nề nếp ổn định. Nhiều tấm gương đi học chuyên cần đã được các thầy cô giáo kịp thời biểu dương.

Nhiều chị em có con nhỏ nhưng đã tham gia đầy đủ các buổi học như chị Bùi Thị Ý, Phòng Kế toán Thống kê, chị Bùi Thị Liên Minh, Lê Thị Huyền Phòng Thí nghiệm Trung tâm hoặc như chị Phùng Thị Lê ở Xưởng Cốc, một mình nuôi 3 con nhỏ, chồng đi chiến đấu xa nhưng vẫn đảm bảo 100% giờ lên lớp. Để khích lệ phong trào học tập, Ban Giám hiệu Nhà trường đã đề ra các hình thức khen thưởng cho *Học viên xuất sắc toàn diện*; *Học viên học giỏi*; *Cán sự lớp tích cực*; *Học viên chuyên cần*⁽¹⁾

Những biện pháp kịp thời đó như những “liều thuốc bổ” động viên khuyến khích tinh thần của anh chị em học viên. Đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường thấy rõ hơn trách nhiệm và vinh dự trong công việc mình làm.

Các thầy cô giáo luôn tạo niềm tin cho người học yên tâm rằng đã đến lớp là được đi học, và đã đi học là được học đến cùng. Để bảo đảm cho anh chị em công nhân không bị mất buổi học vì bận sản xuất, Nhà trường đã tổ chức lớp học ca ngày cho những người đi làm ca đêm, và ca đêm cho những người làm ngày. Lớp học đông, có khi lên đến gần 100 người; một phòng ăn có khi ba lớp cùng ngồi học, quay ra ba phía khác nhau; học viên trong lớp có khi không biết hết sĩ số lớp mình, vì mỗi người lại thuộc biên chế một đơn vị, xưởng, mỏ khác nhau. Thế nhưng, mỗi khi lớp có người nghỉ học, thầy cô đều kịp thời phát hiện và tìm hiểu nguyên nhân, động viên học viên khắc phục khó khăn học tập tốt hơn. Có thầy cô còn tìm đến tận khu tập thể hỏi thăm học viên bị ốm; mỗi khi có

⁽¹⁾ Học viên chuyên cần chỉ cán đại học lực từ trung bình trở lên, chấp hành tốt nội quy, nghỉ học không quá 4 buổi trong năm, được GV chủ nhiệm và phụ trách khu vực đề nghị.

bài khó, giáo viên ở lại giảng giải cho học viên. Không thu nhập, không thâm niên, không có chế độ bồi dưỡng, nhưng sự tận tụy hết lòng vì học viên của các thầy cô giáo đã thu phục được lòng người khiến nhiều anh chị em học viên cảm động. Có những lúc lớp học chỉ có một thầy một trò, thầy lại gọi học trò bằng “Bác”; có những lúc ngoài trời rét mướt, thầy trò mãi mê dạy học, đến lúc ra về thì bao gạo, mớ rau lang để ngoài xe của học viên ươn dầm. Trước tinh thần thái độ học tập nghiêm túc của nhiều học viên, các thầy cô càng quyết tâm dạy tốt. Nhiều tấm gương thầy cô dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi vẫn còn được các học viên nhắc đến với niềm cảm phục.

Có sự nhiệt tình là vốn quý, nhưng đảm bảo chất lượng đội ngũ mới là nhân tố quyết định mọi thành công. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng chuyên môn, hàng năm, vào dịp hè, các thầy cô giáo Nhà trường được cử theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Ty Giáo dục Bắc Thái tổ chức. Sau đó, các giáo viên về tiếp tục dạy lại cho cán sự đào tạo ở các xưởng, mỏ, phòng, ban theo hình thức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Các lớp này được tổ chức học tập trung trong khoảng một tuần, do Công ty Gang thép trực tiếp đứng ra tổ chức. Từ lớp học này, các cán sự đào tạo sẽ bồi dưỡng tiếp nghiệp vụ cho các kĩ sư. Hình thức học này phù hợp với thực tiễn, dễ hiểu, dễ nắm, lý thuyết luôn đi đôi với thực hành. Đây là lí do khiến cho nhiều thầy cô của Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang Thép có kĩ năng truyền đạt và phương pháp tốt, biết cách truyền đạt dễ hiểu cho người học, được học trò quý trọng và nể phục.

Với các xưởng, mỏ ở xa như mỏ đá Núi Voi, mỏ sắt Trại

Cau, các lớp học được mở tại chỗ để phục vụ cho công nhân vừa làm vừa học, đảm bảo học tập không ảnh hưởng đến sản xuất. Ngoài ra, Trường còn dạy cho cán bộ phân viện Luyện kim đen, cán bộ Công ty Xây lắp. Các thầy giáo tự biên soạn giáo án giảng dạy theo quy định. Với tinh thần “Thi đua vì miền Nam ruột thịt”, phong trào “Dạy tốt- Học tốt” diễn ra rất sôi nổi. Các cuộc thi *Giáo viên dạy giỏi* và hoạt động bồi dưỡng chuyên môn do Ty Giáo dục tổ chức giáo viên của Trường đều tham gia tích cực, đạt hiệu quả cao.

Với sự nỗ lực không ngừng của thầy và trò, dù mới được thành lập, nhưng Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép đã được Ty Giáo dục Bắc Thái công nhận là một trong những trường có nề nếp tốt. Số lượng lớp học và số người học mỗi năm một tăng. Năm học 1972- 1973 có 15 lớp Bổ túc văn hoá với 600 học viên; đến năm 1973- 1974, số lớp bổ túc văn hoá tăng thêm 1 lớp, số học viên tăng lên thành 834 người. Cùng với các lớp ngoại ngữ tại chức, trong năm đầu Trường có 23 lớp với 822 học viên, năm thứ hai tăng lên là 26 lớp với 987 học viên. Kết quả tốt nghiệp năm đầu của Trường chỉ đạt 41,6 %, năm sau đạt 39,5 %. Tỷ lệ nói chung là thấp, nhưng trong đó vẫn có những lớp, những học viên đạt kết quả đáng khích lệ.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Ví dụ như lớp 10B1, khóa học vào trường năm 1973, môn Toán (Cò Thê) 87%, Vật lí (thầy Thận) 87%, Hóa học (thầy Tuệ) 84%, Văn học (cò Hiền) đạt 80% (Toàn Ty Giáo dục lúc đó chỉ đạt tốt nghiệp môn Toán 56%, Vật lí 67%, Hóa học 82%, Văn học 67%). Trong đó học viên Lê Quang Dục, xưởng Động Lực, thi Tốt nghiệp đạt 32,5 điểm (văn 6, toán 9, Lý 8, Hóa 9,5); Nguyễn Bá Đế, Xưởng Động Lực đạt 32,5 điểm (văn 5, toán 9, 5; Lý 8, Hóa 10); Vũ Ngọc Giao (Xưởng Gang) đạt 30 điểm (văn 5, toán 9; Lý 7, Hóa 9)... Anh chị em đều xuất thân từ công nhân, nhưng đã phấn đấu tốt trong học tập và rèn luyện nên sau này nhiều người đã trở thành cán bộ chủ chốt của Tỉnh và của Công ty Gang thép.

Khi mới thành lập, Ban Giám hiệu xác định nhiệm vụ chính của Trường là tổ chức giảng dạy các lớp Tại chức Bổ túc văn hoá cấp III cho cán bộ công nhân trong khu vực Lưu Xá. Nhưng theo yêu cầu của Công ty, để phục vụ cho Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng vào sản xuất, Nhà trường còn phải tập trung giải quyết tốt lớp đào tạo phiên dịch tiếng Đức và 2 lớp thực tập sinh đi Đức. Khi có nhu cầu, Trường lại đảm nhận thêm lớp phiên dịch tiếng Pháp. Như vậy, song song với nhiệm vụ dạy bổ túc văn hoá thì nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của nhà trường là tổ chức các lớp học ngoại ngữ tại chức phục vụ cho các kĩ sư. Các lớp ngoại ngữ này do 4 thầy cô phụ trách giảng dạy. Năm học 1972-1973, Trường đã tổ chức 6 lớp ngoại ngữ với 222 học viên; năm học 1973-1974 là 8 lớp với 153 học viên. Để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, bắt đầu từ năm học 1974-1975, Trường Bổ túc văn hoá đã liên hệ với Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội xin đăng kí là một cơ sở tại chức chịu sự chỉ đạo về chuyên môn và được dự thi tốt nghiệp chung với hệ Tại chức của Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.⁽¹⁾ Không chỉ làm nhiệm vụ dạy Bổ túc văn hoá và Ngoại ngữ, Trường còn đảm nhận dạy thêm các lớp tập trung như *Lớp Thương binh* (học thêm một năm là hoàn thành chương trình cấp 2); *Lớp Ba đảm đang* (đào tạo cho chi

⁽¹⁾ Đây là mảng giảng dạy khá lớn của Nhà trường. Hiện nay (năm 2012), Học bạ của một số học viên lớp cô Nguyễn Hồng Vân làm chủ nhiệm (Khóa 1973-1977) vẫn có những dòng ghi tên trường là “Trường BTVH- Ngoại ngữ Gang thép”. Còn trong truyền khẩu dân gian lúc bấy giờ, người dân Gang Thép gọi trường bằng nhiều tên khác nhau: Trường Bổ túc, Trường Vừa học Vừa làm, Trường Văn hóa Nghề nghiệp....

em phụ nữ do các xưởng, mỏ); bốn lớp cấp 2 (từ lớp 5 đến lớp 7) cho cán sự 3 trở lên. Những lớp này đặt ở các xưởng, mỏ (Hội trường Cơ khí, Xưởng Động lực, Xưởng Cốc, Xưởng Gang dẻo), học cả trong dịp hè để kịp thanh toán hết chương trình trong vòng 3, 4 tháng. Các đồng chí Nguyễn Văn Minh, sau này là Phó Tổng giám đốc Công ty, đồng chí Nguyễn Tiến Cẩm, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan, đồng chí Nông Thị Nga, Trưởng ban Y tế Khối cơ quan, đồng chí Trần Cảnh, Xưởng phó xưởng Công trình Kiến trúc... đều đã trưởng thành từ những lớp học này.

Để làm nên những thành công trong hoạt động giáo dục toàn diện của một nhà trường, trước hết là nhờ vai trò lãnh đạo của Đảng. Những năm đầu thành lập, Trường mới chỉ có hai đảng viên là đồng chí Phạm Thị Diêm và đồng chí Nguyễn Ngọc Nhĩ, sinh hoạt tại Chi bộ Phòng Giáo dục Công ty Gang thép, do đồng chí Đinh Quang Phong làm Bí thư, đồng chí Phạm Thị Diêm được bầu vào Ban Chấp hành. Mặc dù nhân sự ít ỏi, nhưng các đồng chí đảng viên thực sự là nòng cốt của các phong trào thi đua, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục của nhà trường. Vì vậy, từ năm 1972-1974, mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng các đồng chí đã dành được trọn vẹn sự quan tâm chăm sóc của các cấp lãnh đạo Công ty Gang thép, sự sát sao chỉ đạo của Ty Giáo dục Bắc Thái; sự hỗ trợ, động viên kịp thời của các cơ quan, đoàn thể. Vì thế, nhà trường đã phấn đấu vượt qua khó khăn, trở ngại để giữ vững và phát triển cả về quy mô số lượng học sinh và chất lượng

đào tạo. Nhà trường đã nghiêm chỉnh chấp hành lệnh phòng không của Tỉnh ủy, Đảng ủy và Giám đốc Công ty Gang thép, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho thầy và trò trong cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Một số thầy cô giáo đã dũng cảm bám trụ lại Trường, phối hợp với Tự vệ Cơ quan Công ty Gang thép phục vụ chiến đấu. Các thầy cô được Tự vệ Cơ quan Công ty Gang thép tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong học tập công tác phục vụ chiến đấu năm 1972.

Đời sống khó khăn, điều kiện vừa học vừa làm vô cùng vất vả, nhưng thầy trò Nhà trường cùng các cán bộ công nhân Gang thép vẫn nêu cao tinh thần dạy - học và rèn luyện, các phong trào của Đảng, đoàn thể vẫn được duy trì.

Với đặc điểm của một trường học nằm trong lòng Công ty Gang thép nên mọi hoạt động phong trào của Nhà trường đều nằm trong hoạt động chung của Phòng Giáo dục, sinh hoạt theo nề nếp chung của Công ty. Vào thời điểm những năm đầu thành lập, các lớp học bố trí rải rác, biên chế của Trường chỉ có 11 người, trong đó Tổ giáo viên có 5 người là các đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thế, Nguyễn Ngọc Nhĩ dạy Toán, Thầy Lê Thiết Liệu và cô Nguyễn Thị Hồng Vân dạy Vật lý, thầy Dương Tiến Lực dạy Hóa học, còn lại là giáo viên kiêm chức ở các đơn vị. Học viên trong một lớp lại thuộc nhiều đơn vị, xưởng, mỏ thường không biết hết nhau. Điều kiện chiến tranh phải vừa dạy học vừa chiến đấu, sản xuất; nhưng Liên Chi đoàn trường vẫn biết khơi dậy, đánh thức tiềm năng trong đoàn viên thanh niên. Dù hoàn cảnh khó khăn,

nhưng các cuộc thi *Thể thao văn hóa* vẫn được tổ chức thường niên. Các Đoàn viên của Liên Chi đoàn trường là những con người sôi nổi trẻ trung, tràn đầy ước mơ hoài bão. Sáng ngày 16- 4-1972, thầy Nguyễn Quang Phú và cô Nguyễn Thị Thanh Thế tổ chức kết hôn, buổi chiều đã thấy “chú rể” có mặt trong đội bóng đá của Công ty Gang thép. Thầy Nguyễn Đức Tài tổ chức hôn lễ buổi sáng, buổi chiều đã tham gia thi đấu bóng chuyền cho nội bộ khối Cơ quan. Chiến tranh cứ chiến tranh, phong trào cứ phong trào, đội Văn nghệ của Phòng Giáo dục vẫn dành giải Nhất tại Liên hoan Văn nghệ khối Cơ quan Công ty. Mọi người đều sống với tinh thần hết lòng vì tập thể, niềm vui hạnh phúc cá nhân đều đặt sau nhiệm vụ.

Từ năm 1972 đến 1974, Trường có một tổ Công đoàn do đồng chí Nguyễn Như Phục làm Tổ trưởng, sinh hoạt tại Công đoàn bộ phận phòng Giáo dục Gang thép. Công đoàn đã phát động thi đua, vận động và giúp đỡ anh chị em giáo viên đăng ký và phấn đấu thành giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua, giới thiệu một số giáo viên ưu tú để Chi bộ Phòng Giáo dục xét kết nạp Đảng. Là một Nhà trường có tỉ lệ nữ cao nên công tác Nữ công luôn được chú trọng. Đồng chí cán bộ Công đoàn, Tổ trưởng Nữ công luôn gần gũi với công đoàn viên để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng và có những giúp đỡ cụ thể thiết thực cho các chị em, quan tâm đến chị em từ đời sống sinh hoạt hàng ngày ở gia đình đến những khó khăn trong công tác, vì thế, chị em nữ công trong trường luôn có mối quan hệ đoàn kết gắn bó, thương quý nhau như ruột thịt.

Không chỉ chăm lo đến đời sống giáo viên về vật chất, đời sống tinh thần, hạnh phúc của các thầy cô giáo cũng được Nhà trường chung sức dựng xây. Từ trong môi trường học tập và rèn luyện của Trường Bồ túc Văn hóa, có những mối tình giữa học viên với học viên, giữa cô giáo trẻ với học viên, giữa các thầy cô giáo trong Nhà trường đã nảy nở và được tập thể chung tay vun đắp⁽¹⁾. Lễ kết hôn của các thầy cô giáo được tổ chức theo “Đời sống mới”, các cán bộ Đoàn và đoàn viên thanh niên Nhà trường tham gia đảm nhiệm việc kê bàn ghế, trang trí phong bật, biểu diễn các tiết mục Văn nghệ rôm rả⁽²⁾. Có những tập thể học sinh không quản ngại đường xá xa xôi đưa cô giáo chủ nhiệm về tận nhà chồng ở những miền quê heo hút. Được tập thể chăm lo vun đắp nên hạnh phúc gia đình của các thầy cô thường rất lâu bền, những kỉ niệm về tình thầy trò càng thêm gắn bó.

Mặc dù sinh hoạt tại các tổ chức ngành dọc của Công ty, nhưng Chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Công đoàn và toàn thể cán bộ, giáo viên Nhà trường đã nắm vững và thực hiện sáng tạo những nguyên lý, phương châm giáo dục của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên cũng có những sáng tạo riêng trong quá trình hoạt động. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, công đoàn viên Nhà trường vẫn kiên trì vượt khó, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”.

⁽¹⁾ Trong cán bộ giáo viên của Trường có 8 cặp vợ chồng là giáo viên, nhân viên cùng trường; có 3 cặp là giáo viên- học viên. Trong các thế hệ học sinh có rất nhiều cặp vợ chồng là học viên, học sinh cùng lớp. Nhiều người nói rằng, Gang thép là nơi “đất thơm”, đã ương trồng được cho bao nhiêu hạnh phúc đôi lứa.

⁽²⁾ Có lúc chị em trong tổ Nữ công “trang điểm” cho cô dâu bằng dưa cà (xối com) hơi nóng làm “tóc xoắn”, tóc ép; trông cô dâu cũng xinh đẹp không khác gì văn công.

Với tinh thần vừa đánh giặc vừa sản xuất, vừa dạy học vừa chiến đấu, các phong trào thi đua vẫn diễn ra khá sôi nổi. Nhờ hoạt động tích cực của Chi bộ Đảng và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Công đoàn nên Trường Bổ túc văn hoá đã có nhiều chuyển biến tốt. Bằng nhiều hình thức khác nhau, đội ngũ giáo viên của Trường đã tự nâng cao được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, luôn nêu gương sáng trước học sinh⁽¹⁾.

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Pari được kí kết, tin chiến thắng làm nức lòng người dân cả nước, trong đó có cán bộ đảng viên và các tầng lớp quần chúng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đội ngũ công nhân Gang thép. Cả khu tập thể Đồi F chỉ có một ti vi đen trắng, mọi người đổ dồn ra xem và háo hức theo dõi tin tức hàng ngày. Tin chiến thắng dội về càng thúc đẩy phong trào miền Bắc thi đua với miền Nam ruột thịt. Đội Tuyên truyền lưu động của Ty Văn hóa- Thông tin dùng xe ô tô căng các biểu ngữ *"Hoan hô chiến công rực rỡ của quân dân hai miền Nam- Bắc"*, *"Quân dân Bắc Thái quyết tâm thực hiện thắng lợi chiến dịch ra quân thắng Mỹ"*, kèm theo cờ, trống cổ động làm nức lòng dân. Ở các trường học, phong trào *Giờ học thắng Mỹ, Giờ giảng thắng Mỹ, Khóa học thắng Mỹ* diễn ra sôi nổi. Với khí thế "Hậu phương thi đua với tiền

⁽¹⁾ Trong hoạt động chuyên môn cũng như hoạt động phong trào, nổi lên tấm gương cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thế, ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Phòng Giáo dục, phụ trách công tác Nữ công, đã được nhận nhiều Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên vì thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động Công đoàn năm 1972. Cô còn được Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Ba đảm đang năm 1971, Giấy khen về thành tích trong công tác phục vụ chiến đấu năm 1972.

phương”, “Tất cả vì sự nghiệp thép gang của tổ quốc”, thầy trò Trường Bồ túc văn hoá đã vượt qua nhiều thử thách để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Giai đoạn 1974- 1980: Trường Bồ túc văn hoá thực hiện thêm nhiệm vụ dạy Văn hóa Nghề nghiệp

Trong giai đoạn này, về cơ bản miền Bắc khôi phục được một số cơ sở kinh tế. Các hệ thống thủy nông, mạng lưới giao thông, các công trình văn hóa, giáo dục, y tế, kinh tế có bước phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) “*Cần sớm tập trung vào khôi phục và hoàn thành sớm việc xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên để huy động nhanh vào sản xuất*”, từ tháng 2/1973, Công ty Gang thép khẩn trương triển khai công tác sửa chữa nhà máy, khôi phục sản xuất lần thứ 2.

Công việc thu dọn mặt bằng, vận chuyển máy móc, thiết bị, vật tư...từ nơi sơ tán về được tiến hành khẩn trương. Chỉ trong 9 tháng, hệ thống lò cao số 1 được sửa chữa xong và ngày 9/9/1973 đã cho ra mẻ gang đầu tiên. Tiếp đó ngày 11/11/1973, lò cao số 2 trở lại sản xuất.

Điểm nổi bật trong thời gian từ 1973 đến 1974 là Công ty tập trung cho mục tiêu sớm có thép cho Tổ quốc bằng việc tiếp tục thi công nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng và khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng Lưu Xá.

Số công nhân Gang thép lên làm việc ngày càng đông, con em công nhân Gang thép ngày càng nhiều, nhưng Trường

cấp III Công nghiệp (hiện là Trường THPT Gang thép) chỉ tuyển được khoảng 30% tổng số thí sinh dự thi là con em công nhân Gang thép. Số học sinh còn lại đang độ tuổi từ 13 đến 16 không được vào học tiếp phổ thông, chưa thể tự lực lao động là mối lo ngại cho các bậc phụ huynh và cho xã hội. Hàng năm, số học sinh này có khoảng từ 250 đến 350 em. Những người thợ hàng ngày phải lo nghĩ về con em mình, không tập trung cho công tác, việc sản xuất của Công ty không đảm bảo đạt hiệu quả tốt như mong muốn. Mặt khác, hàng năm, Công ty Gang thép vẫn phải đào tạo bổ sung thêm lượng công nhân sản xuất với yêu cầu lựa chọn ở trình độ văn hóa cao, nhu cầu về một đội ngũ lao động có trình độ văn hóa lúc này càng cần thiết.

Để đáp ứng nguyện vọng tha thiết của đông đảo cán bộ công nhân Gang thép mong có trường lớp cho con em được tiếp tục theo học, thu hút tuổi trẻ vào môi trường giáo dục trong nhà trường, tránh sự học đòi những thói hư tật xấu ngoài xã hội để họ yên tâm công tác và sản xuất; ngày 25 tháng 4 năm 1974, Hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Giám đốc và Công đoàn Công ty Gang thép đã quyết định mở các lớp Văn hóa- Nghề nghiệp giao cho Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức quản lý và giảng dạy với mục đích: giáo dục cho các em phấn đấu trở thành con người mới XHCN có văn hóa, có kỹ thuật, có sức khỏe sẵn sàng đem hết sức lực, tài năng xây dựng Gang thép và Tổ quốc. Sau ba năm học, các em phải đạt trình độ văn hóa tốt nghiệp cấp III Bổ túc văn hoá; trình

độ tay nghề tương đương với lý thuyết và tay nghề bậc 1 của các nghề đào tạo. Bằng cách này, Công ty cũng kết hợp đào tạo bổ sung thêm đội ngũ, xây dựng lớp công nhân an tâm phục vụ lâu dài cho Gang thép; góp phần làm giảm mức tăng dân số bất hợp lý cho thành phố Thái Nguyên.

Với mục đích cao đẹp như vậy, mặc dù còn nhiều khó khăn, tập thể cán bộ và giáo viên Nhà trường vẫn sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Giám đốc, Công đoàn công ty, nhân ngày hội truyền thống của Công ty Gang thép 29/11/1974, hai lớp Văn hoá - Nghề nghiệp đầu tiên được khai giảng với 82 học sinh. Các học sinh khóa đầu tiên này được biên chế thành hai lớp: lớp nữ học Y tá, lớp nam được đào tạo các ngành trong nghề cơ khí gồm Hàn, Rèn, Cơ điện. Các học sinh nữ học xong chương trình lớp 8, đến lớp 9 học thêm chuyên môn về nghề Y, sau đó được tuyển dụng làm công nhân viên chức Gang thép. Hết lớp 10, sang năm thứ tư, học sinh được đào tạo thêm các môn làm Y tá, Y sĩ phục vụ cho Bệnh viện Gang thép. Từ năm lớp 9, học sinh đã được chế độ như công nhân viên chức Gang thép với 13 kg gạo và phiếu E (0,5 kg đường; 0,5 kg thịt; vải 5m). Mức độ chỉ là "Hướng nghiệp", sau đó giao cho trường Công nhân đào tạo Nghề. Ban đầu, học sinh chỉ học 5 môn Toán, Vật lí, Hóa học, Văn học, Sinh học vào 6 buổi trong tuần. Đến khóa sau, các em được học thêm các môn Chính trị, Thể dục, Ngoại ngữ, dạy Nghề.

Song song với các lớp Văn hoá - Nghề nghiệp, các lớp Bỏ

túc văn hoá và Ngoại ngữ văn học ở các địa điểm trường cấp I + II Gang thép (hiện nay là Trường THCS Hương Sơn); cấp I+II Độc lập, các nhà ăn Xưởng Động Lực và khu Trường Tại chức.

Đến năm học 1974-1975, số học sinh phổ thông trên toàn Tỉnh tăng 6,5% so với năm học 1973-1974, số học sinh thi đỗ cấp I, II, III ở thành phố Thái Nguyên và các huyện Võ Nhai, Phú Lương đạt trên 90%⁽¹⁾. Tuy nhiên, về chất lượng giảng dạy văn hóa trong những năm đầu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; tỷ lệ tốt nghiệp còn thấp. Tại Trường Bồ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép, kỳ thi tốt nghiệp lớp 10 bồ túc văn hoá năm học 1974 -1975, kết quả Tốt nghiệp chỉ đạt 28%, đứng gần cuối trong tỉnh. Kết quả này đã làm cho đội ngũ cán bộ giáo viên trăn trở và đặt ra yêu cầu cấp bách phải củng cố đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của Nhà trường. Song song với việc ổn định đời sống cho các gia đình cán bộ giáo viên, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã nhanh chóng đưa hoạt động dạy - học đi vào nề nếp. Phong trào thi đua “Hai tốt” liên tục được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức và biện pháp tích cực.

Ban Giám hiệu đã xác định, sự nghiệp sống còn của Nhà trường chính là ở chất lượng dạy và học, là ở kết quả giáo dục học sinh. Quyết tâm đó của các đồng chí lãnh đạo được truyền thấm đến anh chị em giáo viên. Với ý thức không

⁽¹⁾ Lịch sử Công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, NXB Đại học Thái Nguyên, 2010, tr 212

ngừng phấn đấu vươn lên, tự giác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các thầy cô giáo Nhà trường đã cố gắng nỗ lực trong từng tiết dạy, tích cực trao đổi phương pháp dạy học để tìm được những cách truyền đạt tri thức dễ hiểu nhất cho học viên. Hàng năm vào đầu năm học, các thầy cô cùng bộ trao đổi về những bài khó dạy, thống nhất nội dung và phương pháp hợp lý để dạy cho học viên. Các thầy cô bỏ nhiều công sức tìm tài liệu, soạn giáo án để tham gia các đợt thao giảng. Đây là một trong các căn cứ đánh giá các danh hiệu thi đua cuối năm học.

Phong trào đổi mới phương pháp dạy học chưa được đúc kết thành các chuyên đề lý luận, nhưng sự trải nghiệm thực tiễn kết hợp với sự “nhạy cảm sư phạm” đã làm nảy sinh nhiều sáng kiến. Trong đó, phương pháp phổ biến nhất được các thầy cô áp dụng là phương pháp “Tâm truyền”. Muốn trò say mê trước hết thầy cũng phải mê say. Muốn trò giỏi trước hết phải có thầy giỏi, muốn trò chăm thầy phải chăm học hỏi trước. Xuất phát từ sự tôn trọng những học viên lớn tuổi, mong muốn cho họ có kiến thức vững chắc để vận dụng trong lao động sản xuất, trong mỗi giờ lên lớp, các thầy cô dạy bỏ hết tâm huyết quan tâm đến người học, luôn tạo điều kiện cho học viên được thắc mắc, bộc lộ mình, phát huy tính tích cực của học viên, không dừng lại ở việc cung cấp kiến thức để phục vụ cho mục tiêu trước mắt là các kì thi.

Với những cố gắng âm thầm mà mãnh liệt, các thầy cô giáo Trường Bồ túc văn hoá đã hái được những quả ngọt đầu

mùa, kết quả những năm sau, tỉ lệ tốt nghiệp tăng lên rõ rệt⁽¹⁾.

Về hệ Văn hoá - Nghề nghiệp, ban đầu chỉ có hai lớp học là 82 học sinh, sau 5 năm học, đến 1979-1980 đã có 13 lớp với trên 600 học sinh. Việc quyết định tổ chức lớp Văn hoá - Nghề nghiệp là một quyết định mạnh dạn và đúng hướng của lãnh đạo Công ty, dù lúc đầu còn nhiều ý kiến phản đối, nơi này nơi khác không tán thành, song thực tế đã chứng minh hệ học này đã thu hút hầu hết con cán bộ công nhân viên của công ty Gang thép vào học khiến các bậc cha mẹ các em thực sự yên tâm công tác, sản xuất. Họ thấy được sự quan tâm to lớn của các đồng chí lãnh đạo, chế độ ưu việt của Công ty Gang thép, từ đó càng tha thiết gắn bó với sự nghiệp sản xuất thép gang cho Tổ quốc. Nhà trường đã làm tốt công tác quản lí giáo dục chính trị tư tưởng, có nhiều hình thức phong phú rèn luyện cho các em trở thành con người mới XHCN, có nhiều tình cảm đẹp với sự nghiệp của cha anh. Khi ra trường, 90% học sinh được kết nạp vào Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, nhiều em có hướng phấn đấu vươn lên tốt. Nói riêng về văn hóa, số học sinh đạt tỉ lệ tốt nghiệp từ 82% đến 92%, các em nắm vững chuyên môn được học; 82 học sinh của Hệ Văn hoá - Nghề nghiệp khóa I đã nỗ lực vượt qua khó khăn trong học tập và đã kết quả tốt. Lớp 10II thi Tốt nghiệp

⁽¹⁾ Lớp 10B1, Hệ BTVH (1973-1976) có 29/39 (74,3 %) học viên đỗ. Môn Toán đỗ 29/39 học viên (74,3 %); trong đó, số học viên khá giỏi là 13/39 (33%); môn Vật lí đỗ 27/39 học viên (69,3%); trong đó có 4/39 học viên đạt loại khá, giỏi (43%); môn Hóa học đỗ 25/39 học viên (64,1 %), trong đó có 10/39 học viên đạt loại khá, giỏi (25%).

môn Toán đỗ 96,5%; môn Vật lí đỗ 96,5 %; môn Hóa học đỗ 93%; môn Văn học đỗ 75,8%. Hàng chục học sinh đã vào được các trường Đại học, hàng trăm em đã được vào học các trường Trung học và Trường Công nhân.

Trong các hoạt động giáo dục ở các trường bổ túc văn hoá, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi là một việc rất khó khăn, đòi hỏi nhiều công phu, tâm huyết. Căn cứ vào nội dung yêu cầu chung của công tác chuyên môn năm học, các thầy cô là Tổ trưởng chuyên môn đã chọn một số chuyên đề, phân công các giáo viên của Tổ nghiên cứu và xếp lịch giảng dạy, bồi dưỡng học sinh khá. Các em được học nhiều thầy cô, học nhiều chuyên đề, và các giáo viên đều có trách nhiệm học tập tích lũy kiến thức. Vì thế kết quả thi học sinh giỏi của Trường có dấu hiệu khởi sắc. Năm học 1976-1977, trong bảng thành tích của Nhà trường đã có những kết quả đáng khích lệ⁽¹⁾:

⁽¹⁾ Kết quả thi học sinh giỏi cấp trường năm học 1976-1977, môn Toán và Văn

MÔN TOÁN				MÔN VĂN		
STT	Họ và tên	Lớp	Điểm thi	Họ và tên	Lớp	Điểm thi
1	Lê Công Bảo	10I	8,25	Trịnh Thanh Mai	10I	7
2	Kiều Thị Bích	10II	8	Nguyễn Ngọc Toàn	10B1	7
3	Trịnh Bá Cường	10B2	7,5	Phạm Đức Toàn	10B1	7
4	Lê Quang Dục	10B1	9,5	Phạm Thị Hán	10B1	7
5	Hoàng Minh Đức	10B1	7,5	Hoàng Minh Đức	10B1	7
6	Ngô Thị Hoàn	10II	8	Nguyễn Văn Thắng	10B1	7
7	Bùi Trần Mạnh	10B2	8	Từ Minh Thụ	10B1	7
8	Phạm Văn Quỳnh	10B2	7	Nguyễn Quốc Văn	10B2	7
9	Cao Thị Hiền	10II	9,5			

Kết quả thi học sinh giỏi Văn- Toán cấp Tỉnh năm học 1976-1977, môn Văn có 01 giải Khuyến khích của học sinh Trịnh Thanh Mai; Môn Toán có 03 giải Khuyến khích; trong đó có học viên Lê Huy Nhôn, sau này là Phó Giám đốc Sở Công thương.

Trong kì thi Học sinh giỏi hệ bổ túc văn hoá năm học này, Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép đạt Giải Nhì đồng đội. Thành quả nhỏ bé nhưng vô cùng có ý nghĩa này là động lực mạnh mẽ cho thầy trò Nhà trường phấn đấu tiếp trên chặng đường còn rất dài phía trước. Kết quả này cũng giải tỏa tâm lý cho thầy cô giáo, giải đáp mọi sự hoài nghi của một số người cho rằng loại hình học sinh hệ Bổ túc văn hoá và Văn hoá - Nghề nghiệp không thể học tốt được.

Như vậy, từ năm 1974 đến năm 1980, Trường đã mở thêm được 44 lớp Văn hoá - Nghề nghiệp cho 1.632 học sinh, cơ bản khắc phục tình trạng thất học, giúp cho hàng nghìn gia đình cán bộ công nhân viên chức trong Xí nghiệp bớt đi nỗi lo lắng, yên tâm trong lao động sản xuất.

Qua các Hội nghị phụ huynh, nhiều người đã xúc động bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với lãnh đạo Công ty Gang thép⁽¹⁾ và các thầy cô giáo. Đặc biệt trong năm học 1976-1977, khóa Văn hoá - Nghề nghiệp đầu tiên có 51 học sinh dự thi tốt nghiệp lớp 10 Bổ túc văn hoá thì 50 em đỗ. Kết quả này là nguồn động viên rất lớn đối với đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường. 80% các em được tuyển dụng vào Xí nghiệp Liên hợp Gang thép (lớp Nữ có 30 học sinh, được tuyển dụng 100%) các em đã nhanh chóng thích nghi với các nghề đã được đào tạo như Y tá, Nấu ăn, Kế toán...; phát huy tác dụng tốt của các môn văn hóa đã được thầy cô truyền dạy. Tính đến năm 1982, Trường

⁽¹⁾ Từ năm 1980, theo mô hình quản lí mới, Công ty Gang thép Thái Nguyên được đổi tên thành Xí Nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên.

Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép đã có 6 khóa dự thi tốt nghiệp lớp 10 với 674 học sinh thi, 571 em đỗ, đạt tỉ lệ là 84,7%. Trong số những học sinh tốt nghiệp ra trường của hệ Văn hoá - Nghề nghiệp, có 14 học sinh thi được vào các trường đại học như Đại học Sư phạm Mỏ; Đại học Nông nghiệp 3; Đại học Quân sự... Học sinh Phạm Duy Hùng và Phạm Văn Bình được học lái máy bay ở Liên Xô, 28 học sinh học lớp Y tá sơ cấp, 25 học sinh học lớp dự toán phục vụ tại Xí nghiệp, 20 học sinh học lớp Thương nghiệp của Tỉnh đều là những mẫu mực viên tại các cửa hàng. Các thầy cô không có điều kiện theo dõi hết thành tích của các học sinh, song riêng số em học lớp Y tá phục vụ tại Bệnh viện Gang thép đã được các đồng chí lãnh đạo Bệnh viện hết sức khen ngợi. Trong số đó, có nhiều học sinh được tuyển vào các trường trung cấp, trường công nhân kĩ thuật hoặc phục vụ trong quân đội. Nhiều em đã gửi thư báo cáo các thành tích tốt về cho Nhà trường như học sinh Lưu Quang Khuê 4 năm liền là Chiến sĩ thi đua, mang quân hàm Trung úy. Học sinh Nguyễn Văn Dũng đi bộ đội, sau đó dự lớp Bồi dưỡng sỹ quan chuyên nghiệp, mang quân hàm Đại tá, công tác tại Tỉnh đội Cao Bằng.

Kết quả trên đã chứng minh hùng hồn cho Nghị quyết của Đảng ủy Công ty Gang thép về việc mở các lớp Văn hoá - Nghề nghiệp, đường lối giáo dục của Đảng là đúng đắn và sáng tạo. Các thầy cô giáo của Trường Bổ túc văn hoá mặc dù phải gánh thêm một nhiệm vụ rất nặng nề, khối lượng công việc lớn, biên chế có hạn, nhưng mọi người đều phấn khởi vì

thấy ý nghĩa công việc mình làm, thấy được nhiệm vụ vẻ vang là đã đóng góp một phần tích cực vào sự nghiệp trồng người, xây dựng đội ngũ công nhân lâu dài cho Xí nghiệp.

Như vậy, từ chỗ ban đầu chỉ là Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức, đến hai năm sau, năm học 1974- 1975, Nhà trường đã đảm nhận thêm 2 nhiệm vụ với 2 hệ học khác nhau: *Hệ Ngoại ngữ và Hệ Văn hóa và Nghề nghiệp*⁽¹⁾. Về cơ bản, tập thể lãnh đạo và cán bộ giáo viên Nhà trường đã hoàn thành được nhiệm vụ của Công ty giao cho, đáp ứng được yêu cầu học tập cấp III của cán bộ, công nhân viên chức trong khu vực Lưu Xá với kết quả chất lượng khá.

Việc làm này đã đạt góp phần nâng cao trình độ và chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ, công nhân Gang thép, nhiều anh chị em đã trưởng thành đi lên từ bổ túc văn hoá. Từ năm 1972-1980, hàng trăm học viên bổ túc văn hoá của Trường đã thi được vào các trường đại học. Nhiều anh chị em học viên xuất thân từ công nhân, do có sự phấn đấu tốt trong

⁽¹⁾ Về cơ cấu tổ chức lớp học, số người học của hai hệ BTVH, Ngoại ngữ và VHNN trong 6 năm (1974-1980) như sau:

Năm học	Bổ túc văn hoá		Ngoại ngữ		Văn hoá nghề nghiệp		Tổng cộng	
	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên
74-75	26	1.378	8	102	2	82	36	1.562
75-76	23	1.133	9	432	4	177	36	1.742
76-77	32	1.079	8	156	5	304	45	1.599
77-78	44	1.853	9	210	9	404	62	2.467
78-79	46	2.301	10	246	11	493	67	3.051
79-80	42	2.206	7	178	13	604	62	2.988

học tập và rèn luyện đã trở thành cán bộ chủ chốt của Xi nghiệp⁽¹⁾. Các lớp Văn hoá - Nghề nghiệp đã thu hút được một số đông thanh niên, trong đó có những thanh niên chậm tiến vào môi trường văn hóa học tập lành mạnh, điều đó cũng góp phần tích cực vào việc giữ gìn trật tự an ninh trong xã hội.

Để ghi nhận những đóng góp của đội ngũ lãnh đạo và các thầy cô giáo, các thế hệ học viên và học sinh Nhà trường, ngày 20-11-1977, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen cho cán bộ, công nhân viên và giáo viên Nhà trường vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc tổ chức giảng dạy và học tập bổ túc văn hoá cho Công ty Gang thép. Với những thành tựu đã đạt được, phong trào bổ túc văn hoá ngày càng được mở rộng và phát triển. Trong ba năm từ 1977-1978 đến 1979-1980, trường có cơ cấu từ 62 đến 67 lớp học; số học viên và học sinh của Trường dao động từ 2.467 đến 3.051 học viên.

Bên cạnh việc giảng dạy văn hóa, nhà trường luôn quan tâm đến việc rèn luyện đạo đức cho học sinh. Trong số các học sinh được tuyển theo hệ Văn hoá - Nghề nghiệp vẫn còn nhiều em ham chơi, lười học, ý thức kỉ luật kém. Hiện tượng học sinh gây gổ, trộm cắp, mất đoàn kết, bỏ học, hút thuốc lá,

⁽¹⁾ Điển hình như anh Nguyễn Văn Buồm, công nhân Xưởng Xây Lò. Khi vào Gang thép, anh có trình độ văn hóa lớp 7. Anh đã tham gia Ban Chấp hành Đoàn ở đơn vị, là học viên Bổ túc của Trường khóa (1974- 1978). Nhờ tinh thần học hỏi cao, nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề, phát huy năng lực trong các hoạt động phong trào, anh đã tốt nghiệp lớp 10 và sau đó đã được Đoàn cấp trên chọn đi học Liên Xô về công tác Đoàn. Anh Trương Đức Yên nguyên là công nhân Xưởng Gang học BTVH của trường, tốt nghiệp lớp 10 năm 1977, được đi học thêm ở trường Đảng và trở thành một cán bộ được quần chúng tín nhiệm trong Ban tuyên giáo Đảng ủy Công ty Gang thép, giáo viên kiêm chức của Trường...

đốt pháo trong trường, giải quyết mâu thuẫn bạn bè bằng vũ lực...vẫn còn xảy ra, Nhà trường đã phải thi hành nhiều vụ kỉ luật. Có những cô giáo trẻ đã phải bật khóc mời học sinh hư ra khỏi lớp, có em ngồi lì trước cửa, nhất định không chịu ra; có những học sinh ngang nhiên đứng lên cãi tay đôi với giáo viên; có học sinh còn cuộn rấn vào giẻ lau bảng để “dọa” cô giáo trẻ; những hiện tượng đó đã ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Để bắt đầu thực hiện cuộc Cải cách giáo dục lần thứ 3, ủy ban Cải cách giáo dục Trung ương ra Quyết định số 1 phát động phong trào “*Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong trường học*” nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong trường học, chống những hiện tượng tiêu cực; làm lành mạnh, trong sáng môi trường giáo dục. Chi bộ Đảng Nhà trường cũng đã nghiêm túc nghiên cứu và triển khai thực hiện Quyết định số 1 của Ủy ban Cải cách giáo dục Trung ương, đề ra chủ trương tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, nhất là công tác giáo dục học sinh “đặc biệt”. Ban Giám hiệu Nhà trường xác định: công tác giáo dục đạo đức phải được đặt lên hàng đầu. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “Có tài mà không có đức là người vô dụng”, các thầy cô giáo Trường Bồ túc văn hoá đã mở đợt sinh hoạt tư tưởng, xác định rõ mục đích ý nghĩa và mức độ cấp thiết của vấn đề, sẵn sàng vào cuộc, tấn công vào “thành trì” của những biểu hiện tiêu cực trong đời sống học đường.

Thực hiện chủ trương của Ban Giám hiệu Nhà trường, Đoàn Trường đã xây dựng chế độ tự quản của các lớp, phối

hợp với các giáo viên chủ nhiệm theo dõi sâu sát việc thực hiện nội quy và nề nếp học tập của các chi đoàn. Đoàn thanh niên đã lập ra hệ thống các “Đội thanh niên Cờ đỏ”, mỗi lớp chọn hai học sinh gương mẫu, nhiệt tình, thường xuyên theo dõi kiểm tra chéo các lớp, ghi vào sổ hàng ngày, kết quả theo dõi được tiêu chuẩn hóa bằng điểm số, sau đó gửi thông tin cho lớp trực tuần nhận xét trước toàn Trường. Với hoạt động đều đặn hàng tuần, kịp thời biểu dương những người tốt, việc tốt, uốn nắn những sai sót; Đội Thanh niên Cờ đỏ đã tạo dựng được uy tín trong trường học, nề nếp kỉ luật của Trường được nâng lên, hạn chế được nhiều hiện tượng tiêu cực. Kết quả đó cũng đã nâng dần số lượng và chất lượng đoàn viên. Khi mới vào Trường, số đoàn viên ở khối 8 chỉ đạt từ 6 đến 7%⁽¹⁾. Nhưng sau 3 năm học, nhờ tích cực rèn luyện, số lượng đoàn viên ở khối 10 thường đạt trên 50%; một số lớp đạt trên 90%⁽²⁾. Với những giải pháp như trên, tình hình nề nếp học

⁽¹⁾ Cá biệt, khóa học sinh khai giảng ngày 15/9/1977, lớp 8III do cô Nguyễn Thanh Bình làm chủ nhiệm, sĩ số 53, không có đoàn viên; lớp 8I do cô Nguyễn Thanh Hiền làm chủ nhiệm chỉ có 2/51 Đoàn viên; lớp 8IV do thầy Lê Thành Doanh làm chủ nhiệm có 5/54 Đoàn viên.

⁽²⁾ Tổng hợp kết quả rèn luyện của ĐVTN (1976- 1984)

Năm học	Số học sinh		Số đoàn viên		Tỷ lệ phát triển đoàn (%)	Lớp tiên tiến
	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm		
76-77	304	300	98	144	13,6	10A1, 9C, 9D, 8A, 8F
77-78	429	401	88	115	13	10A1, 10A4, 9A, 9D; 10I, 10II, 9I
78-79	493	456	126	170	13,4	10I, 9III, 9IV
79-80	614	592	144	344	23,8	10B1, 10A1, 10A2, 10A4, 10A8, 9F, 10I, 10III, 9II

tập của học sinh trong Trường đã có những chuyển biến rõ rệt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công ty Gang thép, Nhà trường đã chủ trương đẩy mạnh công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong trường học. Các đoàn viên thanh niên thuộc Liên chi đoàn Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép thời kì này thực sự là những cánh chim đầu đàn trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của khối Cơ quan Công ty. Sôi nổi nhất là phong trào thể dục buổi sáng ở các khu tập thể, thi bóng đá giao hữu, thi đấu bóng chuyền, bóng bàn. “Vợt” bóng có khi chỉ là tấm gỗ, mặt “bàn” để chơi bóng có khi là tấm bê tông đặt trên bể nước, nhưng các cổ động viên vẫn reo hò cổ vũ không ngớt, hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao đã trở thành thế mạnh của Trường.

Phong trào Văn hóa văn nghệ không chỉ diễn ra sôi nổi trong Chi đoàn Giáo viên mà còn thu hút nhiều công đoàn viên và học viên, học sinh Nhà trường tham gia. Trong nhiều tiết mục của thầy và trò, trích đoạn “*Một cảnh mua bán ở nhà Nghị Quê*” rút từ tác phẩm Tắt đèn của nhà văn Ngô Tất Tố là một tiết mục văn nghệ đặc sắc. Các thầy cô giáo vào vai ông Nghị (thầy Nguyễn Ngọc Nhĩ), bà Nghị (cô Nguyễn Thị Cử); anh Dậu (thầy Dương Quang Ích); chị Dậu (cô Nguyễn Thanh Hiền) thật sống động, hấp dẫn. Đặc biệt, cảnh một học sinh đóng vai cái Tí cúi nhặt những hạt cơm thừa mà bà Nghị cho chó ăn và run rẩy đưa lên miệng khiến nhiều người xem phải cố giữ tiếng nức nở ghen ngào.

Những tiết mục văn nghệ như vậy đã thu hút học sinh vào sân chơi lành mạnh, bổ ích để các em được trưởng thành hơn về trí tuệ cũng như nhân cách. Việc giáo dục đạo đức vì vậy cũng như “mưa dầm thấm lâu”, hạn chế những hành động tiêu cực.

Có năm Đoàn Trường kết hợp với Công đoàn tổ chức các cuộc thi khéo tay kỹ thuật như cắt tỉa hoa, cắm hoa, thi trang trí, thi nấu ăn... Các nữ công và nữ sinh Nhà trường được dịp thể hiện sự khéo léo đảm đang và những ý tưởng thông minh, sáng tạo. Đây cũng là dịp tốt để tăng cường tinh thần tập thể, sự đoàn kết gắn bó và ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, óc sáng tạo trong đội ngũ cán bộ giáo viên.

Trong bối cảnh mọi hoạt động Văn nghệ thể thao của thầy trò đều theo phong trào chung của Đoàn Công ty, Liên chi đoàn Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức đã tham gia tích cực các phong trào chung và có những sáng kiến riêng trong việc tổ chức hoạt động cho đoàn viên thanh niên Nhà trường. Các cuộc thi đua trong học tập, thi đua trong lao động sản xuất (như đập đinh, làm ngôi, làm phấn)... giữa các chi đoàn diễn ra sôi nổi, hào hứng. Đặc điểm của học sinh Văn hoá - Nghề nghiệp là nhận thức chậm về kiến thức văn hoá, nhưng khá thông minh trong lao động sản xuất. Do đều là con em công nhân thời bao cấp, hầu như gia đình nào cũng phải làm thêm nghề phụ nên các em đã sớm phải lao động giúp bố mẹ. Nhiều học sinh làm nhanh và thạo như người lớn. Các cán bộ Đoàn của trường cũng là những người năng

động và khéo tổ chức nên đã tạo dựng được đời sống tinh thần phong phú trong trường học, dù cơ sở vật chất còn nghèo nàn.

Việc đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể, bằng con đường đoàn thể phát huy tinh thần tự giác của học sinh, xây dựng con người mới và nếp sống mới đã có nhiều tác dụng tích cực, tạo nên những sân chơi lành mạnh bổ ích cho đoàn viên thanh niên Nhà trường. Để lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng, Đại hội Đoàn thanh niên các cấp, Đoàn trường đã đứng ra đảm nhận công trình làm sân trường. Thầy trò cùng san nền, nện đất, ra bờ sông Soi Mít lấy cát, sỏi, vận chuyển bằng xe cải tiến về đến địa điểm tập kết; sau đó mua đá, tời vôi, rải đá, trộn xi măng để làm sân trường. Chỉ sau một thời gian ngắn, công trình đã hoàn thành, bộ mặt Nhà trường trở nên đẹp đẽ, khang trang.

Với tên gọi *Văn hóa - Nghề nghiệp* đã nói lên mục tiêu đào tạo của Nhà trường, đó là vừa dạy văn hóa cơ bản, vừa dạy nghề. Song do điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn nên trong thời gian đầu, Nhà trường mới chỉ trang bị cho học sinh một số lí thuyết cơ bản và một số buổi thực hành lao động mà chưa có điều kiện để thực tập tay nghề thực sự. Chỉ sau khi đến vị trí địa điểm mới, Trường mới có điều kiện xây dựng trường, xưởng và hoàn chỉnh mục tiêu đề ra. Các hoạt động dạy nghề cũng như những sinh hoạt tập thể nhằm giáo dục đạo đức học nghề cho học sinh cũng thuận lợi hơn. Điều cơ bản nhất là người thầy phải làm gương cho học trò. Thầy cô không chỉ bao quát, tổ chức lớp học mà trực tiếp cùng lao

động với học sinh. Những thầy cô giáo của Nhà trường XHCN đã lao động thực thụ, vào kho xúc xi măng bụi mù mịt, phồng tay dập đinh, da tay phồng rộp lên vì vôi vữa. Nhiều thầy cô không chỉ giỏi văn hóa mà còn giỏi lao động, tận tụy với học trò nên đã cảm hóa được những học sinh “đặc biệt”. Họ không chỉ nghe lời thầy cô khi còn ở trong trường mà ngay cả khi đã ra trường vẫn nhớ về thầy cô với niềm kính yêu và sự nể trọng. Ở mức độ nhất định, các thầy cô dạy Văn hoá - Nghề nghiệp đã có sự thành công trong sự nghiệp “Trồng Người”.

Nhờ các hoạt động bổ ích, cũng là các biện pháp giáo dục mềm dẻo như vậy, tình hình học sinh chậm tiến đã giảm. Kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh các năm có tiến bộ rõ rệt.

Để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt, Ban Giám hiệu Nhà trường hết sức chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ. Lãnh đạo Nhà trường đã xác định: yếu tố con người là quyết định. Mà trong Nhà trường thì yếu tố tiên quyết phải là đội ngũ giáo viên.

“Có thực mới vực được đạo”; trước hết, Nhà trường lo đảm bảo chế độ lương cho các đồng chí giáo viên. Trong điều kiện khó khăn, giáo viên một số trường không yên tâm công tác nên đã bỏ nghề, nhưng đội ngũ cán bộ, giáo viên Trường Bổ túc văn hoá vẫn chuyên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Điều đó được giải đáp phần nào ở bài toán chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho cán bộ, giáo viên. Thời điểm đó, Trường chưa có hộ khẩu chính thức nên gặp khó khăn về mặt kinh phí, lương

của giáo viên không có nơi giải quyết, Ban Giám hiệu Nhà trường đã khéo léo vận dụng, xin phòng Kế hoạch và phòng Tài vụ Xí nghiệp cho chi vào Quỹ giá thành, mặt khác dựa vào chỉ thị 110 để xin một phần quỹ lương bán chuyên trách Công đoàn.

Có được quỹ lương, việc thứ hai là tuyển giáo viên có chất lượng. ở thời điểm này, các đồng chí lãnh đạo Trường Bồ túc văn hoá gặp rất nhiều khó khăn. Để giải quyết vấn đề này, Ban Giám hiệu Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với phòng Tổ chức cán bộ của Xí nghiệp, chủ động liên hệ với Bộ giáo dục và Đào tạo để xin chỉ tiêu, trực tiếp lên các Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc và Đại học Sư phạm Hà Nội xin người. Lúc đó, Nhà trường có chủ trương tuyển giáo viên nam để phục vụ cho yêu cầu dạy bổ túc văn hoá ban đêm. Nhưng với những trường hợp giáo viên nữ năng động xông xáo, có nhiệt tình với mảnh đất gang thép, có kết quả học tập tốt như các cô Nguyễn Thị Cử, Phạm Thị Bích Vân,... lãnh đạo Nhà trường trực tiếp lên Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc đặt vấn đề xin biên chế. Chỉ tính riêng từ năm 1976 đến 1980, Trường đã tuyển thêm được 15 đồng chí giáo viên tốt nghiệp ngay từ đợt I để bổ sung thêm cho đội ngũ giáo viên của nhà trường⁽¹⁾. Hàng năm, so với khối lượng công việc được giao, số giáo viên của Trường luôn không đủ yêu cầu về số lượng. Điều kiện cơ

⁽¹⁾ Kết hợp với sự điều phối của Xí nghiệp, đến 1984, toàn trường đã có 32 cán bộ giáo viên. Trong đó có 24 người tốt nghiệp Đại học, một tốt nghiệp Cao đẳng, bốn giáo viên có trình độ trung cấp, hai giáo viên có trình độ lớp 10, một người có trình độ lớp 7 làm hành chính quản trị và hành chính. Tỷ lệ nữ chiếm 53%, trong đó có 5 đảng viên, 10 đoàn viên.

sở vật chất của trường chỉ đáp ứng được việc học 3 ca, buổi sáng các lớp học Văn hoá - Nghề nghiệp, buổi chiều các lớp Ngoại ngữ, buổi tối các lớp Bổ túc văn hoá Tại chức. Vì thế, anh chị em giáo viên vừa phải đảm nhiệm nhiều công việc, vừa phải dạy dồn nhiều ca trong một ngày. Có giáo viên ra trường chưa hết tập sự đã phải dạy từ 18 đến 20 tiết 1 tuần ở nhiều khối lớp khác nhau. Công suất tối đa của giáo viên và cơ sở vật chất hầu như đã được sử dụng hết. Cũng vì phải lao động với cường độ cao như vậy nên cán bộ giáo viên Nhà trường đã được trưởng thành lên nhanh chóng.

Năm 1978, Chi bộ phòng Giáo dục làm Lễ kết nạp Đảng cho thầy giáo Nguyễn Như Phục, nâng số đảng viên lên 03 người, từ đó, Chi bộ Trường Bổ túc Văn hóa cấp III Tại chức được thành lập với 03 đảng viên đầu tiên là cô Phạm Thị Diễm, thầy Nguyễn Ngọc Nhĩ và thầy Nguyễn Như Phục. Thầy Nguyễn Như Phục được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển về mặt đội ngũ của Nhà trường. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép có điều kiện để phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Để phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ trong Nhà trường, Chi ủy nhất trí chọn phương án xây dựng Chi bộ vững mạnh để làm tiền đề xây dựng đội ngũ giáo viên. Việc xây dựng Chi bộ được tiến hành với hai nhiệm vụ là nâng cao chất lượng đảng viên và đẩy nhanh việc phát triển đảng viên. Chi bộ đưa ra Nghị quyết: các đồng chí trong Ban giám hiệu sinh

hoạt gắn với các tổ chuyên môn; công tác phát triển đảng hướng vào các cán bộ, giáo viên xuất thân từ thành phần cơ bản, nhưng trước hết phải là những giáo viên có trình độ chuyên môn khá giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín với đồng nghiệp⁽¹⁾. Cùng với sự ra đời của Chi bộ Đảng, tổ chức Ban Giám hiệu Nhà trường cũng được hoàn thiện. Năm 1979, đồng chí Phạm Thị Diêm được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng⁽²⁾.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bí thư Chi bộ, cán bộ giáo viên Nhà trường luôn an tâm công tác, nhiệt tình với nghề nghiệp, có tinh thần khắc phục khó khăn. Do đó, ngay trong thời gian đầu còn hết sức khó khăn, các thầy cô đã hoàn thành được nhiệm vụ Công ty Gang thép giao: xây dựng và củng cố Trường ngày một vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu học tập của cán bộ công nhân và con em trong Công ty, luôn sẵn sàng nhận những nhiệm vụ mới trong việc chuyển hướng của nhà trường những năm sau.

Do hoàn cảnh khó khăn chung, khi mới thành lập, lãnh đạo nhà trường tiếp nhận một cơ sở vật chất rất nghèo nàn. Từ thực tế vất vả phải đi dạy học nhờ ở các đơn vị trong nhiều năm, thấm thía nỗi nhọc nhằn khi trường chưa có trường, lớp chưa có lớp, các đồng chí lãnh đạo nhà trường càng nhận thức

⁽¹⁾ Những giáo viên được Chi bộ tuyên truyền vận động giáo dục và tổ chức kết nạp trong thời kỳ này là các đồng chí: Nguyễn Thị Thanh Thế, Dương Quang ích, Bùi Thị Hồng Hiệp.

⁽²⁾ Trước đó cô là Hiệu phó, Hiệu trưởng là đồng chí Tổng Giám đốc Công ty Hoàng Bình

sâu sắc ý nghĩa của việc xây dựng cơ sở vật chất- đó là điều kiện đầu tiên cần thiết cho công tác quản lý nề nếp dạy và học của trường. Một khu trường riêng biệt với đủ các phòng học và tiện nghi là niềm mơ ước của toàn thể giáo viên.

Để đáp ứng yêu cầu học tập của cán bộ công nhân trong Công ty Gang thép ngày một tăng, giải quyết tình trạng thiếu phòng học, thiếu bàn ghế luôn căng thẳng, năm nào thầy trò cũng phải tự làm thêm lớp học. Điều kiện kinh phí có hạn, vật tư nhà nước hiếm hoi nên phần lớn vật liệu xây dựng thầy trò phải tự tìm kiếm, có năm ngược Định Hóa mua lá; có lúc vào Trại Cau để khai thác nứa, đập giập nứa che quanh các lớp học cho đỡ rét; có lúc thầy cô và các học trò kéo lá dừa gai đi tắt theo dọc các bờ suối, mang về lợp mái nhà...

Bằng sự cần cù chịu khó, khắc phục gian khổ để vươn lên, từ năm 1975 đến 1979, thầy trò Nhà trường đã cải tạo được thêm 2 phòng học ở khu nhà xây, làm thêm 3 phòng học bằng tranh, tre, nứa, lá và có đủ bàn ghế làm bằng khung sắt do bộ phận Xưởng trường tự hàn. Thầy giáo Hiệu trưởng đã liên hệ mua được các cây gỗ Gội từ Định Hóa về. Sau khi thuê thợ xẻ gỗ, thầy trò cùng gia công hàn khung bàn, tán đinh nhôm cho đến lúc đủ bàn ghế dài cho 12 phòng học. Công việc vất vả mà vui, trong lao động, thầy cô giáo và học sinh càng thêm yêu thương gắn bó.

Song song với việc củng cố tu sửa ngôi trường cũ, từ 1975, Nhà trường đã cử cán bộ khảo sát tìm xin địa điểm mới với ý định tìm cơ hội để thầy trò tự xây dựng ngôi trường của mình.

Năm 1980, quán triệt nghiêm túc tinh thần Nghị quyết Cải cách giáo dục của Bộ Chính trị, Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Gang thép đã quyết định dành cho Nhà trường khu vực Đảng đoàn thể (cũ) với gần 12.000m² nhà ở để cải tạo thành khu vực học tập, sản xuất.

III. Giai đoạn 1980-1984: Trường Bổ túc văn hoá khắc phục khó khăn, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ vừa học vừa làm

Những năm 80 thế kỉ XX, tình hình trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp. Ở trong nước, bối cảnh nền kinh tế của cả nước ở trong tình trạng mất cân đối, giá cả tăng nhanh, thu nhập người lao động giảm, mức sống của nhân dân, nhất là những người hưởng lương và lực lượng vũ trang giảm sút nghiêm trọng.

Nhà nước bắt đầu thực hiện khoán trong nông nghiệp. Một số địa phương ở phía nam thực hiện thí điểm bù giá vào lương.

Tình hình trên đã tác động đến nền kinh tế nước ta và hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên. Khó khăn bao trùm vẫn là nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng thiếu nghiêm trọng do nguồn dự trữ của Xí nghiệp đã cạn, việc cung cấp của các ngành chức năng không đáp ứng đủ và đúng chủng loại. Từ cuối năm 1980 đến năm 1981, hoạt động sản xuất của Xí nghiệp bị thu hẹp, lực lượng lao động dôi thừa nhiều. Trong khi đó, số công nhân viên chức của Xí nghiệp đã lên tới trên 2 vạn người. Mức sống thấp

và chặt vật làm nảy sinh nhiều tư tưởng bản khoán về hướng đi của Xí nghiệp, về cuộc sống tương lai. Để khắc phục tình trạng trên, dưới sự chỉ đạo của Bộ Cơ khí- Luyện kim, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép thực hiện cải tiến quản lý, tổ chức lại sản xuất. Một trong những việc làm đầu tiên là giảm biên chế, sắp xếp lại các phòng ban. Trước tình hình đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên không khỏi lo lắng cho sự tồn tại của Nhà trường.

“Dù trong hoàn cảnh nào cũng phải duy trì sự tồn tại của đơn vị!” - Đó là khẩu hiệu hành động của thầy trò Nhà trường. Muốn khẳng định mình, trước hết phải nâng cao chất lượng dạy học, đó là phương thức tồn tại, là phương châm sống của tập thể lãnh đạo, các thầy cô giáo và cán bộ, giáo viên Trường Bổ túc văn hoá. Thấu hiểu hoàn cảnh của học viên bổ túc luôn phải học đôi ca để đảm bảo ngày công lên lớp và khối lượng kiến thức, phải có bằng cấp III mới đủ điều kiện thi Nâng bậc; trách nhiệm, nghĩa vụ học tập gắn với quyền lợi nên trong hoạt động dạy học văn hóa, các thầy cô giáo đã đem hết sức mình thúc đẩy phong trào dạy học vì học viên. Để nắm bắt chính xác tình hình giảng dạy và học tập của các lớp, cô giáo Hiệu trưởng luôn quan tâm theo dõi việc lên lớp của giáo viên và dự giờ “đột xuất” để kiểm tra nắm bắt tình hình

Để giúp học viên, học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, đáp ứng được các yêu cầu thi cử, Chi bộ đảng Nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn tổ chức các lớp ôn luyện thi tốt nghiệp cho học sinh và coi đây là mặt trận chính để nâng cao chất lượng

“dầu ra” của trường lên một bước. Trên “mặt trận” này, nhiều thầy cô giáo đã lập được “chiến công”, nhưng cũng có những học viên, học sinh có trình độ tiếp thu quá yếu, dù rất cố gắng giáo viên vẫn không nâng cao được chất lượng giáo dục của lớp mình, sự kiên trì nhẫn nại có giới hạn, ở một số người đã nảy sinh tư tưởng bi quan. Thời kỳ này, tỷ lệ tốt nghiệp của Trường có kết quả không bền vững; phụ huynh lo ngại; các cấp lãnh đạo băn khoăn. Dư luận đánh giá về Trường Bồ túc văn hoá có nhiều ý kiến trái chiều khiến Ban Giám hiệu và những thầy cô có tâm huyết phải trăn trở.

Trước thực trạng đó, Chi bộ Đảng đã họp bàn để tìm ra những giải pháp cụ thể. Vấn đề chất lượng học viên, học sinh được đưa ra Hội nghị Cán bộ công chức đầu năm. Các tổ giáo viên tổ chức các chuyên đề về kinh nghiệm ôn luyện thi tốt nghiệp. Các thầy cô có tỷ lệ học sinh đỗ cao, mang tính bền vững truyền đạt “bí quyết” cho các đồng nghiệp, đồng thời chỉ ra nguyên nhân thất bại của một số giáo viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ⁽¹⁾. Ban Giám hiệu đã đi đến thống nhất, dạy học trò bồ túc văn hoá và văn hoá - nghề nghiệp là vừa “dạy” vừa “dỗ”; tăng cường các biện pháp khích lệ, động viên, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát. Để động viên khuyến khích giáo viên dạy lớp đi thi, Công đoàn Nhà trường đề ra chính sách khen thưởng những giáo viên có tỉ lệ tốt nghiệp bộ môn

⁽¹⁾ Có những thầy cô giáo trẻ ham giảng hay, dạy nhiều, ham tìm tòi kiến thức nhưng chưa có phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh yếu; một số thầy cô quá nghiêm khắc nên không tìm được tiếng nói chung với người học; có thầy cô còn nóng tính, phát ngôn với học sinh những lời không mô phạm; một số thầy cô tinh thần trách nhiệm chưa cao, dạy qua loa, đại khái; một số thầy cô dễ dãi, không có “uy” với học trò...

đạt 70% trở lên. Với các giải pháp đồng bộ, kết quả tốt nghiệp của Trường có tiến bộ rõ rệt. Từ thất bại năm 1975, tỉ lệ tốt nghiệp chỉ đạt 28%, đến năm 1979-1980, Trường đã đạt 63,8%; năm học 1981-1982, toàn trường phấn khởi đón nhận kết quả tiến bộ vượt bậc lên đến 91,3%. Năm học 1983-1984, tỉ lệ tốt nghiệp của toàn trường đã đạt 98,7%. Đó là một thành tích mà trước đó, cán bộ, giáo viên của trường không ai dám nghĩ đến. Không khí Trường Bồ túc văn hoá như được tiếp thêm một luồng gió mới, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt của nhà trường. Trong công tác ôn luyện thi tốt nghiệp, đã xuất hiện nhiều tấm gương các thầy giáo cô giáo ôn luyện thi có kết quả tốt⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Các thầy cô giáo được khen thưởng trong công tác ôn luyện thi Tốt nghiệp (1978-1984) (Tài liệu lưu trữ tại trường)

Họ và tên	Số khoá dạy	Số lần được thưởng
1. Nguyễn Ngọc Nhĩ	5	5
2. Bùi Hồng Hiệp	5	4
3. Nguyễn Thị Thế	6	4
4. Dương Quang ích	5	2
5. Lê Thành Doanh	3	1
6. Nguyễn Quang Thuận	2	1
7. Dương Cam Lâm	3	1
8. Nguyễn Thị Cử	5	5
9. Phạm Thanh Bình	5	5
10. Nguyễn Hồng Văn	3	3
11. Lê Thiết Liệu	2	1
12. Dương Tiến Lực	6	4
13. Nguyễn Trường Sơn	2	2
14. Vũ Kim Phương(kiểm chức)	1	1
15. Ngô Thị Xa	6	5
16. Nguyễn Thanh Hiền	3	2
17. Nguyễn Việt Nga	4	2
18. Nguyễn Thị Quế	1	1
19. Cao Văn Tiến	1	1

Tuy nhiên, nếu so sánh tỉ lệ thi tốt nghiệp của trường Bồ túc văn hoá với PTTH Gang thép thì kết quả của Trường Bồ túc văn hoá còn thấp. Số học sinh đạt loại khá giỏi của Trường PTTH Gang thép môn Văn đạt 10%; môn Toán đạt 63,3%; môn Vật lí đạt 57,9%; môn Hóa học đạt 48,7%, còn với Trường Bồ túc văn hoá thì các con số đó chỉ dừng ở mức vài phần trăm. Kết quả đó khiến đội ngũ cán bộ giáo viên trăn trở. Cùng một địa bàn, chất lượng giáo viên không kém hơn, nhưng đơn vị bạn luôn đạt kết quả tốt hơn gấp nhiều lần. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên Nhà trường cùng suy nghĩ để tìm ra lời giải cho bài toán nâng cao chất lượng giáo dục.

Muốn có trò giỏi phải có thầy giỏi. Để nâng cao chất lượng tuyển sinh, phải bắt đầu bằng việc nâng cao chất lượng đội ngũ- đó là vấn đề then chốt của các nhà trường. Một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là việc tăng cường kiểm tra đánh giá. Nếu mỗi giáo viên đều được “cọ xát” qua kiểm tra, thi cử, họ sẽ có cơ hội học hỏi thêm đồng nghiệp và tự xác định được vị trí của mình. Vì thế, việc thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp công ty do Trường Ty Giáo dục và các đồng chí lãnh đạo Xí nghiệp có trình độ chuyên môn dự giờ đánh giá là một hoạt động được Nhà trường hết sức chú ý quan tâm và các thầy cô giáo nhiệt tình, tích cực hưởng ứng. Phong trào có sức hút lớn với các anh chị em giáo viên, vì họ không những khẳng định được uy tín của mình trước học sinh và đồng nghiệp, mà chế độ thưởng cũng là

nguồn động viên lớn.

Không chỉ dừng lại ở các cuộc thi cấp trường, cấp công ty, các thầy cô còn mạnh dạn đăng kí thi giáo viên giỏi cấp tỉnh. Năm 1980, Trường có 03 đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp tỉnh. Năm 1982, cô Nguyễn Thị Thanh Thế và cô Phạm Thanh Bình được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh lần thứ hai, đội ngũ giáo viên giỏi cấp tỉnh của trường được bổ sung thêm thầy Nguyễn Trường Sơn, giáo viên dạy Hóa học, đưa tổng số lượt giáo viên giỏi cấp tỉnh của trường lên 6 lượt người.

Tuy nhiên, do tình hình chung của cả nước và của xí nghiệp Liên hợp Gang thép, số công nhân có nhu cầu học bổ túc văn hoá giảm, số lớp và số học sinh của Trường cũng giảm dần. Từ năm 1980 đến 1984, cơ cấu các lớp học chỉ còn bằng một phần tư số lượng ban đầu⁽¹⁾.

Riêng với các lớp dạy ngoại ngữ, từ năm 1980 đến 1984, do sự biến động trong sản xuất, số kĩ sư chuyển nhiều, tình hình học ngoại ngữ sút kém hẳn. Cho đến 1982, Trường chỉ còn 2 lớp tiếng Nga với tổng số 29 người học. Đối với hệ

⁽¹⁾ Cơ cấu tổ chức lớp học thời kì này như sau:

Năm học	Bổ túc văn hoá		Ngoại ngữ		Văn hoá nghệ nghiệp		Tổng cộng	
	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên	Số lớp	Học viên
79-80	42	2.206	7	178	13	604	62	2.988
80-81	22	1.017	7	135	13	609	42	1.764
81-82	08	411	3	44	12	568	23	1.023
82-83	04	151	0	0	13	556	19	707
83-84	04	222	0	0	10	478	14	700

Ngoại ngữ, Nhà trường đã có nhiều cố gắng để duy trì phong trào và đã đáp ứng được yêu cầu của người học. Anh chị em giáo viên tận tụy tìm nhiều biện pháp để đưa việc học ngoại ngữ vào nề nếp và có chất lượng. Bên cạnh những cố gắng đó, còn nhiều điều khiến các đồng chí lãnh đạo phải băn khoăn. Trong các lớp ngoại ngữ, người học đều có trình độ văn hóa cao, nhưng tỉ lệ duy trì sĩ số lại rất thấp. Thông thường, mỗi khóa học, tỉ lệ duy trì chỉ 30 đến 40%, có khóa chỉ còn 15%. Đây cũng là tình trạng chung của các lớp ở Hà Nội.

Qua điều tra người dạy cũng như người học, Ban Giám hiệu trường đã rút ra một số nguyên nhân. Trước hết, việc học ngoại ngữ rất khó khăn với người lớn tuổi. Trong điều kiện đời sống khó khăn, không có thời gian học, đến lớp khó nắm vững bài, khả năng tiếp thu ngoại ngữ chậm, hứng thú học suy giảm. Mặt khác, bản thân người học chưa thấy lợi ích thiết thực của việc học nên gặp khó khăn nên dễ nản chí. Hơn nữa, với trình độ tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ của Việt Nam, việc học ngoại ngữ ở các lớp tại chức chưa đủ để sử dụng trong công tác. Một số anh chị em thấy cần phải mở lớp có trình độ cao hơn, song vì số người yêu cầu học còn ít nên nhà trường chưa đáp ứng được.

Để giải quyết những tồn tại trên, Ban Giám hiệu trường đã xin đề nghị với Tổng Giám đốc và phòng Tổ chức Quản lý Cán bộ quy hoạch cụ thể để xác định từng đối tượng cần thiết phải bồi dưỡng ngoại ngữ và thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ, trên cơ sở đó hằng năm giao chỉ tiêu cho Trường để phấn đấu.

Như vậy người học sẽ có trách nhiệm hơn và trường có điều kiện quản lí, kết quả sẽ tốt hơn và đỡ lãng phí.

Ngoài công tác giảng dạy, anh chị em còn tham gia lao động sản xuất lo cơ sở vật chất cho Nhà trường, tăng thêm thu nhập cho gia đình. Những năm 80 của thế kỉ XX, đời sống cán bộ công nhân viên còn gặp rất nhiều khó khăn, đồng lương còn ít ỏi, cán bộ, giáo viên Nhà trường đã tìm cách tăng thu nhập bằng cách tham gia lao động sản xuất. Ở mỗi gia đình, hầu như thầy cô nào cũng có thêm nghề phụ. Tổ Nữ công của trường hoạt động thường xuyên nên đã động viên được nhiệt tình lao động của chị em. Hầu hết chị em đều đảm bảo được ngày công cao và thực hiện tốt việc sinh đẻ có kế hoạch, 13 chị em có gia đình, chỉ có 2 chị có 3 con, tổng số có 24 cháu, tính bình quân mỗi gia đình có 1,8 con. Thời điểm đó, có 8 chị có từ 2 con trở lên đều đăng kí dừng lại việc sinh đẻ.

Dựa vào nguyên lý giáo dục được đề ra từ Đại hội giáo dục toàn quốc lần thứ II (7-1948), chương trình cải tổ “Dành mỗi tuần một buổi tăng gia sản xuất và hoạt động xã hội”; đề án cải cách Giáo dục (1950) trong Cải cách giáo dục lần thứ nhất với phương châm giáo dục: học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn; Cải cách giáo dục lần thứ 2 được triển khai từ 1956- 1957 và kết thúc vào năm 1960- có tham khảo nền giáo dục Liên Xô (cũ)- với quan điểm tư tưởng cơ bản: giáo dục phục vụ chính trị, kết hợp với lao động sản xuất, học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tiễn, kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và hoạt động xã hội; cô giáo

Hiệu trưởng Nhà trường xác định trước đội ngũ cán bộ giáo viên: phải để cho tự bàn tay khối óc của các em xây dựng và duy trì điều kiện hoạt động của nhà trường; như thế, công tác giáo dục càng thêm ý nghĩa.

Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo gương điển hình tiên tiến lúc đó là Trường cấp II Bắc Lý, Trường Thanh niên Dân tộc XHCN tỉnh Hoà Bình do Bộ Giáo dục phát động, việc đưa lao động sản xuất vào nhà trường đã trở thành một vấn đề trọng tâm trong công tác của Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép. Được sự hỗ trợ của lãnh đạo Công ty Gang thép và các đơn vị bạn, Trường đã tìm kiếm việc làm, lo đủ việc cho học sinh trong tuần có một buổi lao động, giao nhiệm vụ cho các thầy cô giáo phải tìm biện pháp tổ chức tốt để buổi lao động đạt hiệu quả kinh tế cao, đồng thời, phân công giáo viên đi học tập để sản xuất một số mặt hàng. Bằng sự năng động tháo vát, các đồng chí lãnh đạo nhà trường đã liên hệ với nhân dân xã Đồng Liên xin ruộng để cấy; liên hệ với cơ sở sản xuất thủ công ở Lào mua thạch cao về làm phấn. Đến đầu năm 1982, thầy trò nhà trường đã giới thiệu được 3 mặt hàng: phấn viết bảng, gạch, ngói xi măng và được khách hàng đánh giá cao, tiêu thụ tốt. Để góp phần cùng Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch quý 3 năm 1982, Trường đã huy động các học sinh tham gia các chiến dịch thu hồi Đôlômit⁽¹⁾, kết quả đã góp được 144,6 m³ đá Đôlômit ở

⁽¹⁾ Nguyên liệu để sản xuất gạch chịu lửa

Xưởng Vật liệu chịu lửa, tham gia 780 công cùng với Xưởng Công trình 1 để sửa đường nhà máy, 820 công chuyển kho gạch chịu lửa và 1200 công để gom 606,53 m³ than mỡ ở Xưởng Cốc. Liên chi đoàn Trường đã huy động 947 công lao động XHCN để tham gia đào móng xây dựng phân xưởng Clê xuất khẩu và sửa hồ bơi cho thanh niên. Kết quả tính thành tiền của các mặt hàng sản xuất trị giá: 66.216,00 đồng; lao động phổ thông thu được: 38.810,00 đồng. Tổng số tiền thu được là 105.026,00 đồng. Trừ vốn và tiền bồi dưỡng lao động còn lại góp vào vốn tích lũy cho trường khoảng 60.000 đồng. Số kinh phí thu về không nhiều, nhưng thành quả lao động mang ý nghĩa giáo dục lớn.

Nhà trường đã liên hệ với các đơn vị trong Xí nghiệp để thầy giáo và học sinh cùng lao động nhằm có thêm những hoạt động gây quỹ cho Nhà trường như gia công tấm đan, sản xuất gạch ngói các loại, thu hồi cát ngoài sông; các tổ Công đoàn có phong trào trồng rau, nuôi lợn, đào ao thả cá, đổi thép cho đơn vị bộ đội (ở Phố Yên) lấy gạo; làm đình bán cho bà con làng Đa Hội (Tứ Sơn, Bắc Ninh)...Những hoạt động này đã đem lại thu nhập đáng kể, gây thêm quỹ xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà trường; một phần kinh phí được bổ sung hỗ trợ cho hoạt động dạy và học; một phần để cải thiện đời sống cho giáo viên.

Cũng nhờ các mối quan hệ tốt với các địa phương, Nhà trường còn liên hệ làm cầu cho Hợp tác xã Đan Khê (Vô Tranh, Phú Lương) thay cây cầu tre mỏng manh bằng cầu

sắt thép xi măng kiên cố, được bà con vô cùng nể phục. Công trình được kí hợp đồng bảo hành 20 năm, nhưng 30 năm sau, cây cầu của Hợp tác xã Đan Khê vẫn tồn tại, nhân dân nơi đây vẫn kể về cây cầu như một huyền thoại, vì họ không hiểu sao các thầy cô giáo cấp III Trường Bồ tức văn hoá có thể làm được như vậy⁽¹⁾.

Ba tháng sau ngày thi công, cây cầu có chiều dài 24 mét, chiều rộng hơn 2 mét đã hoàn thành, đủ để các phương tiện xe thô sơ đi lại. Các thầy cô giáo ra về như lập được một “chiến tích” vẻ vang, Trường được thanh toán tiền sắt thép xi măng là 300.000 đồng (giá thịt lợn là 1.500 đồng/kg). Hợp tác xã Đan Khê tặng nhà trường 100 kg chè búp về làm quà, thầy Cao Văn Tiến được giao nhiệm vụ áp tải chè về trường. Với quan điểm “Người giáo viên lên lớp phải đẹp. Đẹp từ trang phục, lời nói, kiến thức”, thầy Dương Quang Ích đã làm việc với Sở Thương nghiệp chuyển một phần kinh phí được Hợp tác xã Đan Khê trả sang cấp vải cho giáo viên may đồng

⁽¹⁾ Mùa đông năm 1983, cả một “đội quân” của Trường gồm 13 người di chiếc ô tô “Hong thập tự” mua lại của Bệnh viện Gang thép, đi lại nhiều lần, khuôn đủ thứ từ lương thực, nôi, niều, xoong chảo đến những tấm bê tông lát cầu, các nhịp cầu (đã được các anh Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Mạnh Đài, Bùi Quốc Hương làm sẵn từ Trường) và sắt, thép, xi măng, bê tông rền... Cô giáo Đinh Thị Tuyết Ngân dạy Toán làm cấp dưỡng cho đoàn, bản thiết kế cây cầu do đồng chí Phó Giám đốc xưởng Công trình vẽ. Đoàn ở nhờ nhà kho của HTX Vô Tranh, và nghỉ tại đó suốt 3 tháng. Đêm đến, khi nước rút, các thầy tranh thủ tát nước đào hố làm móng cầu, đổ bê tông; đun nước sôi đổ vào để xi măng đông kết nhanh; sáng hôm sau, khi nước tràn lên, xi măng đã đủ độ cứng. 20 ngày sau khi đổ móng cầu, cốt pha mới được tháo ra để đưa nhịp cầu lên. Giữa vùng quê yên tĩnh, tiếng búa dèo dai, nhịp nhàng của đồng chí Hứa Như Cương, thợ rèn bạc 6 (làm ở bộ phận Xưởng trường) vang lên rộn rã trong đêm trăng. Bà con kéo đến xem như một sự lạ! Giữa đêm đông lạnh giá, lò rèn rực lửa bập bùng, nhân dân quanh vùng vừa đến sưởi ấm, vừa tranh thủ nhờ các thầy giáo rèn thêm cho con dao, cái cuốc, sau đó “chiều đãi” các thầy bằng những bữa cơm gia đình ấm cúng... Đó là hình ảnh cảm động của sự gắn bó trong khối kết đoàn: công, nông, trí thức.

phục. Mỗi cán bộ, giáo viên nhà trường được phân phối 2,5 mét vải Gabadin màu xám nhạt. Đó cũng là bộ đồng phục đầu tiên Trường có được từ một món quà ý nghĩa thể hiện sự năng động và công tác “xã hội hóa” của Ban Giám hiệu.

Không chỉ lao động như những công nhân, nông dân, các thầy cô giáo nhà trường còn biết ứng dụng khoa học kỹ thuật để làm kinh tế. Lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức cho anh chị em giáo viên nuôi giun (việc nuôi giun con làm mồi cho cá cảnh, chim cảnh do cô giáo Trần Thị Hồng dạy môn Sinh phụ trách); trồng mộc nhĩ⁽¹⁾. Ngoài ra, Trường còn đề nghị Công ty Gang thép bán lại thép phế quả bằng để làm tấm đan, thép dây làm đinh...lấy quỹ xây dựng Trường. Những bàn tay thầy cô giáo trẻ quen cầm phấn, cầm bút, giờ phồng rộp lên vì đập đinh, làm ngói, buộc tấm đan. Ban ngày đi làm, ban đêm dạy bổ túc, thời gian còn lại tranh thủ lao động, có những buổi tối về, gương mặt các thầy cô cũng đen xạm vì bụi than, bụi xi măng, không khác gì những công nhân thực thụ.

Lúc này, nhà ở của giáo viên được bố trí cùng với khu tập thể công nhân ở khu đồi Độc Lập, khu đồi F, khu Xây lò. Đặc điểm này không thuận lợi cho anh chị em giáo viên trong sinh hoạt tập thể, nhưng lại giúp họ gần gũi hơn với đối tượng người học là học viên bổ túc, đối tượng phụ huynh học sinh là con em công nhân Gang thép. Sự gắn kết giữa những người

⁽¹⁾ Sau này, gia đình cố thầy giáo Hiệu trưởng Dương Quang Ích còn kể lại: “nhà có mấy cây mít, chú chặt hết cho Nhà trường thử nghiệm nuôi cây mộc nhĩ. Cửa cửa chặt chặt thành khúc ngắn ngang khắp vườn”. Đó là việc làm nhỏ, nhưng có ý nghĩa lớn. Qua đó đã thấy hé lộ chân dung những con người dám nghĩ dám làm ở Trường Bổ túc văn hoá.

làm công tác giáo dục và công nhân lao động Gang thép càng thêm khăng khít. Trong lúc ở nơi này nơi khác, nhiều anh chị em giáo viên không thể tiếp tục theo đuổi sự nghiệp được vì ngành giáo dục không đảm bảo thu nhập để họ có đủ điều kiện chăm sóc gia đình, thì đời sống vật chất của giáo viên Trường Bồ túc văn hoá lại được cải thiện đáng kể. Nhờ đó, anh chị em phấn khởi yên tâm công tác. Chất lượng dạy học của Nhà trường ngày càng được nâng lên. Hoạt động dạy văn hóa luôn được tiến hành song song và gắn liền với hoạt động dạy nghề. Thời điểm này, Trường tiếp tục sản xuất gạch ngói để tu sửa thêm các phòng học, xúc tiến xây dựng Khu Xưởng trường. Đến năm 1981, Khu Xưởng trường đã tương đối hoàn thiện với hai dãy nhà, chia làm hai phân xưởng; phân xưởng *Vật liệu xây dựng* sản xuất gạch ngói xi măng, phân viết bảng. *Phân xưởng Cơ khí* gồm 5 gian cho việc học các nghề: Gia công cơ khí, Rèn, Nguội, Phay, Bào, Tiện, Khoan...

Trong nhiều việc thầy trò đã làm được thời kì này, gian nan nhất vẫn là việc cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất sau khi được Đảng ủy Xí nghiệp rời chỗ làm việc ra khu nhà 5 tầng, nhường lại địa điểm phòng Truyền thống và khu làm việc của Đảng, Đoàn thể cho Nhà trường. Khi triển khai thực hiện, việc này đã vấp phải nhiều ý kiến phản đối gay gắt, bởi cả hai trường (Trường Bồ túc văn hoá và Trường Trung học Tại chức) đều chưa có cơ sở vật chất; nhưng Trường Trung học Tại chức là trường chính quy của Nhà nước, có quyết định thành lập của Bộ Cơ khí và Luyện kim; Trường Bồ túc

văn hoá cấp III nhỏ hơn, chỉ là trường của Công ty Gang thép, không có quyết định thành lập của Nhà nước. Mặt khác, một số người lo ngại rằng, giao cho “trẻ con” một cơ sở vật chất bề thế như vậy, các em không bảo quản được. Cô giáo hiệu trưởng Phạm Thị Diễm đã đứng lên phát biểu: “Tôi không quan niệm thanh niên là lực lượng phá, mà đó là lực lượng xây. Chúng tôi dám đứng ra bảo đảm và dám chịu trách nhiệm trước Đảng”. Quyết tâm của đồng chí nữ Hiệu trưởng đã được các đồng chí lãnh đạo, đặc biệt là đồng chí Phạm Quang Thùy, Thư kí Công đoàn ủng hộ. Những người dự họp cùng phân tích, trao đổi, cuối cùng, Trường Trung học Tại chức cũng đồng ý ra phân xưởng Que hàn (thuộc khu vực Cổng Cân, địa điểm của nhà máy Tắm lợp Proximăng) nhường đất lại cho thầy trò Trường Bổ túc văn hoá.

Bên cạnh sự hỗ trợ của Xưởng Công trình 1, thầy trò nhà trường đã phải bỏ ra hàng ngàn ngày công lao động để góp phần tu sửa trường mới. Sau gần 3 tháng⁽¹⁾, được sự giúp đỡ tích cực của Xí nghiệp Gang thép và các đơn vị xưởng,

⁽¹⁾ Thực chất, từ đầu tháng 10/1980, khi Khối cơ quan Đảng đoàn thể chuyển ra nhà 5 tầng, thầy trò Nhà trường đã bắt tay vào việc cải tạo nâng cấp. Nhưng do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến ngày 8/4/1981, Biên bản bàn giao khu làm việc khối cơ quan Đảng, đoàn thể cho trường BTVH cấp III Gang thép quản lý mới được lập. Bên giao là ông Nguyễn Văn Sang, cán bộ Hành chính khối Đảng đoàn thể đại diện, bên nhận là bà Phạm Thị Diễm, thủ trưởng cơ quan và ông Nguyễn Ngọc Nhĩ, Cán bộ Giáo vụ của trường BTVH cấp III Tại chức. Công trình xây dựng gồm có: dãy nhà A1, A2, A3, mỗi dãy 8 gian; dãy nhà B1, B2, mỗi dãy 8 gian, riêng dãy nhà B2 có 7 gian; Nhà bếp số 1: 3 gian, nhà bếp số 2: 2 gian, nhà tắm: 3 gian, 3 bể nước phục vụ sinh hoạt cơ quan, phục vụ cứu hỏa, phục vụ sinh hoạt công cộng, 1 hầm phòng không, 1 ao cá, 3 giếng nước. Sơ đồ khu vực Công trình xây dựng này hiện được lưu giữ tại phòng Truyền thống nhà trường. Sau 3 tháng cải tạo, ngày 25/12/1980, ngôi trường mới đã được khánh thành.

mở, sự chủ động nỗ lực của cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường, sáu dãy nhà đã được cải tạo thành 16 phòng học theo quy chuẩn. Tuy chỉ là các dãy nhà cấp 4 nhưng lần đầu tiên, thầy trò nhà trường cảm nhận được niềm vui khi có được ngôi trường của mình. Từ đây, sẽ kết thúc thời kì thầy trò phải vất vả “ăn nhờ ở đậu”. Đây là sự kiện quan trọng đem lại niềm vui nô nức cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Vô cùng phấn khởi, thầy Nguyễn Quang Thuận (giáo viên dạy Toán) đã sáng tác bài hát *Trường em* và được các thầy cô cùng toàn thể học sinh nhà trường đón nhận. Nghe bài hát, đồng chí Thư kí Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép đã tặng tác giả một chiếc đèn bàn và đề nghị lãnh đạo nhà trường lấy làm bài ca truyền thống. Sau này, bài hát đã được in vào bìa sau của cuốn vở của học sinh nhà trường như một kỷ niệm, một ký ức, một hành trang luôn đồng hành cùng các em trên con đường tiếp nhận tri thức.

Sau thời điểm này, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động lao động sản xuất, trong đó có việc cho học sinh sản xuất gạch ngói để tiếp tục tu sửa các lớp học, đồng thời xúc tiến việc xây dựng khu xưởng trường để có trang thiết bị bên trong xưởng. Ban Giám hiệu Nhà trường đã không quản nhọc nhằn đi vận động sự giúp đỡ của các đơn vị xưởng mỏ trong xí nghiệp giúp đỡ thêm.

Với sự quan tâm sát sao của Tổng Giám đốc, được sự ủng hộ nhiệt tình của các đơn vị bạn, đến năm 1982, khu

Xưởng trường đã hoàn thành.

Sự tiến bộ phát triển rõ rệt của Nhà trường đã được các cấp lãnh đạo ghi nhận. Căn cứ vào hướng phát triển của Nhà trường và ý kiến của Hội nghị của các cơ quan Xí nghiệp họp tại Trường ngày 15-3-1984, Tổng Giám đốc XNLH Gang thép Thái Nguyên đã kí Quyết định giao sân đá bóng 62 cạnh Hội trường Xí nghiệp cho Trường Bổ túc văn hoá cấp III quản lí và sử dụng⁽¹⁾.

Như vậy, từ một địa điểm ban đầu diện tích không quá 800 m², đến lúc đó, Nhà trường đã có thêm một mặt bằng rộng 3.500 m² có tường xây bao bọc xung quanh, có cổng sắt vững chắc được phân làm 4 khu vực⁽²⁾.

Về công tác Đảng, từ năm 1980 đến 1984, Chi bộ Đảng

⁽¹⁾ Quyết định số 739/CL-GT ngày 5/5/1984 giao Sân 62 do tổng đội 62 làm, gồm sân bóng, trồng cây phi lao, đất của Công ty giao cho Trường quản lí, Trường đề nghị cho một số giáo viên còn ở tập thể được phân đất làm nhà ở. Các đồng chí lãnh đạo cũng yêu cầu trường BTVH cấp III phải bàn bạc với các cơ quan xí nghiệp và chính quyền địa phương giải quyết biên giới sân, không cho các gia đình lấn chiếm sân bãi của tập thể.

⁽²⁾ Khu hiệu bộ gồm 8 phòng làm việc, 16 gian với diện tích nhà gần 400 m² là nơi làm việc của Ban Giám hiệu, các tổ Hành chính Giáo vụ, phòng Hội đồng... Các phòng đều có hệ thống điện, nước, quạt máy, ánh sáng và các tiện nghi làm việc.

Khu vực học tập gồm 4 dãy nhà với 16 phòng học có diện tích 1.000 m² có đủ bàn ghế, bảng đen, bóng điện, giá để mũ nón, có hệ thống truyền thanh đến các lớp học; một phòng Thư viện gồm 6000 quyển sách, một phòng Thí nghiệm Vật lý, phòng Thí nghiệm Hóa học.

Khu sản xuất gồm 9 gian với 700 m² làm xưởng trường cho 2 phân xưởng: Phân xưởng "Sản xuất vật liệu xây dựng" gồm có sản xuất gạch, ngói, xi măng, gạch bê tông, gạch đỏ, phấn viết bảng (đã được trang bị tạm hoàn chỉnh) và Phân xưởng "Cơ khí" gồm 6 gian: một gian rèn, một gian nguội, một gian máy công cụ gồm một máy phay, một máy bào, hai máy tiện, hai máy khoan, một gian hàn gồm một hàn điện, một hàn hơi, một gian đúc gang. Tất cả các thiết bị trong nhà trường trị giá khoảng 200 ngàn (Lương khởi điểm của giáo viên thời điểm đó là 45 đồng, lương cán sự I là 50 đồng. Giá thị trường là 4,5 đồng/l kg gạo).

Khu vực vui chơi: gồm một sân vận động rộng trên 1.500 m² có hệ thống xà đơn xà kép, hố nhảy xa, nhảy cao, bàn bóng bàn, ao cảnh, vườn hoa và sân chơi.

Nhà trường đã phát triển được thêm 3 đảng viên. Trong mọi hoạt động của Nhà trường, Chi ủy luôn giữ vai trò lãnh đạo, là nòng cốt mọi hoạt động, phong trào. Chi ủy luôn quan tâm xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, đề ra kế hoạch bồi dưỡng đối tượng Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho những quần chúng tích cực có nguyện vọng, động cơ phấn đấu đúng đắn được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Việc thẩm tra kết nạp đảng viên được tiến hành kịp thời. Trong quá trình hoạt động, công tác tự phê bình và phê bình luôn được tập thể Chi bộ đề cao; đồng chí nào mắc khuyết điểm được các đồng chí đảng viên góp ý phê bình chân tình thẳng thắn, nghiêm khắc, giúp các đồng chí mình cùng tiến bộ.

Trong tình hình chung của các đơn vị trường học, công tác phát triển đảng của Trường Bổ túc văn hóa thời kì này được làm căn trọng, kĩ lưỡng. Từ năm 1980-1984, có 4 thầy cô theo học các lớp cảm tình Đảng của Công ty. Năm 1980, đồng chí Nguyễn Thị Cử được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng; năm 1983, Chi bộ kết nạp thêm được đồng chí Cao Văn Tiến; đến năm 1984, kết nạp thêm đồng chí Bùi Hồng Hiệp, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 8 người. Như vậy, từ năm 1980 đến 1984, Chi bộ kết nạp được thêm 3 đảng viên. Mặc dù nhân sự ít ỏi, nhưng các đồng chí đảng viên thời kì này đã phát huy tích cực vai trò của mình trong đơn vị, các đồng chí thực sự là những công đoàn viên xuất sắc, có nhiều đóng góp vào phong trào chung của Nhà trường.

Trong quá trình hoạt động, Chi bộ Đảng luôn xác định

công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt nên trong lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn không một đảng viên, không cán bộ nào trong Nhà trường dao động, nao núng, nghi ngờ. Tất cả đều có niềm tin vào Đảng và thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng Nhà trường, hoạt động của Đoàn Thanh niên trường học diễn ra vô cùng sôi nổi với nhiều hình thức phong phú. Thời kì này, Đoàn viên thanh niên trong Chi đoàn giáo viên còn tích cực tham gia công tác phụ trách thiếu niên nhi đồng ở các Trường THCS trên địa bàn nơi Trường Bổ túc văn hoá đóng quân; các đồng chí thực sự là các anh chị của các em, lo cho các em vui chơi, học tập, sinh hoạt hè, cắm trại, thi viết vẽ theo các chủ đề;...tạo cho các em nhiều sân chơi bổ ích. Các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Công đoàn của Công ty Gang thép cũng được các đoàn viên thanh niên Nhà trường nhiệt tình hưởng ứng. Đặc biệt, phong trào Văn hóa- văn nghệ, thể thao của Nhà trường thời kì này phát triển mạnh mẽ, được sự thừa nhận của các cấp lãnh đạo và các đơn vị trong toàn Công ty. Các cuộc thi đấu giao hữu bóng bàn giữa các đội được tổ chức tại Xưởng Xây lắp Thiết bị, Xưởng Động lực, Xưởng Cán... đã tạo được những ấn tượng đẹp trong lòng khán giả. Trong các “tay vợt vàng” đội nam của Trường có thầy Ngô Văn Thịnh, thầy Nguyễn Quang Thuấn, thầy Nguyễn Trọng Minh. Đội bóng bàn nữ có cô Hà Hoa Mai, Nguyễn Thu Lan, Trần Thị Hồng. Trong nhiều năm liền, đội của Trường thường được xếp thứ

hạng Nhất, Nhì của Công ty Gang thép.

Đội Văn nghệ của Đoàn trường cũng được đánh giá là đội mạnh của Công ty Gang thép với hai “cây” ghi ta nổi tiếng (thầy Nguyễn Quang Thuấn và Ngô Văn Thịnh), giọng ca nữ “vàng” (cô Nguyễn Việt Nga, Nguyễn Thanh Hiền). Hàng năm, vào mùa Hội diễn Văn nghệ quần chúng của Công ty, đội Văn nghệ xung kích của Nhà trường luyện tập được khá nhiều tiết mục hay, đặc sắc. Có năm, tốp ca nữ của Nhà trường⁽¹⁾ được chọn tiết mục thu băng tại Đài Phát thanh Tỉnh Thái Nguyên. Bài hát *Em yêu nhà máy em* (lời: Nguyễn Ngọc Thiện, nhạc: thầy Nguyễn Quang Thuấn) đạt giải Nhất cuộc thi “Hoa phượng đỏ” của tỉnh; bài hát *Là chú công nhân*, tiết mục tự biên của trường sáng tác đạt giải Nhì của tỉnh và được Đài Tiếng nói Việt Nam phát sóng trong chương trình “Gửi đồng bào xa tổ quốc”.

Những hoạt động này đã tạo nên đời sống tinh thần sôi nổi, phong phú, trẻ trung, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong trường học, góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt của thầy trò Nhà trường, được nhân dân trong khu vực và lãnh đạo đoàn cấp trên hết sức khen ngợi.

Dưới sự điều hành của đồng chí Cao Văn Tiến, Bí thư Đoàn chuyên trách, hoạt động của Đoàn Thanh niên Nhà trường đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút đoàn viên thanh

⁽¹⁾ Gồm các cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Thị Đoàn, Nguyễn Việt Nga, Nguyễn Thanh Hiền, Nguyễn Thị Quế, Đinh Thị Tuyết Ngân. Có năm, đội Văn nghệ thu băng tại Đài Phát thanh Tỉnh Thái Nguyên đến 2,3 giờ sáng.

niên Nhà trường vào các hoạt động bổ ích. Trong hoạt động Đoàn thời kì này, nổi lên vai trò của những cán bộ Đoàn tích cực⁽¹⁾.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn cũng ngày càng đi vào chiều sâu với nhiều hình thức phong phú, góp phần tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên một cách hiệu quả. Với các thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn, năm 1984, Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh Bắc Thái đã tặng Bằng khen, Giấy khen cho Công đoàn Nhà trường vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen cho đồng chí Thư ký Công đoàn vì đã có nhiều thành tích trong sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn lớn mạnh, đạt thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 1983-1985. Đây là niềm vui chung của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường, là nguồn cổ vũ động viên rất lớn để thầy trò Nhà trường tiếp tục phấn đấu hoàn thành tiếp những nhiệm vụ còn nặng nề trước mắt.

Từ kết quả công tác giáo dục đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề của Trường cho thấy, việc duy trì và phát triển hệ VHNN là rất cần thiết cho Xí nghiệp, đem lại lợi ích thiết thực cho hiện tại và cho cả tương lai. Song vẫn còn đó một mối

⁽¹⁾ Như đồng chí Nguyễn Quang Thuần, Ngô Văn Thịnh, Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Thanh Thủy, Trần Thị Hồng, Phạm Bích Vân, Nguyễn Trọng Minh, Lê Mị Dung, Phạm Thanh Chung, Hà Hoa Mai, Trần Thị Đoàn... Trong đó cô giáo Hà Hoa Mai, Bí thư Chi đoàn Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên Giỏi cấp Tỉnh năm 1983 và nhiều giải trong các phong trào thi đua của công ty Gang thép. Trong cuộc thi "Tuyên truyền viên giỏi" cấp Công ty, đồng chí đã đạt giải Nhì; ở cuộc thi "Tuyên truyền viên trẻ" cấp Tỉnh, đồng chí đã đạt giải Ba. Năm 1983, đồng chí đã vinh dự được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn.

bản khoản dạy dứt cho các cấp lãnh đạo Nhà trường. Trừ khóa học đầu tiên, còn lại với các khóa sau, Trường chưa hoàn thành nhiệm vụ là đào tạo học sinh có nghề nghiệp. Học xong, nhiều học sinh vẫn không có việc làm. Nhất là từ khi có Nghị quyết 155 của Hội đồng Bộ trưởng về việc khôi phục và phát triển XNLH Gang thép, mở ra cách làm ăn mới chống lối hành chính bao cấp, giữ vững và phát triển đội ngũ sản xuất gang thép cho Tổ quốc, nhanh chóng đẩy mạnh năng lực sản xuất về mọi mặt của Xí nghiệp, mọi đơn vị đều đi vào làm ăn có hạch toán. Điều đó cũng đặt cho Nhà trường suy nghĩ và tìm ra phương án làm ăn mới. Phải chống lối hành chính bao cấp cho học sinh từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Tuy việc đào tạo nghề chưa giải quyết được nhiều, nhưng trong nhiều năm, với đường lối kiên trì phấn đấu thực hiện cho được các mục tiêu đề ra, Nhà trường đã đưa một số loại hình lao động mang tính chất hướng nghiệp có tác dụng tốt đến việc giáo dục học sinh và có ý nghĩa lớn trong việc tự chủ để xây dựng và phát triển thêm các cơ sở vật chất Nhà trường do chính các em làm ra, tạo ra khả năng giải quyết được một phần nguồn kinh phí. Được tinh thần nghị quyết Cải cách giáo dục của Bộ Chính trị và Quyết định 126/CP của Chính phủ ngày 19/3/1981 về công tác hướng nghiệp, sau khi đã tranh thủ ý kiến của Tổng cục dạy nghề, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã quyết tâm chuyển hướng Nhà trường sang một loại hình mới cho phù hợp với yêu cầu thực tế hiện thời của đất nước.

Căn cứ vào Nghị quyết 109/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 12/3/1981 về nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp phát triển công tác dạy nghề, dựa vào các điều kiện hiện có của Nhà trường là có nguồn tuyển sinh ổn định (hàng năm có từ 250- 350 học sinh); có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; có Xưởng trường để thực tập và sản xuất cho học sinh; có đội ngũ cán bộ giáo viên dạy văn hóa, dạy kỹ thuật cơ sở, công nhân hướng dẫn tay nghề của một số nghề cơ điện; dựa vào sức mạnh to lớn của XNLH Gang thép và sự ủng hộ giúp đỡ của các Xưởng, Mỏ, sự quan tâm đặc biệt của Đảng ủy, Tổng giám đốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên Xí nghiệp; được sự ủng hộ cổ vũ tích cực của Tổng cục Dạy nghề và Bộ Giáo dục; các đồng chí lãnh đạo Nhà trường, đứng đầu là thầy giáo Dương Quang Ích đã mạnh dạn dự thảo “Đề án mở trường DẠY NGHỀ TRUNG HỌC GANG THÉP THÁI NGUYÊN”⁽¹⁾. Lúc này, mô hình trường này còn hết sức mới mẻ ở Việt Nam. Cùng một lúc, Trường

⁽¹⁾ Bản “Đề án” gồm 8 chương đã đưa ra những nội dung cơ bản về lý do và phương án mở trường, chương trình đào tạo, cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, hướng giải quyết học sinh tốt nghiệp khi ra trường, mối quan hệ giữa nhà trường và cơ quan cấp trên, kế hoạch và biện pháp tiến hành. Dự kiến quy mô của trường là 16 đến 18 lớp với khoảng 600- 700 học sinh mỗi năm. Mục tiêu là sau khi ra trường, học sinh phải trở thành những người công nhân mới có tổ chức, có giác ngộ XHCN, thiết tha với sự nghiệp xây dựng đất nước, có sự phát triển toàn diện, có sức khỏe, có văn hóa, có kỹ thuật tay nghề, sẵn sàng đem hết sức lực, tài năng phục vụ cho đất nước. Trước mắt các em sẽ phải học hết chương trình BTVH, lâu dài sẽ học theo chương trình trung học phổ thông có tính giảm một phần cho phù hợp với ngành nghề đào tạo. Học sinh sau khi tốt nghiệp khi ra trường được cung cấp theo các nguồn: cung cấp theo yêu cầu của Xí nghiệp để bổ sung vào các dây chuyền sản xuất của nhà máy (theo kế hoạch của phòng Lao động tiền lương); cung cấp một phần cho lãnh thổ địa phương (Có yêu cầu kế hoạch trước); phần học sinh còn lại được Tổng cục dạy nghề ưu tiên cho việc xuất khẩu hợp tác lao động với các nước XHCN theo kế hoạch cụ thể hàng năm.

phải giải quyết hai nhiệm vụ lớn, học sinh vừa phải đạt lý thuyết và tay nghề bậc 2 cho một nghề được đào tạo; vừa phải có trình độ văn hóa hết cấp III BTVH. Thời gian học tập sẽ là 4 năm và mỗi năm phải học là 38 đến 42 tuần. Bằng sự quyết tâm, tài trí, dám nghĩ, dám làm, thầy Dương Quang ích đã hai lần mời các chuyên gia Liên Xô về Trường khảo sát thực nghiệm để hướng tới sự hỗ trợ đầu tư hoặc viện trợ về thiết bị và cơ sở vật chất cho Nhà trường. Bản “Đề án mở trường” đã được thông qua các đồng chí lãnh đạo Xí nghiệp và trình lên Tổng cục Dạy nghề. Trong dự kiến của lãnh đạo Nhà trường, năm học 1982-1983, Nhà nước sẽ có quyết định công nhận tên trường và có kế hoạch đầu tư thiết bị cơ sở vật chất, hướng dẫn nghiệp vụ cho Trường Trung học Dạy nghề Gang thép Thái Nguyên.

Tuy nhiên, dự định của cố thầy giáo Hiệu trưởng phải để lại, do thầy lâm bệnh nặng, phải đầu tư nhiều thời gian và công sức để chữa trị. Tập thể cán bộ giáo viên, các thầy cô trong Chi bộ, Ban Giám hiệu, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Nhà trường đã dồn nhiều công sức cùng gia đình lo chữa trị cho thầy. Nhiều Đoàn viên thanh niên Nhà trường như thầy Nguyễn Văn Học, Nguyễn Khắc Thái, Phạm Thanh Chung đã xung phong hiến máu. Song do bệnh hiểm nghèo, thầy đã qua đời. Sau đó, tình hình chính trị ở Đông Âu và Liên Xô hết sức phức tạp, bản Đề án mở trường của thầy đã không thể trở thành hiện thực.

Nếu mọi việc diễn ra bình thường, suôn sẻ, lịch sử trường

Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép có thể sẽ rẽ sang một hướng khác, một bước ngoặt mang tính đột phá hay chỉ là mở một con đường mới mang tính khai phá còn ngổn ngang chông chất khó khăn, có thể chưa biết chắc kết quả sẽ ra sao. Nhưng bản “*Đề án mở trường...*” là một minh chứng cho sự táo bạo dũng cảm của những người dám đặt bước chân đầu tiên mà lịch sử Nhà trường ghi nhận. Khát vọng của đồng chí Hiệu trưởng sau này đã được truyền lại cho đội ngũ kế cận và có khả năng sẽ còn được tiếp nối sau này⁽¹⁾.

*

* *

Từ năm 1972 đến 1984, do hoàn cảnh lịch sử, số học viên và học sinh của Nhà trường giảm dần, nhưng chất lượng dạy học của Nhà trường đã ngày càng được khẳng định, phong trào thi đua dạy tốt học tốt đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Có được những thành quả như vậy trước hết là nhờ sự lãnh đạo của Đảng. Từ năm 1978 đến năm 1984, Chi bộ Đảng Nhà trường luôn được công nhận là trong sạch vững mạnh. Chi bộ luôn quan tâm và có những chủ trương cụ thể đối với hoạt động của đoàn Thanh niên và Công đoàn. Trong Ban

⁽¹⁾ Cho đến năm 2012, ước vọng về một ngôi trường chất lượng cao có yếu tố quốc tế hiện vẫn đang là điều nung nấu ấp ủ của các đồng chí lãnh đạo Trường THPT Chu Văn An, là hi vọng của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, UBND Tỉnh Thái Nguyên.

Chấp hành Công đoàn có 2 đồng chí Chi ủy trực tiếp tham gia chỉ đạo là đồng chí Nguyễn Thanh Thế và Nguyễn Như Phục, vì thế hoạt động của Công đoàn đạt nhiều kết quả tốt.

Sau 12 năm (1972-1984), các thế hệ học viên bổ túc văn hoá đã luôn nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ; các học sinh theo học hệ Văn hoá - Nghề nghiệp đã đi vào mọi ngành của đất nước, nhiều học sinh đã đứng trong hàng ngũ quân đội trực tiếp đánh giặc dành những chiến công rực rỡ báo tin cho nhà trường. Một số học sinh trở thành phi công, sĩ quan, sinh viên... Từ những lớp học bổ túc văn hoá và Văn hoá - Nghề nghiệp, đã xuất hiện nhiều tấm gương học sinh vượt khó vươn lên đạt thành tích cao trong học tập, khẳng định mình trên các vị trí công tác⁽¹⁾.

Sau một thời gian phấn đấu, tập thể cán bộ giáo viên đã đưa hoạt động dạy và học của Nhà trường vào nề nếp, các sinh hoạt chính trị, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt chuyên môn đã dần được nâng cao chất lượng. Thầy trò yêu mến gắn

⁽¹⁾ Ở khóa học viên bổ túc đầu tiên của trường, tốt nghiệp năm 1976, có học trò lớp 10a, 10b thi tốt nghiệp 3 môn Toán, Vật lý, Hóa học đạt 3 điểm 10, được Ty giáo dục Bắc Thái khen thưởng; học viên Nghiêm Xuân Tung, cán bộ Đoàn xưởng Gang, do những thành tích tốt trong học tập và công tác, được bầu vào BCH TƯ Đoàn, hiện là Bí thư Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Vương Quốc Lợi là học viên xuất sắc, hiện là Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam; Đồng chí Phan Đức Chính, bí thư Đoàn Xây lò, đã học tiếp Đại học và trở thành Tiến sĩ, giảng viên Học viện chính trị quốc gia, đồng chí Lê Quang Đức, tốt nghiệp khóa 1974-1977, hiện là ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tiến sĩ kinh tế; Các học viên xuất sắc như anh Trần Cộng Đồng, anh Nguyễn Xuân Hưng, học hết lớp 8 ở quê lên, được điều động làm công nhân lái cầu trục, nhờ tinh thần chịu khó cần cù học hỏi sau này cũng đều học tiếp ĐH Luyện Kim, ra trường và trở thành những con người thành đạt. Đồng chí Đồng làm cho Tổng công ty Xây lắp Việt Nam, đồng chí Nguyễn Xuân Hưng sau làm trợ lý cho ông Hoàng Bình, Tổng giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên...

bó với Nhà trường, số giáo viên là chiến sĩ thi đua, số tổ đạt Tổ đội lao động XHCN ngày càng nhiều. Trong 8 năm kể từ khi có hệ Văn hoá - Nghề nghiệp, có 41 tập thể học sinh được công nhận là Tập thể lớp Tiên tiến. Đặc biệt, từ năm 1980 đến 1984, tỉ lệ chuyên cần của các lớp bổ túc văn hoá và kết quả rèn luyện đạo đức, lao động đã có sự tiến bộ rõ rệt⁽¹⁾.

Sau 12 năm, Nhà trường đã thực hiện nhiệm vụ dạy bổ túc văn hoá hết chương trình cấp III cho 1.534 cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên; Bổ túc văn hoá hết chương trình cấp III cho 2.122 con em Cán bộ công nhân Công ty Gang thép và nhân dân phía Nam thành phố Thái Nguyên. “Cùng với những thành quả trong sản xuất, những năm đầu tiên trong bối cảnh đất nước hòa bình, thống nhất, Công ty tiến hành nhiều việc chăm lo xây dựng đội ngũ. Việc đầu tiên là quan tâm nâng cao trình độ nhận thức về

⁽¹⁾ Tỉ lệ chuyên cần của các lớp BTVH (1980- 1984)

Năm học	Duy trì sĩ số		
	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ %
1980-1981	619	456	73
1981-1982	568	460	80,98
1982-1983	556	508	91,3
1983-1984	571	532	93,1

Tổng hợp kết quả rèn luyện đạo đức, lao động (1980- 1984)

Năm học	Số HS	Xếp loại đạo đức (%)				Xếp loại LĐ (%)		
		A	B	C	D	A	B	C
1980-1981	619	27,6	62	10,4	0,06	40	55	5
1981-1982	568	57	33	09	01	64,5	28	7,5
1982-1983	556	60,5	39,2	16,3	5	71,7	22,3	6
1983-1984	571	65,5	28,2	7,2	2	73,2	25,75	1,33

chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật cho công nhân viên chức... Từ năm 1977, số công nhân viên chức học các lớp trung học, đại học tại chức ngày càng đông, có năm lên đến 400 người. Trong ba năm, từ 1975 đến 1978 có trên 6.800 lượt công nhân viên chức được đào tạo nghề, trên 11.000 lượt người được bồi dưỡng nâng bậc thợ, gần 4.000 công nhân viên chức theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp 2, cấp 3, hàng trăm người theo học các lớp ngoại ngữ Nga, Anh, Pháp, Trung... Công ty còn tổ chức các lớp dạy văn hóa hướng nghiệp cho con công nhân viên chức chuẩn bị cho việc đào tạo tại chỗ thể hệ công nhân viên chức tương lai, các lớp học này sau đó được nâng cấp thành trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép- tiền thân của trường THPT Chu Văn An hiện nay do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên quản lý". Đó là những dòng chữ vàng thể hiện sự ghi nhận của Công ty Gang thép đối với phong trào dạy học của trường Bổ túc văn hoá Tại chức Gang thép- PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép- THPT Chu Văn An⁽¹⁾.

Trong Hội nghị tổng kết công tác bổ túc văn hoá, cô giáo Hiệu trưởng Phạm Thị Diễm đã nhận định:

"Sau một chặng đường phấn đấu khá vất vả, từ thực tế sinh động đã cho chúng tôi rút ra một số bài học. Thứ nhất là phải kiên trì bám mục tiêu... thứ hai là muốn đi đến thành công là phải tự lực tự cường, không thể trông chờ ỷ lại... thứ

⁽¹⁾ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, 50 năm xây dựng và phát triển (1959-2009), TLDD tr 103)

ba là muốn đưa chất lượng của Nhà trường lên cao thì phải hết sức chú ý đến hai yếu tố cơ bản là đội ngũ cán bộ, giáo viên và cơ sở vật chất”.

Căn cứ vào thực tiễn giáo dục sinh động của Nhà trường, đồng chí Hiệu trưởng đã đề ra phương hướng trong những năm tới: đối với hệ Bổ túc văn hoá và Ngoại ngữ, Trường sẽ phối hợp chặt chẽ với Công đoàn Xí nghiệp có kế hoạch huy động người học với tỷ lệ cao, đồng thời tiếp tục cải tiến nề nếp quản lý đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt để đưa tỉ lệ lên lớp và tốt nghiệp hàng năm cao hơn. Với hệ văn hoá - Nghề nghiệp, Trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để tiến lên từng bước vững chắc. Với hoạt động lao động sản xuất, đẩy mạnh khâu sản xuất trong trường, trên cơ sở sản xuất và tận dụng khả năng lao động của học sinh trong thời gian quy định, củng cố cơ sở vật chất để nhà trường trở nên khang trang, tiến tới tự giải quyết được phần chi phí về học tập cho học sinh, đồng thời cải thiện một bước đời sống cho cán bộ giáo viên trong trường.

Nhìn lại chặng đường 12 năm kể từ ngày thành lập Trường, đồng chí Hiệu trưởng thể hiện niềm phấn khởi tự hào vì đã có những suy nghĩ đúng đắn, đã bước được những bước đi vững vàng và đã hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà Xí nghiệp giao cho. Đồng chí đã thay mặt thầy trò Nhà trường bày tỏ niềm biết ơn đến các đồng chí lãnh đạo Xí nghiệp, các đồng chí lãnh đạo Sở giáo dục đã tìm mọi biện pháp để duy trì và phát triển Nhà trường; các phòng chức năng và các đơn vị bạn đã cộng tác chặt chẽ, giúp đỡ Nhà trường giải quyết mọi khó khăn và thể hiện quyết tâm, dù khó khăn đến đâu cũng phát

huy những truyền thống tốt đẹp để xây dựng Nhà trường ngày một vững mạnh và tiến lên những bước xa hơn nữa.

Từ năm 1972 đến năm 1984, với 12 năm xây dựng và trưởng thành, trong hoàn cảnh nào, tên gọi nào, nhiệm vụ nào, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học viên, học sinh Nhà trường cũng luôn đoàn kết vượt khó, nỗ lực vươn lên. Không có ngày khai giảng đầu tiên và sớm phải chịu áp lực trong hoàn cảnh khó khăn về nhiều phương diện, nhưng sự ra đời, tồn tại, phát triển của Nhà trường đã là một minh chứng cho chủ trương sáng suốt, hợp lòng dân của cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền, đặc biệt là sự ủng hộ của tổ chức Công đoàn Công ty Gang thép; là minh chứng cho ý chí tự lực, tự cường, tinh thần năng động sáng tạo của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường.

Chặng đường đầu tiên của Trường gắn liền với công lao của những con người cụ thể. Đó là cô giáo Hiệu trưởng Phạm Thị Diêm, người đã đặt viên gạch đầu khởi móng xây dựng Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép. Là một cô gái sinh ra và lớn lên ở Hà Nội lên với mảnh đất Thái Nguyên, được giao nhiệm vụ làm công tác Bổ túc văn hóa, trong buổi đầu gây dựng phong trào, cô đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách⁽¹⁾. Cùng với cô giáo Phạm Thị Diêm là sự đóng góp của tất cả các thầy giáo, cô giáo gắn liền

⁽¹⁾ Tháng 4/1975, giữa lúc cả nước ăn mừng chiến thắng, cán bộ giáo viên của Trường bị cắt lương (Phòng lao động tiền lương không đồng ý với việc nhận thêm giáo viên dạy lớp Văn hoá- nghề nghiệp vì thêm lớp, thêm người thì mỗi hòn than, cân thép đều phải tăng giá). Cô đã vay mượn người thân, tạm ứng cho mỗi người 3 đồng dong gạo. Sau đó, gặp phòng Tổ chức nhờ giúp đỡ.

với lịch sử phát triển Nhà trường như thầy Dương Quang Ích, Đặng Văn Kháng; các cô giáo Nguyễn Thanh Thế, Ngô Thị Xa, Nguyễn Hồng Vân, Bùi Hồng Hiệp, Nguyễn Việt Nga, Phạm Thanh Bình; Nguyễn Thị Cử... Đặc biệt, thầy Nguyễn Ngọc Nhĩ với sự trăn sâu từng trải của một “ông già bất đẳng thức” đồng thời cũng là người lĩnh xướng tiếng Nga đặc sắc trong đêm văn nghệ; thầy Nguyễn Như Phục, giáo viên tiếng Anh, người đã được tham gia phiên dịch cho phái đoàn quân sự của ta tại Davis (nằm trong sân bay Tân Sơn Nhất) thực hiện Hiệp định Paris 1973 về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Bên cạnh những việc làm được, Nhà trường cũng nhận rõ một sự thật: tỉ lệ học sinh yếu, học sinh lưu ban của trường còn nhiều; ý thức kỉ luật của nhiều học sinh chưa tốt, một số học sinh còn bỏ học hoặc nghỉ học nhiều bị xóa tên. Trong ba năm học cuối của giai đoạn này, năm học 1980-1981 vẫn còn 42/572 (7,8%) học sinh hệ Văn hoá - Nghề nghiệp bị lưu ban; 16 (2,7%) học sinh bị xóa tên khỏi danh sách độ nghỉ học nhiều hoặc ý thức kỉ luật kém; năm học 1981-1982 còn 22% học sinh lưu ban; năm học 1982-1983 còn 17% học sinh lưu ban, năm học 1983-1984 còn 46/532 (8%) học sinh lưu ban. Trong hoàn cảnh khó khăn, việc dạy học của thầy trò Nhà trường chưa đạt được kết quả cao như mong muốn.

Chọn thời điểm ra đời vào những năm ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép đã chứng tỏ nhu cầu học tập của cán bộ công nhân Gang thép là một đòi hỏi cấp thiết cần được đáp ứng của thực tiễn.

Trong những năm đầu, đội ngũ lãnh đạo và giáo viên Nhà trường phải vừa làm vừa điều chỉnh hình thức và nội dung học tập cho phù hợp với yêu cầu thực tế, vừa lo gây dựng cơ sở vật chất, vừa phải phục vụ những nhu cầu học tập đa dạng cho người học thuộc đủ mọi đối tượng khác nhau nên chất lượng giáo dục ban đầu còn thấp, kết quả học tập không bền vững, sản phẩm giáo dục của Trường chủ yếu mới dừng lại ở việc góp phần nâng cao “dân trí” cho đội ngũ công nhân và con em Gang thép. Nhưng trên mặt bằng chung cũng đã nổi lên nhiều tấm gương học viên, học sinh tiêu biểu. Điều đó chứng tỏ, nếu biết khơi nguồn đúng lúc, đúng chỗ, nếu có tâm huyết, không việc gì đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường không làm được, tiềm lực trong nhân dân là vô cùng lớn.

Với đặc điểm người học đa dạng, đội ngũ các cán bộ giáo viên của trường cũng có điểm xuất phát ban đầu rất khác nhau, Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép như một thanh nam châm thu hút nhiều thế hệ người dạy ở nhiều lĩnh vực⁽¹⁾.

Đặc điểm chung của đội ngũ giáo viên là đều xuất phát từ cán bộ viên chức Gang thép, gắn bó máu thịt với số phận thăng trầm của công ty Gang thép, có tác phong công nghiệp; hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Nhiều thầy cô giáo không

⁽¹⁾ Trong đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường có 9 thầy cô tốt nghiệp Đại học Tổng hợp; Đại học Bách Khoa, Đại học Xây dựng...Ngoài số giáo viên chuyên trách, Nhà trường còn mời giáo viên Trường Tại chức, Phòng Giáo dục, các kỹ sư ở một số Xưởng, Mỏ, Phòng, Ban Công ty Gang thép Thái Nguyên. Trong đó, có 10 giáo viên chuyển về từ trường Công nhân kỹ thuật, Trường Tại chức Gang thép, Trường Đảng. Một số giáo viên được đào tạo ở nước ngoài như thầy Nguyễn Như Phục tốt nghiệp Đại học Tổng hợp ở Cu Ba, cô Hoàng Thị Diệu tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Ucraina, chuyên ngành Tuyển khoáng; thầy Ngô Quang Môn tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Rumani, chuyên ngành Vật lý Điện tử; thầy Trần Viết Thắng tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Ba Cu (Liên Xô cũ).

được đào tạo ở các Trường Đại học Sư phạm nhưng lại qua nhiều trải nghiệm thực tiễn, am hiểu tâm lý và đời sống của người học nên đã đáp ứng được yêu cầu học tập của học viên, học sinh

Trong quá trình vươn lên từng bước khắc phục khó khăn, thầy trò Nhà trường đã sớm thể hiện những nét riêng. Đội ngũ lãnh đạo Nhà trường năng động, linh hoạt, biết phát huy mọi nguồn lực, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên và các đơn vị bạn nhưng không trông chờ ỷ lại. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường thân ái đoàn kết, giàu tinh thần tự lực cánh sinh. Các thế hệ học viên, học sinh tích Nhà trường cần cù hiếu học, tích cực học tập và lao động sản xuất để phục vụ cho công ty Gang thép, vừa lo tự xây dựng ngôi trường của mình. Trong hoàn cảnh nào, Nhà trường cũng đi lên bằng chất lượng giáo dục, bắt đầu bằng việc gây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo cho họ động lực để làm việc. Đó là nguyên nhân cơ bản dẫn đến thành công của Nhà trường.

Từ năm 1972 đến 1984 là giai đoạn có vị trí quan trọng trong tiến trình lịch sử Trường THPT Chu Văn An. Kết quả giáo dục của Nhà trường giai đoạn này là sự kế thừa thành tựu của 10 năm thực hiện phong trào Bỏ túc văn hóa ở Khu Gang thép. Hòa nhịp cùng sự tồn tại đi lên của khối các Trường Bỏ túc văn hóa trong Tỉnh, Trường Bỏ túc văn hóa cấp III Tại chức Gang thép đã đạt được những thành tích nhất định, góp phần đáng kể nâng cao trình độ văn hóa cho

đội ngũ cán bộ công nhân Gang thép, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Những thành quả của giai đoạn đầu còn nhỏ bé, nhưng lại có ý nghĩa hết sức to lớn, mở ra một thời kì mới với sự phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt, tạo đà cho những thành tựu rực rỡ sau này của Trường PTTH Kỹ thuật Gang thép- THPT Chu Văn An.

CHƯƠNG HAI

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

GIẢI ĐOẠN (1984 - 2000)

I. Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép giai đoạn 1984 - 1986

1. Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang Thép ra đời và mở rộng chức năng, nhiệm vụ đào tạo

Ngày 11-1- 1979 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14/NQ-TW về cải cách giáo dục, hướng vào xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa mang tính dân tộc và hiện đại Việt Nam⁽¹⁾

Cũng trong thời điểm này, tình hình sản xuất của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đang ở tình trạng suy giảm, có nguy cơ bị ngừng hẳn do những khó khăn về nguyên liệu, về thiết kế dây chuyền sản xuất, về đời sống công nhân và cơ chế quản lí bao cấp. Ngày 16-12-1981 Hội

⁽¹⁾ Cuộc cải cách giáo dục lần thứ 3 này sẽ tiến hành làm 2 vòng, kéo dài 12 năm, bắt đầu từ năm học 1981 - 1982 trên cơ sở thực hiện tốt hơn và phù hợp hơn với thời đại mới những nguyên lý giáo dục đã khẳng định từ 2 cuộc CCGD trước: Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội. Đề án CCGD lần này có quy mô rất lớn, có tham vọng giải quyết rất nhiều yêu cầu trọng đại của nền giáo dục nước nhà trong tương lai lâu dài. Riêng về giáo dục phổ thông có việc thống nhất 2 hệ thống 10 năm của miền Bắc và 12 năm của miền Nam thành hệ 12 năm.

đồng Bộ trưởng ra Quyết định 155/HĐBT về việc “Cải tiến quản lý và khôi phục sản xuất ở Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên”. Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng tạo cho Xí nghiệp có cơ sở pháp lý thực hiện hướng đi mới, đồng thời thể hiện sự tin tưởng của Đảng và nhà nước vào vai trò, sức mạnh và khả năng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Gang thép có truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo.

Trong bối cảnh chung của đất nước, những khó khăn của Khu Gang thép đã có ảnh hưởng tới đội ngũ cán bộ giáo viên Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép. Làm thế nào để từng bước vượt qua khó khăn thực hiện cải cách giáo dục, từng bước khẳng định chất lượng giáo dục với kết quả tốt? Đó là điều mà các cấp lãnh đạo cùng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên của Nhà trường phải suy nghĩ. Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép sau nhiều năm thực hiện nhiệm vụ dạy và học bổ túc văn hoá, Văn hóa - Nghệ nghiệp dù đã đạt được những kết quả đáng trân trọng nhưng mô hình dạy Văn hóa - Nghệ nghiệp đã bộc lộ một số bất cập. Việc dạy nghề cho học sinh thực chất mới chỉ được duy trì trong hai năm đầu. Trong điều kiện hoàn cảnh mới, mô hình này đã không giải quyết triệt để yêu cầu khách quan của đội ngũ cán bộ công nhân viên chức Khu Gang thép là mong muốn cho con em mình được vào học cấp III PTTH chính quy để có kiến thức đầy đủ, vững chắc, có nhiều cơ hội tiếp tục học lên Đại học, Cao đẳng. Hơn nữa, các em còn quá trẻ, việc học

chỉ giới hạn trong những môn Bổ túc văn hoá chưa thể đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai. Khi sản xuất mở rộng, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép tuyển thêm công nhân, nhu cầu học bổ túc văn hoá không còn nhiều (vì thế hệ công nhân mới đa số đã học xong PTTH), trong khi đó, số lượng con em công nhân viên Khu Gang thép ngày một tăng.

Để tồn tại và phát triển lâu dài, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng về xây dựng một đội ngũ công nhân kế cận có trình độ học vấn, kĩ thuật cao nối nghiệp cha anh xây dựng Khu Gang thép và sản xuất thép, Ban Giám hiệu Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép cùng tập thể cán bộ giáo viên đã đề nghị Sở Giáo dục Bắc Thái cho mở thêm một số lớp PTTH, để đặt nền móng tiến tới mục tiêu chuyển từ Trường Bổ túc văn hoá trở thành trường PTTH.

Ở Khu Gang thép, cô giáo Hiệu trưởng Phạm Thị Diễm cùng thầy Hiệu Phó Dương Quang Ích đã đi nhiều nơi để học tập kinh nghiệm trên cơ sở đó xây dựng “Đề án chuyển đổi mô hình đào tạo” Nhà trường để đề nghị UBND Tỉnh Bắc Thái phê duyệt.

Sau một thời gian khá dài nghiên cứu tìm hiểu, đề nghị của Ban Giám hiệu và giáo viên Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép đã được bù đắp. Căn cứ vào yêu cầu của con em cán bộ công nhân viên trên địa bàn và thực lực của đội ngũ giáo viên Nhà trường, UBND Tỉnh Bắc Thái đã quyết định thành lập ***Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên***. Theo Quyết định này,

Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên là một đơn vị giáo dục nằm trong hệ thống giáo dục phổ thông của Nhà nước, vừa có nhiệm vụ đào tạo học sinh khi thi tốt nghiệp có trình độ văn hóa cấp III, vừa đào tạo học sinh có trình độ nghề nghiệp gắn với những ngành nghề của Công ty Gang thép, sẵn sàng bổ sung cho Công ty một lực lượng công nhân trẻ khỏe, vừa có trình độ văn hóa, vừa có trình độ kỹ thuật giỏi như người công nhân thực thụ. Nhà trường phát triển với quy mô ổn định với dung lượng học sinh từ 500-600 học sinh, được tuyển theo Quy chế tuyển sinh đúng qui định của Bộ Giáo dục đã ban hành do Sở Giáo dục hướng dẫn⁽¹⁾.

Theo quyết định, về mặt chuyên môn, tổ chức bộ máy và hoạt động của Nhà trường sẽ do Sở Giáo dục Bắc Thái quản lý, Trường được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản riêng và là đơn vị thành viên của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên. Xí nghiệp có trách nhiệm giải quyết về tổ chức, lao động, tiền lương, vật tư, nhiên liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường, coi như đầu tư vào một đơn vị sản xuất của xí nghiệp. Trong kế hoạch lao động sản xuất của Xí nghiệp có phần lao động sản xuất của Nhà trường, Trường chịu trách nhiệm với Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch được giao và được Xí nghiệp thanh toán theo số lượng và chất

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 165- QĐ/UB của UBND Tỉnh Bắc Thái ngày 9-5-1984 về việc thành lập Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

lượng công việc. Ngoài phần sản xuất của Xí nghiệp, Nhà trường có một số cơ sở sản xuất riêng nhằm mục đích phục vụ cho mục tiêu đào tạo, góp phần hỗ trợ cho việc xây dựng trường sở, cải thiện đời sống cho giáo viên và học sinh.

Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng đánh dấu thành công về mọi mặt của các đồng chí lãnh đạo cùng đội ngũ các thầy cô giáo và các em học sinh Trường Bồ tát văn hoá cấp III Tại chức Gang thép. Từ đây, Nhà trường đã chính thức gia nhập vào đội ngũ các Trường PTTH trong toàn tỉnh với vị thế ngang bằng, bình đẳng, thầy trò Nhà trường sẽ chuyên tâm và quyết tâm dạy học để nâng cao vị thế.

Năm 1984, cô giáo Hiệu trưởng Phạm Thị Diễm nghỉ hưu theo chế độ, thầy giáo Hiệu phó Dương Quang Ích được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. Nối tiếp truyền thống và tấm gương tận tụy vì sự nghiệp trồng người của cô Phạm Thị Diễm, thầy Dương Quang Ích đã tiếp tục cùng cán bộ giáo viên khắc phục khó khăn phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất và quyết tâm mở rộng, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Trường cả về văn hóa và dạy nghề. Tại Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép thời gian này, hoạt động dạy và học được chú trọng, cụ thể là tập trung vào tuyển sinh và dạy PTTH. Năm học 1983 - 1984 toàn Trường có 12 lớp với 571 học sinh, bắt đầu từ năm học 1984 - 1985 do số lượng con em cán bộ công nhân viên Khu Gang thép thi trượt vào Trường PTTH Gang thép có nhu cầu được theo học tại Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép, vì vậy số lớp đã tăng lên là

15 lớp (thêm 3 lớp khối 10) nâng tổng số học sinh lên là 735 học sinh, trong đó số học sinh nam là 367 em; học sinh nữ là 368 em và số đoàn viên là 170 đoàn viên. Phân hiệu các lớp khối 10 là 10A, 10B, 10C (hệ PTTH) và 10Đ, 10E, 10F, 10G (hệ Bổ túc văn hoá), có 20 giáo viên đứng lớp ở các bộ môn: Văn học, Toán, Vật lí, Hóa học.

Trong buổi Lễ kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11-1984, thầy và trò Nhà trường đã vinh dự được đón đồng chí Nông Đức Mạnh - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái. Trong Sổ vàng truyền thống của Nhà trường đồng chí Nông Đức Mạnh đã ghi những dòng lưu bút: *"Đến thăm Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11-1984, tôi rất vui mừng và phấn khởi trước những kết quả mà thầy và trò đã đạt được. Nhà trường đã mở ra một hướng đi mới trong việc đào tạo thế hệ trẻ thành người lao động phục vụ ngay trên quê hương Gang thép của chúng ta. Đó là hướng đi đúng, hứa hẹn những triển vọng tốt đẹp!"*. Những lời động viên và căn dặn của đồng chí Nông Đức Mạnh đã khích lệ tinh thần vươn lên vượt khó của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường không ngừng phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong những năm đầu thực hiện thêm nhiệm vụ dạy hệ PTTH, với chất lượng đầu vào thấp, đời sống kinh tế khó khăn, các bậc phụ huynh ít có điều kiện chăm lo việc dạy dỗ và học tập của con chu đáo; vì vậy, trong số các em vào học, có khá nhiều học sinh chưa ngoan, do vậy ngoài việc truyền thụ

kiến thức cho các em thì công tác giáo dục đạo đức luôn được Nhà trường quan tâm. Năm học 1984-1985 là năm nhiều gian nan thử thách, nhưng bằng sự nỗ lực của cả một tập thể đã từng được tôi rèn qua nhiều gian khó, thầy trò Nhà trường vẫn hoàn thành nhiệm vụ năm học đã được đề ra, tỉ lệ lên lớp của khối 10 và khối 11 đạt trên 80%; tốt nghiệp lớp 12 đạt 90%.

Nét nổi bật trong hoạt động của Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép giai đoạn (1984 -1986) là bên cạnh việc duy trì nề nếp dạy và học với nhiều hệ học, Nhà trường còn phải tổ chức cho học sinh tham gia lao động sản xuất. Việc làm này thể hiện rõ phương châm “giáo dục kết hợp với lao động sản xuất”, gắn kết Nhà trường với Xí nghiệp, qua đó học sinh được tham gia lao động tại nhà máy để vừa có kiến thức thực tế, vừa làm sinh động thêm bài học, Nhà trường có thu nhập để bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trong công tác dạy và học đồng thời nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên.

2. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông và dạy nghề

Dạy PTTH là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, song song với nhiệm vụ đó còn đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân đang trực tiếp lao động tại các nhà máy của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép và dạy nghề cho học sinh.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, lãnh đạo Nhà trường đã trăn trở tìm nhiều phương án. Trước hết, Chi bộ Đảng, Ban

Giám hiệu Nhà trường quyết định thành lập bộ phận Xưởng trường, sau đó Nhà trường giao cho Phòng Giáo vụ lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hướng nghiệp (dạy nghề) cho học sinh, hoàn thành phần dạy nghề bậc 1/7 - 2/7. Dạy lí thuyết nghề Gia công vật liệu và Vẽ kỹ thuật là thầy giáo Nguyễn Tiến Tài; nghề Vật liệu xây dựng là cô giáo Nguyễn Thị Tâm; hướng dẫn, giới thiệu bài hướng nghiệp là thầy Đặng Văn Chiến; hướng dẫn thực tập hướng nghiệp các nghề: ngói, rèn, hàn, mộc, may, xây là thầy Ngô Văn Độ, thầy Hoàng Minh Đức, cô Trần Thị Bích Ngọc, thầy Nguyễn Bình Duyệt, thầy Bùi Quốc Hưởng; cô Nguyễn Thị Quỳnh và thầy Vũ Ngọc Chúc. Lúc đầu, thầy cô mới chỉ dừng lại ở những việc dễ làm, ít tốn kém. Sau đó trường nâng dần yêu cầu lao động sản xuất để có thu nhập thực thụ cho học sinh và Nhà trường.

Với yêu cầu cần cải tiến quản lý, chấn chỉnh kiện toàn bộ máy của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên, đến cuối năm 1985, bộ máy Xí nghiệp giảm được 4 đơn vị thành viên, 6 phòng ban và 46 phân xưởng. Tỷ lệ lao động gián tiếp giảm từ 14,5 % xuống còn 12%, số lao động chung toàn Xí nghiệp giảm 2.300 người. Theo đó, Trường Công nhân Kỹ thuật Gang thép được sáp nhập về với Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép. Tiếp nhận bàn giao một số cơ sở vật chất, tiếp nhận thêm một số biên chế của Trường Công nhân nên đội ngũ cán bộ giáo viên của Trường có sự tăng lên về số lượng với 40 giáo viên có trình độ Đại học; 04 giáo viên có trình độ Cao đẳng Sư phạm dạy nghề; 07 giáo viên có trình độ Trung cấp kĩ thuật, nghiệp vụ; 15 giáo viên hướng dẫn tay

nghề và công nhân. Trong đó có hơn 60% số giáo viên có tuổi nghề làm giáo dục trên 10 năm; 10% có tuổi nghề trên 20 năm, số ít nhất cũng đã qua 3 năm giảng dạy. Đội ngũ của trường là một tập thể sư phạm có phẩm chất đạo đức tốt và trình độ chuyên môn vững vàng. Tiếp nhận thêm đội ngũ, cũng có nghĩa là tiếp quản thêm một phần nhiệm vụ của Trường Công nhân. Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy các lớp PTTH, Văn hóa - Nghề nghiệp cho hơn 1.000 học sinh Nhà trường còn tổ chức giảng dạy lí thuyết cấp II cho công nhân bậc cao (từ bậc 4 trở lên) của nhiều ngành nghề cơ khí, luyện kim, xây dựng với 8 lớp học với 420 học viên. Các học viên học xong lý thuyết kĩ thuật cơ sở tại trường tiếp tục thi nâng bậc tại nhà máy. Nhà trường đã tổ chức lao động hướng nghiệp và thí điểm đào tạo 6 nghề cho học sinh đạt kết quả tốt. Thực hiện yêu cầu nhiệm vụ mới, lãnh đạo Nhà trường cùng với tập thể sư phạm đã kiên trì, nỗ lực phấn đấu, đầu tư bằng nhiều nguồn vốn đã xây dựng được trên 2.300m² nhà cấp 4, có đường điện riêng, hàng rào bao quanh với diện tích mặt bằng 2.500m² và trang bị đầy đủ cho việc học tập, thí nghiệm, vui chơi, sản xuất; đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị khu vực nhà Hiệu bộ; Khu học tập, thí nghiệm có đủ bàn ghế học sinh, giáo viên; Khu vực sản xuất có nhà học may, mộc, rèn, nguội, hàn, máy công cụ. Mỗi ca có thể bố trí từ 12 đến 18 em vào thực tập; khu vực giải trí vui chơi bằng phẳng có hệ thống xà đơn, xà kép, hố nhảy, sân bóng đá cho hàng nghìn học sinh vui chơi.

Ngay từ khi thành lập Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép, Chi bộ Đảng Nhà trường dưới sự lãnh đạo

của đồng chí Bí thư- Hiệu trưởng Dương Quang Ích đã lãnh đạo tập thể sư phạm Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Năm 1985, đồng chí Hiệu phó Cao Văn Tiến được bầu làm Bí thư đã lãnh đạo Chi bộ Đảng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, có tinh thần phê và tự phê cao; giải quyết kịp thời những vướng mắc trong tư tưởng của đảng viên và quần chúng. Nhiều đồng chí cán bộ đảng viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình như các đồng chí: Nguyễn Thị Thanh Thế, Trần Ngọc Đình, Bùi Hồng Hiệp... Chi bộ Đảng đã giữ được vị trí quan trọng, uy tín của Chi bộ được duy trì và có phần được nâng lên. Chi bộ Đảng đã tập hợp, lãnh đạo quần chúng đoàn kết, nhất trí cùng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của đơn vị.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn Nhà trường phát triển mạnh. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thế là Thư kí Công đoàn cơ sở đã xây dựng được một kế hoạch hoạt động của Công đoàn Nhà trường phong phú và tổ chức thực hiện khá sôi nổi, đạt được nhiều thành tích thúc đẩy hoạt động dạy và học ở Nhà trường. Trong những năm này, đời sống của cán bộ, giáo viên Nhà trường gặp nhiều khó khăn. Hầu hết cán bộ giáo viên lúc đó ngoài việc dạy học phải tìm cách làm nhiều việc khác như: trồng rau, nuôi gà, vịt, lợn... để cải thiện đời sống. Công đoàn còn giao cho một số giáo viên nuôi lợn, thả cá để phân phối cho cán bộ giáo viên trong dịp Tết Nguyên đán.

Chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu Nhà trường một mặt động viên cán bộ giáo viên đề cao tinh thần khắc phục khó khăn, khuyến khích các gia đình tự phát triển tăng gia, chăn nuôi, làm nghề phụ... mặt khác các đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Thư ký Công đoàn, bàn cách mượn đất cho giáo viên trồng lúa, trồng ngô, trồng mộc nhĩ, nuôi giun, nuôi cá và trồng rau. Ngoài công việc giảng dạy, tăng gia sản xuất các thầy cô còn tự vận động tìm thêm việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống như làm kẹo, cuốn thuốc lá, làm may, đan, móc thủ công. Không chỉ chăm lo đời sống vật chất, Ban Chấp hành Công đoàn còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ giáo viên, có những thầy cô thuộc diện gia đình chính sách, có chồng tham gia quân đội hoặc đi công tác ở nước ngoài, những thầy cô gặp khó khăn trong nuôi dạy con... đều được Công đoàn trường quan tâm động viên, tìm phương án giải quyết. Những khó khăn trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm cũng được các thầy cô giáo khắc phục tìm phương pháp thiết thực góp ý, cùng nhau tiến bộ. Trong các hoạt động chung của Công đoàn Công ty và Công đoàn ngành Giáo dục các công đoàn viên Nhà trường tham gia nhiệt tình đạt nhiều thành tích cao và được cấp trên khen thưởng.

Năm học 1984 - 1985, lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Thái tổ chức kỳ thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh hệ PTTH, cũng là năm Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép vừa nhận nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông khóa đầu tiên. Nhà trường đã cử 5 thầy cô giáo tham gia kỳ

thi. Kết quả, thầy giáo Nguyễn Quang Thuấn, Bí thư Đoàn trường, giáo viên dạy Toán là người duy nhất của Trường đạt kết quả Giáo viên dạy giỏi trong Hội thao giảng Giáo viên giỏi cấp tỉnh và được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo⁽¹⁾.

Năm 1985, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường tiến hành Đại hội lần thứ XIV, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đoàn do thầy Nguyễn Quang Thuấn làm Bí thư. Mùa hè năm 1986, Đoàn trường tham gia cắm trại với Đoàn thanh niên Xí nghiệp và đã đạt trại giải Nhất. Dưới sự chỉ đạo của Đoàn thanh niên Xí nghiệp, mặc dù đời sống còn khó khăn, nhưng phong trào Đoàn ở Xí nghiệp Gang thép vẫn phát triển mạnh mẽ⁽²⁾. Các hoạt động thể thao, văn nghệ, khiêu vũ, sáng tác thơ, văn, dù ở mức độ còn giản đơn, nhưng đã diễn ra thường xuyên và rộng khắp.

Thời kỳ 1984 - 1986, Đoàn thanh niên Nhà trường tập trung vào hai nhiệm vụ chủ yếu là công tác giáo dục truyền thống và xây dựng các "Tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa". Về giáo dục truyền thống, từ các hoạt động cắm trại "Hành quân theo chân Bác" nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, nhân kỷ niệm 25 năm ngày truyền thống công nhân Gang thép và những hoạt động chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng trong hè, Đoàn thanh niên Nhà trường có những nội

⁽¹⁾ Theo quyết định số 63/KT 30/05/1985 của Giám đốc Sở Giáo dục Tỉnh Bắc Thái. Lúc đó, toàn Tỉnh có 17 giáo viên Toán tham gia dự thi chỉ có 02 giáo viên đạt giải.

⁽²⁾ Trong cuộc thi Cán bộ Đoàn giỏi cấp Xí nghiệp, đồng chí Nguyễn Huệ Yên đã đạt giải Xuất sắc, đồng chí Phạm Bích Vân đạt loại Giỏi.

dung đáp ứng với yêu cầu giáo dục. Qua giáo dục truyền thống, đoàn viên thanh niên được củng cố thêm về kiến thức, hiểu thêm về Đảng và Bác Hồ, về lịch sử dân tộc, về quê hương đất nước và Khu công nghiệp Gang thép, nơi mình được sinh ra và lớn lên. Các hình thức giáo dục truyền thống ngày càng phong phú hấp dẫn, từ việc tổ chức nghe các nhà thơ nhà văn nói chuyện, hoạt động cắm trại, mừng ngày Tết Trung thu, đến các hoạt động văn hóa tinh thần như xem phim, đọc sách báo, và còn được lồng vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Một số đồng chí Đoàn viên trẻ còn tham gia làm cộng tác viên cho Đài Truyền thanh Gang thép, kịp thời đưa lên những tin tức thời sự về hoạt động sôi nổi của Đoàn trường.

Bên cạnh nội dung giáo dục truyền thống, Đoàn trường cũng đẩy mạnh các hoạt động giáo dục hướng nghiệp thông qua việc học tập môn hướng nghiệp tại trường; 100% đoàn viên thanh niên đã tham gia học ở các lớp cắt may, mộc, hàn, nguội, rèn, xây dựng... Một số sản phẩm của học sinh đã được gửi đi tham gia cuộc thi khéo tay kỹ thuật của Tỉnh và toàn quốc đạt những giải thưởng có giá trị đem lại vinh dự cho nhà trường.

Phong trào xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa là một trong những điểm mạnh của Đoàn trường THPT - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép. Bằng những việc làm cụ thể như: tổ chức nhóm học tập, có bầu ra tổ trưởng và cán sự bộ môn theo dõi và quản lý, đôi bạn cùng tiến, câu lạc bộ điểm

10, đã phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập của đoàn viên thanh niên. Với những hoạt động phong phú, sôi nổi, Đoàn trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã được Đoàn Công ty đánh giá cao, Đoàn trường được tặng Bằng khen về thành tích hoạt động Đoàn liên tục trong ba năm.

Từ sự nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao của cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường, trong ba năm từ 1984 đến 1986, trường luôn đạt trường Tiên tiến, được tặng nhiều Bằng khen của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Công đoàn ngành Giáo dục, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường được đánh giá là một trường có nề nếp quản lý chặt chẽ và có phong trào toàn diện, có bề dày và chiều sâu đã gắn được mục tiêu dạy chữ, dạy nghề, dạy người. Các thế hệ học sinh ra trường nhiều em đã trở thành sĩ quan, phi công, kỹ sư, giáo viên, công nhân kỹ thuật⁽¹⁾.

⁽¹⁾Tiêu biểu như học sinh Vũ Hồng Minh học sinh lớp 10D (khóa 1984 - 1987), hiện nay là Chủ tịch HĐQT Công ty Kim loại màu và là Giám đốc 3 công ty: Công ty cổ phần Kim Sơn-Thái Nguyên; Công ty trách nhiệm hữu hạn khai khoáng Bắc Cạn; Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Cạn. Học sinh lớp 10A khóa 1984 - 1987 Lê Anh Hoàng nay là Giám đốc doanh nghiệp Lê Hoàng, học sinh Nguyễn Thị Thanh Huyền nay là Hiệu trưởng một trường Tiểu học ở Nam Định

Khóa (1985 - 1988) có các học sinh: Vương Duy Khánh, hiện đang là Đảng ủy viên - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty thép; Tiêu Thị Minh Đức - Phó Văn phòng Đảng ủy Tổng Công ty Thép; Phạm Hồng Sơn - Giám đốc chi nhánh Công ty CP Gang thép Thái Nguyên tại Hà Nội; Nguyễn Văn Thông - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn thép Vạn Lợi; Hà Kim Hào - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Bệnh viện U bướu Hà Nội; Nguyễn Thế Hùng - Giám đốc công ty TNHH Mạnh Dũng - Thái Nguyên; Vũ Việt Anh - Phòng xuất nhập khẩu Công ty CP Gang thép Thái Nguyên; Nguyễn Ngọc Thanh - Trưởng phòng Sản xuất, Công ty thép POSK Việt Nam; Kiều Thanh Bình - Chuyên viên Công ty phi chính phủ Mĩ. Nguyễn Thị Thu Hằng (Khóa 1986 - 1989) - Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Ngọc Anh.

Các thế hệ học sinh của 3 khóa PTTH đầu tiên của trường (1984 - 1985 - 1986) đã thành đạt từ mái trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép và đã đạt những thành tích thật đáng tự hào. Các thầy cô giáo gắn bó với ba khoá PTTH đầu tiên của trường là cô giáo Nguyễn Thị Cử, cô Nguyễn Huệ Yên, cô Bùi Hồng Hiệp, thầy Nguyễn Quang Thuấn, thầy Lê Thành Doanh, cô Nguyễn Thị Thanh Thế, thầy Nguyễn Trọng Minh ... cũng vô cùng tự hào khi gặp lại những học sinh thân yêu. Sự trưởng thành của học trò hôm nay là kết quả của thành quả lao động siêng năng của tập thể sư phạm nhà trường từ những ngày gian khó.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, và sự nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã khắc phục khó khăn để từng bước ổn định nề nếp dạy và học của nhà trường mang lại hiệu quả thiết thực, các sinh hoạt chính trị, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt chuyên môn đã dần nâng cao chất lượng. Thầy cô yêu mến gắn bó với nhà trường. Năm học 1985 - 1986, Nhà trường vinh dự được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bằng khen vì thành tích thi đua đạt kết quả cao.

Phát huy kết quả đã đạt được, năm học 1986 - 1987, Trường đã tổ chức cơ cấu đội ngũ, xác định nhiệm vụ và đề ra phương hướng phấn đấu để tạo ra chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng cao. Tổng số cán bộ công nhân viên là 67 người, trong đó: trình độ đại học và cao đẳng: 45, trung học: 08; sơ cấp và công nhân kỹ thuật là 14. Chi bộ gồm 13 đảng viên, thầy giáo Cao Văn Tiến, Hiệu Phó Nhà trường tiếp tục

được tín nhiệm làm Bí thư. Ban Giám hiệu gồm 02 đồng chí: thầy Dương Quang ích - Hiệu trưởng và Cao Văn Tiến - Hiệu phó. Các phòng gồm: Phòng Giáo vụ, Phòng Hành chính- Tài vụ, Xưởng Trường; Các ban gồm: Ban Giáo viên Toán, Ban Giáo viên Lý - Hoá - Sinh, Ban Giáo viên xã hội, Ban Đào tạo dạy nghề.

Quán triệt Chỉ thị 23/CT/1986 của Bộ giáo dục về nhiệm vụ : *“Năm học chất lượng chào mừng thành công của Đại hội Đảng các cấp và đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI”*. Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép xác định rõ nhiệm vụ: tổ chức quản lý và giảng dạy trên 40 lớp với hơn 2000 học sinh và học viên thuộc nhiều hệ khác nhau. Vừa dạy chữ, dạy người, dạy nghề cho học sinh, vừa tổ chức lao động hướng nghiệp, thực hành sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hoá cho xã hội để góp phần tích cực xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học, đồng thời cải thiện đời sống cho cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ giáo viên, giáo dục nhân cách xã hội chủ nghĩa cho học sinh để “Thầy ra thầy”; “Trò ra trò”. Ngay từ đầu, Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ giáo viên, công nhân viên, quán triệt nhiệm vụ năm học, học tập và thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và đại hội Đảng toàn quốc, đồng thời phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng tấm gương sáng trong cán bộ giáo viên, công nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Nhà trường. Chỉ tính riêng hệ PTTH đạo đức học sinh năm học 1986 - 1987 là

95% từ khá trở lên, chất lượng văn hoá học sinh đạt 81% trung bình trở lên, phân loại lao động đạt 97,7% từ trung bình trở lên, phân loại rèn luyện thân thể đạt yêu cầu 95%, trong đó số học sinh tiên tiến: 10%, số Tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa đạt . Kết quả tốt nghiệp cuối khoá học đạt 96,9%. Riêng với khối 10 và khối 11: Tỷ lệ lên lớp thẳng 73,4%. Các hệ học khác của Trường cơ bản đạt và vượt kế hoạch năm học. 100% học sinh được hướng nghiệp thông qua các môn học lý thuyết cơ sở và các nghề: Vẽ kỹ thuật, rèn, mộc, hàn, nguội, xây, cắt may, sản xuất vật liệu xây dựng gạch, ngói xi măng qua các buổi thực hành lao động, sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Thầy và trò đã sản xuất được trên 8 tấn đinh các loại, hơn 100 bộ bàn ghế, trên 400 sản phẩm cắt may an toàn lao động phục vụ khách hàng và Xí nghiệp liên hợp Gang thép. Ngoài ra Nhà trường còn tổ chức chăn nuôi 10m² giun đất, 03 ao cá, nuôi lợn, nuôi gà công nghiệp... Trên cơ sở đó Nhà trường trích tiền lãi để xây dựng, tu bổ phòng học, thư viện, xưởng trường, mua sắm thêm thiết bị, phương tiện phục vụ công tác dạy và học, đầu tư mở rộng sản xuất...

Trong năm học 1986 - 1987, Nhà trường đã chuẩn bị mọi mặt cho bước phát triển mới, nhất là công tác chuẩn bị đào tạo công nhân bậc 2/7; một số nghề cho học sinh học hết chương trình PTTH của trường và công tác xây dựng mở rộng nhà trường đáp ứng nhiệm vụ dạy và học trong những năm tới. Đây cũng là năm học tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý làm "rõ người - rõ việc" trong bộ máy lãnh đạo Trường và tới từng cá nhân, song song với quyền lợi là nghĩa vụ trách

nhiệm. Từ đó phát huy tốt tinh thần làm chủ tập thể, thái độ tích cực của mọi thành viên, đảm bảo tính tập trung, dân chủ, đoàn kết thống nhất trong toàn đơn vị. Việc cải tiến phương pháp giảng dạy chuyên môn, cải tiến công tác chủ nhiệm lớp, quản lí học sinh luôn được chú trọng, đề cao. Trong năm học, có 6 chuyên đề về công tác chuyên môn quản lí học sinh được Hội đồng khoa học nhà trường đánh giá tốt. Từ đó thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ giáo viên thể hiện ở bề rộng và chiều sâu có tác dụng giáo dục to lớn góp phần tích cực trong việc hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Trong giai đoạn 15 năm từ năm 1973 đến năm 1987, Trường luôn đạt là trường tiên tiến của tỉnh, được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong ba năm đầu thực hiện dạy ba khoá PTTH, mặc dù phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ giảng dạy (bên cạnh Ban Giáo viên có nhiệm vụ dạy PTTH, Nhà trường có Ban bổ túc nâng bậc dạy bổ túc nâng bậc cho lớp công nhân, dạy lớp trung cấp luyện kim, luyện thép và cán thép, vận hành cầu trục, dạy lớp công nhân xây lò); song trường vẫn hoàn thành tốt và tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo, thu hút ngày càng đông số lượng học sinh và công nhân theo học phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép.

Hoạt động lao động sản xuất tạo ra sản phẩm của học sinh và cán bộ giáo viên công nhân viên đã trở thành động lực thúc đẩy cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường. Đây là sự vận dụng có sáng tạo kế hoạch III của Gang thép vào điều kiện thực tiễn. Khi nhu cầu người học ngày càng

nhiều thì đòi hỏi chất lượng giáo dục càng cao, quy mô càng lớn. Các thầy cô giáo luôn phải chủ động nghiên cứu, học hỏi, tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp với các đối tượng học sinh. Tập thể sư phạm Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã làm được việc đó. Tuy trước mắt còn gian khó, nhưng sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường được lãnh đạo các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Đây là những bước đi đầu tiên, là cơ sở cho những kết quả và thành công của những năm học tiếp theo trong chặng đường phấn đấu và trưởng thành của nhà trường.

II. Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1987 - 1995)

1. Trường THPT thực hiện nhiệm vụ những năm đầu đổi mới

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI, ngành Giáo dục - Đào tạo đã có những chuyển biến tích cực, trước hết là đổi mới về tư duy giáo dục “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”; về quan điểm chỉ đạo, phát triển giáo dục là thực hiện đa dạng hóa các loại hình trường lớp như dân lập, bán công, chuyên ban. Trước những thuận lợi mới, ngày 4/5/1986 Đảng bộ xí nghiệp đã tiến hành đại hội đại biểu lần thứ VIII. Đại hội đã xác định nhiệm vụ, bước đi của Xí nghiệp liên hợp Gang thép với phương châm “Đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính”, lấy hiệu quả làm thước đo, tích cực tìm việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm mới để duy trì và phát triển Công ty Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới.

Hòa chung với không khí thi đua của toàn Đảng, toàn dân,

thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Xí nghiệp, trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép cũng đề ra nhiều hoạt động giáo dục có ý nghĩa như phát động phong trào thi đua “Học tốt, dạy tốt”, tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường, thúc đẩy phong trào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.... Năm học 1987 - 1988 là năm Nhà trường thực hiện đường lối đổi mới tư duy giáo dục.

Với mục tiêu chọn cho mình một biểu tượng mang linh hồn và tinh thần sáng tạo của một ngôi trường nằm trong lòng Xí nghiệp Liên hợp Gang thép, lô gô của trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã được sáng tác và thiết kế. Đây là ý tưởng của tập thể lãnh đạo nhà trường và đã được họa sĩ Văn Thao thực hiện. Nhìn tổng thể Lô gô là nửa vòng tròn ôm lấy một hình tròn trong đó với nhiều họa tiết đan xen cách điệu. Màu sắc của lô gô hài hòa (màu xanh, màu đỏ, màu trắng) biểu tượng ngọn đuốc⁽¹⁾.

Đứng trước yêu cầu đổi mới, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý Nhà trường. Ngày 27-2-1988, cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương,

⁽¹⁾ Vành răng tượng trưng cho chi tiết truyền động trong dây chuyền sản xuất công nghiệp, mặt khác hàm chứa sự vận động phát triển không ngừng của nhà trường; ngọn đuốc và trang sách dựa trên nền thành biểu tượng của Hiệp hội giáo giới thế giới và là đặc thù của ngành sư phạm thể hiện ý tưởng hãy thắp sáng ngọn đuốc tri thức cho mọi người; thỏi gang thể hiện sản phẩm đặc trưng cho ngành công nghiệp luyện kim, nhắc nhở cội nguồn của Nhà trường được sinh ra trong lòng gang thép; thước cặp tượng trưng cho dụng cụ đo trong công nghệ chế tạo máy móc cơ khí chính xác và cũng hàm chứa từ kỹ thuật để phù hợp với tên gọi của Trường lúc đó.

giáo viên từ Trường Trung học chuyên nghiệp Tại chức Gang thép chuyển về trường và được bổ nhiệm làm Hiệu phó Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép⁽¹⁾. Cùng với tập thể sư phạm Nhà trường, Ban Giám hiệu đã xác định nhiệm vụ cơ bản của năm học là tổ chức quản lý đào tạo toàn diện hệ PTTH 10 lớp gồm 500 học sinh, hệ Văn hóa- Nghề nghiệp 11 lớp gồm 550 học sinh, hệ Bổ túc văn hóa cho cán bộ công nhân viên chức Gang thép 6 lớp gồm 300 học viên. Ngoài ra, Trường còn mở lớp đào tạo công nhân mới theo yêu cầu của Xí nghiệp (từ 1 đến 2 lớp gồm 50 đến 100 học sinh). Trường đã tổ chức quản lý thực hiện lao động sản xuất và lao động hướng nghiệp cho học sinh hai hệ học PTTH và Văn hóa- Nghề nghiệp và mở 2 đến 3 lớp đào tạo nghề cho con em cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp Liên hợp Gang thép; hai lớp chọn cho học sinh khá các bộ môn văn hóa.

Được sự ủng hộ của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và Công đoàn, lãnh đạo Công ty Gang thép đã tổ chức cuộc thi làm đình giữa các đơn vị nhà máy tại Trường nhằm tạo ra không khí thi đua sôi nổi, hăng say giữa các đơn vị. Sản phẩm làm ra để phục vụ cho sản xuất và trao đổi hàng hóa, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho Nhà trường. Cũng trong năm học này, Công đoàn Xí nghiệp

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 275/CLGT của Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương tốt nghiệp đại học Bách Khoa năm 1964 về công tác tại nhà máy cơ khí. Năm 1969 đến 1988 công tác tại Trường Tại chức và làm Thư ký Công đoàn của Trường, cô tham gia dạy môn Toán và môn Hóa học kiêm chức ở Trường Bổ túc văn hóa Cấp 3 Tại chức Gang thép.

Liên hợp Gang thép đã cử đồng chí Trương Điều, Phó Thư kí Công đoàn triển khai chương trình 14⁽¹⁾ mở các lớp đào tạo nghề cho con em cán bộ, công nhân viên. Trong đó có lớp may găng tay, quần áo bảo hộ, may khẩu trang phục vụ cho các nhà máy trong Công ty Gang thép. Chương trình 14 của Công đoàn vừa nhằm mục đích dạy nghề cho học sinh vừa tăng thu nhập cho cả thầy và trò. Các học sinh cũng nhận được tiền công từ sản phẩm của mình, đồng thời số tiền thu được từ việc bán sản phẩm cho các nhà máy đưa về quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động của cán bộ giáo viên công nhân viên Nhà trường.

Nhiệm vụ năm học 1987 - 1988 đặt ra những yêu cầu và thử thách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên toàn trường, nhất là đối với lãnh đạo nhà trường. Do bộ máy quản lí mới nên nhiều lúc, sự phối kết hợp giữa các bộ phận chưa thuận thực, hiệu quả công tác quản lí chưa thực sự phát huy được tác dụng, nhưng lãnh đạo Nhà trường đã đề ra quyết tâm, tập thể sư phạm cùng đoàn kết thực hiện mọi yêu cầu của các cấp, phấn đấu để đạt kết quả giảng dạy và thi đua tốt nhất trong năm, không phụ lòng mong mỏi của học sinh và phụ huynh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của sự nghiệp giáo dục.

Trong năm học này, chất lượng tuyển sinh đầu vào của Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép còn thấp, các

⁽¹⁾ Chương trình 14 của Công ty Gang thép: Xí nghiệp Liên hợp Gang thép đã tổ chức hoạt động 12 chương trình và chương trình mở các lớp đào tạo nghề cho con em cán bộ công nhân viên Gang thép được gọi là chương trình thứ 14.

thầy cô phải nỗ lực hết sức mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục, nhất là đối với nhiệm vụ giảng dạy và học tập ở các lớp Văn hoá - Nghề nghiệp. Về cơ bản, Nhà trường đã thực hiện đúng nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện đúng kế hoạch năm học được Sở Giáo dục và Đào tạo giao phó; không cắt xén chương trình, không bỏ tiết, trong mỗi giờ học đều cố gắng tìm cách dạy dễ hiểu nhất cho từng đối tượng học sinh. Mặc dù sự nhận thức về nhiệm vụ cá nhân gắn với và nhiệm vụ tập thể ở một số thầy cô khác nhau, nhưng lãnh đạo nhà trường luôn lấy năng lực chuyên môn, hiệu quả công việc làm thước đo phẩm chất cán bộ công nhân viên chức, khen chê kịp thời, không cảm tình cá nhân hoặc đánh giá chung chung theo cảm tính. Vì vậy đã khích lệ được tinh thần đoàn kết, đồng lòng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đem hết khả năng của mình phục vụ cho sự nghiệp giáo dục. Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục của đơn vị, Chi bộ luôn tỏ rõ vai trò là hạt nhân lãnh đạo. Ban Giám hiệu thường xuyên kiểm tra đôn đốc và đề ra những biện pháp xử lý tích cực trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để công tác đơn vị có hiệu quả cao.

Kết quả phân loại lao động cuối năm 1987, 75% cán bộ, giáo viên đạt loại khá, giỏi; kết quả đầu năm 1988 là 69% đạt loại khá, giỏi; 6 giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua các cấp; 01 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi; 07 tổ đều đạt Lao động tiên tiến. Trường đạt danh hiệu là Trường Tiên tiến của ngành Giáo dục tỉnh Bắc Thái.

Kết quả phân loại 4 mặt giáo dục của học sinh cuối năm: về Đạo đức đạt từ 79,2% từ khá trở lên, về Văn hóa đạt 61,2%

từ trung bình trở lên, về Lao động đạt 93,2%, về Rèn luyện thân thể đạt 95,8%. Đây cũng là phần thưởng giành cho các thầy cô giáo, ghi nhận sự quyết tâm phấn đấu cả của thầy và trò Nhà trường.

Năm học 1988 - 1989, Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở hệ PTTH, hệ Văn hoá - Nghề nghiệp, và đào tạo các hệ như Bổ túc nâng bậc cho công nhân, Bổ túc văn hóa nghề nghiệp cho các đối tượng là con em công nhân Gang thép.

Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 1988 - 1989 đã họp và thông qua Nghị quyết để đánh giá vai trò của Chi bộ với các tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, động viên các tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học. Nhiệm kỳ này Chi bộ đã kết nạp được 01 đảng viên và có 02 đảng viên dự bị, nâng tổng số đảng viên lên 15 đồng chí. Từ nhiệm kỳ 1984 - 1985 đến nhiệm kỳ 1988 - 1989, Chi ủy Nhà trường gồm 3 đồng chí: thầy giáo Hiệu phó Cao Văn Tiến - Bí thư Chi bộ, cô Nguyễn Thị Thanh Thế - Phó Bí thư Chi bộ và thầy Trần Ngọc Đình - Ủy viên. Chi bộ Nhà trường đánh giá đây là năm học có nhiều khó khăn vất vả về đời sống vật chất của cán bộ giáo viên, nên có ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học. Nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ giáo viên đã phát huy được sức mạnh của tập thể và đạt được nhiều thành tích⁽¹⁾.

Thực hiện đường lối đổi mới trong sản xuất của Xí nghiệp

⁽¹⁾ Tổ Toán - Địa đạt tổ Lao động Xã hội chủ nghĩa, Tổ Lý - Hóa - Sinh đạt tổ Lao động Tiên tiến xuất sắc; cô Nguyễn Thị Thanh Thế đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua nhiều năm, thầy Trần Viết Thắng, cô Nguyễn Việt Nga B, cô Hà Hoa Mai, cô Bùi Kim Dung đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi và Giáo viên chủ nhiệm giỏi.

Liên hợp Gang thép, lãnh đạo các nhà máy luôn thực hiện phương châm “lấy thép nuôi thép”, muốn làm tốt phải học tốt, học ở trường, học ở lớp và tự học, tự mày mò nghiên cứu và ứng dụng những phát minh, sáng kiến vào công việc.

Với trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép, các đồng chí lãnh đạo xác định rõ nhiệm vụ năm học là giảng dạy 21 lớp thuộc hai hệ PTTH và Văn hoá- Nghề nghiệp cho 851 học sinh, ngoài ra còn thực hiện các hợp đồng giảng dạy với các đơn vị trong Xí nghiệp Liên hợp dạy các lớp Bổ túc Nâng bậc; hai lớp bồi dưỡng nâng cấp; ba lớp Đào tạo thợ chuyên ngành; một lớp Bổ túc Văn hoá công nhân nghĩa là vẫn thực hiện đào tạo đa hệ. Vì vậy Ban giám hiệu yêu cầu các thầy cô giáo thực hiện nghiêm túc về nề nếp và chất lượng dạy học.

Theo yêu cầu của giám về nhân lực của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép, lãnh đạo Nhà trường đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức, nhập bộ phận Xưởng trường và Ban Bổ túc nâng bậc kết hợp với giáo viên thể chất thành Ban kỹ thuật- thể chất. Từ thời điểm này, học sinh PTTH không phải lao động sản xuất mà chỉ học nghề phổ thông theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Kỹ thuật- Thể chất gồm tám người do cô giáo Nguyễn Thị Tâm làm Trưởng Ban, tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ: tổ chức lao động hướng nghiệp, dạy Bổ túc nâng bậc cho công nhân, dạy Nghề cho học sinh hệ PTTH và Văn hóa nghề nghiệp; tiến hành dạy Kỹ thuật tổng hợp theo chương trình của Bộ cho tất cả các lớp 21 thuộc hai hệ PTTH và Văn hóa- Nghề nghiệp đảm bảo hai tiết trên một tuần, có giờ thực hành tại Xưởng trường; thực hiện bước đầu dạy nghề may cho 277 học sinh nữ ở 15 lớp khối 10, 11; mỗi

tuần ba tiết, gồm lý thuyết và thực hành tại phòng máy của trường. Tổng số giờ may đã học là 540 tiết; tổ chức lao động sản xuất cho học sinh các hệ học trong tiêu chuẩn lao động ba tiết trên một tuần với tổng số 12.960 buổi thu được các sản phẩm: ngói xi măng, ngói bò, gạch xỉ, bàn ghế học sinh và sản phẩm khác.

Để tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trong giảng dạy và học tập, Nhà trường đã tiến hành sửa chữa hai dãy phòng học gồm 8 phòng diện tích 500m^2 , xây mới 63m tường rào quanh trường, nâng cao 75m hàng rào cũ lên độ cao 2,2m đảm bảo an toàn cho khu vực trường, thay thế bàn ghế sáu phòng học, sửa chữa bàn ghế 10 phòng học khác đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh. Lập xong qui hoạch đất đai khu vực sân 62 làm thủ tục xin cấp đất cho 14 hộ gia đình giáo viên nhà trường, xây nhà ở để các thầy cô yên tâm công tác và tâm huyết với công việc chuyên môn.

Trong thời kì này, số học sinh học hệ Văn hóa Nghề nghiệp giảm, trong khi đó, số biên chế giáo viên và cán bộ nhân viên lại tăng (do sát nhập với Trường Công nhân năm 1985, và sau này là sát nhập với Trường Tái chức năm 1990). Việc giảm biên chế không phải dễ dàng thực hiện và cũng không thể giảm nhiều một lúc. Vậy làm thế nào để đảm bảo đời sống cho số lao động dôi dư? Phát huy tính năng động sáng tạo của một đội ngũ đã từng nhiều phen vật lộn với đời sống khó khăn thời bao cấp, lãnh đạo nhà trường tiếp tục tìm việc, quan tâm chỉ đạo sát sao và tổ chức lao động sản xuất. Ngoài việc trồng lúa, trồng ngô, nuôi giun, nuôi cá thì còn làm thép phế liệu, cắt vĩa cho luyện thép, thu hồi thép phế liệu ... để

tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên. Kết quả trường đã tổ chức sản xuất được 1,6 tấn thiếc thô, 35 tấn thép phế liệu, thu hồi gang vụn được 40 tấn, cắt thép vĩa cho luyện thép 212 tấn, thu hồi thép phế Gia Sàng, gia công thép tấm Gia Sàng 185 tấn, phong trào lao động kết hợp giảng dạy ngày càng sôi nổi, phát huy tính tích cực của học sinh, tính sáng tạo trong đội ngũ giáo viên. Đó cũng là động lực động viên tinh thần của cán bộ giáo viên Nhà trường trong hoàn cảnh đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Để kiện toàn bộ máy quản lý của Nhà trường, ngày 30-5-1989, đồng chí Nguyễn Sơn Hà được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép⁽¹⁾. Đồng chí cũng được bầu là Chủ tịch Công đoàn Nhà trường và chịu sự chỉ đạo của Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Năm 1990, cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng⁽²⁾. Cùng với tập thể lãnh đạo của trường và bằng sự năng động, sáng tạo cô đã tìm mọi cách đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở thêm các lớp đào tạo công nhân, đào tạo tại chức... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty Gang thép, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho giáo viên. Đây là hướng đi đúng đắn đưa tập thể sư phạm Nhà trường đạt được kết quả tốt nhất trong thời kì mới.

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập quán triệt nhiệm vụ năm học, tổ chức hội thảo, xây dựng kế hoạch dân chủ, lấy ý kiến của tập

⁽¹⁾ Theo QĐ số 585/CL-GT ngày 30/5/1989 của Tổng giám đốc XNLH Gang thép.

⁽²⁾ Theo QĐ số 921/CL-GT ngày 18/9/1990 của Tổng giám đốc XNLH Gang thép.

thể bỏ sung vào các Nghị quyết công chức đầu năm, đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ. Ban Giám hiệu đặc biệt chú trọng đến chất lượng dạy học. Để khích lệ tinh thần phấn đấu thi đua của thầy và trò Nhà trường, cô giáo Hiệu trưởng đã quyết tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, yêu cầu thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động, nề nếp ra vào lớp; dự giờ và thao giảng theo kế hoạch của Tổ và của Trường, tham gia Hội thi thợ giỏi cùng với Công ty Gang thép. Bằng nhiều biện pháp cứng rắn và nghiêm túc, cô đã góp phần tạo nên chất lượng đội ngũ giáo viên có kỉ luật, tình thương và có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc. Nét nổi bật ở cô là luôn hướng tới các giá trị thực, chống mọi biểu hiện của sự giả dối, cơ hội, vị thành tích. Dưới sự lãnh đạo của cô giáo Hiệu trưởng, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên Nhà trường ngày càng tạo được uy tín cao trong mặt bằng đội ngũ giáo viên PTTH toàn Tỉnh.

Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường đặc biệt quan tâm đến đối tượng là các học sinh học yếu. Trường đã tổ chức các lớp phụ đạo để nâng cao chất lượng văn hoá và đạo đức cho học sinh. Bên cạnh đó, Nhà trường còn đề cao việc giáo dục đạo đức học sinh qua bộ môn Giáo dục công dân. Trong các giờ học giáo viên đã kết hợp giáo dục đạo đức cho học sinh để các em dần hoàn thiện nhân cách, có kỹ năng ứng xử, giao tiếp phù hợp với lứa tuổi, biết quan tâm giúp đỡ những người xung quanh khi gặp hoạn nạn. Các đồng chí giáo viên chủ nhiệm đã bỏ nhiều công sức trong giáo dục học sinh cá biệt, tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý, tính cách của các em để kịp thời chia sẻ, động viên, giúp các em hòa đồng với các bạn, với

phong trào của lớp, của trường. Các thầy, cô giáo còn tổ chức các hoạt động tập thể, tăng cường trách nhiệm tự quản của cán sự lớp, xác định lại động cơ thái độ học tập, lao động, nhất là với khối học sinh sắp ra trường. Hình thức giáo dục đã được các giáo viên chủ nhiệm vận dụng linh hoạt như: nghe chuyên đề, tổ chức hội thao ngoại khoá, tham quan, dạ hội... Các giáo viên chủ nhiệm đã chủ động đề xuất phối hợp với phụ huynh, Đoàn Thanh niên, thu hút học sinh vào hoạt động tập thể để các em có môi trường bộc lộ khả năng của bản thân. Từ đó nhận thức được trách nhiệm với trường, lớp, yêu mến ngôi trường của mình và học tốt để xứng đáng là con ngoan trò giỏi.

Chi bộ Đảng Nhà trường cùng với Ban Giám hiệu chỉ đạo Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức những đợt giáo dục truyền thống cho học sinh, đặc biệt là vào dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ (19/5/1890 - 19/5/1990). Công đoàn kết hợp với Đoàn thanh niên Nhà trường tổ chức các hoạt động thiết thực như thi tìm hiểu về Bác Hồ theo chủ đề tuần và tháng. Cuộc thi đã khơi dậy ở các em niềm say mê tìm hiểu và sáng tạo. Trong các bài viết về Bác Hồ, học sinh đã bộc lộ tư duy tích cực của các thế hệ công dân tương lai.

Công đoàn Nhà trường phát động các đợt thi đua trong năm học, đó là các đợt thi đua chào mừng ngày sinh Bác Hồ 19/5, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn 26/3, ngày truyền thống Công nhân Gang thép 29/11... Các thầy cô giáo và học sinh đã hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, trong phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương trong tập thể giáo viên, học sinh. Sau từng đợt thi

đua, nhà trường đã tổng kết và trao thưởng cho các giáo viên và học sinh tiêu biểu trong giáo dục và học tập. Cán bộ giáo viên đạt Lao động tiên tiến là 42 người, chiếm 85%; tổ lao động Xã hội chủ nghĩa là 3/6 tổ (Toán, Lí - Hoá - Sinh, Xã hội); tổ đạt Lao động tiên tiến là 6/6 tổ; chiến sĩ thi đua là 3 giáo viên: cô Nguyễn Thị Thanh Thế, thầy Trần Ngọc Đình, cô Phạm Bích Vân; giáo viên giỏi được Xí nghiệp liên hợp tặng thưởng là bốn giáo viên, đó là cô Phạm Bích Vân, cô Bùi Kim Dung, cô Nguyễn Việt Nga, cô Nguyễn Huệ Yên. Trong đó có một giáo viên giỏi toàn diện, hai giáo viên giỏi thực hành, một giáo viên giỏi lí thuyết. Nhà trường đã được công nhận Trường Tiên tiến của tỉnh Bắc Thái, được Bộ Giáo dục Đào tạo tặng Bằng khen và tặng phẩm của Sở Giáo dục Đào tạo. Trong phong trào thi đua giáo dục học sinh “mũi nhọn” thầy Lê Thành Doanh đã bồi dưỡng được một học sinh có giải Ba môn Toán cấp tỉnh. Thầy Bùi Khánh Long đã đạt được một số thành tích trong công tác luyện thi Học sinh giỏi. Năm học này, thầy đã đem về cho Nhà trường 01 giải Nhì nhảy xa, 01 giải Nhì cờ vua, 01 giải ba chạy 800m. Về phong trào thi đua tập thể, năm học này có 03 tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa là các lớp 10A, 11A, 12A do cô Nguyễn Thị Thanh Thế, cô Nguyễn Huệ Yên, thầy Lê Doanh chủ nhiệm và 02 tập thể học sinh tiên tiến: 11I, 11H do cô Bùi Kim Dung và cô Bùi Hồng Hiệp chủ nhiệm. Để có được những thành tích trên là sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, sự đoàn kết, tâm huyết của cả thầy và trò Nhà trường.

Như vậy, thông qua các biện pháp giáo dục và phong trào thi đua, nề nếp dạy và học của Trường được củng cố, kỉ luật

trật tự vệ sinh học đường có tiến bộ rõ rệt. Những hiện tượng vi phạm kỉ luật giảm hẳn. Điều này có được là nhờ sự đồng lòng và quyết tâm của cả đội ngũ thầy và trò nhà trường. Các ban chuyên môn tập trung nâng cao chất lượng dạy văn hoá, kĩ thuật cho hệ PTTH và Văn hóa - Nghề nghiệp. Ngay từ đầu năm, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học: nâng cao trình độ lí thuyết nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, xác định trách nhiệm của từng thầy cô giáo là thường xuyên học tập nâng cao trình độ của bản thân, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức học tập chính trị nghiệp vụ, chuyên môn: học tập các Nghị quyết của Đảng, nghe và thảo luận các chuyên đề chuyên môn sâu của các giáo viên (như các chuyên đề về dân số, văn học lãng mạn), thường xuyên duy trì sinh hoạt chuyên môn của các Ban hàng tuần có hiệu quả có tác dụng thiết thực trong việc quản lý giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn của từng giáo viên.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giáo viên, thực hiện sự chỉ đạo của sở Giáo dục tỉnh Thái Nguyên, Nhà trường cũng tổ chức thi chất lượng giáo viên toàn trường nhằm kiểm tra trình độ chất lượng giảng dạy và uy tín của từng thầy cô giáo. Nội dung thi gồm phần thi lí thuyết (một bài chính trị), thi nghiệp vụ sư phạm, và làm một bài chuyên môn cấp học. Phần thi thực hành gồm có dự giờ và kiểm tra đánh giá trên cơ sở giờ dự thực tế trên lớp, mỗi giáo viên 2 tiết, chấm toàn bộ hồ sơ giáo án năm học của mỗi giáo viên, tham khảo ý kiến của phụ huynh và học sinh toàn trường về từng thầy cô giáo. Các kỳ thi chất lượng

giáo viên được tiến hành nghiêm túc, có chuẩn bị chu đáo. Kết quả cuộc thi: Môn Chính trị đạt 31% trung bình trở lên, trong đó có 3% khá, giỏi; Môn Nghiệp vụ đạt 62%, trong đó có 21% khá, giỏi; Môn Văn hóa chuyên môn đạt 96% trong đó 55% khá, giỏi. Về thực hành, Ban Giám khảo đã dự 62 tiết học của 31 giáo viên, trong đó 30 giáo viên xếp loại khá, 01 xếp loại trung bình. Tổng hợp kết quả hai mặt: Cô Hoa Mai Hiền và thầy Trần Viết Thắng đạt 42/50 điểm, đạt điểm cao nhất, trong trường. Kết quả chấm hồ sơ giáo viên có 19 giáo viên xếp loại khá, giỏi, 9 giáo viên xếp loại trung bình và ba giáo viên xếp loại yếu.

Trên cơ sở các cuộc thi chất lượng giáo viên, lãnh đạo nhà trường đã tổ chức cho giáo viên thi Giáo viên giỏi cùng với Hội đồng thi chọn thợ giỏi của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Từ năm 1984 đến 1989, Trường đã 3 lần tổ chức thi và được các thầy cô giáo tham gia nhiệt tình, tích cực. Một số thầy cô đã thể hiện tốt năng lực và trình độ chuyên môn: Cô Phạm Bích Vân giáo viên giỏi toàn diện, cô Bùi Kim Dung giáo viên giỏi lý thuyết, cô Nguyễn Huệ Yên và Nguyễn Việt Nga B giáo viên giỏi thực hành. Nhà trường cũng luôn quan tâm tới các lớp đào tạo bồi dưỡng công nhân thực hiện theo hợp đồng, thực hiện mục tiêu đa dạng hóa nhiệm vụ, Trường tận dụng cơ sở vật chất và khả năng chuyên môn sẵn có để giảng dạy và mở rộng đào tạo đa hệ, đáp ứng yêu cầu học tập của đông đảo các thế hệ công nhân Gang thép. Cụ thể, Lãnh đạo nhà trường còn hợp đồng đào tạo lớp công nhân lò điện cho nhà máy hợp kim sắt, thực hiện 460 tiết lý thuyết cho 50 học viên. Hợp đồng đào tạo lớp công nhân hàn cắt tại Gia Sàng cho 48

thợ với 220 tiết. Hợp đồng đào tạo lớp công nhân lái cầu trục tại Gia Sàng cho 15 thợ với 245 tiết. Hợp đồng đào tạo các lớp bổ túc nâng bậc 1990 của công nhân toàn Xí nghiệp. Nhà trường đã ký hợp đồng với 18 đơn vị, thực hiện 18 lớp với 799 học viên, tổng số là 2.700 tiết giảng dạy. Hợp đồng đào tạo lớp bồi dưỡng thợ hàn áp lực cho 24 thợ hàn của Xí nghiệp Liên hợp; Hợp đồng đào tạo thợ lái xe ca cho 15 công nhân lái xe của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Tổ chức 01 lớp 12 Bổ túc Văn hóa ban đêm cho 24 công nhân và thanh niên có nhu cầu học tập. Qua việc thực hiện các hợp đồng giảng dạy với các nhà máy, Nhà trường bước đầu đã thu được một số kết quả đáng phấn khởi: lớp Bổ túc văn hóa ban đêm có 13/19 người dự thi đạt 69%, tổng giá trị các hợp đồng đào tạo đã thu được 18 triệu đồng, giúp Nhà trường có thêm thu nhập hỗ trợ kinh phí hoạt động của Trường. Từ việc giảng dạy, Nhà trường đã rút kinh nghiệm về một số điểm: khâu Giáo vụ làm chu đáo, có chương trình mục tiêu kế hoạch đào tạo cụ thể. Lãnh đạo Nhà trường đã tổ chức đội ngũ giáo viên kiêm chức gồm cán bộ kỹ thuật các đơn vị và một số giáo viên của nhà trường đảm bảo chất lượng dạy và học cho học viên và học sinh toàn trường.

Kết quả cuối năm, trường đã duy trì sĩ số được 450 học sinh, 383 học sinh thi tốt nghiệp, kết quả đỗ là 83%, trong đó có 33% khá giỏi. Với thành tích hoàn thành xuất sắc khóa Bổ túc Nâng bậc, năm 1990, Trường được Tổng giám đốc Công ty Gang thép khen thưởng. Chính trong thời gian này (tháng 9/1990), Trường Trung học Tại chức Gang thép chuyển về sát nhập với trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép tiếp

tục công việc liên kết, mở rộng đào tạo các hệ học đa dạng về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Nhà trường trở thành Trung tâm giáo dục đào tạo của Gang thép, thu hút được nhiều đối tượng học.

Nhìn lại một chặng đường phát triển theo tinh thần đổi mới tư duy trong giáo dục theo quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh, Thành phố, lãnh đạo Xí nghiệp Liên hợp Gang thép, Trường đã từng bước khẳng định mình bằng những bước đi vững chắc. Tỷ lệ chất lượng bộ môn từ trung bình trở lên các hệ học năm học 1989 - 1990 đạt kết quả khá. (*Phụ lục - Bảng 1*)

Ở hệ PTTH tỷ lệ 11 môn học đạt 80% từ trung bình trở lên. Ở hệ Văn hoá - Nghề nghiệp tỷ lệ này đạt 70% trung bình trở lên. Qua so sánh số liệu đánh giá tỷ lệ chất lượng bộ môn của hai hệ PTTH và Văn hoá - Nghề nghiệp trong 5 năm của thời kì đổi mới, ta thấy nổi rõ lên vấn đề về chất lượng tuyển sinh đầu vào của các hệ còn thấp, vì vậy kết quả tỷ lệ các bộ môn chưa cao. Tỷ lệ lên lớp, lưu ban tốt nghiệp năm học 1989 - 1990 (*Phụ lục - Bảng 2*) của hệ PTTH: lên lớp 80%, lưu ban 3%, tốt nghiệp lớp 12 là 100%. Hệ Văn hoá - Nghề nghiệp lên lớp 67%, lưu ban 4%, tốt nghiệp lớp 12 là 72%.

Như vậy vấn đề tồn tại ở đây là Trường còn nhiều học sinh lưu ban; ở hệ Văn hoá - Nghề nghiệp tỷ lệ tốt nghiệp còn thấp. Thực hiện nhiệm vụ năm học tới, đòi hỏi tập thể giáo viên phải nỗ lực đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng dạy và học trong toàn trường. Bên cạnh đó nhà trường đã quan tâm sâu sát tới kết quả đào tạo của Hệ Bổ túc nâng bậc (*Phụ lục - Bảng 3*).

Hàng năm, Trường có 18 nhà máy tham gia chương trình học Bỏ túc nâng bậc, mỗi nhà máy cử 5 đến 100 người đi học. Năm 1990 có 799 người đăng kí đi học, số học viên theo học là 383 người, số học viên đỗ tốt nghiệp cuối năm là 319 người. Như vậy, từ khi đăng kí đến khi đi học và thi tốt nghiệp kết thúc khoá học đã có sự phân loại, ghi nhận sự phấn đấu nỗ lực của các học viên. Riêng bốn môn: Tổ chức sản xuất, Cơ kĩ thuật, Điện kĩ thuật, Hoá số học viên theo học thi đạt kết quả tốt nghiệp chiếm tỉ lệ 90% (*Phụ lục - Bảng 4, 5, 6.1, 6.2*)

Kết quả đạt được trong 5 năm (1985-1990) đã khẳng định sự nỗ lực cố gắng của lãnh đạo nhà trường và tập thể sư phạm cùng các thế hệ học sinh. Mặc dù đầu vào còn thấp, các hệ học đa dạng nhưng nhà trường đã kịp thời khắc phục khó khăn, tìm hướng đi có hiệu quả.

Về lao động sản xuất hướng nghiệp, ngay từ những năm đầu có hệ PTTH, nhà trường đã tiến hành dạy nghề cho học sinh. Về cơ sở vật chất, Trường đã đầu tư vào việc bổ sung phương tiện máy móc cho xưởng trường thêm một số máy tiện, máy bào, máy khoan, hàn điện, hàn hơi, xây dựng thêm nhà xưởng trường. Về nghề, Trường đã có chương trình hướng nghiệp giảng dạy về nghề cắt may và nghề xây dựng. Về thời gian lao động, sản xuất, Trường đã cố gắng tìm việc để duy trì học sinh mỗi tuần có một buổi lao động hướng nghiệp. Sản phẩm chủ yếu là đình các loại, các hàng kết cấu; ngói xi măng, gạch xĩ; bàn ghế học sinh. Sản phẩm cắt may trang bị an toàn cho Xí nghiệp Liên hiệp Gang thép. Ngoài ra, Trường còn tổ chức các đợt thao diễn khéo tay kỹ thuật với nhiều hoạt động phong phú và thu được kết quả tốt.

Thực hiện kế hoạch năm học 1990 - 1991, Trường đã tổ chức được 50 lớp thuộc 6 hệ học (Hệ PTTH 10 lớp, hệ Văn hóa Nghề nghiệp 7 lớp, hệ Đào tạo tại chức 5 lớp, hệ Bổ túc nâng bậc công nhân 16 lớp, Đào tạo lại công nhân cán 3 lớp, bồi dưỡng kỹ thuật an toàn công nhân lái cầu trục và hàn áp lực 8 lớp). Về tổ chức lao động hướng nghiệp, dạy kỹ thuật tổng hợp và dạy nghề phổ thông cho học sinh hệ PTTH và Văn hóa nghề nghiệp, Trường đã tiến hành dạy Kỹ thuật tổng hợp theo chương trình Cải cách giáo dục cho học sinh tất cả các lớp thời gian 2 tiết/ 1 tuần gồm: vẽ kỹ thuật, cơ khí đại cương, điện kỹ thuật, tổ chức dạy 5 nghề phổ thông cho 880 học sinh của 12 lớp.

Để có kết quả cho phong trào thi đua toàn Trường, Ban Giám hiệu Nhà trường đã xây dựng nguyên tắc hướng vào chất lượng giáo dục và giáo dục mũi nhọn. Việc thực hiện nề nếp giờ giấc ra vào lớp được duy trì thực hiện nghiêm túc, có qui chế kỷ luật và khen thưởng kịp thời. Trong bối cảnh khu Gang thép có 2 trường PTTH, đặc thù của Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép là tiếp nhận con em công nhân Gang thép thi trượt ở các trường vào học tại Trường nên chất lượng tuyển sinh thấp. Vì vậy, chất lượng giáo dục là mối quan tâm hàng đầu của toàn thể lãnh đạo và đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên Nhà trường. Để nâng cao chất lượng dạy học, lãnh đạo Nhà trường phát động phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” bằng các hình thức tổ chức thao giảng cấp Tổ, cấp Trường để giáo viên trong toàn Trường đều có cơ hội tham gia, học hỏi lẫn nhau. Nhiều giờ học đã để lại trong lòng học sinh và đồng nghiệp ấn tượng tốt, từ đó thúc đẩy phong

trào thi đua toàn Trường.

Qua việc thực hiện nhiệm vụ năm học 1990 - 1991, tổng số cán bộ giáo viên đạt Lao động tiên tiến là 47/54 người; tổ đạt Lao động tiên tiến là 6/6 tổ; tổ đạt Lao động Xã hội chủ nghĩa là 4/6 tổ (gồm các Tổ Xã hội, Lí - Hóa - Sinh, Toán, Giáo vụ). Từ phong trào này, có nhiều giáo viên đã đạt được nhiều thành tích⁽¹⁾. Trường được đề nghị công nhận trường Tiên tiến xuất sắc của tỉnh Bắc Thái, Công đoàn được đề nghị Công đoàn ngành khen về thành tích thi đua đạt kết quả cao.

Đối với phong trào thi đua khối học sinh, năm học này đã đem về cho Nhà trường những giải Học sinh giỏi quý giá. Đó là học sinh giỏi môn Hóa cấp tỉnh do cô giáo Nguyễn Thu Lan ôn luyện. Một học sinh đạt giải Nhất môn Vật lí. Trong phong trào thi đua tập thể, có 02 tập thể lớp 12E và 12G đạt Tập thể học sinh tiên tiến; 04 tập thể lớp 10A, 11A, 12A, 10B đạt Tập thể học sinh XHCN; Số Học sinh tiên tiến đạt là 34 học sinh. Hệ PTTH có tỷ lệ lên lớp thẳng là 90%, hệ Văn hóa-Nghề nghiệp là 54%. Chất lượng và kết quả giảng dạy Văn hóa kĩ thuật hệ PTTH và hệ Văn hóa- Nghề nghiệp cũng luôn được Nhà trường quan tâm và chỉ đạo.

Chi bộ Đảng đã chỉ đạo Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch các bộ môn văn hóa, đảm bảo thực hiện đúng chương trình; đảm bảo thực hiện tốt biên

⁽¹⁾ Cô Nguyễn Thị Thanh Thế, thầy Trần Ngọc Đình, cô Nguyễn Thị Cừ, thầy Trần Viết Thắng, thầy Nguyễn Quang Thuận là 5 giáo viên tiêu biểu đã đạt Chiến sĩ thi đua của năm học. Số giáo viên Giỏi được Xí nghiệp Liên hợp tặng thưởng là 04 người, trong đó có 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên Giỏi toàn diện là cô Hoa Mai Hiền (môn Văn), 01 giáo viên giỏi Lí thuyết là cô Nguyễn Thanh Mai B (môn Văn), 02 giáo viên giỏi Thực hành là các cô Hà Thị Hoa Mai (môn Vật lí) và cô Nguyễn Thu Lan (môn Hóa học).

chế năm học, có kế hoạch ôn thi tốt nghiệp khối 12 sớm, tổ chức ba lần thi khảo sát chất lượng khối 12.

Kết quả tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng, học sinh đạt tiến tiến cao hơn năm trước. Về tỉ lệ bộ môn đỗ tốt nghiệp, trừ bộ môn Văn học của hệ bổ túc văn hoá đạt 64,5% dưới tỉ lệ trung bình của Sở Giáo dục (70%), các bộ môn khác của 2 hệ đều cao hơn tỉ lệ trung bình của Sở. Việc thực hiện quy chế chuyên môn cũng luôn được Nhà trường kiểm tra giám sát chặt chẽ. Trường đã củng cố lại quy chế chấm hồ sơ theo quy định mới của Sở Giáo dục, các giáo viên thực hiện đúng quy trình sơ phạm: ra vào lớp đúng giờ, có đủ hồ sơ lên lớp, chấm chữa bài kiểm tra theo quy định về tiến độ. Ban Giám hiệu cũng tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy trình sơ phạm thường xuyên, các Ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra định kì và đột xuất, Ban Giám hiệu và Ban chuyên môn đi dự giờ giảng của giáo viên và kiểm tra giáo án lên lớp. Trong năm học 1990 - 1991, Ban Toán kiểm tra hồ sơ 01 lần, dự giờ toàn Ban 240 giờ; Ban Xã hội kiểm tra hồ sơ 07 lần, dự 390 giờ; Ban Lí - Hóa - Sinh kiểm tra hồ sơ 02 lần, dự 200 giờ.

Thông qua việc kiểm tra chuyên môn, các Ban đã đánh giá được ưu, nhược điểm của từng giáo viên, phân loại và xếp thứ tự kết quả lao động chuyên môn trong năm học cho từng cán bộ giáo viên, từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá phân loại giáo viên của nhà trường. Qua quá trình phấn đấu trong cả năm học, việc thực hiện quy chế chuyên môn có tiến bộ hơn năm học trước, hồ sơ giáo án đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng. Kết quả chấm hồ sơ của Ban Xã hội đạt 2 loại khá, 11 loại giỏi; Ban Lí - Hóa - Sinh đạt 3 loại khá, 5 loại giỏi; Ban Toán có một giáo

viên có hồ sơ xếp loại trung bình, 5 giáo viên có hồ sơ xếp loại khá, 2 một giáo viên có hồ sơ xếp loại giỏi. Các giờ lên lớp của giáo viên có chất lượng hiệu quả hơn năm trước, thể hiện sự tiến bộ trong đầu tư chuyên môn của từng giáo viên. Kết quả cuối năm, Ban Xã hội có một giáo viên có giờ dạy xếp loại giỏi, 11 giáo viên có giờ dạy xếp loại khá, có một giáo viên có giờ dạy xếp loại trung bình; Ban Lí - Hóa - Sinh có 4 giáo viên có giờ dạy xếp loại giỏi, có 3 giáo viên có giờ dạy xếp loại khá, có một giáo viên có giờ dạy xếp loại trung bình; Ban Toán: có 2 giáo viên có giờ dạy xếp loại giỏi, có 3 giáo viên có giờ dạy xếp loại khá, 3 giáo viên có giờ dạy xếp loại trung bình. Các thầy cô giáo có hồ sơ và giờ giảng đạt loại giỏi gồm cô Hoa Mai Hiền, cô Hà Hoa Mai, thầy Trần Viết Thắng, cô Nguyễn Thị Cử. Còn cô Nguyễn Huệ Yên đạt điểm hồ sơ 25/30 điểm, cô Nguyễn Thị Thanh Thế đạt 26,5/30 điểm, cô Bùi Hồng Hiệp đạt 24,5/30 điểm đạt, xấp xỉ điểm giỏi cả hồ sơ và giờ giảng.

Với đội ngũ giáo viên giảng dạy tâm huyết, có trách nhiệm, nhà trường đã quan tâm đến việc đầu tư mũi nhọn, tổ chức đội tuyển đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh trên cơ sở thực lực của học sinh, lấy hiệu quả cuối cùng làm mục tiêu phấn đấu. Trong lĩnh vực này, các giáo viên bộ môn Toán, Lí đã bỏ nhiều công sức tập huấn, học sinh cố gắng cao trong thi tuyển nên cuối năm đã đạt kết quả khá với 01 giải Nhì môn Toán, 01 giải Khuyến khích Vật lí. Từ năm 1990, trường có chủ trương đúng về đầu tư xây dựng lớp chọn (gồm các lớp 11A, 12A); như có tiêu chí riêng về tuyển sinh, về đội ngũ giáo viên, chủ nhiệm và giảng dạy, có chế độ giảm giờ... khuyến khích đối với giáo viên dạy lớp chọn, giao chỉ tiêu thi

đưa ưu tiên cho lớp chọn từ đầu năm, do đó được sự ủng hộ của học sinh và phụ huynh. Với sự cố gắng của cả giáo viên và học sinh, hai lớp chọn đã đạt kết quả tốt. Lớp 12A có 11 học sinh tiên tiến, thi đua xếp thứ hai. Lớp 11A có 9 học sinh tiên tiến, thi đua xếp thứ ba.

Đối với giáo dục lao động kĩ thuật, hướng nghiệp và chuẩn bị nghề, nhà trường chủ trương thực hiện đúng đủ, chương trình giáo dục kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp; tổ chức ba lớp dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 12 đạt kết quả tốt trong kì thi nghề phổ thông; ba lớp may cho học sinh nữ; một lớp cơ khí, một lớp vật liệu xây dựng. Kết quả cuối năm có 88 học sinh thi nghề phổ thông đỗ 100%, trong đó có 41 đạt loại khá. Lao động sản xuất làm thường xuyên trong năm đảm bảo đủ một buổi trên một tuần. Nhà trường luôn chú ý nâng cao hiệu quả giáo dục trong tổ chức lao động đạt chất lượng và năng suất tốt; huy động sức công lao động để phục vụ tu bổ trường lớp, sản xuất ngói và gạch xi.

Riêng công tác đào tạo tại chức, nhà trường đã nhận bàn giao từ Trường Trung học Tại chức về bốn lớp học và 156 học viên gồm hai lớp Đại học Kế toán, một lớp Cơ điện và một lớp Luyện kim. Trường đã sớm ổn định tổ chức và đưa bốn lớp cũ vào học theo kế hoạch, trường đã tuyển sinh và mở lớp Kế toán năm 1990 cho 60 học sinh theo phương thức đào tạo mở rộng có thu học phí; đã huy động 25 giáo viên giảng dạy 30 môn học, với tổng số giờ lên lớp 1.431 giờ. Trong quá trình học, các học viên thực hiện tốt nội quy, nội dung chương trình, có thi đua giữa các lớp trong khóa. Các giáo viên giảng dạy một số là giáo viên của trường, còn lại là giáo viên kiêm

chức, các Trưởng, Phó phòng các Ban trong Xí nghiệp Liên hợp Gang thép tham gia giảng dạy phục vụ cho nhu cầu học của cán bộ công nhân Gang thép. Sau một thời gian thầy trò giảng dạy và học tập nghiêm túc, các lớp này đã đạt được kết quả tốt: lớp Kế toán đồ 52/53 học viên; lớp Cơ điện đồ 22/22 học viên, trong đó có các học viên tiêu biểu được Xí nghiệp Liên hợp Gang thép biểu dương là Phạm Văn Ánh, Nguyễn Hồng Trường, Phạm Xuân Hồng.

Bên cạnh đó, nhà trường còn mở hệ đào tạo công nhân Bồi túc nâng bậc với thời gian học là 5 tháng cho 17 đơn vị gồm 623 người học. Nhà trường đã phối hợp cùng cán sự đào tạo các đơn vị phân đấu duy trì sĩ số đi học; hàng tháng có thông báo cho đơn vị biết tình hình học tập của học viên để cùng phối hợp quản lí, do đó tỉ lệ duy trì sĩ số có tiến bộ hơn những khoá trước, năm trước. Đội ngũ giáo viên kiêm chức của Trường gồm 11 đồng chí đều có chuyên môn tốt, được sự tín nhiệm cao của người học. Công tác tổ chức các hệ học có tiến bộ, chất lượng giảng dạy đã nâng lên, các giáo viên đã đi sâu vào chuyên môn, cải tiến lại giáo trình, tự bồi dưỡng để có bài giảng hay hơn, đi sát cơ sở, đưa vào bài giảng những nội dung thiết thực. Với các lớp bồi dưỡng công nhân đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng tại chỗ của xí nghiệp, nhà trường đã phối hợp cùng Phòng An toàn và Tổ chức lao động mở các lớp bồi dưỡng quy trình kĩ thuật an toàn cho trên 700 công nhân Hàn và công nhân Lái cầu trục, đạt kết quả tốt phục vụ kịp thời cho đợt kiểm tra an toàn của Sở Lao động Bắc Thái năm 1991. Về công tác đào tạo lại, Trường đã thực hiện các Hợp đồng đào

tạo với Nhà máy cán Lưu Xá, Xưởng Xây lắp thiết bị. Trong dịp hè, Trường đã mở 3 lớp Đào tạo công nhân Cán với 135 học viên, phục vụ kịp thời cho Xí nghiệp đưa các dây chuyền cán nhỏ vào sản xuất.

Một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục là công tác bồi dưỡng giáo viên. Đây là điều kiện hàng đầu để thực hiện mục tiêu chất lượng, vì vậy nhà trường chú trọng công tác tự bồi dưỡng, các Ban chuyên môn đảm bảo sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Điển hình là Ban Toán với nhiều buổi sinh hoạt có chất lượng chuyên môn cao, góp phần thúc đẩy quá trình tự học. Trường còn tổ chức tốt đợt thi giáo viên giỏi hàng năm cùng với Xí nghiệp Liên hợp Gang thép thu hút đông đảo giáo viên tham gia và đạt giải cao. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, Trường cũng phát động đợt thi đua làm đồ dùng dạy học và được các giáo viên bộ môn tích cực hưởng ứng. Trong năm học 1990 - 1991, giáo viên nhà trường đã làm được 104 đồ dùng mới, trong đó có một số đồ dùng tốt được gửi tham dự Hội thi Giáo viên làm đồ dùng, thiết bị giỏi của Sở Giáo dục. Kết quả, cô giáo Lê Hương Ngân đạt một đồ dùng loại C, một đồ dùng loại D cấp tỉnh, thầy giáo Bùi Khánh Long cũng đạt một đồ dùng loại C cấp tỉnh.

Các ban chuyên môn đã tự tổ chức dự giờ và kiểm tra hồ sơ thường xuyên, lấy kết quả và số liệu làm cơ sở để đánh giá phân loại giáo viên cuối năm học. Hoạt động đó tạo ra sự nhắc nhở thường xuyên với từng đồng chí về trách nhiệm của mình. Kết quả trong phân loại cuối năm ở các Ban có 23 giáo

viên đạt loại từ khá đến giỏi, 7 giáo viên từ trung bình đến khá. Trường cũng đã động viên thi đua khen thưởng kịp thời các lớp chọn và các lớp có tỉ lệ đỗ tốt nghiệp cao.

Bên cạnh việc xây dựng cơ sở vật chất như sửa chữa lại phòng học, hoàn chỉnh bàn ghế, bảng, các phòng làm việc, cơ sở chung, nhà trường còn trang bị thêm sách giáo khoa cho thư viện, sách tham khảo cho giáo viên, trang bị dụng cụ thí nghiệm cho phòng thí nghiệm Vật lí. Tính tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm trang bị cơ sở vật chất của nhà trường gần 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Ngoài ra, Ban Giám hiệu Trường đã tận dụng mọi tiềm năng, vận động cán bộ giáo viên tích cực tham gia các hoạt động dịch vụ, cùng với công đoàn tìm việc làm và giám sát việc phân phối các nguồn thu nhập cho người lao động. Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động dịch vụ sản xuất, giảng dạy và đào tạo các hệ bậc học mang lại nguồn phúc lợi tập thể; hạch toán đầy đủ, có phương án phân chia công khai dân chủ, chăm lo lương thưởng, các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên đầy đủ, kịp thời.

Trước thực tế một số giáo viên chưa có nhà, phải ở nhờ các khu tập thể cũ của công nhân, lãnh đạo Trường đã làm giấy xin phép UBND tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾ giải quyết thủ tục đất dân cư Gang thép, cấp đất cho cán bộ giáo viên chưa có nhà ở. Các ban ngành bao gồm Sở Địa chính, Sở Tài chính, Cục thuế,

⁽¹⁾ Quyết định số 459/ĐC-TT ngày 09/12

UBND thành phố Thái Nguyên, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Trường PTTH - Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép hợp với nội dung xét giao đất cho cán bộ giáo viên Nhà trường, xây dựng thành "làng giáo viên" giúp các giáo viên ổn định và cải thiện một phần đời sống người lao động, tạo niềm tin tưởng, phấn khởi để anh chị em giáo viên yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị.

2. Nhà trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép kỷ niệm 20 năm thành lập Trường và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba

Với kết quả bước đầu đạt được trong giai đoạn từ 1984 đến 1989, chất lượng dạy và học của Trường đã từng bước được nâng cao và có hiệu quả rõ rệt. Thông qua các cuộc thi Giáo viên giỏi của Công ty Gang thép trong nhiều năm, với sự đánh giá nghiêm túc, đội ngũ cán bộ giáo viên của Trường đã được rèn luyện và trưởng thành. Năm học 1991- 1992, kết quả giáo dục của toàn Trường đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. (*Phụ lục - Bảng 7*)

Năm 1992, trong cuộc thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức với quy mô lớn, đoàn giáo viên dự thi của Trường PTTH- KTCN Gang thép đã đạt giải Nhất toàn Đoàn. Trong đó, cô giáo trẻ Lê Hương Ngân đã đạt danh hiệu Giáo viên giỏi xuất sắc - đây cũng là giải giáo viên giỏi xuất sắc duy nhất của Hội thi. Bằng nỗ lực cá nhân và sự giúp đỡ tận tình của Tổ chuyên môn, hai bài giảng của cô đã chinh phục được các vị Giám khảo khó tính của Vụ Trung học

Phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo⁽¹⁾.

Đối với hệ đào tạo bồi dưỡng công nhân, Trường đã đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo - bồi dưỡng thợ bậc cao, thợ lành nghề, công nhân các nghề “đặc chủng” cho Xí nghiệp Liên hợp Gang thép, học viên của hệ này ra trường luôn phục vụ tốt cho yêu cầu sản xuất của các đơn vị trong Xí nghiệp. Hệ Bổ túc nâng bậc hàng năm luôn đạt tỷ lệ duy trì sĩ số 70%, tốt nghiệp đạt 70% với 15% loại khá, giỏi. Các lớp đào tạo nghề đặc chủng có hiệu quả đào tạo cao như lớp lái xe ca tốt nghiệp 100%, lớp công nhân lái cầu trục tốt nghiệp 100%.

Cùng với hệ Bổ túc nâng bậc và các lớp đào tạo nghề, Nhà trường đã tổ chức và duy trì tốt hệ Tại chức và Bồi dưỡng ngoại ngữ. Các thầy cô giáo luôn có ý thức cải tiến nội dung chương trình dạy và học sát với tình hình thực tiễn sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Liên hợp Gang thép.

Trong các phong trào Văn hóa - Văn nghệ - Thể thao, Nhà trường cũng đạt nhiều thành tích. Trong giải vô địch Cờ vua, Bóng bàn do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Thái tổ chức, đoàn cán bộ giáo viên của Trường đã đạt giải Nhất toàn đoàn;

⁽¹⁾ Tại Hội trường Nhà Văn hóa Công ty Gang thép, thầy Vũ Quốc Anh Vụ trưởng Vụ PTTH đã thay mặt các vị Giám khảo Hội thi lên phát biểu ý kiến và gọi cô Lê Hương Ngân là “Thủ khoa của mọi Thủ khoa”. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Thái Nguyên là đồng chí Lục Văn Vân đã tuyên bố hết thời gian “Tập sự” và tăng lương cho cô Ngân trước thời hạn. Một số cơ quan Đài, Báo Trung ương và địa phương đã viết về cô giáo trẻ mới có 4 tuổi nghề, 25 tuổi đời với nhiều lời ngợi ca trân trọng. Thông qua kết quả thi giáo viên giỏi tỉnh uy tín của Trường PTTH - KTCN Gang thép được khẳng định trong hệ thống giáo dục của khu Gang thép, của Tỉnh. Từ năm 1988, khi mới về trường làm giáo viên Hợp đồng, cô Lê Hương Ngân đã gặp nhiều vất vả, khó khăn. Bản tính dịu dàng, nhiều lúc cô cảm thấy lúng túng trước những trò tình nghịch của những học trò “Văn hóa - Nghề nghiệp”. Nhưng dần dần, bằng tình yêu nghề và niềm đam mê sáng tạo, chỉ sau một thời gian ngắn, cô đã tìm ra được cách dạy để đi vào lòng học trò.

cô giáo Phạm Bích Vân, cô giáo Hà Hoa Mai đạt vô địch bóng bàn đôi nữ; thầy Nguyễn Quang Thuấn và thầy Nguyễn Trọng Minh đạt vô địch bóng bàn đôi nam, đem lại vinh dự cho nhà trường.

Với những thành tích rực rỡ được thể hiện qua một sân chơi trí tuệ lớn nhất của các nhà giáo tỉnh Thái Nguyên và kết quả tốt đẹp của năm học 1992-1993, Nhà trường vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là niềm vui lớn của thầy trò Nhà trường. Từ đây, PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã bước sang một giai đoạn mới.

Ngày 20-11-1992, Nhà trường tặng bằng tổ chức kỉ niệm 20 năm ngày thành lập Trường và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Với đội ngũ giáo viên chuyên trách là 53 người, giáo viên kiêm chức là 30 người ở các hệ học (trong đó trình độ đại học là 40 người; cao đẳng là 02 người, trung cấp 6 người và công nhân 5 người), từ năm 1980 đến năm 1992, Trường đã được công nhận là Trường Tiên tiến cấp tỉnh; với 01 Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng; 04 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục về thành tích 5 năm (1981 - 1985); 02 bằng khen của UBND tỉnh Bắc Thái về thành tích xuất sắc 5 năm (1986 - 1991). Từ khi đó, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã từng bước phát triển đi lên với những bước đi vững chắc, đạt được những thành tích xuất sắc trong năm học 1991 - 1992 với một Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo Việt Nam về thành tích xuất sắc và hai Bằng

khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái về Tập thể Lao động giỏi cấp tỉnh năm học 1990 - 1991, Công đoàn xuất sắc năm học 1991 - 1992; bốn năm liên tục được tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh” và một năm tặng cờ “Công đoàn xuất sắc” cùng các danh hiệu thi đua của các Tổ⁽¹⁾. Về cá nhân, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn Ngành tặng Bằng khen cho nhiều thầy cô giáo⁽²⁾. Trong thành tích chung của nhà trường, phải kể đến các cá nhân có những đóng góp tiêu biểu, đó là những đồng chí đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Kể từ năm 1987 - 1992, có 17 lượt cán bộ giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 7 người đạt Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 10 người đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh (riêng năm 1991- 1992 đạt 6 người); Giáo viên giỏi cấp trường là 18 người, lao động giỏi cấp Xí nghiệp đầu năm 1992 là 37 người. Ban Chấp hành Đoàn thanh niên trường học do thầy giáo Nguyễn Trường Sơn làm Bí thư, cô giáo Lê Hương Ngân làm Phó Bí thư đã xây dựng Đoàn trường là Đoàn cơ sở vững mạnh, có nhiều mô hình hoạt động phù hợp với tâm lý của tuổi trẻ, được Đoàn thanh niên Xí nghiệp liên hợp Gang thép đánh giá cao và khen thưởng. Được sự quan tâm ủng hộ về tinh thần và vật chất của các cơ quan đơn vị trong Xí nghiệp Liên hợp, năm 1992, Đoàn trường là đơn vị đầu tiên

⁽¹⁾ Những tập thể đạt tổ lao động XHCN liên tục là tổ giáo viên Toán đạt 8 năm, tổ giáo viên Vật lý, Hóa học, Sinh học đạt 6 năm, tổ giáo viên Xã hội đạt 3 năm, tổ Giáo vụ đạt 2 năm liên tục.

⁽²⁾ Đó là các thầy cô: Nguyễn Thị Mai Hương; Nguyễn Thanh Thế; Nguyễn Sơn Hà; Cao Văn Tiến, Trần Ngọc Đình, Nguyễn Thị Cừ; Lê Hương Ngân, Nguyễn Khắc Thái; Bùi Hồng Hiệp; đồng chí Vũ Thị Liên đã đạt được nhiều thành tích cao trong năm học.

của tỉnh Bắc Thái tổ chức thi “Học sinh thanh lịch”, đây là một hoạt động còn mới lạ, hấp dẫn, được tổ chức một cách công phu, bài bản đã tạo được ấn tượng tốt trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Những màn trình diễn tự tin của các thí sinh dự thi cùng những tài năng đặc sắc được thể hiện qua màn “võ thuật” và bản đàn “Mùa xuân” của Betthoven, tạo ấn tượng tốt đẹp trong khán giả. Kết quả chung cuộc, học sinh Vũ Ngọc Anh, đã giành giải Nhất Hội thi “Học sinh thanh lịch” với câu trả lời ứng xử thông minh.

Đoàn trường còn kết hợp với Nhà Văn hóa Công nhân Gang thép thành lập Câu lạc bộ “Bạn yêu thơ, nhạc” mỗi tháng tổ chức sinh hoạt một lần, đáp ứng nhu cầu giải trí và nâng cao văn hóa của nhân dân và công nhân trong khu vực, thu hút hàng trăm người xem mỗi đêm, được Công ty Gang thép đánh giá cao. Câu lạc bộ đã duy trì hoạt động được nhiều năm và đã tổ chức được nhiều cuộc thi có tác dụng giáo dục cao, trong đó, các hội viên là học sinh Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép luôn dành được giải cao. Câu lạc bộ thơ “Hoa Cúc xanh” của nhà trường đã tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt “Đố thơ, Bình thơ”, giao lưu thơ với các nhà thơ Trung ương và địa phương.

Ngoài ra, Đoàn trường đã tổ chức trồng hàng ngàn cây xanh cho Công ty Gang thép Thái Nguyên, vừa bảo vệ môi trường, vừa gây quỹ hoạt động Đoàn. Các cuộc thi cắm hoa, nấu ăn, biểu diễn văn nghệ do Đoàn trường tổ chức thường niên đã thu hút được nhiều đoàn viên tham gia nhiệt tình.

Đoàn trường đã đầu tư cho cán bộ đoàn viên tham gia cuộc thi tìm hiểu về “Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước bước vào công cuộc đổi mới” do Trung ương phát động. Trong cuộc thi này, cô giáo Nguyễn Việt Nga B đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia với bài thi tìm hiểu có sự đầu tư công phu. Cô giáo Lê Hương Ngân, phó Bí thư Đoàn trường cũng đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia với bài tìm hiểu hơn 600 trang thể hiện kiến thức sâu sắc, nội dung phong phú, sáng tạo giàu sức thuyết phục. Đây là lần đầu tiên trường có các cá nhân đạt thành tích cấp quốc gia, là niềm vinh dự cho tập thể sư phạm nhà trường.

Như vậy, trong năm 1992 - 1993, Nhà trường thực hiện đủ biên chế năm học và đã hoàn thành kế hoạch đào tạo theo tiến độ quy định, giữ vững kỷ cương nề nếp dạy và học, đẩy mạnh hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và giáo dục toàn diện cho học sinh, chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng tiến bộ. Các lớp đạt Tập thể Học sinh tiên tiến, Tập thể Xã hội chủ nghĩa, các học sinh đạt danh hiệu Học sinh Tiên tiến ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp PTTH từ 1987 - 1990 là 100%, năm học 1991 - 1992 là 99%, số học sinh đỗ vào đại học là 10% . Nhiều học sinh vào học các lớp đào tạo công nhân ra trường phục vụ ngay tại Xí nghiệp Liên hợp Gang thép. Năm học 1992, lần đầu tiên Trường có học sinh Lê Hùng đạt giải Quốc gia môn Hóa học, đem về vinh dự cho Nhà trường.

Bước vào năm học 1992 - 1993, nhà trường tiếp tục duy trì

quản lý giảng dạy học tập của 31 lớp thuộc các hệ học. Hệ PTTH gồm 15 lớp, trong đó có 07 lớp 10, 06 lớp 11, 02 lớp 12. Hệ tại chức có 02 lớp Đại học Kế toán năm 1989 và lớp Đại học Kế toán 1990 thi tốt nghiệp. Ngoài ra, trường còn tuyển mới một lớp đại học, một lớp trung học luyện kim. Hệ ngoại ngữ có 02 lớp mới (01 lớp B ở xưởng Cốc, 01 lớp C ở trường) và thi tốt nghiệp 03 lớp B (đi Malaixia), 01 lớp A ở xưởng Cốc; thi tốt nghiệp lấy bằng B cho 03 lớp tiếng Anh, bằng A cho một lớp; thi tốt nghiệp 03 lớp công nhân Cán - Luyện thép; thi nghề phổ thông cho khối 12 và khối 11; thi tốt nghiệp PTTH cho 02 lớp 12.

Trong năm học 1992 - 1993, Trường còn tổ chức cho học sinh lao động trồng cây, làm vệ sinh môi trường, sửa chữa trường, lớp; sửa chữa hội trường, xưởng trường. Việc thực hiện nhiệm vụ năm học còn khó khăn, nhưng nhà trường có một đội ngũ cán bộ, giáo viên ổn định, được đầu tư về chuyên môn, có năng lực và yêu nghề nhiệt tình với công việc, điều kiện dạy và học được cải thiện tốt nên chất lượng dạy và học của nhà trường đạt hiệu quả cao.

Nhà trường luôn coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ giáo viên. Nhằm quán triệt tinh thần các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty Gang thép, quán triệt nhiệm vụ năm học, Trường đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức đầu năm để bàn về chương trình hành động của nhà trường trước khi tiến hành năm học mới. Đối với học sinh, nhà trường vẫn luôn coi trọng giáo dục đạo đức qua giờ Công dân,

qua hoạt động chủ nhiệm, giữ gìn nề nếp kỉ cương (nếp sống văn minh, phòng chống ma túy...), đẩy mạnh hoạt động giáo dục ngoại khóa thông qua hoạt động của Đoàn thanh niên và các Câu lạc bộ, thu hút học sinh vào những sinh hoạt tập thể bổ ích. Từ năm 1993, Đoàn trường kết hợp với Câu lạc bộ Thơ Gang thép tổ chức cuộc thi sáng tác thơ văn thường niên, tìm được nhiều cây bút trẻ để cho ra đời tập “Hương đầu mùa”.

Kết quả cuối năm, những học sinh có đạo đức xếp loại yếu được theo dõi chặt chẽ và có tiến bộ. Những hành vi vi phạm đạo đức giảm bớt, trong năm học chỉ có 5 trường hợp học sinh bị kỷ luật. Sau một quá trình giáo dục, rèn luyện hầu hết các em đã nhận thức được sai lầm của mình và có ý thức tiếp tục phấn đấu rèn luyện.

Việc giảng dạy các bộ môn văn hóa được Nhà trường thực hiện theo đúng chương trình quy định. Việc thực hiện quy chế chuyên môn như Quy chế hồ sơ được duy trì thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả cuối năm, các giáo viên đều có đủ hồ sơ quy định và được xếp loại từ khá trở lên (chậm 2 lần/năm học). Cô giáo Nguyễn Huệ Yên có hồ sơ đạt điểm 10/10. Quy chế giờ giấc được các giáo viên thực hiện nghiêm ngặt để đảm bảo kỷ luật lao động và làm gương cho học sinh. Việc chấm, chữa, trả bài kiểm tra được thực hiện theo đúng tiến độ với đủ cơ sở, có theo dõi rút kinh nghiệm. Trong phong trào Đổi mới phương pháp dạy và học, các thầy cô đã tích cực làm đồ dùng dạy học, trong năm có 93 đồ dùng đã tham gia thi đồ dùng tại Sở Giáo dục, trong đó có điển hình là thầy Trần Viết

Thắng có nhiều đồ dùng được xếp loại cao (4 đồ dùng đạt loại B, 1 đồ dùng đạt loại C). Việc thực hiện các thí nghiệm trong chương trình học môn Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt 80% yêu cầu.

Năm học 1992- 1993, Nhà trường có 422 học sinh được lên lớp thẳng, 2 học sinh đạt loại giỏi, 69 học sinh đạt danh hiệu tiên tiến, 6 tập thể học sinh đạt Tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa (các lớp 10A, 10E, 11A, 11B, 11C, 12A).

Năm học 1993-1994, lần thứ hai tham dự cuộc thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh, Trường xếp giải Nhì toàn đoàn. Các cô giáo Đỗ Thị Nguyệt dạy môn Lịch sử, thầy Phạm Văn Túc dạy môn Thể dục, cô Nguyễn Thanh Mai dạy môn Giáo dục công dân, cô Nguyễn Thị Lan môn Địa lí đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đặc biệt cô Nguyễn Thị Tâm môn Kỹ thuật với những bài giảng hay, đầy sức thuyết phục đã đạt điểm cao nhất Hội thi.

Trong công tác chủ nhiệm, các thầy cô chủ nhiệm đã thể hiện rõ sự tận tụy với học sinh. Các lớp có nhiều hoạt động giáo dục có hiệu quả là lớp 11A, 12A. Với những kết quả giáo dục đã đạt được, Nhà trường đã chú trọng đầu tư mũi nhọn và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các lớp, bước đầu công tác này đã tiến hành có hiệu quả, song vì chưa có kế hoạch thường xuyên nên kết quả chưa cao.

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo Ban Nghề thực hiện tốt chương trình dạy Kỹ thuật dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 10, 11 12, củng cố bộ môn Nghề, nâng cao chất lượng đội

ngũ giáo viên. Mọi quy định về giáo án, hồ sơ, quy chế, mở rộng nghề và cơ sở vật chất cho dạy thực hành, tiến độ được thực hiện theo quy định. Trường đã tổ chức tốt 2 đợt thi nghề khối 12 và khối 11 với tỉ lệ đỗ tốt nghiệp khối 12 là 100%; khối 11 là 96%.

Các hoạt động thể thao trong nhà trường được đẩy mạnh, có nhiều bộ môn trong Câu lạc bộ Thể thao thanh niên như bóng bàn, bóng đá nam, nữ đã được tổ chức, từ đó, trường đã xây dựng đội tuyển đi thi đạt kết quả khá. Về quốc phòng, Trường đã tiến hành 1 tuần học quân sự cho khối 10, khối 11 hợp lý về thời gian, song chất lượng còn cần được đầu tư thêm.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường đặc biệt quan tâm. Câu lạc bộ Bạn gái hoạt động có hiệu quả, phối hợp với Đoàn trường, Câu lạc bộ đã tổ chức 2 vòng thi "Học sinh thanh lịch" cấp trường và tham gia dự thi cấp tỉnh.

Năm học 1993 - 1994, Đoàn trường đã tổ chức các đợt kết nạp đoàn và nhiều hoạt động vui chơi: hội trại, du lịch hè, duy trì các hoạt động văn nghệ như "Hội diễn 20/11". Đội Văn nghệ xung kích thường xuyên biểu diễn phục vụ các hoạt động của nhà trường vào các dịp như khai giảng, 20/11, 26/3.

Riêng công tác đào tạo tại chức, Trường đã tham mưu cho Xí nghiệp Gang thép triển khai mở hai lớp đào tạo cán bộ kỹ thuật ngành luyện kim: Đại học và trung học, bước đầu đảm bảo quản lý có hiệu quả. Lãnh đạo nhà trường đã mời các giảng viên của Trường Đại học Thương mại Hà Nội, Đại học

Bách khoa Hà Nội về dạy tại trường, thu hút được đông đảo các đối tượng xung quanh khu vực Gang thép theo học. Một số cán bộ giáo viên và con em cán bộ giáo viên cũng theo học và đạt kết quả tốt.

Về công tác đào tạo công nhân, Trường đã tổ chức thi tốt nghiệp hai lớp Công nhân Cán - Luyện thép đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt; mở hai lớp đào tạo bồi dưỡng thợ bậc cao cho Xí nghiệp Gang thép (chọn giáo viên, xây dựng chương trình, chuẩn bị chuyên đề, tham mưu chế độ chính sách tuyển sinh đạt kết quả tốt). Trường còn mở hệ Bổ túc nâng bậc gồm 10 lớp với 400 học sinh (thi tốt nghiệp vào tháng 7 năm 1993). Các lớp này đảm bảo duy trì 80%, học theo chương trình cải tiến sát với thực tiễn, phù hợp với năng lực của học viên. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng xây dựng các điều kiện dạy và học; xây dựng đội ngũ giáo viên; sắp xếp lại đội ngũ hợp lý, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lí. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên đề cao ý thức tự bồi dưỡng của từng giáo viên. Chủ trương của nhà trường là quan tâm đời sống tinh thần, vật chất, giáo dục tư tưởng rèn luyện tác phong nhà giáo, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết. Việc xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo hội trường, nhà xưởng trường được tiến hành theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. Trong năm, Trường đã xây dựng một phòng đồ dùng dạy học tự làm, củng cố vườn sinh, trồng cây, xây dựng môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường được tiến hành hiệu quả.

Công tác quản lý của nhà trường năm học này cũng có tiến bộ rõ rệt. Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp lý, chăm lo tốt đội ngũ và cơ sở vật chất cho cán bộ, giáo viên; tham mưu về công tác đào tạo - giáo dục cho các cấp, ngành. Các trưởng phòng, trưởng ban chuyên môn chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các thành viên trong phòng, ban thực hiện quy chế do Trường đề ra.

Chi bộ Đảng và Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo Đoàn thanh niên huy động thanh niên học sinh trong các hoạt động tập thể, có tác dụng giáo dục, duy trì phong trào thi đua "Hai tốt" hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Các hoạt động phong trào của nhà trường diễn ra sôi nổi, đều khắp, phục vụ tốt cho mục tiêu giáo dục.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Công đoàn Nhà trường đã tập hợp đoàn viên, tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất phục vụ các mục tiêu nhiệm vụ năm học. Công đoàn đã tập hợp ý kiến quần chúng, bảo vệ quyền lợi của cán bộ giáo viên. Ban Nữ công đã tích cực triển khai các hoạt động xây dựng kế hoạch hóa gia đình, giáo dục nữ cán bộ giáo viên chăm lo rèn luyện đạo đức tác phong của người giáo viên, tự hoàn thiện mình, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy của Nhà trường.

3. Thực hiện thi điểm chương trình Trung học Chuyên ban

Năm học 1994 - 1995, Nhà trường được giao nhiệm vụ quan trọng: trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép

là một trong bốn trường cùng với Trường PTTH Phổ Yên, PTTH Vùng cao Việt Bắc, PTTH Vừa học Vừa làm Quan Triều Thái Nguyên thực hiện chương trình thí điểm trung học chuyên ban - một nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ đòi hỏi mỗi cán bộ giáo viên phải cố gắng hết sức trong việc tiếp cận chương trình và sách giáo khoa mới. Đây là một cơ hội, một dấu mốc rất quan trọng để đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường được trưởng thành lên về chất lượng; các học sinh của trường sẽ có điều kiện được thụ hưởng những điều kiện tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Nhận nhiệm vụ mới là thực hiện Chương trình thí điểm chuyên ban vòng một theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) của Đảng, theo Nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ; Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên đã thành lập Ban Điều hành thí điểm chuyên ban. Năm học 1993 - 1994, nhà trường đã lên kế hoạch tích cực chuẩn bị về mọi mặt, cơ cấu lại đội ngũ, sửa sang thiết bị cơ sở vật chất và chuẩn bị cho kế hoạch tuyển sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên của năm học gồm 62 người, trong đó biên chế chính thức 47 người, hợp đồng ngắn hạn 15 người, giáo viên trực tiếp giảng dạy 49 người. Số lượng học sinh duy trì 20 lớp (tăng 5 lớp so với năm học 1992 - 1993). Ngoài ra để đáp ứng nhu cầu học tập của con em công nhân viên chức Công ty Gang thép Thái Nguyên, trường còn mở thêm 2 lớp 10 hệ bán công và 18 lớp tại chức cho cán bộ - công nhân Gang thép; tích cực vận động và khuyến khích các em

học sinh gia đình khó khăn đi học, lập quỹ tình thương giúp đỡ các em học sinh nghèo; phụ đạo học sinh học yếu, khen thưởng học sinh giỏi, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa để thu hút thanh niên học sinh.

Thực hiện chương trình năm học, Trường đã thực hiện 100% chương trình 34 tuần, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học chống dạy chay, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy, trong năm đã làm thêm được 91 đồ dùng mới và đưa 13 đồ dùng tham gia kì thi đồ dùng dạy học tại Sở Giáo dục. Các Ban chuyên môn thực hiện quy chế chuyên môn nghiêm túc, có tiến bộ so với năm trước, ra vào lớp đúng giờ, dạy đúng tiến độ, chấm, chữa, trả bài kiểm tra đúng tiến độ, đủ cơ sở điểm, giáo án được kiểm tra thường xuyên. Đối với học sinh, Trường yêu cầu các em phải nắm được kiến thức cơ bản, có hệ thống, có tiến bộ về chất lượng. Đại bộ phận học sinh thực hiện tốt nội quy nề nếp, thực hiện hành vi nếp sống văn minh tiến bộ, không hút thuốc, không uống rượu, bia. Bên cạnh đó nhà trường chú trọng đầu tư xây dựng 3 lớp chọn 10A, 11A, 12A, bồi dưỡng học sinh giỏi Toán, Vật lí, Hoá học, dạy thêm Tin học. Dưới sự dẫn dắt của cô giáo Nguyễn Thu Lan, một lần nữa, đội tuyển Hóa đã giành giải Nhất môn Hóa lớp 11 ở vòng thi Tỉnh, 4 giải khuyến khích các môn khác.

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức thường xuyên: Câu lạc bộ Bạn gái tổ chức cuộc thi “Khéo tay Bạn gái” nhân dịp 8/3, hội thi “Học sinh thanh lịch” dịp 26/3,

Câu lạc bộ Thể thao thanh niên tổ chức bóng đá nam - nữ, bóng bàn nam - nữ cầu lông, điền kinh, tạo không khí “học mà chơi, chơi mà học” lôi cuốn các em tham gia và có ý thức mình vì mọi người, biết đoàn kết yêu thương giúp đỡ nhau.

Đoàn thanh niên do cô giáo Lê Hương Ngân làm Bí thư đã tổ chức nhiều hoạt động Đoàn sôi nổi. Đoàn trường đã phối hợp với phường Trung Thành tổ chức cho các em học sinh của trường THCS Độc Lập đi thăm quan Lăng Bác. Đây là một trong những hoạt động đầy ý nghĩa, để lại ấn tượng tốt đẹp cho các em và nhà trường. Ngoài ra, Trường còn tổ chức các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu giáo dục truyền thống và các chương trình tham quan, du lịch hồ Núi Cốc, chùa Hương, chùa Thầy... để học sinh được có thêm hiểu biết quê hương, đất nước và con người.

Việc dạy văn hóa gắn với tổ chức dạy nghề cho toàn bộ học sinh khối 10; 11 được tổ chức thường xuyên với các nghề May, Vẽ kỹ thuật cơ khí, Điện mỗi tuần 1 buổi; Thi nghề cho 206 học sinh lớp 11 và 12, đỗ 95%; Dạy kỹ thuật tổng hợp theo đúng chương trình là nhiệm vụ nhà trường đặt ra cho cán bộ giáo viên. Ban Kỹ thuật Thể chất có nhiệm vụ dạy thể dục nội khóa đúng chương trình hai tiết trên một tuần; các hoạt động thể thao được tổ chức thường xuyên trong học sinh với các giải nội bộ dịp 20/11 và 26/3, một tuần học quân sự được tổ chức tập trung với chương trình giảng dạy nghiêm túc của các thầy giáo đã đem đến cho học sinh không chỉ là những hiểu biết, những kiến thức, kỹ năng mà còn rèn tác phong

quân sự cho các em rất hiệu quả. Kết quả kiểm tra quân sự thường đạt 100%.

Để đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ năm học năm học 1993 - 1994, nhà trường trang bị cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ dạy và học gồm 20 phòng học; đóng mới 70 bộ bàn ghế học sinh; trang bị một phòng vi tính gồm 5 máy cho học sinh các lớp chọn học Tin học; làm mới toàn bộ sân chơi bê tông rộng $1.700m^2$; trang bị hệ thống trang âm cho hội trường 400 chỗ ngồi; mua mới một bàn bóng bàn và một đàn Oocgan.

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của năm học là xây dựng kế hoạch cụ thể, lấy ý kiến tham gia của đông đảo cán bộ giáo viên tại Đại hội Công nhân viên chức; tổ chức công tác kiểm tra thường xuyên về giảng dạy, hồ sơ, tài chính, không để xảy ra việc vi phạm quy chế trong quản lý; quan tâm toàn diện đến việc xây dựng đội ngũ giáo viên, coi trọng việc đánh giá chất lượng chuyên môn và rèn luyện phẩm chất phong cách mẫu mực của nhà giáo.

Qua một năm thực hiện kế hoạch năm học, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường có tiến bộ, kỉ luật nề nếp tốt, chất lượng văn hóa cao hơn năm trước, học sinh xếp loại giỏi và khá tăng, học sinh yếu giảm, phong trào thi đua hai tốt duy trì thường xuyên, chất lượng đội ngũ giáo viên có tiến bộ. Đây là một dấu hiệu đáng mừng để nhà trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

Xác định tinh thần như vậy, ngay từ năm học, Nhà trường đã chuẩn bị về mọi mặt từ khâu tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội

ngũ giáo viên...

Thực hiện chương trình thí điểm trung học chuyên ban, theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chi bộ Đảng và Ban Giám hiệu lên kế hoạch cụ thể, chi tiết, sẵn sàng chào đón một năm học mới, năm học 1994 - 1995. Là một trường có truyền thống phấn đấu và có những kết quả cao từ những năm học trước, có đội ngũ giáo viên có truyền thống thực hiện nghiêm túc các nề nếp quy chế chuyên môn, có năng lực sư phạm, có tinh thần cầu thị tiến bộ, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép có nhiều thuận lợi để thực hiện thí điểm chuyên ban. Trường có tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh cao (21 giáo viên - 39,62%) và rải đều các bộ môn; có cơ sở vật chất ban đầu đủ điều kiện phục vụ cho việc dạy và học chương trình chuyên ban; Ban Giám hiệu Nhà trường luôn có ý thức đổi mới phương pháp dạy và học.

Công tác chuẩn bị của lãnh đạo Nhà trường cho chương trình thí điểm chuyên ban thể hiện tính bao quát về mọi mặt. Nhà trường đã phổ biến chủ trương, kế hoạch chuyển từ trường PTTH sang Trung học chuyên ban cho toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên; tổ chức học tập bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình thí điểm chuyên ban; rà soát lại việc bố trí trong công tác điều hành tại một nhà trường tồn tại hai hệ: PTTH và Trung học chuyên ban; báo cáo các cấp lãnh đạo tuyên truyền với phụ huynh và học sinh về chủ trương, kế hoạch thực hiện chương trình trung học chuyên ban của Bộ

Giáo dục và Đào tạo.

Để thực hiện được thắng lợi nhiệm vụ năm học 1994 - 1995, năm thứ hai thực hiện chương trình chuyên ban, Nhà trường tiến hành sửa chữa 20 phòng học đảm bảo đủ yêu cầu chỗ ngồi bàn ghế và ưu tiên cho 9 lớp chuyên ban; xây dựng phòng đồ dùng thiết bị dạy học tự làm với gần 600 thiết bị được sử dụng thường xuyên; xây mới kiên cố hai phòng dạy nghề với 40 máy khâu; một phòng học môn Tin học với 15 máy vi tính; củng cố ba phòng thí nghiệm Vật lí - Hóa học - Sinh học. Trong quá trình thực hiện chương trình thí điểm phân ban, nhà trường được Bộ Giáo dục hỗ trợ 15 máy vi tính, chia làm 2 đợt và các phụ kiện đi kèm; 30 bộ bàn ghế chống ăn mòn, trang bị cho phòng thí nghiệm Hóa học các thiết bị dạy học chuyên ban trị giá 30 triệu đồng. Toàn bộ phần xây dựng cơ bản, sửa chữa cơ sở hạ tầng do Công ty Gang thép hỗ trợ. Công ty Gang thép còn bổ sung cho nhà trường hai máy tiện, một máy bào, một máy khoan, một máy hàn điện để học sinh học nghề. Ngoài ra, Trường được trang bị một máy điều hòa, một máy photocopy, một máy hút bụi, bàn ghế phòng máy vi tính, máy ổn áp, tổng giá trị 60 triệu đồng. Đồ dùng của giáo viên và học sinh cũng được nhà trường quan tâm, đảm bảo 95% học sinh mua đủ sách. Giáo viên được trang bị sách theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong điều kiện còn khó khăn, Trường luôn được lãnh đạo các cấp quan tâm, ủng hộ, nhất là lãnh đạo Công ty Gang thép, trong đó trực tiếp là Công đoàn Công ty. Các đồng chí lãnh đạo Công

đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của cán bộ giáo viên, công nhân viên để Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm học đầu tiên thực hiện thí điểm chuyên ban, số thí sinh dự thi vào lớp 10 của Trường là 435 học sinh, số trúng tuyển là 402 học sinh, trong đó ban A có 79 học sinh, ban B có 251 học sinh, ban C có 72 học sinh. Nhìn chung, học sinh Nhà trường có đủ khả năng học chuyên ban, đa số các em đã biết căn cứ vào năng lực cá nhân và mục tiêu khi ra trường để chọn đúng ban. Kết quả của ban B thường thấp hơn ban A, ban C và số học sinh chuyển ban chủ yếu là từ ban A sang ban B hoặc từ ban C sang ban B (do không đủ điểm chuẩn vào nguyện vọng 1). Một số môn như Tin học, Giáo dục công dân phải lấy giáo viên môn Toán, Lịch sử, Ngữ văn hoặc Cao đẳng Anh văn, được bổ túc thêm nghiệp vụ để dạy. Dù đây chỉ là bước tạm thời, nhưng những giáo viên kiêm nhiệm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Về đội ngũ, qua thực hiện chương trình chuyên ban, điểm mạnh nổi bật là giáo viên được sử dụng nhiều thiết bị dạy học, sách giáo khoa đầy đủ hơn, một số môn chính ban giáo viên dễ vận dụng phương pháp dạy học mới, phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh. Tính phân ban (đặc biệt là ban A và ban C) đảm bảo tính phân hóa, phân luồng trong công tác giảng dạy. Học sinh có điều kiện chuyên sâu theo từng bộ môn và phát triển toàn diện thông qua hoạt động

giáo dục ngoài giờ lên lớp. Bên cạnh đó việc giảng dạy cho phù hợp mục đích yêu cầu từng ban còn những hạn chế do có những đồng chí giáo viên phải dạy cả môn chính ban và môn chéo ban. Ở một số nội dung như phần Bài tập môn tiếng Việt cho ban A và ban B mang nhiều kiến thức khoa học tự nhiên; một số tiết, bài trong phân bố chương trình còn chưa hợp lý về thời gian và nội dung. Việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới ở một số ban, một số môn nhất là môn chung và môn chéo ban rất khó thực hiện vì quỹ thời gian ít, nội dung bài dài; thiết bị dạy học so với yêu cầu còn thiếu, hạn chế nên ảnh hưởng đến hiệu quả lên lớp. Từ những vấn đề mới và khó, Nhà trường đã tổ chức rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn hàng tuần theo chuyên đề soạn giảng chuyên ban, thảo luận điều chỉnh kịp thời những bất hợp lý khi có vấn đề nảy sinh; tăng cường công tác làm thiết bị dạy học, tích cực hội thảo phương pháp giảng dạy mới, tổ chức giảng mẫu giảng thử những bài dạy khó, có vấn đề mới.

Phải khẳng định, nhà trường có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu về thực hiện chương trình chuyên ban từ khâu tổ chức quản lý đến việc thực hiện các quy trình về sự phạm của từng giáo viên. Thông qua việc tổ chức việc dạy và học ở nhà trường, phụ huynh và học sinh trên địa bàn đã hiểu rõ và hiểu đúng chương trình và mục tiêu của trung học phân ban. Thông qua thí điểm chuyên ban, nhà trường đã được trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên được đào tạo và có thêm kinh nghiệm trong giảng dạy trung học

chuyên ban.

Năm học 1994 - 1995, năm thứ ba dự thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh, Trường tiếp tục đạt giải Nhất toàn đoàn, được UBND Tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen⁽¹⁾. Được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ, tiền thưởng trị giá 500.000đ⁽²⁾. Kết quả đó đã thể hiện rõ sự quan tâm lãnh đạo của Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường, của những đồng chí tham gia Hội thi. Trong Hội thi năm này các thầy, cô giáo đã đạt được nhiều thành tích cao⁽³⁾.

Thực hiện chương trình thí điểm chuyên ban, hệ thống 8 câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp ra đời với Câu lạc bộ Văn nghệ do cô Phạm Ánh Hồng làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Thể dục thể thao do thầy Phạm Văn Túc làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Sáng tác thơ văn do cô Nguyễn Thanh Mai B làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Tuyên truyền đạo đức pháp luật do cô Nguyễn Thanh Mai A làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Bạn gái do cô Phạm Bích Vân làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Chữ thập đỏ do cô Hà Hoa Mai làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ Sinh học môi trường do cô Lê Mỹ Dung làm chủ nhiệm, Đội thanh niên cò đỏ do cô Lê Thu Ngân làm chủ nhiệm. Các câu lạc bộ này hoạt động phong

⁽¹⁾ Quyết định số 134/UB-QĐ

⁽²⁾ Quyết định số 173/QĐ-GD

⁽³⁾ Các thầy Lê Thành Doanh môn Toán; thầy Trần Viết Thắng, cô Phạm Bích Vân môn Vật lý; cô Lê Mỹ Dung, cô Nguyễn Thanh Hải môn Sinh học; thầy Bùi Khánh Long môn Thể dục; cô Lê Lan Anh, cô Nguyễn Thu Lan môn Hóa học đã đạt giáo viên giỏi của Hội thi. Về các môn Khoa học Xã hội được tổ chức năm 1995, các thầy cô giáo đi thi như cô Đỗ Thị Nguyệt môn Lịch sử, cô Nguyễn Thanh Mai B môn Văn, cô Lưu Thị Duyên môn Anh, cô Nguyễn Thanh Mai A đạt giải Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Riêng cô giáo Nguyễn Thanh Mai A đạt danh hiệu xuất sắc môn Giáo dục công dân.

phú, có chất lượng, thu hút được học sinh trong toàn trường tham gia, tạo hiệu quả giáo dục toàn diện tốt cho học sinh. Thực tiễn trong những năm trước, các hoạt động ngoài giờ lên lớp mặc dù có kết quả tốt song chỉ là bước đầu. Để đào tạo các thế hệ học sinh có phẩm chất của người công dân mới trong thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép còn phối kết hợp các phương pháp dạy và học tích cực theo hướng mới để đạt được những mục tiêu của nhà trường PTTH.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ dạy và học, lãnh đạo nhà trường tiếp tục quan tâm tới việc nâng cấp cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, phục vụ tốt cho chất lượng dạy và học. Ban Giám hiệu nhà trường đã làm Công văn đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Thái xin được cải tạo và nâng cấp trường. Nội dung công văn đã chỉ rõ, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép là trường bên cạnh xí nghiệp, trực thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, làm nhiệm vụ đào tạo giáo dục con em công nhân viên chức Công ty và khu vực phía nam Thành phố. Nhiều năm qua, trường đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục đào tạo được Công ty và Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao. Những cố gắng của thầy và trò nhà trường đã được các bậc phụ huynh học sinh ghi nhận. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của nhà trường đã bị xuống cấp nghiêm trọng, khu vực lớp học gồm 20 phòng học đều là nhà cấp bốn được xây dựng từ những năm 1960, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Để có đủ điều kiện thực hiện

nhiệm vụ đào tạo trong những năm tới, Trường đã xây dựng Dự án cải tạo nâng cấp trường và đã được lãnh đạo Tỉnh cho ý kiến chỉ đạo và lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên phê duyệt dự án.

Để có đủ vốn thực hiện dự án, Trường đã đề nghị Sở Giáo dục đầu tư một phần kinh phí giúp đỡ vốn hoàn thành việc thi công công trình kịp đưa vào phục vụ cho năm học 1996 - 1997. Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của thầy trò Nhà trường, Sở Giáo dục Đào tạo Bắc Thái đã đồng ý hỗ trợ 200 triệu đồng, đồng thời, UBND tỉnh Bắc Thái đã đồng ý cho Công ty Gang thép huy động và sử dụng quỹ lao động công ích để bổ sung kinh phí, nhân công xây dựng trường. Ban Giám hiệu Trường đã lên kế hoạch, tìm được đối tác thiết kế và xây dựng đảm bảo yêu cầu chất lượng cao. Tên dự án là “Quy hoạch cải tạo nâng cấp trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép”, chủ đầu tư là Công ty Gang thép Thái Nguyên cũng là đơn vị trực tiếp quản lý dự án. Mục tiêu đầu tư và năng lực thiết kế là quy hoạch cải tạo nâng cấp khu học đường đủ chỗ cho 24 lớp học, có dung lượng là một nghìn học sinh PTTH học ca một, 800 học viên học tập đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của cán bộ công nhân Công ty Gang thép học ca hai thay thế cho lớp học nhà cấp bốn đã quá niên hạn sử dụng. Ban Quản lý dự án công trình do ông Trịnh Văn Lan là Phó Giám đốc cũng là chủ trì dự án đã triển khai chỉ đạo khẩn trương hoàn thành bản vẽ thiết kế, lập dự toán gửi các cấp lãnh đạo.

Ngày 31-12-1995 nhà trường tiến hành động thổ, khởi công xây dựng khu nhà B; ngày 04-12-1996 theo Quyết định 2442/UB-QĐ, UBND tỉnh Bắc Thái đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán công trình nhà hiệu bộ khu A; ngày 13-2-1997 Ban quản lý dự án công trình tổ chức hội nghị tại trường bàn kế hoạch triển khai xây dựng nhà C.

Từ cuối năm 1995 đến hết năm 1997, bằng sự nỗ lực hết sức mình của lãnh đạo các cấp, các ngành và tâm huyết của tập thể sư phạm nhà trường, ngôi trường mới đã được xây dựng. Ba dãy nhà với thiết kế hiện đại, có không gian nghỉ ngơi sau mỗi giờ học căng thẳng. Trường “mới” được khánh thành đúng dịp kỉ niệm 25 năm ngày thành lập trong niềm vui vô hạn của thầy và trò nhà trường.

Kết quả giảng dạy trong năm năm đầu sau đổi mới thật đáng trân trọng, trong đó, năm học 1992 là dấu mốc quan trọng ghi dấu những thành công rực rỡ của nhà trường. Điều đó càng có ý nghĩa bội phần, vì đó cũng là năm Trường kỉ niệm 20 năm ngày thành lập.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chi bộ Đảng, sự điều hành khoa học, điều tay của Ban Giám hiệu và sự nỗ lực của mỗi cán bộ giáo viên, Nhà trường đã phát huy được những đặc điểm của truyền thống đội ngũ. Chỉ trong năm đầu thí điểm Trung học chuyên ban (1994 - 1995), nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Sở Giáo dục - Đào tạo đánh giá cao.

Cùng với những khó khăn thử thách trong từng nhiệm vụ,

lãnh đạo nhà trường vẫn duy trì tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất vì tập thể, tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên, công nhân viên bằng việc mở rộng hoạt động lao động sản xuất có quy mô và hiệu quả hơn, cải thiện đời sống cán bộ giáo viên, công nhân viên tạo thêm động lực cho tập thể sư phạm trong sự nghiệp trồng người.

III. Trường PTTH- Kỹ thuật công nghiệp Gang thép - Trường THPT Chu Văn An thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996-2000)

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới và đổi mới về giáo dục với chiến lược “Xây dựng phát triển con người” theo lời Bác Hồ dạy “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, Công ty Gang thép Thái Nguyên đã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X: *Tập trung đổi mới cải tạo để nâng cao năng lực sản xuất thép*, đổi mới theo hướng CNH, HĐH đất nước, phấn đấu đến năm 2012 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục, Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình thí điểm Trung học Chuyên ban với việc tiếp tục củng cố và phát huy hệ thống 8 Câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp. Xét về quy luật phát triển thì hệ PTTH là bậc học cuối cùng của hệ thống giáo dục phổ thông ở nước ta, bậc học PTTH nối tiếp của bậc trung học cơ sở và là

giai đoạn chuẩn bị tích cực, trực tiếp cho thế hệ trẻ đi vào cuộc sống lao động sản xuất và cuộc sống xã hội, làm nghĩa vụ công dân, đồng thời là giai đoạn đào tạo, chuẩn bị cho một bộ phận thanh niên học tiếp lên bậc học cao hơn ở các trường đại học, cao đẳng, hoặc vào các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, hình thành ở học sinh nhân cách tốt, có lòng yêu nước XHCN, có thế giới quan biện chứng, có đạo đức tốt, có học vấn phổ thông hoàn chỉnh và kỹ thuật tổng hợp, có kỹ năng lao động, có thể lực phát triển phù hợp, có sức khỏe có thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, có hứng thú và năng lực tự học, tự rèn luyện, nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào cuộc sống tự lập của người lao động, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu đào tạo ở các bậc học khác.

Để đạt được mục tiêu đó, giáo dục ngoài giờ lên lớp là một trong những hoạt động cơ bản của nhà trường nhằm mở mang thêm những kiến thức của học sinh đã được học ở giờ lên lớp, giúp học sinh tiếp thu, tích lũy phù hợp với năng lực, sở trường của mình và tạo ra không khí vui tươi lành mạnh trong nhà trường, để sau đó tạo điều kiện và hỗ trợ tích cực cho học sinh tiếp tục học tập trên lớp với hiệu quả cao hơn. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường có điều kiện thực hiện tốt hơn giáo dục truyền thống của đất nước, của dân tộc, của địa phương, của nhà trường.

Để tăng cường hiệu quả công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chú ý đổi mới phương pháp tổ

chức, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động nhằm thu hút hấp dẫn học sinh vào các hoạt động⁽¹⁾.

Đây cũng là giai đoạn nhà trường thực hiện nội dung, chương trình PTTH chuyên ban, nên hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức lại, có đổi mới phương pháp tổ chức, đổi mới các hoạt động dưới nhiều hình thức và đã mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện tốt hơn giai đoạn trước.

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng nội dung, kế hoạch hoạt động cả năm học theo chủ đề, nội dung từng tháng, từng học kỳ, từng đợt thi đua gắn với kế hoạch biên chế năm học và chương trình hành động tổ chức Đoàn trường trong năm, hướng dẫn các tổ, ban chuyên môn lập ra các nhóm yêu thích các bộ môn tại các lớp học sinh theo ban khác nhau ở các môn chính ban và do giáo viên giảng dạy ở lớp đó phụ trách.

Ban chỉ đạo đã huy động tối đa số giáo viên của nhà trường làm cố vấn, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đối với các nhóm yêu thích bộ môn do các đồng chí giáo viên dạy bộ môn chính ban làm cố vấn: hướng dẫn các em tìm hiểu sâu thêm bộ môn các em yêu thích, xây dựng

⁽¹⁾ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chia làm hai giai đoạn cơ bản: giai đoạn từ 1972-1973 đến năm học 1993-1994 gọi là giai đoạn hoạt động ngoại khoá ở giai đoạn này hoạt động ngoại khoá chủ yếu được giao cho tổ chức đoàn trường: bằng các sinh hoạt tập thể vui văn nghệ, thể dục thể thao, mít tinh tổng kết, sơ kết, sinh hoạt đoàn, cắm trại, tham gia phụ trách thiếu niên nhi đồng hè... Đối tượng tham gia là học sinh hệ văn hoá nghề nghiệp, hệ PTTH. Những hoạt động này đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường. Giai đoạn 1994-1995 đến nay được gọi là hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đối tượng tham gia là học sinh PTTH của nhà trường.

thành các báo cáo thu hoạch theo chủ đề do giáo viên cố vấn yêu cầu và báo cáo trước nhóm. 8 Câu lạc bộ hoạt động khá đều và có chất lượng, tạo hiệu quả giáo dục toàn diện tốt đó là: Câu lạc bộ Văn nghệ, Câu lạc bộ Thể dục - thể thao; Câu lạc bộ Sáng tác thơ văn; Câu lạc bộ Tuyên truyền đạo đức pháp luật; Câu lạc bộ Bạn gái; Câu lạc bộ Chữ thập đỏ; Câu lạc bộ Sinh học và môi trường; Đội Thanh niên cò đỏ. Tiêu biểu là Câu lạc bộ Văn nghệ được sự dẫn dắt của giáo viên có khả năng hoạt động văn nghệ, đã tổ chức, luyện tập, dàn dựng nhiều tiết mục đặc sắc, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong Nhà trường. Câu lạc bộ đã tổ chức cho học sinh học được nhiều bài hát mới, thể hiện nhiều tiết mục hay trong những dịp: Khai giảng năm học và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, sơ kết học kỳ I; Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn; Tổng kết năm học... Ngoài ra Câu lạc bộ cử ra hạt nhân của mình để tham gia các cuộc thi giọng hát hay PTTH do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Từ 1995 đến 1999: 3 lần thi giọng hát hay, đội văn nghệ của trường đều đạt giải đồng đội: 2 giải Nhì, 1 giải Ba toàn đoàn khối PTTH và một số giải tiết mục khác. Câu lạc bộ còn tổ chức thi giọng hát hay cấp trường (Kết hợp với Đoàn thanh niên trường); kết hợp với các hoạt động khác: biểu diễn thời trang, đôi nhảy đẹp, thi học sinh thanh lịch... để tạo sân chơi bổ ích, lý thú hấp dẫn nhiều học sinh tham gia.

Với các nhóm yêu thích bóng đá, bóng chuyền mi ni, cầu lông, đá cầu, cờ vua, bóng bàn, điền kinh... Câu lạc bộ Thể

dục - thể thao là Câu lạc bộ nhiều thành viên tham gia nhất. Các cuộc thi bóng đá, bóng chuyền, điền kinh... thường xuyên được tổ chức 2 đợt/1năm và mỗi đợt kéo dài 3 đến 4 tuần vào những thời gian thuận lợi trong các đợt thi đua của cả năm học. Hoạt động của các câu lạc bộ đã tạo nên không khí vui tươi, các em học sinh làm ban tổ chức, tham gia làm trọng tài và đồng thời cũng là những vận động viên, cầu thủ thi đấu, góp phần giành được những thành tích trong các cuộc thi. Trong thời gian từ 1995 đến nay, các học sinh của trường đã được nhận hàng chục giải qua 2 lần tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Thái Nguyên.

Với những buổi sinh hoạt để trình bày những tác phẩm thơ, truyện ngắn, ký... của các thành viên mới sáng tác, nghe những lời bình của hội viên, nghe Hội trưởng, hội viên Hội văn nghệ Tỉnh nói chuyện... Câu lạc bộ Sáng tác thơ văn đã giúp các thành viên có thêm nhiều hiểu biết, bổ trợ nhiều cho bộ môn Văn, Tiếng Việt các em được học trên lớp.

Các cuộc thi sáng tác gắn với các chủ đề theo từng thời gian khác nhau của mỗi năm học. Hàng năm Câu lạc bộ đã có hàng trăm sáng tác mới được ban chủ nhiệm Câu lạc bộ chấm và đánh giá sát, được biểu dương khen thưởng kịp thời. Trong thời gian qua: Câu lạc bộ đã ra mắt độc giả trong trường 3 tập sáng tác lưu hành nội bộ: “Hương đầu mùa”, “Khoảng trời riêng màu tím”, “Mùa quả ngọt” được các đồng chí lãnh đạo Hội văn học nghệ thuật Tỉnh đánh giá cao, được học sinh trong trường đón nhận.

Dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn Giáo dục công dân, Câu lạc bộ Tuyên truyền giáo dục đạo đức và pháp luật đã hướng dẫn học sinh tham gia những cuộc thi: tìm hiểu về ma túy, HIV và AIDS; thi vẽ tranh biếm họa, tranh đả kích... lên án những tệ nạn xã hội. Câu lạc bộ đã 2 lần cùng đoàn trường tổ chức diễu hành trên một số trục đường phía Nam thành phố để thể hiện quyết tâm phòng chống các tệ nạn xã hội; các em còn có cuộc thi tìm hiểu về Luật Giao thông; sinh hoạt chuyên đề về quan hệ trong gia đình, nhà trường, xã hội, mối giao tiếp “Thầy - trò” ...

Với những buổi sinh hoạt: Hội viên hỏi Ban Chủ nhiệm trả lời “Những nội dung về tâm lý, sinh lý lứa tuổi nữ sinh” mà không mấy khi trên lớp học các em được hỏi và trả lời đầy đủ; những buổi sinh hoạt nghe các chuyên gia về sản khoa, nữ công... trao đổi; Những buổi tập huấn nữ công gia chánh, những cuộc thi khéo tay hay làm, trang trí phòng khách, nấu ăn, trang điểm... của Câu lạc bộ Bạn gái luôn được các em quan tâm tham gia. Đặc biệt hưởng ứng các tuần thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Câu lạc bộ Bạn gái tổ chức cuộc thi “Cắm hoa nghệ thuật”. Sản phẩm dự thi của các em là những món quà đầy ý nghĩa dâng tặng các thầy cô, là bức thông điệp giành cho mẹ và cô, là sự tư duy sáng tạo của tuổi trẻ, bộc lộ cá tính và phong cách học sinh PTTH.

Trong Câu lạc bộ Sinh học môi trường, các em học sinh tự

góp công, góp sức tu tạo, xây dựng môi trường, giữ gìn chính môi trường của các em luôn xanh - sạch - đẹp. Định kỳ, các Hội viên của Câu lạc bộ đi kiểm tra vệ sinh các khu vực của trường, kiểm tra và tu tạo, trồng mới cây cảnh, cây xanh... Với những hoạt động tích cực, Câu lạc bộ góp phần để trường 2 lần đạt giải Nhất cuộc thi trường Xanh - Sạch - Đẹp do tỉnh tổ chức.

Hàng năm Câu lạc bộ Chữ thập đỏ vận động cán bộ giáo viên học sinh của trường quyên góp xây dựng quỹ hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ học sinh gia đình chính sách gặp khó khăn, hội viên đã có hàng trăm xuất quà động viên các bạn trong những ngày giáp tết âm lịch, ngày kỷ niệm 27/7 hàng năm. Những món quà tình nghĩa đã động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập, rèn luyện. Tình bạn, tình người được nảy nở, vun đắp. Những hoạt động đó được phụ huynh học sinh và Ban Giám hiệu nhà trường đánh giá cao.

Trong hệ thống các Câu lạc bộ, Đội Thanh niên kiểm tra hoạt động vất vả nhất và hình thức cũng khô khan nhất, dễ “đụng chạm” nhất, đòi hỏi các em phải có tinh thần trách nhiệm cao, có bản lĩnh và tinh thần hi sinh vì tập thể. Chính vì vậy, khâu tuyển chọn đội ngũ được các thầy cô quan tâm hàng đầu. Các em học sinh tham gia vào quá trình đánh giá việc thực hiện nội quy nề nếp ở các khối, lớp trước hết phải là những người gương mẫu, có trách nhiệm, có cách làm việc khoa học, chính xác, bởi chính các em là người trực tiếp tham

gia vào việc giữ gìn kỷ cương trong nhà trường. Hàng tuần các em có sổ theo dõi, ghi chép, báo cáo với thầy, cô giáo chủ nhiệm làm công tác trực tuần...

Những hoạt động giáo dục ngoài giờ đã tạo ra môi trường sinh động, hấp dẫn, đa dạng, không nhàm chán, bên cạnh hoạt động học tập là chủ đạo, các em còn được tham gia vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để phát triển hài hòa nhân cách. Từ đó, Nhà trường đã có những hoạt động bổ ích để gắn kiến thức được học trên lớp với cuộc sống cộng đồng và thực tiễn xã hội.

Có thể nói, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép có nhiều chuyển biến tích cực, phương pháp tổ chức đã có bước đổi mới, hiệu quả giáo dục toàn diện được thể hiện khá rõ, thu hút được sự tham gia nhiệt tình của các em học sinh. Không khí hào hứng, phấn khởi học tập, rèn luyện của toàn trường như được tiếp thêm sức mạnh và được cấp trên đánh giá cao. Sau này, ngay cả khi thí điểm chuyên ban không còn, các đơn vị bạn hầu như đã để lại hoạt động này cùng sự dừng lại của chương trình thí điểm chuyên ban, nhưng ở trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép những hoạt động này vẫn được duy trì, phát triển và là một trong những nét đặc sắc nổi bật của trường đã được cấp trên công nhận.

Mặc dù có những khó khăn trong việc thực hiện chương trình thí điểm trung học chuyên ban, nhưng trường vẫn luôn đạt thành tích cao trong giảng dạy và giáo dục. Học sinh được

phân loại đạo đức hàng năm có chất lượng cao hơn hẳn những năm học trước. Với những kết quả đã đạt được sau cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, lâu dài, năm học 1995 - 1996 Nhà trường có ba học sinh Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thu Thủy, Mạc Thị Loan trong kì thi tốt nghiệp THPT đã đỗ loại xuất sắc, được tuyển thẳng vào Đại học, được Giám đốc Sở Giáo dục tặng bằng khen và phần thưởng trị giá 50.000đ/học sinh.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp tổ chức đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức, đổi mới nội dung, lấy học sinh là trung tâm, tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của học sinh, đề cao vai trò chủ thể của học sinh... song vẫn cần có sự dẫn dắt, tổ chức chặt chẽ của đội ngũ thầy cô có tâm huyết và có năng lực chuyên môn tốt. Trường đã phát huy tích cực tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên, tính ham học hiểu biết, ham tìm tòi cái mới của học sinh để xây dựng những nội dung chương trình phong phú và có hình thức hấp dẫn.

Các nhà giáo dục quan niệm rằng: “Nhân cách được hình thành phát triển thông qua các dạng hoạt động khác nhau, trong đó hàm chứa các quan hệ xã hội có sẵn và do hoạt động tạo ra”. Như vậy nếu học sinh càng tích cực tham gia hoạt động hết khả năng của mình thì các em càng có kĩ năng sống và quan hệ xã hội tốt. Cũng từ đó các em có nhiều cơ hội để rèn luyện các phẩm chất nhân cách của người công dân mới

trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện chương trình thí điểm Trung học chuyên ban, với sự thành công bước đầu, nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 1996 - 1997, tích cực chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 25 năm thành lập trường. Chi bộ Đảng Nhà trường ngày càng lớn mạnh, gồm 15 đồng chí, nhiệm kỳ năm học này Chi ủy Nhà trường không thay đổi, các đồng chí vẫn phát huy vai trò chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức quản lý giảng dạy Hệ PTTH cho con em cán bộ công nhân viên thuộc Công ty Gang thép phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái, quản lý tổ chức giảng dạy đào tạo hệ Kỹ thuật nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân thuộc Công ty Gang Thép và một số đơn vị đóng trên địa bàn. Năm học 1996- 1997, tổng số cán bộ giáo viên trong biên chế 53 người, công nhân, nhân viên 5 người. Ngoài ra trường còn có 30 giáo viên dạy hợp đồng và giáo viên kiêm chức ở các hệ học.

Phát huy những thành quả đạt được, nhà trường đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách nghiêm túc, cùng nhiều biện pháp thúc đẩy chất lượng giáo dục và kết quả đã gặt hái được nhiều thành công. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 12 cuối năm đạt 93,8%, xếp thứ hai trong khối các trường trong tỉnh Thái Nguyên. Đây là một kết quả tốt mà thầy trò từng mơ ước. Năm 1997 thầy và trò nhà trường đã được đồng chí Phó Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên Đặng Văn Sứ khen thưởng với số tiền thưởng là mười triệu đồng. Đó là sự động viên tinh thần lớn lao của các đồng chí lãnh đạo công

ty trước sự nỗ lực của thầy trò Nhà trường.

Cũng trong năm học này, một lần nữa, trường THPT Kỹ thuật công nghiệp Gang thép tham gia kì thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt giải Nhì toàn đoàn. Cô giáo Nguyễn Thị Tâm, giáo viên Kỹ thuật công nghiệp của trường đạt giải Giáo viên xuất sắc của Hội thi. Nhà trường và cá nhân cô giáo Nguyễn Thị Tâm đã được UBND tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen. Cô giáo Nguyễn Thị Quốc Hòa, giáo viên môn Toán được tặng danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trẻ nhất Hội thi, các thầy, cô giáo Nguyễn Trọng Minh môn Toán, Hà Thị Hoa Mai môn Vật lý đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi.

Trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn, có tác dụng giáo dục tốt với toàn thể đoàn viên thanh niên Đoàn trường đã được Tỉnh đoàn Thái Nguyên tặng Bằng khen, Tập thể chỉ đoàn 12A1, 11B2 trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép được khen thưởng về thành tích học tập và rèn luyện tốt. Cô giáo Nguyễn Thanh Thủy - Bí thư Đoàn trường, học sinh Nguyễn Thanh Thủy 10A1, Nguyễn Thanh Hải 11B2 và Lê Tiến Thành 11A1 là những cá nhân xuất sắc được Đoàn cấp trên khen thưởng. Cũng trong năm học, học sinh Ngô Sĩ Hải đạt giải nhất tỉnh môn Hóa học, được đồng chí Lục Văn Vận Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Đó là những con số biết nói minh chứng cho thực tiễn giáo dục đã có những bước phát triển vượt bậc ở PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép giai đoạn này. Học sinh Trần Hải Nam

năm học 1996 - 1997 đỗ thủ khoa trong kỳ thi tốt nghiệp tỉnh Thái Nguyên và được tuyển thẳng vào Đại học, được Trung ương Đoàn tặng bằng khen. Với những thành tích đã đạt được trong năm 1996 - 1997, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì. Năm học 1996 - 1997, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất bằng các nguồn kinh phí hỗ trợ của Tỉnh, Thành phố và Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Năm học 1997 - 1998 tổng số có 24 lớp, hệ bán công có 3 lớp còn lại là hệ chính quy. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch dạy nghề cho 28 lớp. Với Hệ tại chức, các lớp cũ chuyển tiếp gồm: một lớp Cử nhân Kế toán với 63 học viên, học tiếp năm thứ hai. Kết thúc lớp Vi mạch bán dẫn có 55 học viên chuyển vào thực hành ở Cơ điện. Mở mới hệ Bổ túc nâng bậc 1998 với sĩ số 130 người học. Trong năm học, Trường đã hoàn thành kế hoạch xây trường và tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm thành lập trường nên thầy trò đều hào hứng phấn khởi. Nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập trường, nhà trường may đồng phục cho cán bộ giáo viên. Nữ giáo viên là một bộ áo dài màu đỏ truyền thống, nam giáo viên một bộ com - lê thực hiện tâm nguyện của tập thể sư phạm nhà trường cũng như tâm nguyện của lãnh đạo nhà trường trong nhiều năm qua.

Trong năm học, công tác giáo dục đạo đức được đặc biệt quan tâm. Chi bộ đã lãnh đạo Nhà trường luôn giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh trong mọi hoạt động, từ thi cử,

bảo vệ tài sản, thực hiện nội quy, bài trừ kiên quyết các tệ nạn xã hội trong học sinh, phòng chống ma túy học đường, giữ nghiêm kỷ luật cao. Các đồng chí giáo viên có ý thức trách nhiệm trong công tác chuyên môn, đặc biệt là hoạt động chủ nhiệm, gương mẫu trong đạo đức nếp sống, nỗ lực trong giảng dạy. Hồ sơ giáo viên được các ban chuyên môn kiểm tra theo kế hoạch, giữ được nề nếp về hồ sơ cá nhân. Chất lượng giờ lên lớp được nâng cao, các giáo án của giáo viên được chuẩn bị tốt, phòng thí nghiệm Vật lí - Hóa học - Sinh học hoạt động thường xuyên đã giúp giúp học sinh thực hành bài thí nghiệm tốt, Phòng đồ dùng được tổ chức lại và bổ sung nhiều đồ dùng mới. Công tác kiểm tra thi được làm nghiêm túc, có quy củ, từng bộ môn đều có bộ đề riêng, xếp lịch thi hợp lý, việc tổ chức kiểm tra và thi học kì nghiêm túc, đội thanh tra, cờ đỏ hoạt động có hiệu quả. Việc dạy kỹ thuật và dạy nghề đúng tiến độ, có đủ hồ sơ giáo án. Cũng trong năm học, Trường đã xây được phòng dạy nghề điện, có đủ phương tiện thực hành. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi được thực hiện theo kế hoạch cụ thể, lãnh đạo Nhà trường quan tâm tới chất lượng luyện thi, quan tâm tới kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên luyện thi học sinh giỏi để động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cuối năm học, Trường có tiến bộ vượt bậc, lần đầu tiên, đội tuyển thi học sinh giỏi của trường đã gặt hái được thành công rực rỡ với 34 giải Tỉnh, 1 giải Quốc gia học sinh Đỗ Tiến Dũng. So với năm học 1996 - 1997, trường đã tăng thêm 22 giải, và đây cũng là con số Học

sinh giỏi bằng cả 25 năm cộng lại của Trường.

Với các lớp bán công, lớp 12B3 đã được Nhà trường đầu tư về đội ngũ giáo viên mạnh (cả về giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn) nên lớp có tiến bộ về nề nếp, song chất lượng học tập còn yếu. Chất lượng của các lớp đại trà hệ PTTH kết quả cao hơn năm trước. Toàn trường có 46 học sinh giỏi, khối 12 tỉ lệ tốt nghiệp vòng một đạt 75,4%, xếp thứ năm trong toàn tỉnh. Giáo viên chủ nhiệm cần kết hợp với giáo viên bộ môn mở lớp dạy phụ đạo cho các em học sinh yếu kém. Giúp các em có hạnh kiểm yếu rèn luyện, tu dưỡng để khắc phục những mặt hạn chế của mình. Ngoài ra giáo viên chủ nhiệm cần kết hợp với gia đình giáo dục để các em tiến bộ. Cùng với học văn hóa và rèn luyện đạo đức, Nhà trường luôn chú trọng về giáo dục Thể chất và Quốc phòng. Trường đã tổ chức một tuần tập quân sự tập trung trước tết, đảm bảo học đúng chương trình của Bộ quy định. Môn Thể dục cũng được Nhà trường ưu tiên và có chế độ cho giáo viên dạy Thể dục không sắp xếp thời khóa biểu tiết năm.

Ban Giám hiệu và Ban chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp vẫn theo sát các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ của năm học tạo được không khí hoạt động sôi nổi trong toàn Trường, chất lượng các hoạt động ngày càng mang tính giáo dục cao. Câu lạc bộ Thể dục thể thao đã tổ chức tốt các giải bóng chuyền, bóng đá mi ni, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Trường đã thành lập một đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù đồng của tỉnh và đã đạt 6 giải, trong đó đạt một Huy chương

Vàng bộ môn nhảy xa - phá kỷ lục Hội khỏe Phù Đổng của tỉnh đem lại niềm vinh dự cho Nhà trường. Xuất sắc nhất là Câu lạc bộ sinh học và môi trường, bằng những hoạt động tích cực có hiệu quả, Câu lạc bộ đã đạt giải nhất cuộc thi “Nhà trường xanh - sạch - đẹp” toàn tỉnh, được Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Khoa học Công nghệ môi trường tặng phần thưởng trị giá ba triệu đồng⁽¹⁾. Trường vinh dự được chọn làm địa điểm trao giải với 150 đại biểu tham gia. Nhờ có được thành tích này là do nhiều năm liên trường nhận công việc theo dự án của Công ty Gang thép (phủ xanh đất trống, đồi trọc) các em học sinh và các thầy cô giáo tham gia trồng cây xanh ở khu tập thể xưởng Gang, trồng cây ở sân vận động công nhân Gang thép và lãnh đạo nhà trường có kế hoạch triển khai tới các công đoàn viên công đoàn trồng vườn thuốc nam, Đoàn thanh niên trồng cỏ và trồng hoa trong khuôn viên Nhà trường. Các hoạt động này của câu lạc bộ đã góp phần giáo dục ý thức và huy động đại bộ phận học sinh tham gia, tạo được cảnh quan chung của nhà trường. và liên tục trong những năm học tiếp theo Câu lạc bộ vẫn giữ được danh hiệu Xanh - sạch - đẹp. Cô giáo Lê Mỹ Dung, Chủ nhiệm câu lạc bộ và cô giáo Nguyễn Thị Lan, giáo viên tiêu biểu đã vinh dự được mời dự lễ tổng kết và nhận phần thưởng tại tỉnh Thái Nguyên.

Các câu lạc bộ khác như Câu lạc bộ Đạo đức pháp luật đã

⁽¹⁾ Quyết định số 430/THPT của Giám đốc Sở Lê Duy Vy

tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống ma túy, giáo dục pháp luật - luật giao thông đường bộ với nhiều sáng tạo trong hoạt động như tổ chức ngày xuống đường để tuyên truyền vận động mọi người chấp hành an toàn giao thông. Câu lạc bộ Sáng tác chăm lo bồi dưỡng năng khiếu văn học đã cho ra đời tập thơ "Mùa quả ngọt" của tập thể giáo viên và học sinh nhà trường. Câu lạc bộ Văn nghệ đã tổ chức hội diễn văn nghệ trong chương trình đêm dạ hội thanh niên. Câu lạc bộ Bạn gái tổ chức cuộc thi "Lửa bếp tuổi học trò" chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3. Hội Chữ thập đỏ thăm hỏi động viên các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó. Đội cờ đỏ tổ chức tuần thi nghiêm túc chất lượng. Đặc biệt cuộc thi "Lửa bếp tuổi học trò" của Câu lạc bộ Bạn gái đã thực sự thu hút học sinh toàn trường. Những món ăn dưới bàn tay khéo léo của các bạn nam sinh có sức thuyết phục hơn cả các món ăn của các bạn nữ sinh. Không những thế, từ ý tưởng đến sắp xếp trình bày trang trí của các em cũng rất mới lạ, độc đáo và hấp dẫn. Từ quả trứng vịt luộc đến củ khoai tây được tạo thành những chú gà xinh xắn; hai hạt đỗ đen, cà rốt tía hoa đã thành những chú lật đật nước nga có mặt trong món ăn Việt Nam. Chính từ những hoạt động ngoại khóa đã giúp các em phát huy năng khiếu của mình, các em tự tin hơn trong cuộc sống và dần hoàn thiện bản thân.

Trong thời kì này, Đoàn thanh niên đã thể hiện rõ vai trò và sức mạnh của tuổi trẻ. Dưới sự chỉ đạo của cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy - Bí thư Đoàn trường. Kết hợp với Ban Chấp

hành Chi đoàn giáo viên (Bí thư là cô giáo Nguyễn Thị Quốc Hòa) đã tổ chức nhiều hoạt động tập thể của thanh niên, học sinh, giáo dục ý chí rèn luyện học tập và giữ gìn nội quy kỷ luật của nhà trường. Đặc biệt Ban Chấp hành Đoàn trường và Ban Chấp hành Chi đoàn giáo viên cùng nhà trường tổ chức thành công Lễ hội 25 năm thành lập Trường và Hội trại 20/11. Hội trại được các Chi đoàn hưởng ứng sôi nổi, mỗi trại một phong cách thiết kế thể hiện ý tưởng sáng tạo. Hầu hết các vật liệu làm trại đều là những sản phẩm dễ tìm, dễ kiếm: cổng trại kết bằng lá dừa, khung trại làm bằng tre, trang trí bằng giấy màu và bóng bay... màu sắc hài hòa, đẹp, giản dị và tiết kiệm, thu hút được sự quan tâm của các trường bạn và các bậc cha mẹ học sinh. Trường nhận được sự quan tâm của Hội cha mẹ học sinh, của lãnh đạo Công ty Gang thép, lãnh đạo các cấp cả về tinh thần và vật chất. Đặc biệt đêm giao lưu văn nghệ tối 19/11 nhà trường đã mời Đoàn trường PTTH Lương Ngọc Quyến, trường PTTH Vùng cao Việt Bắc, trường PTTH Gang Thép đến thăm quan trại và giao lưu văn nghệ. Kết thúc buổi giao lưu, Ban Chấp hành Đoàn trường tổ chức liên hoan tạo sự gắn kết và mối quan hệ thân tình giữa các trường. Hội trại đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng các thế hệ học sinh, phụ huynh học sinh và các trường bạn cũng như cư dân khu vực phía Nam về một lễ kỷ niệm 25 năm xây dựng và phát triển ngôi trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Công đoàn Nhà trường đã

thực sự quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên, tạo được sự đầm ấm, đoàn kết, thương yêu, chia sẻ những khó khăn. Công đoàn đã động viên kịp thời các công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, chồng đi công tác xa, giúp đỡ các gia đình ổn định về tư tưởng, về cuộc sống bằng các hoạt động tuyên truyền về nuôi dạy con cái, giữ lửa trong gia đình nhân ngày 20/10 và Quốc tế phụ nữ 8/3. Công đoàn phát động phong trào thi đua hai tốt, hàng năm có tổng kết khen thưởng dưới nhiều hình thức.

Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo việc xây dựng các điều kiện dạy và học để đảm bảo hoàn thành kế hoạch tiếp tục xây dựng trường cao tầng gồm nhà C, nhà xe đạp, cổng, đường đi nội bộ, trang bị bàn ghế và trồng cây tạo cảnh quan nhà trường. Về công tác chuyên môn nhà trường tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên việc học tập nâng cao trình độ, cử giáo viên đi học môn Tin học, đi học Cao đẳng dạy nghề, cử cán bộ quản lý đi học chuyên đề và hai giáo viên đi học Đại học Kế toán.

Theo đánh giá của Ban Giám hiệu Nhà trường, trong công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, có hiệu quả nhưng hoạt động thanh tra còn yếu. Cụ thể là kế hoạch của Ban thanh tra xây dựng từ đầu năm bám sát nhiệm vụ năm học nhưng chưa thực hiện tốt, hiệu quả chưa cao. Trong các tổ chuyên môn hoạt động tốt chất lượng hồ sơ chuyên môn của giáo vụ đủ, chính xác và kịp thời. Tổ hành chính đã phát huy được vai trò của mình, đáp ứng yêu cầu của nhà trường

(vệ sinh sạch sẽ, trật tự học đường khá hơn, tài chính đủ), tuy nhiên công tác bảo vệ còn hạn chế.

Năm học 1997 - 1998 kết thúc, Nhà trường đã hoàn thành cơ bản kế hoạch với chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường có một giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, ba giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp ngành, một giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 45 giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, hai tổ đạt danh hiệu Tổ lao động xã hội chủ nghĩa, bốn tổ đạt danh hiệu Tổ tiên tiến. Đối với học sinh có ba em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh môn Văn là em Phan Thúy Nhung lớp 12C1 giải Ba, em Phan Thanh Giang lớp 11C1 giải Nhì, em Hồ Thùy Vân lớp 10A1 giải Ba. Toàn trường có 46 học sinh giỏi, 239 học sinh tiên tiến, 9 tập thể lớp Xã hội chủ nghĩa. Có được kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa phụ huynh học sinh với nhà trường đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của cả thầy và trò trong toàn trường.

Từ những kết quả đã đạt được trong mười năm của thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Nhà trường đã thu được những kết quả đáng ghi nhận. Các hệ học đều ổn định và phát triển. Số lượng học sinh hàng năm đều tăng vượt so với kế hoạch được giao. Trường là đơn vị duy nhất của tỉnh đã tổ chức cho 100% học sinh PTTH học nghề phổ thông, cũng là đơn vị duy nhất của tỉnh có mở các lớp hệ đào tạo, đào tạo lại kỹ thuật nghiệp vụ cho hàng ngàn cán bộ, công nhân có trình

độ trung học kĩ thuật nghiệp vụ, công nhân từ bậc một đến bậc bảy trực tiếp phục vụ xây dựng sản xuất kinh doanh của công ty Gang thép Thái Nguyên và các đơn vị sản xuất trong địa bàn. Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao mặc dù thực hiện đồng thời hai loại chương trình đại trà và thí điểm chuyên ban trong điều kiện đa số giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ. Trường khuyến khích các giáo viên tham gia các kì thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh để nâng cao tay nghề, trình độ nghiệp vụ sư phạm. Với những hoạt động được tổ chức hiệu quả, Trường được đánh giá là một trong các trường có hiệu quả giáo dục cao nhất trong tỉnh, tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm từ 95 đến 100%.

Đứng trước yêu cầu của kế hoạch năm học đặt ra, Chi bộ Đảng và Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên 100% đạt chuẩn, 50% giáo viên theo học tại chức các lớp Đại học bằng 2, theo học lớp tiếng Anh, lớp Tin học và đi học Cao học. Trường là đơn vị có tỷ lệ giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cao nhất, 6/7 lần Trường đạt giải toàn đoàn (Nhất, Nhì, Ba).

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, là một đơn vị có cơ sở vật chất đầy đủ nhất so với các trường trong tỉnh. Trường có tổng diện tích 1700m² chia làm bốn khu vực học tập, làm việc, sân chơi bãi tập. Đầu tư 3,5 tỷ đồng xây dựng 26 phòng học và nhà văn phòng cao tầng, có ba nhà bán kiên cố bố trí cho học nghề và phòng thí nghiệm, có đủ tiện nghi, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học. Trường có hệ

thống nước lọc với đường ống dẫn nước sạch, được trang bị ba máy lọc và đun nước bằng điện đặt ở ba dãy phòng học đảm bảo đủ nước uống an toàn vệ sinh cho học sinh.

Trong mười năm (1989 - 1998), Trường đã duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Hai tốt” và “Lao động giỏi”. Mỗi cán bộ giáo viên hàng năm có một chuyên đề sáng kiến, mỗi năm có từ 20 đến 25 sáng kiến được sử dụng, từ 10 đến 15 sáng kiến được Hội đồng khoa học Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp hạng. 20% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, các tổ đều đạt Tổ lao động tiên tiến. Là một đơn vị tiêu biểu đoàn kết gương mẫu, trường có kỷ cương nề nếp, không có ai vi phạm pháp luật, gia đình nhà giáo văn hóa mẫu mực. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch và từ thiện khác. Chi bộ nhà trường và các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản 10 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc. Đời sống cán bộ công nhân viên ổn định, mức thu nhập hàng năm tăng, bình quân thu nhập thêm ngoài lương từ 150.000 đến 200.000đ/người/tháng. Vào các dịp hè Công đoàn nhà trường đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên chức đi thăm quan nghỉ mát gắn kết các thành viên trong nhà trường, mở rộng mối quan hệ giao lưu với các thành viên trong gia đình của tập thể sư phạm nhà trường.

Liên tục từ năm 1989 - 1998 năm nào nhà trường cũng được Nhà nước, Bộ, Tỉnh khen thưởng (21 lần được tặng cờ và bằng khen). Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động

hạng Ba (năm 1992), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1996). Trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã đoàn kết nhất trí phấn đấu liên tục vượt qua mọi khó khăn và thử thách để vươn lên bằng chính sức của mình. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thành tích đạt được năm sau cao hơn năm trước.

Ngày 2/6/1998, Nhà trường vinh dự được đón đồng chí Lục Văn Vận, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về thăm. Đồng chí đã động viên, khen ngợi: “Trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép tuy thời gian thành lập chưa nhiều nhưng đã lập được thành tích xuất sắc, sáng tạo được mô hình giáo dục mới. Xứng đáng là lá cờ đầu trong sự nghiệp giáo dục đào tạo của Tỉnh nhà. Mong rằng Nhà trường sẽ luôn luôn phát huy truyền thống tốt đẹp, lập nhiều thành tích mới xuất sắc hơn trên chặng đường phát triển đến đỉnh cao của mình”.

Tháng 7 năm 1998, cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương về nghỉ theo chế độ và thầy giáo Cao Văn Tiến giữ chức vụ Hiệu trưởng⁽¹⁾.

Sau chặng đường mười năm đổi mới với nhiều thành tích đạt được, năm học 1998 - 1999, Nhà trường lại đứng trước một thử thách mới với nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đặc biệt là ở khâu tuyển sinh lớp 10. Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội và thực tế địa bàn khu Gang

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 1091/1998/QĐ-TC của Tổng giám đốc Công ty Gang thép và bổ nhiệm thêm hai hiệu phó là thầy giáo Nguyễn Quang Thuận theo Quyết định số 452/TCIT-GT6 và cô giáo Lê Hương Ngân theo Quyết định 453/TCIT-GT6 của Tổng giám đốc Công ty Gang thép.

thép và phía Nam thành phố Thái Nguyên, dựa trên chất lượng cụ thể của việc tuyển sinh vào lớp 10 PTTH năm 1998 - 1999, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép được phép tuyển thêm học sinh ở các trường khác. Dưới sự lãnh đạo tập trung của Chi bộ và của Ban Giám hiệu nhà trường, với những cố gắng không mệt mỏi của thầy và trò, chất lượng giáo dục của Trường đã được cải thiện và nâng cao từng bước.

Nếu như năm học 1988 - 1999 toàn trường có 26 lớp, 1.167 học sinh thì đến năm học 1999 - 2000 toàn trường tăng lên là 28 lớp. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và cấp Tỉnh đạt giải Ba toàn đoàn với 7/8 giáo viên đạt giải, có một giải xuất sắc. Tham gia thi đồ dùng dạy học Nghề phổ thông đạt giải Nhất toàn đoàn. Phong trào “2 giỏi” của nữ cán bộ công nhân viên được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ nữ đạt danh hiệu hai giỏi là 81%, được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận khen thưởng, làm tốt và tham gia các hoạt động xã hội như quỹ từ thiện, quỹ tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Xây dựng 8 câu lạc bộ Văn hóa - TDTT cấp trường, hoạt động đa dạng, nội dung phong phú nhằm giáo dục toàn diện học sinh, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, các tệ nạn xã hội, cán bộ công nhân viên chức không ai vi phạm kỷ luật lao động.

Như vậy, kết thúc năm học 1999-2000, mặc dù có biến động trong công tác chuyển giao về Sở, các mục tiêu cơ bản của Trường đã hoàn thành. Đầu năm Đại hội công nhân viên chức đã ký thỏa ước lao động tập thể, có quy chế về mối quan

hệ làm việc giữa chuyên môn và BCH công đoàn cơ sở.

Qua hai năm học 1998 - 1999 và 1999 - 2000, có thể thấy, mặc dù Nhà trường còn gặp khó khăn về cơ cấu tổ chức bộ máy (do sự chuyển đổi từ một đơn vị thành viên của Công ty Gang thép trở thành thành viên của Sở Giáo dục và Đào tạo), nhưng cán bộ giáo viên, công nhân viên Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu rèn luyện để đưa các hoạt động dạy và học phù hợp với tình hình chung. Kết quả học tập và rèn luyện của tập thể giáo viên và học sinh Nhà trường ngày một tăng. Đây chính là câu trả lời về chất lượng giáo dục của trường PTTH - Kỹ thuật công nghiệp Gang thép.

Từ năm 1991 đến năm 2000, Chi bộ Đảng Nhà trường dưới sự chỉ đạo của thầy giáo Cao Văn Tiến Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Nhà trường; cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thế, Trưởng Ban Toán, Phó bí thư Chi bộ; thầy giáo Trần Ngọc Đình, Trưởng Ban Ngoại ngữ - Địa, Ủy viên BCH Chi bộ đã lãnh đạo tập thể sư phạm Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học và đạt được nhiều thành tích. Với tâm huyết của tập thể và sự đầu tư về mọi mặt của Công ty gang thép, sự quan tâm của cấp trên tạo ra sức mạnh tổng hợp để nhà trường nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng dạy và học với ba dãy phòng học A, B, C khang trang, một khu hiệu bộ 2 tầng, nhà đa năng, các phòng học chuyên môn, phòng thí nghiệm, thư viện điện tử. Điều này khẳng định sự duy trì và phát triển bền vững của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục.

Một danh sư đã nói “Giáo dục là thắp lên một ngọn lửa chứ không phải đổ đầy một bát nước”. Nhà bác học Einstein thì cho rằng “Giáo dục nhồi nhét tất yếu dẫn tới sự nông cạn và vô văn hóa”. Đó cũng là phương châm giáo dục được thầy trò trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép tâm đắc và nỗ lực thực hiện. Biết thắp lên ngọn lửa biết khao khát yêu thương, hướng tới cái thiện để từ đó, trả lời cho câu hỏi về chất lượng giáo dục, đó là bài học kinh nghiệm được thầy trò PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép nghiêm túc rút ra cho mình từ thực tiễn giảng dạy và thi cử để đạt kết quả cao. Với đội ngũ lãnh đạo Nhà trường tâm huyết, thầy trò Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, tích cực giúp các thế hệ học sinh tự tin bước đi bằng chính khả năng của mình. Phụ huynh học sinh tin tưởng, tự nguyện kết hợp xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hôm nay các em tự hào về mái trường thì ngày mai trường tự hào về các em.

Mười sáu năm (1984-2000) là giai đoạn Nhà trường trải qua nhiều biến động (Về bộ máy quản lý; về sự chuyển đổi và phát triển các loại hình đào tạo; về mục tiêu dạy học). Với ba thế hệ Hiệu trưởng⁽¹⁾, các thầy cô giáo đã chèo lái con thuyền đưa các thế hệ học sinh lớp lớp trưởng thành. Ở các thầy cô hội tụ được những phẩm chất và kỹ năng sống: biết lắng nghe,

⁽¹⁾ Thầy giáo Dương Quang Ích (1984-1987), cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương (1990-1998), thầy giáo Cao Văn Tiến (1998-2006)

biết thấu hiểu, biết chia sẻ; từ đó xác định phương châm quản lý để xây dựng một đội ngũ sư phạm luôn đoàn kết và ngày càng lớn mạnh về số lượng, chất lượng. Cùng với sự đầu tư của Công ty Gang thép, sự quan tâm của cấp trên và sự ủng hộ tận tình của đội ngũ công nhân viên chức là phụ huynh Nhà trường, Trường PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang Thép đã bước đi một chặng đường dài. Nhờ công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh trong việc chọn trường thi, đặc biệt ưu tiên cho các học sinh có hạnh kiểm tốt và học lực từ trung bình khá trở lên, giúp các em lựa chọn Ban và trường thi phù hợp với khả năng của mình, chất lượng tuyển sinh của Nhà trường ngày một tăng, chất lượng dạy học của Nhà trường đảm bảo sự phát triển bền vững về giáo dục.

Các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cấp trên giao phó, là một trong 14 trường trong toàn quốc thực hiện chương trình thí điểm Trung học chuyên ban. Cho đến nay, Trường vẫn duy trì tốt các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động của hệ thống giáo dục các Câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp và môn Tin học với quy mô ngày càng mở rộng và hiện đại, tạo một sân chơi lành mạnh để các em được bộc lộ khả năng của bản thân, rèn luyện kỹ năng sống để từng bước hoàn thiện nhân cách.

Một trong những thành tựu lớn của Nhà trường trong giai đoạn này là ở công tác xây dựng một cơ sở vật chất. Với quy trình thực hiện từng bước theo đúng quy chế, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã xây dựng được một cơ sở vật chất

hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học của tập thể giáo viên và học sinh, phù hợp với nguyện vọng của phụ huynh, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho con em cán bộ công nhân khu Gang thép nói riêng và phía Nam thành phố nói chung. Song song với việc thực hiện giảng dạy tốt, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, Chi bộ Đảng và Ban Giám hiệu Nhà trường còn tổ chức duy trì hoạt động lao động sản xuất để bổ sung vào quỹ hoạt động của Nhà trường, đồng thời làm tăng thêm thu nhập cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho các thầy cô đem hết khả năng của mình phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.

Mười sáu năm (1984 - 2000) là một chặng đường nối tiếp truyền thống của các thế hệ đi trước, góp tiếp vào tiến trình xây dựng và phát triển của Nhà trường với những thành tích đáng tự hào - Trường Bổ túc văn hóa cấp III Tại chức Gang thép- PTTH Kỹ thuật công nghiệp Gang thép đã từng bước khẳng định được chất lượng đào tạo.

CHƯƠNG BA
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN
GIẢI ĐOẠN 2000- 2012

I. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2000-2003:
thực hiện mô hình quản lý mới, từng bước nâng cao
chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc
gia

***1. Trường chuyển giao từ quản lý của Công ty Gang
thép Thái Nguyên về Tỉnh- sự kiện đổi tên Trường***

Từ năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính khu vực đã tác động đến nền kinh tế nước ta làm cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 1998 của nhiều đơn vị, trong đó có Công ty Gang thép Thái Nguyên, gặp khó khăn gay gắt. Trước thực trạng của ngành thép nói chung và Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng, để giúp Công ty có những giải pháp khả thi duy trì sản xuất, liên tiếp trong hai năm 1997, 1998, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ đã về thăm và làm việc, kịp thời biểu dương những nỗ lực khắc phục khó khăn của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân Gang thép, đồng thời yêu cầu, chỉ đạo hướng khắc phục, lưu ý Công ty Gang thép phải tính toán kĩ để sản xuất có hiệu quả, trả được nợ

đúng hạn và có tích lũy.

Đúng vào thời điểm Công ty Gang thép đang dồn sức triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ngày 6-2-1999, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cùng Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng đã về thăm Công ty và làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty Thép và Công ty Gang thép Thái Nguyên. Tại buổi làm việc, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã phát biểu ý kiến, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng đã đưa ra kết luận⁽¹⁾.

Nội dung kết luận buổi làm việc được thể hiện trong Thông báo số 23 ngày 11-2-1999 của Văn phòng Chính phủ, trong đó có việc sắp xếp lao động và giải quyết lao động dôi dư, chuyển giao trường học, bệnh viện về Tỉnh.

Ngay sau khi nhận được thông báo, lãnh đạo Công ty Gang thép đã họp bàn và triển khai những nội dung có liên quan đến trách nhiệm của Công ty. Theo đề nghị của Tổng Công ty Thép Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ra công văn ủy quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ký quyết định bàn giao Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép về trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các qui định hiện hành⁽²⁾.

Theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Minh Hiền⁽³⁾, Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp

⁽¹⁾ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Sdd, tr 176

⁽²⁾ Công văn số 39/CP-ĐMDN

⁽³⁾ Quyết định số 3474/QĐ/BGD&ĐT_TCCB ngày 11-9-1999

Gang thép của Công ty Gang thép về trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên quản lý. Theo đó, ngân sách chi thường xuyên của Trường do Tổng Công ty Thép chịu trách nhiệm cấp đến hết ngày 31-12-1999; từ ngày 01-01-2000, UBND tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm lập kế hoạch về biên chế giáo viên, cán bộ nhân viên và kinh phí đảm bảo tổ chức hoạt động của Trường

Ngày 11-01-2000, tại Nhà khách Công ty Gang thép Thái Nguyên đã diễn ra lễ bàn giao Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép của Công ty Gang thép thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam về trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên quản lý⁽¹⁾.

Trước tình hình khẩn trương và nhanh chóng như vậy, từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2000, Nhà trường đã làm các thủ tục bàn giao về Sở Giáo dục và Đào tạo; chuẩn bị cho công tác cán bộ; tiến hành làm dấu đổi về Sở, hoàn chỉnh hồ sơ cho các đồng chí đảng viên trong Chi bộ để chuẩn bị bàn giao Đảng, Đoàn Thanh niên về Thành phố.

Trong quá trình bàn giao, một số đồng chí trong Ban Tổ

⁽¹⁾ Tham dự lễ bàn giao có các đồng chí Thái Doãn Đệ, Phó Tổng giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên; Đoàn Ngọc Diệp, Chánh văn phòng Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên; Hoàng Văn Quán, Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty Gang thép Thái Nguyên; Đặng Trần Thọ, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Công ty Gang thép là đại diện bên giao. Đại diện bên nhận có các đồng chí Nguyễn Quang Hiền, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên; Lê Thị Thắng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên; Vi Thị Vân, Phó phòng Kế toán Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Thái Nguyên. Đại diện Trường Phổ thông trung học Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép có thầy Cao Văn Tiến, Hiệu trưởng Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép. Ngoài ra, còn có các đồng chí lãnh đạo và cán bộ chuyên viên của UBND Tỉnh, Sở Tài chính, UBND thành phố Thái Nguyên.

chức chính quyền cho rằng việc tuyển dụng cán bộ giáo viên và nhân viên của Trường không đúng với quy trình tuyển dụng viên chức cho các trường THPT trong Tỉnh (không qua Ban Tổ chức chính quyền mà do Công ty Gang thép tuyển). Có ý kiến đề nghị nên giải thể Trường, sau đó tổ chức thi tuyển lại. Tuy nhiên, lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên đã đề nghị các cơ quan hữu trách bám sát vào nội dung thông báo số 23 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu “chuyển nguyên trạng” các đơn vị được bàn giao. Nhờ thế, đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên Nhà trường không bị xáo trộn, thay đổi.

Trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên và theo sự phân cấp quản lý, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên đã ra quyết định tiếp nhận Chi bộ Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép thuộc Thành ủy Thái Nguyên; Ban Thường vụ Thành đoàn Thái Nguyên ra quyết định tiếp nhận Đoàn trường trực thuộc Thành đoàn Thái Nguyên.

Sau một thời gian làm việc nghiêm túc, khẩn trương, Biên bản bàn giao giữa hai bên đã được lập và kết luận: trong công tác quản lý, chi tiêu tài chính và hạch toán kế toán, đơn vị đã có nhiều cố gắng để đảm bảo các chế độ quy định của Nhà nước và Công ty. Để đảm bảo tiến độ thời gian bàn giao theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực hoàn tất các công việc về tổ chức nhân sự, thanh quyết toán các công trình nhà văn phòng làm việc, tổ chức kiểm kê vật tư tài sản tiền vốn có và

công nợ đến thời điểm 0h ngày 01-01-2000 và tổng quyết toán tài chính năm 1999.

Do sự chuyển đổi sang phương thức kinh doanh mới, trong điều kiện hoàn cảnh mới, mô hình “Trường học trong lòng Nhà máy” không còn phù hợp. Trong hoàn cảnh khó khăn, các đồng chí lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm mọi biện pháp để giải quyết, giúp Nhà trường từng bước vượt qua thử thách để trường không bị giải thể mà còn được chuyển giao nguyên trạng về UBND tỉnh Thái Nguyên.

Từ một đơn vị thành viên của Công ty Gang thép trở thành thành viên của Sở Giáo dục và Đào tạo dẫn đến một số thay đổi về cơ cấu hoạt động, về bộ máy lãnh đạo và mô hình tổ chức, quản lý mới. Điều đó không khỏi gây nên một vài sự xáo trộn trong tâm lý và sự thay đổi trong đời sống cán bộ giáo viên Nhà trường⁽¹⁾.

Các đồng chí trong Chi bộ Đảng xác định, đây là thách thức, nhưng cũng là cơ hội để Nhà trường ổn định về tổ chức nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện. Dù có sự thay đổi nào, đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên Nhà

⁽¹⁾ Trong 28 năm, Trường THPT Chu Văn An tồn tại, phát triển trong lòng Công ty Gang thép. Trực thuộc Công ty, Trường có điều kiện mở rộng tầm hoạt động, nhất là trong các phong trào đoàn thể; các thầy cô giáo Nhà trường có thêm thu nhập ngoài lương vì được hưởng chế độ lợi nhuận dựa trên cơ sở bình xét theo tiêu chuẩn A, B, C hàng tháng. Mọi chế độ thưởng C2 (tiết kiệm ngoài lương), thưởng nhân các ngày Lễ, Tết và một số chi phí văn phòng (tham quan, nghỉ mát), tiêu chuẩn khám chữa bệnh được hưởng như nhân viên văn phòng. Chuyển giao về Tỉnh, mọi chế độ thưởng không còn. Nhưng xét về mặt phát triển lâu dài, khi mọi hoạt động dạy- học chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục, Trường có thêm điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng chuyên môn.

trường cũng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học để tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trên mảnh đất khu công nghiệp Gang thép.

Sau khi việc chuyển giao hoàn tất, một vấn đề mới được nảy sinh: thực hiện mô hình quản lý mới, Trường phải có một tên mới cho phù hợp với nhiệm vụ giáo dục mà Trường được đảm nhận và giao phó. Nguyên vọng của đông đảo cán bộ giáo viên nhà trường là sẽ chọn tên một danh nhân, nhưng chọn tên nào? Các phương án được đưa ra phân tích, lựa chọn trong nhiều cuộc họp, thể hiện sự tâm huyết của tập thể cán bộ giáo viên đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Cuối cùng, lãnh đạo Trường quyết định chọn hai tên: “THPT Trần Hưng Đạo” và “THPT Chu Văn An” trình lãnh đạo Sở Giáo dục. Sau một thời gian bàn bạc cân nhắc, Sở Giáo dục kết luận chọn tên **“Trường THPT Chu Văn An”** với niềm tin tưởng và hi vọng, bên cạnh một THPT Chu Văn An nổi tiếng từ xưa của Hà Nội (Trường Bưởi cũ); Thái Nguyên sẽ có một THPT Chu Văn An với chất lượng giáo dục cao, ngày càng khẳng định được vị thế, trở thành điểm sáng trong sự nghiệp giáo dục đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Với tinh thần đó, ngày 21-2-2000, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định về việc tiếp nhận và đổi tên Trường⁽¹⁾.

Đầu Xuân Canh Thìn, ngày 13-3-2000, trong buổi lễ công bố quyết định đổi tên Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp

⁽¹⁾ Quyết định số 336/QĐ-UB của UBND Tỉnh Thái Nguyên về việc tiếp nhận và đổi tên Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép thành Trường THPT Chu Văn An.

Gang thép thành Trường THPT Chu Văn An, thầy giáo Hiệu trưởng Cao Văn Tiến đã thay mặt lãnh đạo Nhà trường phát biểu ý kiến, thể hiện niềm vui, niềm vinh dự tự hào khi Trường được mang tên một danh nhân văn hóa trong lịch sử Chu Văn An, người mà giáo giới Việt Nam, mỗi con người Việt Nam coi là vị quốc sư, bậc thầy của muôn đời. Đồng thời, thầy giáo Hiệu trưởng cũng xác định rõ với tập thể các thầy cô giáo và các em học sinh: việc Nhà trường được mang tên người thầy giáo kiệt xuất trong giai đoạn Đảng và Nhà nước đang chủ trương tôn vinh nghề dạy học, tôn vinh người thầy, đề cao sự nghiệp giáo dục và đào tạo...là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi các thầy cô phải không ngừng rèn luyện, trau dồi chuyên môn để tinh thông nghề nghiệp, trong sáng về đạo đức để các em noi theo. Với các học sinh, thầy nhắc nhở: “Các em hãy học tập tấm gương cần cù chịu khó, khổ luyện trong học tập của thầy Chu Văn An. Trước mắt, thầy trò Nhà trường cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 1999-2000, năm học đầu tiên Trường mang tên mới, xứng danh với thầy giáo Chu Văn An”.

Để xứng đáng với tên tuổi và tầm vóc của Nhà giáo Chu Văn An, trước những băn khoăn và hoài nghi của một số đồng nghiệp các đơn vị bạn, các đồng chí cán bộ giáo viên nhà trường càng thấy phải xiết chặt đội ngũ, đoàn kết phấn đấu. Chỉ có một con đường duy nhất để khẳng định sự tồn tại của đơn vị là phấn đấu vươn lên bằng việc nâng cao chất lượng giáo dục. Trong giờ phút chuyển giao lịch sử, thầy giáo Hiệu

trưởng Cao Văn Tiến đã xác định tinh thần cho tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường, trên dưới đồng lòng tin tưởng, quyết tâm. Từ nay, Trường Bổ túc văn hoá cấp III Tại chức Gang thép- Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép sẽ bước vào một giai đoạn mới với dòng tên mới: “Trường THPT Chu Văn An”. Một THPT Chu Văn An, Thái Nguyên có thể sánh ngang với các trường THPT mang tên Chu Văn An trong cả nước, đó là niềm mong mỏi, hi vọng của cán bộ, giáo viên, học sinh và những người làm công tác lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường THPT Chu Văn An từng bước nâng cao chất lượng giáo dục

Sau những bước thăng trầm, Công ty Gang thép Thái Nguyên đã nhanh chóng khắc phục khó khăn để sản xuất kinh doanh có hiệu quả; sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ đã tăng dần và có lãi. Việc làm và thu nhập của đội ngũ cán bộ công nhân Công ty từng bước được nâng lên. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và chiến lược giáo dục 10 năm (2001-2010): “Tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về phát triển giáo dục- đào tạo và khoa học, công nghệ, tập trung vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý... ứng dụng nhanh các công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuẩn bị các bước đi cần thiết để tiếp cận dần nền kinh tế tri thức”, trong định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và vùng, có mục “Định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo” với nội dung “Tiếp tục quán triệt quan điểm giáo dục

là quốc sách hàng đầu và tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện trong phát triển giáo dục, đào tạo”⁽¹⁾

Trong không khí thi đua sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 17-9-2000, Đại hội Chi bộ Trường THPT Chu Văn An nhiệm kỳ 2000-2003 đã được tổ chức long trọng với sự có mặt đầy đủ của 15 đảng viên. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Phạm Xuân Dương, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Thái Nguyên, đồng chí Đào Xuân An, Ủy viên Ban Thường vụ- Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy đến dự.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Chi bộ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Cao Văn Tiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Đình được bầu là Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Cử là Ủy viên.

Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2000-2003 bắt đầu vào thời điểm đáng ghi nhớ, đó là năm Trường được đổi tên và vinh dự mang tên nhà giáo mẫu mực trong lịch sử dân tộc Chu Văn An. Trong suốt nhiệm kỳ, Chi ủy đã tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Chi bộ Nhà trường, trong đó đã xác định mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong từng năm học, Chi ủy kịp thời đề ra các nghị quyết để tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Các Nghị quyết đó được Ban Giám hiệu cụ thể hoá

⁽¹⁾ Văn kiện trình đại hội IX của Đảng tr 124,125 (Tài liệu lưu hành nội bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam)

thành những chương trình hành động nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ Đảng Nhà trường đã lãnh đạo đơn vị tăng cường trật tự kỷ cương, xây dựng môi trường sư phạm tốt; ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong trường; cơ sở vật chất được tăng cường, trong ba năm có những chuyển biến tốt về trang thiết bị thí nghiệm, thư viện; công tác xã hội hóa giáo dục, gắn bó chặt chẽ trường học với gia đình, xã hội được đẩy mạnh. Mặc dù Nhà trường đã được bàn giao về Tỉnh quản lý, song các đồng chí lãnh đạo Công ty vẫn luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục của Nhà trường, luôn dõi theo từng bước đi, từng sự tiến bộ của thầy trò Nhà trường và có sự quan tâm chăm sóc đội ngũ các thầy cô giáo. Điều đó khiến các thầy cô và các em học sinh vô cùng cảm động.

Trong điều kiện lịch sử mới, cơ cấu tổ chức và một số hoạt động chuyên môn của Nhà trường cũng có sự thay đổi. Các Ban chuyên môn chuyển thành các Tổ chuyên môn. Trên mặt bằng tổ chuyên môn của các trường THPT trong tỉnh, các tổ chuyên môn của Trường THPT Chu Văn An được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt.

Tuy vậy, để chuẩn bị cho bước phát triển trong điều kiện hoàn cảnh mới, Nhà trường đã kiện toàn tổ chức các tổ chuyên môn, tạo điều kiện để các Tổ thực hiện tốt các hoạt động dạy học. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo Nhà trường đề ra nhiều biện pháp tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý của tổ

trưởng chuyên môn- một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả hoạt động giáo dục của Nhà trường. Việc lựa chọn các Tổ trưởng chuyên môn được Chi ủy, Ban Giám hiệu Trường họp bàn, phân tích nhiều lần trên nhiều phương diện. Trong những tiêu chí cần có của tổ trưởng, lãnh đạo Trường đặc biệt coi trọng năng lực chuyên môn, khả năng thu phục quần chúng và sự tận tụy hi sinh vì công việc.

Trong đội ngũ các tổ trưởng chuyên môn, cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thế là một tấm gương về sự gương mẫu, tận tụy, tâm huyết với nghề. Cô đã điều hành tổ Toán -Tin suốt 27 năm và đưa tổ Toán - Tin trở thành tổ có chất lượng chuyên môn dẫn đầu trong các phong trào thi đua của Nhà trường. Đến năm 2000, Tổ đã có 17 năm liên tục được công nhận là Tổ Lao động XHCN. Với 12 thành viên, trong đó có 8 đồng chí nữ, dưới sự điều hành chi tiết và điều tay của đồng chí Tổ trưởng, tổ Toán- Tin luôn là tập thể tiên phong trong giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa của Nhà trường. Trong Tổ có 7 thầy cô đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 8 thầy cô là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hai thầy cô được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. 100% chị em trong tổ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, trong đó có 5 chị được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Ở địa phương, gia đình các chị đều là những “Gia đình văn hóa”.

Tổ Văn, Sử, Công dân có 11 giáo viên, Tổ trưởng là cô giáo Đỗ Thị Nguyệt đã ba lần đạt Giáo viên giỏi cấp tỉnh, được giới

chuyên môn và đồng nghiệp đánh giá cao. Được giao nhiệm vụ thay cô giáo Nguyễn Huệ Yên, cô đã bỏ nhiều công sức để dìu dắt các thế hệ đàn em. Là người dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, có bản lĩnh và tự chủ, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, cô đã định hướng các tổ viên để mỗi người có thể phát huy những năng lực sẵn có, hoàn thành nhiệm vụ quản lý Tổ theo quy định. Dưới sự chỉ đạo điều hành của cô, các thành viên trong Tổ ngày càng đoàn kết gắn bó; mọi hoạt động được Nhà trường giao chị em đều hoàn thành tốt. Mảng hoạt động ngoại khóa do các cô giáo Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Bích Ngọc, Trương Tố Hoa phụ trách luôn có sức hấp dẫn với các học sinh trong Trường. Trong ba năm học, Tổ đã có 6 học sinh đạt giải Quốc gia; trong đó có 01 giải Ba cuộc thi Học sinh Giỏi Quốc gia môn Lịch sử; 5 học sinh đạt giải Ba và giải Khuyến khích trong các cuộc thi tìm hiểu “Hành tinh xanh mãi xanh”; “Tìm hiểu 990 năm Lịch sử Thăng Long- Hà Nội”, “Viết thư UPU” toàn quốc⁽¹⁾, có 5 lượt cô giáo là thành viên của Tổ đạt giải Quốc gia trong các cuộc thi Tìm hiểu về Đảng, về Đất nước, về tổ chức Công đoàn. Tổ có 6/9 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó 3 cô giáo đạt giải Xuất sắc; 02 cô giáo đạt Chiến sĩ thi đua các cấp liên tục 5 năm liền.

Tổ Ngoại ngữ - Địa với 7 giáo viên (trong đó có một cô giáo

⁽¹⁾ Đó là các học sinh Nguyễn Thị Mai Loan, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Lan Phương, Lại Mai Hương, Đinh Thị Thái Hà (Khóa 2000-2003).

dạy Hợp đồng); 5 thầy cô dạy Ngoại ngữ và 2 cô giáo dạy môn Địa lý, Tổ trưởng là thầy Trần Ngọc Đình, một cán bộ Đảng nhiệt tình, gương mẫu, có năng lực tư duy chiến lược, luôn hướng đến sự sáng tạo và đổi mới. Là người tận tâm với công việc được giao, thầy là trung tâm đoàn kết để tập hợp các tổ viên. Trong 6 thành viên của Tổ, có 3 thầy cô đã đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp tỉnh, trong đó cô giáo Nguyễn Thị Lan hai lần đạt Giáo viên giỏi xuất sắc môn Địa lí. Đây là một tổ chuyên môn có những tổ viên mẫu mực, giỏi việc trường đảm việc nhà, trên dưới đoàn kết, gắn bó chan hòa. Tổ có nhiều năm liền đạt tổ Lao động giỏi xuất sắc, được sự tín nhiệm cao của đồng nghiệp.

Cô giáo Nguyễn Thị Cử, Tổ trưởng tổ Vật lí- Hóa học- Sinh học là một cán bộ đảng viên lâu năm, một cán bộ Công đoàn giàu năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trung thực, nghiêm túc với nghề. Bằng sự sắc sảo, quyết đoán của một giáo viên giỏi, có tầm nhìn xa, cô đã tham mưu với lãnh đạo Nhà trường trong việc sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên, có biện pháp tạo động lực làm việc cho tổ viên bằng hình thức phù hợp. Dưới sự quản lý của cô, các tổ viên của Tổ Vật lí- Hóa học- Sinh học luôn đạt được nhiều thành tích, nhất là trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ có 13 giáo viên, trong đó có 5 đồng chí đảng viên là những gương mặt điển hình trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm; 5 đồng chí Đoàn viên trẻ năng động, nhiệt tình và xung kích trong hoạt động chuyên môn và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong tổ có 8/13 thầy

cô đạt Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 100% chị em trong tổ là “Phụ nữ hai giỏi”. Dưới sự quản lý của cô, chỉ tính riêng trong hai năm học (2000-2001; 2001-2002), tổ đã có 49 học sinh Giỏi cấp Tỉnh, trong số đó có những học sinh đạt giải cấp Quốc gia. Do có sự hoạt động đều tay, tổ đã có 20 năm liên tục đạt Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa và Tổ Lao động giỏi xuất sắc.

Trong các tổ chuyên môn của Trường THPT Chu Văn An, tổ Kỹ thuật - Thể chất được đánh giá là một trong những tổ bộ môn mạnh của Sở Giáo dục và Đào tạo. Dưới sự điều hành của cô giáo Tổ trưởng Nguyễn Thị Tâm, một giáo viên giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn biết thuyết phục tổ viên bằng tình cảm, sự gương mẫu. Cô đặc biệt quan tâm và có sự hỗ trợ những giáo viên có nhiều khó khăn hoặc hạn chế trong năng lực chuyên môn để giúp mọi người cùng tiến bộ. Trong các hoạt động của Nhà trường, Tổ Kỹ thuật - Thể chất luôn có mặt ở vị trí tiên phong và đã đạt được nhiều thành tích. Tổ có 7/9 thầy cô đạt Giáo viên giỏi cấp tỉnh. Trong Hội thi Thiết bị dạy Nghề tự làm do Sở Giáo dục tổ chức năm 2000, Tổ đã đem đến cho Nhà trường giải Nhất toàn đoàn Khối THPT; năm 2001, trong kỳ thi Học sinh giỏi Nghề Phổ thông, Trường đã đạt giải Ba toàn đoàn Khối THPT cấp tỉnh.

Dưới sự điều hành của đồng chí Trần Thị Liên và Vũ Thị Liên, những Tổ trưởng công tâm, tận tụy, hết lòng vì tập thể, vì sự tiến bộ và phát triển của Nhà trường, Tổ Hành chính từ

lúc còn là một bộ phận nhỏ dưới sự điều hành trực tiếp của Ban Giám hiệu đến năm 2000 đã trở thành một tổ độc lập gồm 10 thành viên, tham gia vào hầu hết các công việc của Nhà trường. Tổ không chỉ chăm lo chu đáo chế độ cho tập thể cán bộ, giáo viên mà còn góp phần mình vào công việc đổi mới giáo dục. Những thành viên trong Tổ luôn hoàn thành tốt những công việc đảm nhận như: xây dựng được một thư viện có qui mô đủ để đáp ứng nhu cầu mượn và đọc của tập thể cán bộ giáo viên và học sinh; xây dựng phòng Y tế học đường có đủ phương tiện và thuốc đảm bảo cho việc điều trị và sơ cứu ban đầu cho thầy cô giáo và các em học sinh. Tổ Hành chính còn góp phần xây dựng, tu sửa cảnh quan môi trường, tạo cho Nhà trường có cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Đến thời điểm năm học 2000-2001, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng tăng cường năng lực cho đội ngũ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên trong các nhà trường; công tác tập huấn bồi dưỡng các Tổ trưởng chuyên môn chưa được quan tâm thỏa đáng. Nhưng với kinh nghiệm đã được rèn đúc qua nhiều thời kì, mỗi đồng chí Tổ trưởng các tổ bộ môn Trường THPT Chu Văn An lại có những cách quản lý phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ được Nhà trường giao. Xây dựng được các tổ chuyên môn vững vàng là Nhà trường đã chuẩn bị tốt điều kiện thực hiện các hoạt động dạy học- một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả chất lượng giáo dục ở Trường THPT Chu Văn An. Các biện pháp nâng cao chất lượng buổi

sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích hoạt động giao lưu, ngoại khóa thúc đẩy chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy học được lãnh đạo Nhà trường quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Với một trường học đi lên từ chất lượng đầu vào thấp, một trong những khâu trọng yếu trong công tác giáo dục của Nhà trường là giáo dục đạo đức cho học sinh. Để tăng cường chất lượng công tác này, Nhà trường đã tiến hành nhiều biện pháp, trong đó đặc biệt coi trọng công tác giáo dục qua giáo viên chủ nhiệm. Bởi giáo viên chủ nhiệm chính là những người có ưu thế nhất trong việc thực hiện giáo dục tư tưởng, chính trị, lối sống, lý tưởng sống cho thanh niên - một trong những vấn đề trọng tâm trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

Ý thức được vai trò quan trọng của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, từ đầu năm, việc phân công giáo viên chủ nhiệm được Nhà trường cân nhắc lựa chọn kỹ lưỡng. Trong năm học, thầy cô nào tổ chức hoạt động cho lớp chủ nhiệm chưa hiệu quả, kết quả thi đua thấp hoặc còn có ý kiến phản hồi chưa tốt từ phía phụ huynh và học sinh đều được lãnh đạo Trường gặp riêng hoặc đưa ra phân tích trong các cuộc họp. Trường hợp đặc biệt, giáo viên chủ nhiệm có thể được thay thế để đảm bảo quyền lợi của số đông học sinh. Nhà trường đã tổ chức một số chuyên đề về công tác chủ nhiệm để các giáo viên trao đổi kinh nghiệm, qua đó mọi người cùng rút ra những bài học để vận dụng vào điều kiện cụ thể của từng lớp. Những biện pháp được các cán bộ giáo viên tâm đắc là: tìm hiểu học sinh qua

phiếu điều tra; tổ chức luân phiên đội ngũ cán bộ lớp; thông báo kết quả học tập rèn luyện qua cộng đồng; xây dựng Hội cha mẹ học sinh thành những trợ thủ đắc lực cho giáo viên chủ nhiệm; phương pháp kỷ luật tích cực...⁽¹⁾

Một số giáo chủ nhiệm ở Trường THPT Chu Văn An được học sinh coi như những “Nhà tâm lý tư vấn” những vấn đề về tình bạn, tình yêu, lối sống, sở thích hay định hướng nghề nghiệp; trở thành người bạn lớn để các em tin cậy, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn và kịp thời đưa ra những lời khuyên, những định hướng hợp lý. Các thầy cô sẵn lòng ở lại lớp sau mỗi giờ tan học để kiểm tra kèm cặp thêm cho những học sinh yếu về học lực và hạnh kiểm. Mỗi thầy cô có phong cách riêng, nhưng đều hết lòng thương yêu chăm sóc các em. Những dòng lưu bút cảm động, những trang viết về thầy cô và những việc làm hàng ngày của các em đã nói lên phần nào tình cảm đó.

Có được kết quả này là do sự tận tâm với nghề của các thầy cô chủ nhiệm, bên cạnh đó là sự quan tâm và tích cực cộng tác ngày càng cao của cha mẹ học sinh trong việc bồi dưỡng giáo

⁽¹⁾ Đến năm 2012, trước những biểu hiện về việc suy giảm đạo đức nghiêm trọng trong học sinh và việc sử dụng những biện pháp giáo dục mang tính trừng phạt, gây hậu quả nghiêm trọng của một bộ phận những người làm công tác giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức chỉ đạo tích cực việc đổi mới quản lý học sinh của giáo viên chủ nhiệm. Chuyên đề về Công tác chủ nhiệm của cô giáo Nguyễn Thị Hạnh, một giáo viên có lớp chủ nhiệm luôn đứng thứ Nhất trong các phong trào thi đua của Trường được trình bày trong buổi tập huấn ngày 10/8/2012 đã thu hút sự quan tâm của tất cả các đồng chí giáo viên. Tuy nhiên, ở THPT Chu Văn An, nhiều Hội nghị Chuyên đề về công tác chủ nhiệm đã được tổ chức trước đó. Chẳng hạn như Hội nghị về giáo viên chủ nhiệm với những báo cáo chất lượng của cô giáo Hoa Mai Hiền (1994) và cô Nguyễn Huệ Yên (2001) về kinh nghiệm thu phục học sinh “đặc biệt”.

dục thế hệ trẻ. Trong điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn, đội ngũ cán bộ công nhân công ty Gang thép và nhân dân khu vực phía nam thành phố Thái Nguyên vẫn chăm lo đến việc học tập của các em. Trong số các bậc phụ huynh, có nhiều người là học viên trước đây của Trường vốn đã sẵn lòng tin tưởng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhiều bậc phụ huynh không tiếc thời gian, công sức, sẵn sàng hợp tác cùng các thầy cô trong công tác giáo dục học sinh. Có những giáo viên đã khéo léo vận động để các bậc phụ huynh tích cực tham gia vào các hoạt động văn nghệ, thể thao, tham quan, du lịch cùng học sinh. Dựa trên các nguyên tắc giáo dục cơ bản đã được các cơ quan, Ban, Ngành của Bộ Giáo dục và Sở Giáo dục định hướng, một số thầy cô thể hiện sự thông minh, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động của lớp. Ở một số cuộc họp, phụ huynh của các lớp do cô giáo Phạm Bích Vân, Lê Hương Ngân, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Hạnh chủ nhiệm, bên cạnh những nội dung cơ bản đã được Nhà trường hướng dẫn, các cô không báo cáo, thuyết giảng mà ân cần trao cho các phụ huynh những bức thư của các em viết về cha mẹ, qua đó các bậc phụ huynh hiểu thêm tâm tư nguyện vọng mà bình thường, các con chưa có dịp bày tỏ. Để làm được việc này một cách hiệu quả, các cô chủ nhiệm phải thật khéo léo, tế nhị. Có những buổi họp phụ huynh mà ở đó mỗi người cha, mẹ của các em cầm trên tay một lá thư, nhòe nước mắt vì cảm động. Cũng có những buổi họp, phụ huynh và học sinh trong lớp có tiết mục giao lưu văn nghệ sôi nổi; cô giáo chủ nhiệm lần lượt

mời những phụ huynh có con đạt thành tích tốt lên nhận phần thưởng. Cũng có cô chủ nhiệm dày công sưu tầm những phương pháp giáo dục con tốt, những tấm gương điển hình của các bậc phụ huynh để trao đổi cùng với lớp. Những hoạt động sáng tạo của các giáo viên trong công tác chủ nhiệm đã thể hiện đậm nét nguyên lý kết hợp giáo dục giữa Nhà trường- Gia đình- Xã hội. Từ đó, uy tín của Nhà trường càng được khẳng định.

Một nét đẹp đã trở thành truyền thống của trường THPT Chu Văn An là sự đoàn kết nhất trí trong tập thể giáo viên. Tinh thần “Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm” đã trở thành tâm niệm, thành phương hướng hành động hàng ngày của mỗi đảng viên, cán bộ giáo viên. Một số giáo viên trường bạn không lý giải được vì sao giáo viên THPT Chu Văn An lại có tinh thần tương thân tương ái đến như vậy; lúc cần, mọi người có thể tranh luận gay gắt, trực diện; lúc khó khăn, mọi người lại lần lượt dạy thay cho nhau hàng tháng, có khi hàng năm, tất cả đều đặt lợi ích của tập thể, vì học sinh trên hết.

Có được tinh thần làm việc ấy, trước hết là do các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã nêu cao tấm gương của những cán bộ Đảng hết lòng vì tập thể. Các đồng chí luôn làm hết trách nhiệm với tinh thần chí công vô tư, chăm chút cho công việc chung của Nhà trường, giữ vững tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy được sức mạnh của đơn vị. Cũng có lúc các đồng chí lãnh đạo có thiếu sót, các đồng chí giáo viên lại góp ý phê

binh, chỉ ra những mặt tồn tại để đồng chí mình cùng tiến bộ, giúp cho công việc của Nhà trường tiến triển tốt hơn. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình từ đội ngũ lãnh đạo Trường đã thấm sâu vào các tổ chuyên môn, từ đó mọi thành viên của Nhà trường đều được rút kinh nghiệm để giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung của Chi bộ, với những cố gắng không mệt mỏi của đội ngũ các thầy cô giáo và học sinh, chất lượng giáo dục của Trường đã được cải thiện và nâng cao từng bước. Đến năm học 1999- 2000, phần lớn các chỉ số giáo dục đều tăng so với những năm trước. Tổng số lớp trong toàn trường tăng lên 2 lớp (7,7%). Số học sinh tăng so với năm trước là 113 (9,9%); tỉ lệ duy trì sĩ số là 98,04% (tăng 0,8%); học sinh khá, giỏi là 33,8%, tăng 5,4% so với năm trước; học sinh đạt giải cấp tỉnh là 32 giải; học sinh tốt nghiệp đạt 96,2 %.

Phát huy thành tích đã đạt được, đến năm học 2000- 2001, với 29 lớp, 1.299 học sinh, 40 lớp học nghề phổ thông với 909 số học sinh, thầy và trò Nhà trường đạt được những con số thuyết phục hơn hẳn năm trước: 87,3 học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt; 36,5% học sinh xếp loại văn hóa khá, giỏi, trong đó có 4,5% loại giỏi; tỉ lệ đỗ tốt nghiệp là 99,75%. Với những bước tiến bộ vượt bậc, Nhà trường đã được công nhận là Trường Tiên tiến xuất sắc, UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ thi đua xuất sắc; Công đoàn Nhà trường được tặng cờ Công đoàn cơ sở xuất sắc của Công đoàn Ngành Giáo dục

Việt Nam; Đoàn trường được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn. Câu lạc bộ Sáng tác Thơ văn được Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen. Năm 2000 - 2001, cuộc thi *"Tìm hiểu về Đảng Quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, đất nước phồn vinh bước vào thế kỉ XXI"* do báo *Nhân dân* và *Tiền phong* phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức đã thu hút nhiều thầy cô giáo tham gia, trong đó có 02 bài dự thi đạt giải Nhì cấp tỉnh, và 02 bài đạt giải Khuyến khích cấp quốc gia.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được, thầy trò Nhà trường bước vào năm học 2001-2002 trong không khí vô cùng phấn khởi. Đây là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX, năm học đầu tiên thực hiện chiến lược giáo dục 10 năm (2001-2010) và 5 năm (2001-2005); năm tình hình kinh tế xã hội ở địa phương có nhiều chuyển biến; việc làm và thu nhập của đội ngũ cán bộ công nhân Công ty Gang thép đã được cải thiện thêm một bước. Thực hiện kế hoạch phát triển năm học, Nhà trường đã đạt kết quả đáng phấn khởi: học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt là 92,4%, tăng 46,4 % so với cùng kì năm trước; học sinh xếp loại khá, giỏi về học lực là 43,5%, so với cùng kì năm trước là 36,5 %, tăng 7%; tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm 5,5%. Điều đó đã thể hiện sự tiến bộ lớn của học sinh trong trường. Trong năm học này, Trường còn đạt được nhiều giải Học sinh giỏi cấp tỉnh. Phong trào thi đua học tốt, học tập *vì ngày mai lập nghiệp* diễn ra sôi nổi trong suốt năm học. Kết thúc năm học, đã có

12 tập thể được suy tôn là Tập thể học sinh “Vì ngày mai lập nghiệp”, 95 học sinh được công nhận là “Học sinh giỏi toàn diện”, 457 học sinh được công nhận là “Học sinh tiên tiến”. Các thành tích của năm học trước vẫn được giữ vững. Với những kết quả về chất lượng giáo dục đáng khích lệ, thầy trò trường THPT Chu Văn An bước vào năm học 2002-2003 với nhiều niềm vui: năm học đón mừng ngôi trường 30 năm tuổi; năm Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu và có nhiều khởi sắc. Tình hình kinh tế chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng ở mức cao, bộ mặt đô thị có chuyển biến tích cực, văn hóa xã hội tiếp tục đạt chỉ tiêu dẫn đầu trong Tỉnh, đời sống nhân dân được cải thiện, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thu được những kết quả mới, vị thế của Thành phố được nâng cao.

Căn cứ vào chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIV, Nghị quyết 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng phát triển Thành phố đến năm 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ xây dựng, chỉnh trang đô thị là khâu đột phá với 30 công trình trọng điểm được triển khai trên địa bàn nhằm thực hiện mục tiêu sớm đạt tiêu chí đô thị loại II, thiết thực chào mừng 40 năm kỉ niệm thành lập thành phố⁽¹⁾.

Với quy mô đào tạo gồm có 23 lớp công lập, 5 lớp bán công,

⁽¹⁾ Nghị quyết số 12/NQ/TU ngày 14/01/2002 về nhiệm vụ năm 2002.

tổng số học sinh là 1.245, năm học 2002-2003, thầy trò Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu để đạt nhiều thành tích ngay từ học kì I, mừng các sự kiện lớn của Trường. Ngày 20-11-2002, thầy trò Trường THPT Chu Văn An đã đón ngày Nhà giáo Việt Nam, Lễ kỉ niệm 30 năm thành lập trường và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước trao tặng trong niềm vui hân hoan, tràn ngập. Đây cũng là dịp các thế hệ thầy trò gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách. Năm tháng qua đi, nhưng kỉ niệm về những ngày công tác, giảng dạy và học tập ở Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép, Trường PHTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép vẫn được mọi người kể lại với những niềm vui, có cả nỗi buồn, luyến tiếc. Thay mặt cho các thầy cô đã từng công tác tại trường, cô giáo Hoa Mai Hiền lên đọc thơ tặng thầy trò Nhà trường với những lời cảm động.

30 năm là những tháng năm kiên trì bám sát các mục tiêu giáo dục, những năm tháng kiên cường phấn đấu vươn lên, những năm tháng của niềm tin, ý chí, sự quyết tâm của cả một tập thể đoàn kết. 115 đoàn đã về dự Hội trường, thể hiện sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh, tình cảm của bạn bè, đồng nghiệp đối với Nhà trường. Vị thế của THPT Chu Văn An trong lòng sự nghiệp giáo dục tỉnh Thái Nguyên đã được các cấp lãnh đạo, đồng đạo các bậc phụ huynh và bạn bè gần xa công nhận.

Sau nhiều năm phấn đấu toàn diện từ xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đào tạo, phát huy vai trò của các tổ

chức đoàn thể trong Nhà trường đến nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trường THPT Chu Văn An đã tiến lên một bước mới; Chi bộ trường liên tục được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu; kết quả giáo dục của năm học này đã thuyết phục được các bậc phụ huynh và các đồng nghiệp về một Trường THPT Chu Văn An với chất lượng giáo dục ngày càng khởi sắc.

Tuy vậy, nhìn vào bức tranh toàn cảnh của các hoạt động giáo dục từ năm học 2000 đến 2003, Nhà trường vẫn còn một số điểm tồn tại cần khắc phục. Năm học 2002-2003, Trường vẫn còn 21 học sinh lưu ban thẳng, 149 học sinh phải thi lại sau hè, điều đó thể hiện số học sinh chưa chăm học, chưa quyết tâm vươn lên trong học tập còn nhiều. Chất lượng giáo dục đạo đức chưa đồng đều, vẫn còn hiện tượng mất đoàn kết trong học sinh Nhà trường. Vẫn còn thầy cô chưa gương mẫu, chưa thực sự là tấm gương đạo đức cho học sinh. Những biểu hiện trên dù chỉ là số ít nhưng cũng ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, làm giảm uy tín của Trường.

Sau mỗi thiếu sót, tồn tại, các thầy cô lại cùng nhau rút kinh nghiệm để dồn sức vào các công việc trọng tâm trọng điểm. Trước mắt là đồng sức đồng lòng cùng Ban Giám hiệu thực hiện mục tiêu đã được cấp trên giao phó: xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010.

3. Trường THPT Chu Văn An xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Sau những bước phát triển vững chắc của Nhà trường,

dựa trên điều kiện thực tế, từ đầu năm học 2001-2002, trường THPT Chu Văn An được Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên tín nhiệm giao nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010. Đây là trường THPT đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ này, đó là một vinh dự, đồng thời cũng là một khó khăn, thử thách.

Thực hiện Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia (giai đoạn từ 2001 đến 2010)⁽¹⁾; căn cứ vào Kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia các bậc học trong toàn ngành của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên; lãnh đạo Nhà trường đã xác định trước toàn thể cán bộ giáo viên về mục đích, ý nghĩa tốt đẹp của việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia là hướng tới mục tiêu cao nhất về sự chuẩn hóa, hiện đại hóa về cơ sở vật chất, về công tác quản lý, về tổ chức dạy học; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của mỗi nhà trường, đó là điều mà tập thể sư phạm nào cũng mong muốn.

Thực hiện nhiệm vụ này, Nhà trường có nhiều điểm thuận lợi về chất lượng đội ngũ, về cơ sở vật chất; về truyền thống tu dưỡng, rèn luyện học tập và kỷ cương, nề nếp tốt của học sinh. Vị trí của Trường đã được khẳng định bằng những Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba của Nhà nước.

⁽¹⁾ Quyết định số 27/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 5-7-2001 của Hội đồng Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo⁽¹⁾ về ban hành qui chế công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia

bản đã tiệm cận theo quy chế 27. Các tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu tương đối đủ, phù hợp với tỷ lệ chuẩn và trên chuẩn đạt khá cao. Chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục đại trà của Trường đều đạt và vượt chuẩn. Xã hội hoá giáo dục cũng là một thách thức nhưng nặng nề nhất, khó khăn nhất là tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất. Dù đã được các cấp lãnh đạo quan tâm tạo điều kiện, nhưng các phòng thí nghiệm của trường chưa được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng; các phòng chuyên môn cần được củng cố tiếp; số đầu sách của thư viện còn thiếu so với quy định mới về tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông⁽¹⁾. Trong cả khối lượng công việc lớn Trường đã làm được, có những việc khó đòi hỏi sự nỗ lực đồng bộ của toàn thể cán bộ giáo viên như việc sửa chữa cải tạo tầng 3 nhà C, mua sắm trang thiết bị đáp ứng theo yêu cầu; xây dựng Phòng Truyền thống, mời cán bộ của Bảo tàng tư vấn hỗ trợ để cùng cán bộ giáo viên hoàn thiện đúng kế hoạch đề ra; bổ sung mua sắm cho thư viện, phát động giáo viên và học sinh tự nguyện ủng hộ đóng góp vào thư viện sách của nhà trường, huy động xã hội hóa từ Công ty Gang thép để có thêm được hàng ngàn bản sách.

Có thể nói, công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia ở THPT Chu Văn An đã được triển khai thực hiện khẩn trương, với tinh thần quyết tâm mạnh mẽ, quyết liệt và sự

⁽¹⁾ Quy định về tiêu chuẩn thư viện ở trường phổ thông - ban hành theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhờ đó Trường đã đạt kết quả đáng phấn khởi.

Căn cứ vào 5 tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia bậc trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, sau 3 năm học phần đầu nỗ lực, tập thể giáo viên, học sinh của Trường đã hội đủ các tiêu chí về công tác tổ chức nhà trường; cán bộ quản lý-giáo viên và nhân viên; chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất, thiết bị; công tác xã hội hóa giáo dục.

Bằng những biện pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu được đề ra từ đầu năm, hàng năm Nhà trường luôn duy trì sĩ số học sinh ở mức độ cao, tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Trường luôn dẫn đầu khối các trường THPT không chuyên của tỉnh về chất lượng giáo dục, học sinh của Trường đa số chăm ngoan, có ý chí vượt khó, thái độ động cơ học tập đúng đắn, có kỹ năng ứng xử trong giao tiếp, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội. Nhà trường có nhiều biện pháp chỉ đạo việc dạy và học, kiên quyết chống bệnh thành tích trong thi cử, trong kiểm tra đánh giá, nhờ đó số lượng học sinh khá, giỏi tăng nhanh, số lượng học sinh yếu, kém giảm rõ rệt.

Với những kết quả đạt được, Nhà trường đã được tặng thưởng Huân chương Lao động Nhất (2002). Năm học 2002-2003, Trường đạt danh hiệu Trường Tiên tiến xuất sắc; Chi bộ Đảng nhà trường đã được nhận Giấy khen của Thành ủy về tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 3 năm (2000-2002) ; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường cũng được Thành đoàn khen thưởng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào

"Thanh niên thi đua học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ"; Thành phố Thái Nguyên tặng Cờ đơn vị đạt giải xuất sắc "Thanh niên tiến bước dưới cờ Đảng"; Công đoàn được nhận Cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên; Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam.

Với quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ, giáo viên Nhà trường, bằng các giải pháp thích hợp trong việc tham mưu với cấp trên, trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động toàn diện ở Nhà trường và sự tạo điều kiện giúp đỡ của các ban ngành trong tỉnh, đến tháng 10 năm 2003 Trường THPT Chu Văn An đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010. Đây là sự kiện lớn, ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của cả một tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường, một mốc son trong sự phát triển của giáo dục THPT Chu Văn An. Với sự kiện này, THPT Chu Văn An đã gia nhập vào đội ngũ 16 trường THPT đạt chuẩn trên toàn quốc, cũng là trường đầu tiên bậc THPT trong tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn.

Ngày 20-11-2003, nhân dịp 31 năm ngày thành lập Trường, Lễ đón nhận Bằng công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia được tổ chức long trọng trong niềm vui hân hoan của thầy trò nhà trường. Sau hai năm, với nỗ lực không ngừng, nhà trường đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, lãnh đạo nhà trường cũng nhìn nhận đánh giá rất rõ những tiêu chí của trường chuẩn quốc gia còn một số

điểm cần tiếp tục phấn đấu. Việc xây dựng phát triển nhà trường để được công nhận đạt chuẩn Quốc gia đã khó, việc giữ vững chuẩn Quốc gia hàng năm lại càng khó hơn. Vì thế, thầy và trò Trường THPT Chu Văn An phải tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong các năm, ra sức thi đua dạy tốt- học tốt để xứng đáng với danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở bậc học này.

II. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2003- 2008:
giữ vững kỉ cương, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

1. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2003-2005:
nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia

Năm 2003, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi phát huy thành quả của 17 năm đổi mới, quyết tâm vượt mọi khó khăn thách thức, giữ vững độc lập chủ quyền, đảm bảo an ninh xã hội.

Đây cũng là năm bản lề của kế hoạch 5 năm 2001-2005, năm đầu thành phố Thái Nguyên bước vào thời kì phát triển mới với vị thế là đô thị loại II, vừa là tỉnh lỵ tỉnh Thái Nguyên, vừa phấn đấu xứng đáng là trung tâm vùng Việt Bắc. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Thành ủy đã có Nghị quyết⁽¹⁾ đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp chính để thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo công tác tư

⁽¹⁾ Nghị quyết số 26- NQ/TU ngày 7-1-2003

tưởng, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, công tác xây dựng chính quyền, công tác dân vận...

Trong không khí phấn khởi trước những thành tích của năm học, ngày 06-4-2003, Trường THPT Chu Văn An tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2003-2005 với sự có mặt của 19/20 đảng viên. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Ngô Quang Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thành ủy; đồng chí Bùi Xuân Chiến, chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên đến dự.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Chi bộ gồm 5 đồng chí. Trong đó đồng chí Cao Văn Tiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Đình được bầu làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Thị Cử, Lê Hương Ngân, Phạm Ánh Hồng là Ủy viên (đây là Đại hội đầu tiên Chi ủy Nhà trường bắt đầu có 5 đồng chí).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2003-2005, Trường THPT Chu Văn An đã làm tốt kế hoạch phát triển do ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên giao. Việc tuyển sinh hàng năm đảm bảo số lượng và chất lượng; các mặt giáo dục trí dục, giáo dục đức dục, kết quả lãnh đạo công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên, kết quả lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất trường học, đảm bảo trật tự an toàn trường học, công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo chính quyền và các tổ chức quần chúng đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Quán triệt nội dung chỉ đạo của Thành ủy, Chi ủy Chi bộ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành

động nhằm thực hiện tốt Nghị quyết TW 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Hàng năm, Chi ủy tổ chức Hội nghị toàn thể Chi bộ để nghe các báo cáo kiểm điểm cá nhân, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đọc bản tự kiểm điểm phê bình. Không khí dân chủ, tinh thần đoàn kết, thái độ chân thành của cán bộ đảng viên được thể hiện sắc nét trong các buổi sinh hoạt và được các đồng chí lãnh đạo Tỉnh đánh giá cao. Các đồng chí cho rằng đây là “nét đẹp phong cách” cần được gìn giữ phát huy để biến thành sức mạnh to lớn trong hành động của đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường. Từ những buổi sinh hoạt kiểm điểm này, các đồng chí cán bộ đảng viên đã tự rút kinh nghiệm, điều chỉnh và tự hoàn thiện mình. Nhờ việc làm tốt công tác phê bình và tự phê bình nên Chi bộ Trường THPT Chu Văn An không có đảng viên mắc khuyết điểm bị thi hành kỷ luật; mọi đảng viên đều chấp hành tốt Điều lệ Đảng.

Sau hơn ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2003-2005, Nhà trường đã đạt được kết quả tốt đẹp, chất lượng giáo dục đã được khẳng định bền vững⁽¹⁾.

Trong bức tranh toàn cảnh về hoạt động của Nhà trường

⁽¹⁾ Về quy mô đào tạo, trong ba năm học từ 2002 đến 2005, kế hoạch thực hiện đạt từ 99 đến 102%. Kết quả xếp loại học lực, số học sinh khá giỏi đạt 54,6% đến 60,6%; số học sinh Yếu trên 5%; không có học sinh kém, tỉ lệ lên lớp thẳng đạt trên 94,%. Kết quả xếp loại hạnh kiểm loại tốt luôn đạt trên 95% trở lên, loại trung bình đạt 3,5 đến 4,3 %, không có xếp loại yếu. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT luôn đạt trên 98,2% . Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia cũng đạt thành tựu rực rỡ với 154 giải các loại, trong đó có 4 giải nhất, 41 giải nhì, 218 giải ba, 4 giải quốc gia các loại; xếp thứ 4 thứ 5 trong tỉnh hệ không chuyên. Kết quả thi tuyển sinh vào các trường Đại học Cao đẳng cũng đạt được (5 học sinh đạt từ điểm 27 trở lên (Năm học 2002 -2003), 4 học sinh đạt từ 28 điểm trở lên (Năm học 2004 -2005).

(2003- 2005), nổi lên một số sự kiện nổi bật. Đó là Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, đón nhận Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia; là kết quả thi tuần, thi tháng, thi năm (2004) và giải Ba chung kết cuộc thi *Đường lên đỉnh Olympia* (2005) của học sinh Nguyễn Trung Dũng. Tại thời điểm đó, Nguyễn Trung Dũng là học sinh đầu tiên của miền Bắc được vào vòng chung kết. Một ngày hè sôi động năm 2004, tại sân Trường THPT Chu Văn An, Đài Truyền hình Việt Nam VTV3 đã tổ chức thực hiện Cầu Truyền hình vòng chung kết cuộc thi *Đường lên đỉnh Olympia* trong tiếng hò reo cổ vũ nồng nhiệt của đông đảo cổ động viên là học sinh, phụ huynh và nhân dân khu vực tổ 4 phường Hương Sơn (địa điểm Nhà trường tọa lạc). Tên tuổi Trường THPT Chu Văn An lần thứ hai lại vang danh trên toàn quốc với hình ảnh một học trò thư sinh đội trên đầu vòng nguyệt quế vinh quang.

Trong những sự kiện nổi bật năm 2002- 2003, còn có việc tổ chức các lớp học Tin và tiếng Anh cho cán bộ giáo viên Nhà trường với thời gian 1 tuần 4 buổi trong hè. Trong điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn, các thầy cô giáo vẫn dành thời gian nhất định cho việc học tin học và ngoại ngữ. Những mái đầu bạc cặm cụi trên những bài giảng điện tử, những bài tập nói tiếng Anh... không khí của thời kì học bổ túc văn hóa như sống lại trong những bước đi ban đầu ngỡ ngàng quen với công nghệ thông tin của các cán bộ giáo viên. Dưới sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô giáo dạy bộ môn Tin học, cán bộ, giáo viên Nhà trường đã trang bị cho mình những kiến thức

tin học cơ bản để ứng dụng trong dạy học. Qua chương trình học, 100% cán bộ giáo viên Nhà trường đã được phổ cập kiến thức tin học. Ngày 1-10-2002, các thầy cô giáo Nhà trường đã dự thi tốt nghiệp và được cấp chứng chỉ trình độ B Tin học văn phòng theo chương trình đào tạo của Viện Tin học ứng dụng- Hội Tin học Việt Nam, trong đó có 80 % đạt loại khá; 7 thầy cô được xếp loại xuất sắc.

Với những kiến thức thu lượm được qua quá trình học tập và tự học, các thầy cô giáo đã mạnh dạn ứng dụng vào bài giảng tham gia Hội thi Giáo viên giỏi các môn khoa học tự nhiên cấp tỉnh năm 2002-2003 và đã đem về cho Nhà trường thành tích giải Nhì toàn đoàn. Hai cô giáo trẻ Nguyễn Thị Quốc Hòa dạy môn Toán và cô giáo Lê Thu Ngân dạy Vật lí đã đạt giải Xuất sắc của Hội thi với những bài giảng thông minh, sáng tạo.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Nhà trường cũng còn những thiếu sót tồn tại cần được nhìn nhận thẳng thắn. Báo cáo chính trị của Chi ủy Chi bộ Trường THPT Chu Văn An nhiệm kỳ (2003-2005) cũng chỉ rõ: chất lượng giáo dục của Nhà trường vẫn còn có hạn chế cần khắc phục, một bộ phận học sinh còn lười học, ham chơi, chậm tiến bộ, các biện pháp giáo dục học sinh này đạt hiệu quả chưa cao. Kết thúc năm học 2004-2005, toàn trường vẫn còn 5,5% học sinh có học lực yếu, kém; 5% học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu; còn nhiều học sinh bị thi hành kỷ luật. Tác phong và thói quen làm việc nhanh nhẹn, nghiêm túc trong các khâu

thuộc quy trình sư phạm ở một số cán bộ, giáo viên chưa thật tốt; hồ sơ, sổ điểm, đồ dùng dạy học chưa sạch, gọn, còn nhiều sửa chữa; chất lượng giờ lên lớp, việc sử dụng thiết bị và đồ dùng đã có chuyển biến tích cực, nhưng chưa phải giáo viên đứng lớp nào cũng làm được điều này. Công tác điều hành, thực hiện kế hoạch, làm thời khóa biểu, việc điều động giáo viên của Ban Giám hiệu đôi lúc còn chậm.

Trong những thiếu sót tồn tại, có một việc đã nhiều lần được các đồng chí đảng viên trong Chi bộ đặt ra, đó là công tác bảo đảm an toàn trường học. Trong các buổi sinh hoạt tổng kết công tác hàng tháng, Chi bộ đã nêu vấn đề về công tác an ninh của Trường và khu vực đang có nhiều diễn biến phức tạp. Có tháng mất đến 03 xe đạp của học sinh, có năm còn để kẻ gian vào trường chặt cây cảnh, một số hành động của học sinh mang tính chất tiêu cực. Dù đã được cảnh báo trước và luôn luôn có ý thức cảnh giác, đề phòng, nhưng vào dịp cuối năm 2003 Trường vẫn còn để xảy ra một vụ mất trộm tiền.

Những vụ việc không đáng có gây thiệt hại cho nhân viên và danh dự của nhà trường đã được Chi bộ, Ban Giám hiệu kiểm điểm sâu sắc. Đó chỉ là một sự việc không may, nhưng năm học 2003-2004, Ban Giám hiệu Nhà trường đã thẳng thắn nhận trách nhiệm, không nhận các danh hiệu khen cao của các cấp lãnh đạo dành cho tập thể và cá nhân.

Một số điểm yếu được Báo cáo chính trị của Chi ủy Chi bộ nhiệm kỳ 2003-2005 đề cập đến, đó là hoạt động của các tổ chức đoàn thể chưa thật hiệu quả và sâu sát, chất lượng sinh

hoạt chi đoàn của tổ chức Đoàn chưa cao, chất lượng sinh hoạt các tổ Công đoàn chưa thật phong phú, thông tin báo cáo hai chiều còn chậm. Do áp lực công việc lớn, biên chế có sự xáo trộn, các buổi sinh hoạt của các tổ chuyên môn còn mang tính hành chính sự vụ nhiều hơn là đi sâu vào chuyên môn nghiệp vụ⁽¹⁾.

Nguyên nhân của những tồn tại khuyết điểm trên là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy đôi khi chưa sâu sát và nhạy bén; lề lối làm việc của một bộ phận giáo viên nhân viên chưa thật khoa học; công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các hoạt động của đơn vị còn chưa thật chặt chẽ; công tác lãnh đạo chuyên môn điều hành đôi khi còn chưa quyết liệt; nhận thức của một bộ phận học sinh và cha mẹ học sinh về giáo dục còn chưa đầy đủ. Những thiếu sót trên đã được lãnh đạo Nhà trường kiểm điểm nghiêm túc, tập thể cán bộ giáo viên trường THPT Chu Văn An cũng nghiêm khắc nhìn nhận đánh giá lại mình, từ đó có sự điều chỉnh trong từng hành động cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục.

Có một sự kiện gây chấn động không nhỏ đến tâm lý cán bộ giáo viên, đó là dự định chuyển Trường sang loại hình trường Bán công theo quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Theo quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xã hội hóa đối với ngành giáo dục từ năm 2003-2005 và những

⁽¹⁾ Đây cũng là tình trạng chung trên toàn quốc được các Hội nghị chuyên đề nhắc đến nhiều, và tồn tại không chỉ ngày một ngày hai.

năm tiếp theo⁽¹⁾, trên địa bàn Tỉnh sẽ có 35 trường ở cấp học Mầm Non, 12 trường cấp THPT ở Thái Nguyên sẽ chuyển sang Bán công. Trước tình hình đó, lãnh đạo Sở Giáo dục đã phân tích nhận định những lợi thế của trường THPT Chu Văn An (như có điều kiện cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ cán bộ giáo viên tâm huyết, yêu nghề, có uy tín về chất lượng giáo dục, được sự tín nhiệm của nhân dân, lại đã có nhiều năm có kinh nghiệm dạy Văn hoá - Nghề nghiệp) và cho rằng Trường có đủ điều kiện để chuyển sang trường Bán công chất lượng cao của Tỉnh.

Trước dự định đó của cấp trên, tâm lý của cán bộ giáo viên và công nhân viên Nhà trường có phần lo lắng. Nếu trường THPT Chu Văn An chuyển sang trường bán công, sẽ xảy ra nhiều bất lợi trong công tác tuyển sinh của Nhà trường.

Đã có khá nhiều cuộc họp bàn, nhiều tranh luận gay gắt. Trước buổi dự Hội nghị Tổng kết họp tại Sở Giáo dục và Đào tạo, thầy giáo Hiệu trưởng Cao Văn Tiến và cô giáo Nguyễn Thị Cử, Chủ tịch Công đoàn đã gặp đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trình bày nguyện vọng. Vừa trực diện trình bày chính kiến, vừa lặng lẽ, âm thầm nhờ các bậc phụ huynh và các đồng chí lãnh đạo Công ty Gang thép can thiệp, Ban Giám hiệu đã thuyết phục được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tạm dừng việc chuyển Trường sang trường bán công, đảm bảo sự hợp lý trong công tác xã hội hóa ở một trường học có hoàn cảnh đặc thù.

⁽¹⁾ Quyết định này được công bố trong cuộc họp Chi bộ trường THPT Chu Văn An ngày 18-3-2004

Năm học 2004-2005, mới chỉ có tin trường THPT Chu Văn An sẽ chuyển sang trường bán công, công tác tuyển sinh của Trường đã gặp khó khăn, điểm chuẩn tuyển sinh thấp hơn hẳn năm trước. Tuy nhiên, bằng nỗ lực quyết tâm cao và nhiều biện pháp thúc đẩy chuyên môn, trong năm học này, thầy trò Nhà trường vẫn giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt nhiều thành tích hơn năm học trước.

2. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2005- 2008: giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ dạy phân ban

Năm 2005 là năm bản lề thực hiện chiến lược phát triển giáo dục 2001- 2010, năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X với tinh thần dân chủ đổi mới; đây cũng là năm học Ngành giáo dục thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa, dạy học theo hình thức phân ban ở bậc THPT. Cuộc vận động *Hai không* trong ngành giáo dục được sự đồng thuận của các cấp uỷ đảng, chính quyền, cha mẹ học sinh đã là một luồng gió mới thúc đẩy quá trình dạy và học trong các nhà trường.

Vào thời điểm này, Nhà trường vừa kết thúc thắng lợi nhiệm vụ năm học 2004-2005 và liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị từ các năm trước.

Ngày 12 tháng 8 năm 2005, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2005-2008 Trường THPT Chu Văn An được tổ chức. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Đại hội đã đề ra mục tiêu nhiệm vụ tổng quát từ năm 2005 đến năm 2008 là: "Tích cực phát huy những kết quả đã đạt được, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn

thành tốt nhiệm vụ thay sách và cải cách giáo dục THPT, giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn".

Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng Nhà trường đã đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị chủ yếu đến năm 2008: "Phấn đấu giữ vững và vượt các tiêu chuẩn của một trường trung học chuẩn Quốc gia, xây dựng tiền đề cho trường đạt chuẩn giai đoạn sau; hoàn thành kế hoạch phát triển giáo dục THPT được Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho; duy trì số lớp, số học sinh theo kế hoạch của ngành giáo dục giao hàng năm; sĩ số bình quân 45- 46 học sinh/1 lớp; tỷ lệ duy trì số học sinh hàng năm phấn đấu lớn hơn hoặc bằng 98,5% (Kể cả số chuyển trường); tỷ lệ thôi học nhỏ hơn 1%. Số học sinh lên lớp thẳng lớn hơn hoặc bằng 95%; tỷ lệ lên lớp sau thi lại đạt 98%; học sinh học lực khá, giỏi trên 50%; số học sinh có hạnh kiểm loại tốt, khá đạt trên 93%; tỷ lệ học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT đạt 90% trở lên".

Chi bộ cũng đề ra nhiệm vụ phải thực hiện tốt việc thay sách và nội dung chương trình cải cách giáo dục cấp THPT theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tinh thần các Chỉ thị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾; thực hiện tốt chương trình phân ban mới, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, trong đó

⁽¹⁾ Chỉ thị số 40-CT/TƯ ngày 15/4/2004 của Ban Bí thư TW Đảng xác định rõ việc "Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục". Ngày 11/1/2005 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg phê duyệt đề án "Xây dựng, nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005- 2010". Ngày 20/5/2005, Quốc hội đã thông qua bộ Luật giáo dục (sửa đổi). Những Nghị quyết, Chỉ thị đó đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.

tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Hàng năm trường phấn đấu đạt danh hiệu Trường Tiên tiến xuất sắc của tỉnh.

Đại hội đã bầu ra cấp ủy mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Cao Văn Tiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Đình được bầu là Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Quang Thuấn, Lê Hương Ngân, Phạm Ánh Hồng là Chi ủy viên⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường THPT Chu Văn An nhiệm kì 2005- 2008, đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên Nhà trường đã hăng hái thi đua dạy tốt, học tốt, lập nhiều thành tích mừng các ngày lễ lớn, duy trì nề nếp, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ thay sách và cải cách giáo dục THPT.

Thực hiện chương trình phân ban mới, từ năm học 2004-2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quyết định thực hiện thí điểm chương trình THPT phân ban lớp 10 theo tinh thần chỉ thị 30 của Thủ tướng Chính phủ: "Chủ trương phân ban nhằm đáp ứng nguyện vọng học tập và phân luồng học sinh sau khi học trung học cơ sở là phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xã hội nước ta". Năm học 2006 - 2007, cùng với các địa phương trong cả nước, Trường THPT Chu Văn An bắt đầu thực hiện dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới ở cấp trung học phổ thông⁽²⁾.

⁽¹⁾ Khi đồng chí Cao Văn Tiến và Lê Hương Ngân chuyển công tác, các đồng chí Phạm Thanh Chung và Nguyễn Thị Quốc Hòa được bổ sung vào cấp ủy, đồng chí Nguyễn Quang Thuấn được bầu làm Bí thư.

⁽²⁾ Đây là sự nối tiếp quá trình đổi mới chương trình giáo dục đã được thực hiện một số năm ở cấp tiểu học và trung học cơ sở theo những định hướng cơ bản được nêu trong Nghị quyết 40/2010/QH10 của Quốc hội.

Nội dung phân ban lần thứ hai dựa trên chương trình chuẩn và đảm bảo tính phổ thông, toàn diện, hướng nghiệp. ở chương trình này, học sinh được học theo hai ban: Khoa học Tự nhiên và Khoa học Xã hội - Nhân văn; sự phân hóa thể hiện ở 7 môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Thí điểm trung học chuyên ban trước đây thực hiện phân hóa ở cả môn tiếng Anh, phần Triết của Giáo dục công dân, phần Nghề của môn Công nghệ. Trong thí điểm trung học chuyên ban, mức độ chênh lệch trong một môn giữa hai ban là rất lớn. Còn ở chương trình phân ban mới, sự phân hóa chỉ ở mức độ vừa phải, đảm bảo yêu cầu từ chương trình chuẩn từng môn học phân hóa sẽ nâng lên 20% cả về mặt thời lượng lẫn nội dung. Ngoài ra, kế hoạch dạy học mới còn dành thời lượng cho dạy học tự chọn với 8 tiết trong một tuần. Việc học tự chọn này nhằm mục đích hướng tới giáo dục cá nhân, chú trọng giáo dục năng lực hành động của học sinh. Nội dung dạy học tự chọn được thể hiện dưới hình thức các chủ đề, việc lựa chọn chủ đề lại do từng địa phương, từng trường quyết định và thực hiện theo những quy định của kế hoạch dạy học chung, như vậy là Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao quyền tự chủ và linh động khá lớn cho các trường.

Thực hiện chương trình phân ban mới, Trường THPT Chu Văn An có nhiều thuận lợi. Giáo viên của Nhà trường đa phần đã được “cọ xát” qua chương trình thí điểm chuyên ban (1994-1995) nên chất lượng đội ngũ đã tăng lên rõ rệt. ở chương trình thí điểm chuyên ban lần 1, mỗi cán bộ giáo viên

Nhà trường đã nỗ lực tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi để có thể tiếp cận và dạy tốt chương trình mới với khá nhiều mảng chuyên sâu. Nhờ chương trình thí điểm chuyên ban, đội ngũ giáo viên Nhà trường đã trưởng thành nhanh chóng và có thể tự tin sánh vai cùng các trường lớn. Sau 3 năm, chương trình thí điểm chuyên ban kết thúc, nhưng lượng tri thức mà các thầy cô tích lũy được đã giúp họ rất nhiều trong việc tiếp cận chương trình và sách giáo khoa mới. Vì thế, đội ngũ giáo viên Nhà trường đón nhận chương trình phân ban giai đoạn 2 thuận lợi hơn các đơn vị chưa thực hiện chương trình thí điểm và chủ yếu chú trọng đầu tư phân đổi mới phương pháp cho phù hợp với mục tiêu giáo dục THPT theo quy định của Luật Giáo dục 2005⁽¹⁾.

Mặc dù vậy, qua việc thực hiện chuyên ban từ năm học 1994-1995, giáo viên Nhà trường cũng nhận thấy việc sử dụng thiết bị mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phân bổ cho các trường chưa phát huy hết hiệu quả. Vì lẽ đó, Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên đã liên tiếp tổ chức các cuộc thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi. Tại đây, giáo viên các

⁽¹⁾ Mục tiêu giáo dục THPT theo quy định của Luật Giáo dục 1998 quy định “Giáo dục THPT giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học lên đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”; theo quy định tại Luật Giáo dục 2005 thì Mục tiêu giáo dục THPT nhằm “giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học lên đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”. Như vậy, mục tiêu giáo dục THPT theo quy định của Luật Giáo dục 2005 khác với quy định tại Luật Giáo dục 1998 là nhấn mạnh “giúp học sinh có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển”.

trường trung học phổ thông có môi trường để thể hiện năng lực dạy thực hành. Bằng sự kiên trì vượt khó, nỗ lực phấn đấu hết sức mình, kết hợp với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự giúp đỡ của đồng đội, trong các Hội thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi, đội ngũ thầy cô giáo Nhà trường đã khẳng định được đẳng cấp của mình qua các giải cao của Hội thi.

Trong các đợt tập huấn bồi dưỡng giáo viên, mỗi cán bộ giáo viên đều ý thức rõ trách nhiệm của mình. Dù ở cương vị nào, các thầy, cô giáo của Nhà trường cũng nêu cao tấm gương chịu khó cặm cù học hỏi, xứng đáng là giáo viên THPT Chu Văn An. Kết quả tham gia học bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, 100% các thầy cô đạt từ loại khá trở lên. Với kết quả này, các thầy cô giáo đã có cơ sở vững chắc để tiếp cận chương trình và sách giáo khoa mới.

Thực hiện nhiệm vụ dạy học theo hình thức phân ban, Ban Giám hiệu Nhà trường đã đề ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học. Trước hết, Trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn bám sát nội dung, chương trình của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các đồng chí giáo viên cùng nhau trao đổi những bài mới và khó để tìm ra phương pháp dạy tốt nhất cho học sinh. Để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt, Trường liên tục phát động các đợt thi đua ngắn ngày trong năm học, có mục tiêu cụ thể và khen chê kịp thời; tích cực

phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu, học sinh cuối cấp để nâng cao chất lượng văn hóa. Các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức tin học và ngoại ngữ cho cán bộ giáo viên, các buổi tổ chức soạn giảng giáo án điện tử và đồ dùng thiết bị dạy học tại các phòng học chuyên môn, phòng thí nghiệm được giáo viên toàn trường thực hiện đầy đủ nhằm nâng cao chất lượng các giờ dạy theo chương trình mới. Một trong những biện pháp hữu hiệu được các đồng chí lãnh đạo duy trì để thúc đẩy chuyên môn là tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, tích cực dự giờ, thanh tra toàn diện, thanh tra chuyên môn, tiếp tục duy trì việc xét phân loại lao động hàng tháng với mọi cán bộ giáo viên công nhân viên Nhà trường.

Nhờ các biện pháp tích cực, Nhà trường đã đạt kết quả tốt trong việc thực hiện chương trình phân ban mới, mọi chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt mức đề ra⁽¹⁾.

Tháng 3 năm 2006, đồng chí Bí thư, Hiệu trưởng Cao Văn Tiến nhận Quyết định điều chuyển công tác sang Trường THPT Gang thép. Đồng chí Nguyễn Quang Thuấn thay đồng chí Cao Văn Tiến làm Bí thư Chi bộ. Tiếp đó, tháng 10 năm 2006, cô giáo Lê Hương Ngân, Ủy viên Ban chấp hành Chi bộ, phó Hiệu trưởng Nhà trường có Quyết định chuyển công tác. Thầy giáo Phạm Thanh Chung được nhận nhiệm vụ Chi ủy viên thay cô Lê Hương Ngân.

Cùng với một số thầy cô giáo khác, thầy Cao Văn Tiến và

⁽¹⁾ Xem bảng 9, 10, 11, 12 phụ lục

cô Lê Hương Ngân là những thầy cô có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tình cảm của học trò THPT Chu Văn An. Đó là những tấm gương về những cán bộ đảng viên gương mẫu, tận tụy với nghề, luôn đặt quyền lợi của tập thể lên trên quyền lợi cá nhân⁽¹⁾.

Với sự biến động về nhân sự (18/53 người chuyển đến chuyển đi, bằng 34% số cán bộ giáo viên Nhà trường) tháng 3 năm 2007, Trường mới hoàn chỉnh cơ cấu Ban Giám hiệu; đồng chí Nguyễn Quang Thuấn được nhận nhiệm vụ thay đồng chí Cao Văn Tiến giữ chức vụ làm Hiệu trưởng Nhà trường; tháng 11 năm 2007, Chi bộ bổ sung hoàn thiện Cấp uỷ. Chưa bao giờ, sĩ số giáo viên lại có biến động nhiều như vậy. Số mới tuyển nhiều, trong đó có những trường hợp chưa thật đảm bảo chất lượng giáo viên theo yêu cầu trường chuẩn; việc đổi mới chương trình sách giáo khoa, dạy học theo hình thức phân ban có những khó khăn nhất định; đời

⁽¹⁾ Về nhận công tác tại Trường từ năm 1980, thầy Cao Văn Tiến đã cùng với đội ngũ cán bộ giáo viên Nhà trường kề vai sát cánh vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Ba năm sau, thầy được giao làm cán bộ Đoàn chuyên trách, năm 1985 được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng và năm 1998 được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Nhà trường. Trong 8 năm đứng ở cương vị thủ trưởng cơ quan, thầy đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cùng với tập thể Nhà trường xây dựng Trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001- 2010. Trong công việc, thầy nghiêm túc, thẳng thắn, công tâm, có sức thu hút và tập hợp quần chúng; trong quan hệ ứng xử, thầy chinh phục tình cảm anh em bè bạn đồng nghiệp xa gần bởi sự chân thành, chí thiện.

Cô giáo Lê Hương Ngân là một nữ cán bộ Công đoàn tâm huyết, tình cảm, thấu hiểu niềm vui nỗi buồn của anh chị em công đoàn viên. Ở bất cứ cương vị nào, cô cũng là trung tâm đoàn kết, hỗ trợ đắc lực cho các đồng chí lãnh đạo. Ưu điểm nổi bật ở cô Lê Hương Ngân là tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ; làm việc một cách say mê, tận tụy; có khả năng gánh vác những việc lớn. Là một giáo viên giỏi Xuất sắc của Hội thi giáo viên Giỏi tỉnh Thái Nguyên (1992), cô đã nhiều lần được mời đến giảng mẫu cho các tổ văn trường bạn và để lại ấn tượng khó quên trong lòng học sinh và đồng nghiệp. Nhà giáo Nhân dân Trịnh Trúc Lâm, khi dự giờ giảng văn “Thức Sinh từ biệt Thúy Kiều” của cô đã thốt lên những lời cảm khái: “Mỗi giây phút qua đi, một cảm hứng mới lại tràn về”.

sống kinh tế khu vực còn khó khăn, giá cả leo thang, tệ nạn tiêu cực trong xã hội gia tăng ảnh hưởng đến môi trường giáo dục. Đây là thời kì đầy khó khăn thử thách đối với Nhà trường, đặc biệt là với các đồng chí lãnh đạo đương nhiệm.

Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo Nhà trường, cô giáo trẻ Nguyễn Thị Quốc Hòa được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng với số phiếu tín nhiệm tuyệt đối thể hiện sự đồng thuận cao của tập thể cán bộ giáo viên và nhân viên.

Được bổ nhiệm làm tổ trưởng chuyên môn (năm 2003); Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (năm 2006), cô đã cùng Ban Giám hiệu Nhà trường nỗ lực làm việc, cùng toàn thể cán bộ giáo viên vượt qua từng bước khó khăn. Đội ngũ giáo viên có nhiều biến động, hai đồng chí trong Ban Giám hiệu đều đang theo học các lớp quản lý và trung cấp chính trị, thầy giáo Hiệu trưởng đã phân công các Tổ trưởng chuyên môn thay nhau trực. Trường nhiều lúc vắng cán bộ lãnh đạo, nhưng sẵn có tinh thần đoàn kết nội bộ và truyền thống làm việc nghiêm túc, mọi hoạt động giáo dục của trường vẫn được duy trì đều đặn, các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia được giữ vững; các thành tích năm sau đều cao hơn năm trước. Từng bước chậm rãi mà vững chắc, Trường đã hoàn thành kế hoạch đào tạo và phát triển giáo dục được giao⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Từ năm học 2005-2006 đến 2007-2008, Trường duy trì tuyển sinh lớp 10 hàng năm 8 lớp 360 học sinh, sĩ số bình quân 45 học sinh/lớp; tỷ lệ duy trì sĩ số là 99,05 %; tỷ lệ lên lớp thẳng: 99%; số học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt 65% (Trong đó loại giỏi từ 13% đến 14%); tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá đạt 97%; tỷ lệ tốt nghiệp trong 4 năm liên đạt tỷ lệ từ 99 đến 100%. số học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh trong và khu vực là 910 em, trong đó có 4 giải khu vực. Tỷ lệ học sinh đỗ đại học trong ba năm lọt trong top 200 trường có điểm thi đại học bình quân tốt nhất toàn quốc. Năm 2009 Trường có 207/364 học sinh đỗ Đại học nguyện vọng 1, tỷ lệ đạt 57%, trong đó có 8 học sinh đạt từ 27,5 điểm trở lên.

Trong mọi hoạt động của Nhà trường, Chi bộ Đảng luôn giữ vai trò nòng cốt, hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Đến năm 2006, Chi bộ đã có 29 đồng chí, đạt 50,08% tổng số cán bộ công nhân viên, 4 năm liên Chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, năm 2009 là Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Thời gian này, Chi bộ đã kết nạp được thêm 7 đảng viên mới.

Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường cũng như xu thế biến đổi của xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới đòi hỏi giáo dục phải chuẩn bị hành trang tri thức cho con người trong thế kỉ XXI, các Nhà trường đều phải tiếp tục nâng cao phẩm chất năng lực của đội ngũ để mọi giáo viên có thể đạt được tiêu chí: người thầy phải có thế giới quan khoa học đúng đắn; có trình độ cao về học vấn, chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực chuyên môn mà mình giảng dạy, đồng thời có trình độ nhất định về các môn khoa học cơ bản, khoa học công nghệ ứng dụng; có năng lực chọn lọc các tri thức cơ bản, hiện đại, thực tiễn, chuyển tải nội dung môn học đến học sinh một cách hấp dẫn; có nhu cầu, năng lực không ngừng tự hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, theo kịp những bước tiến khoa học, đáp ứng kịp thời các yêu cầu thực tiễn đặt ra cho sự nghiệp giáo dục; khoẻ mạnh về thể chất cũng như tinh thần để thể hiện ra bên ngoài như một con người năng động, hoạt bát, vui tươi, cởi mở, tế nhị, cương trực...

Để những tiêu chuẩn này, còn nhiều việc cần phải làm với

đội ngũ giáo viên. Khi còn trực thuộc quản lý của Công ty Gang thép, lãnh đạo Nhà trường được chủ động trong việc tuyển nhân sự, các tổ chuyên môn được trực tiếp giao quyền chọn lựa tổ viên. Với cách làm như vậy, Trường đã tuyển được đội ngũ cán bộ giáo viên đồng đều về chất lượng. Chuyển quản lý sang Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường đã nhận về nhiều giáo viên từ các trường vùng sâu vùng xa trong tỉnh như Võ Nhai, Phú Bình, Vô Tranh (Phú Lương), Lương Phú... Trong đó có một số thầy cô có hoàn cảnh khó khăn, chưa kịp làm quen với nề nếp tác phong của đội ngũ giáo viên sinh ra trong lòng khu công nghiệp. Vì vậy, các đồng chí trong Ban Giám hiệu Nhà trường hết sức quan tâm đến việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đội ngũ giáo viên có đủ năng lực phẩm chất và phong cách sư phạm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Trường.

Thời kì này, Đảng và Nhà nước cũng ra nhiều chỉ thị liên quan đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên⁽¹⁾. Thực hiện những Chỉ thị về “Chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”, và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Công đoàn giáo dục Việt Nam đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

⁽¹⁾ Ngày 8/9/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg về “Chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”, ngày 7/11/2006 Bộ chính trị ra Chỉ thị số 06-CT/TƯ về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Cuộc vận động gồm những nội dung chính: mỗi nhà giáo cần phải có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm thực thi pháp luật và tinh thần phục vụ nhân dân trong các hoạt động giáo dục, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong giáo dục. Các thầy cô cần không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học để phục vụ cho công tác và hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và chuẩn cán bộ quản lý giáo dục với nhiệm vụ được giao, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sáng tạo của nhà giáo là sự đổi mới, tạo ra cái mới trong hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng và xử lý tốt các tình huống sư phạm; quan tâm phát hiện bồi dưỡng những người học có năng khiếu, học giỏi, đồng thời biết phụ đạo những người học yếu kém.

Cuộc vận động đã chính thức được phát động vào ngày 20-11-2007 nhân dịp kỷ niệm 25 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam và dự định tổng kết vào ngày 20-11-2012.

Trên cơ sở những nội dung cuộc vận động đã được tuyên truyền rộng rãi trong ngành giáo dục và được Công đoàn Nhà trường tổ chức thực hiện, cán bộ giáo viên Trường THPT Chu Văn An đã thực hiện nghiêm túc đổi mới chương trình và sách giáo khoa; tổ chức quản lý dạy và học trong bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Những thầy cô giáo có thành tích trong giảng dạy, thực hành hoặc nghiên cứu khoa học được Nhà trường

biểu dương và có phần thưởng động viên khích lệ trước toàn trường; những trường hợp giáo viên giảng dạy không đạt yêu cầu bị Nhà trường đình chỉ công tác⁽¹⁾.

Với mục đích giáo dục “Tất cả vì học sinh”, biện pháp mạnh này được dư luận phụ huynh và học sinh hoan nghênh, các đồng nghiệp ủng hộ.

Trong đội ngũ giáo viên của Trường, những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, được sự tín nhiệm của đồng nghiệp được Sở Giáo dục và Đào tạo cử tham gia các khóa bồi dưỡng giáo viên cốt cán do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, sau đó về tập huấn lại cho đội ngũ giáo viên trong tỉnh⁽²⁾. Đây cũng là những thầy cô giáo được Nhà trường phân công giúp đỡ các giáo viên trẻ mới ra trường hoặc giáo viên mới từ nơi khác chuyển về, tạo sự phát triển đồng đều về đội ngũ.

Với những thành quả đạt được trong công tác chuyên môn, kết thúc năm học 2005-2006, Trường giữ vững danh hiệu Trường Tiên tiến; năm học 2006-2007, Trường là đơn vị dẫn đầu thi đua ngành Giáo dục Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Đoàn giáo viên tham dự cuộc thi giáo viên giỏi các bộ môn Khoa học tự nhiên (tháng 3/2006) đoạt giải Nhì toàn đoàn; 100% giáo viên tham gia cuộc đạt loại giỏi, trong đó có 01 giáo

⁽¹⁾ Năm học 2004-2005, Trường đã ngừng Hợp đồng với 01 đồng chí giáo viên dạy hợp đồng môn Địa lí do không đảm bảo yêu cầu công tác sau 4 tháng dạy (từ ngày 11/4/2005).

⁽²⁾ Đó là các cô giáo Đỗ Thị Nguyệt dạy môn Lịch Sử, Nguyễn Thị Lan môn Địa lí, Nguyễn Thị Tâm môn Kỹ thuật, Nguyễn Thị Quốc Hòa môn Toán, Nguyễn Thị Thanh Mai môn Ngữ văn, Phạm Thị Uyên môn Sinh học; các thầy Hoàng Minh Đức môn Công nghệ, Trần Viết Thắng môn Vật lý, Hoàng Anh Hùng môn Tin.

viên đạt loại xuất sắc là cô giáo Phạm Thị Bích Vân. Đây cũng là một cô giáo đã 3 lần đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua 7 năm liền, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen của Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động. Năm học 2007-2008, đoàn thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi có 5 trên tổng số 6 thầy cô đạt loại giỏi, 01 cô giáo đạt loại xuất sắc.

Bên cạnh công tác chuyên môn, cán bộ giáo viên nhà trường còn tham gia các cuộc thi Văn nghệ, Thể thao, Tuyên truyền pháp luật, Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thi Giáo viên Thư viện giỏi. Trong đó, điển hình là tấm gương cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy, một cán bộ Tổ Hành chính, giáo viên dạy môn Công nghệ kiêm phụ trách thư viện, một nữ cán bộ Công đoàn xuất sắc. Năm 2007, được Nhà trường tin tưởng giao phó, cô đã lần lượt vượt qua các vòng thi Trường, thi Tỉnh và tiếp tục được chọn tham gia dự thi Giáo viên Thư viện giỏi toàn quốc năm 2007 và đã đạt giải Ba.

Cùng với các hoạt động chuyên môn và đoàn thể, công tác phát triển Đảng luôn luôn được các đồng chí lãnh đạo Chi bộ quan tâm. Trong thời gian từ 2005 đến 2008, Chi bộ đã kết nạp được 5 đảng viên là các đồng chí Nguyễn Văn Anh, Phạm Thị Uyên, Đào Thị Vân, Nguyễn Việt Nga B, Nguyễn Thanh Hải. Với nhiều thành tích trong lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ được công nhận 2 năm liền là Chi bộ trong sạch vững mạnh; Nhà trường được Sở Giáo dục Đào tạo

tặng Giấy khen trong đợt sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”.

Trong 3 năm thuộc nhiệm kỳ (2005-2008) của Chi bộ, Trường đã duy trì quy mô đào tạo gồm 24 lớp, với sĩ số dao động từ 1010 đến 1077 học sinh, kế hoạch thực hiện đạt từ 99,7 đến 100%; kết quả xếp loại hạnh kiểm cuối năm trung bình đạt 95% loại tốt, khá; loại yếu chỉ còn từ 0,1 đến 0,5%.

Nhà trường có nhiều biện pháp chỉ đạo việc dạy và học, kiên quyết chống bệnh thành tích trong thi cử, trong kiểm tra đánh giá, nhờ đó số lượng học sinh khá, giỏi tăng, số lượng học sinh yếu, kém giảm rõ rệt. Kết quả xếp loại học lực trong 3 năm, loại khá đạt 61,5 đến 69% , loại trung bình đạt 30 đến 35%; loại yếu 5,7% (năm 2005- 2006), đến năm 2007-2008 chỉ còn 0,8%; loại kém năm 2006 là 0,3%, đến hai năm sau không còn học sinh xếp loại kém. Trong 3 năm, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp lớp 12 THPT luôn đạt 99 % trở lên và là trường duy nhất trong tỉnh Thái Nguyên đạt được tỷ lệ này.

Công tác hướng nghiệp và dạy nghề luôn được chú trọng, kết quả học sinh thi nghề phổ thông luôn đạt kết quả cao nhất trong toàn tỉnh.

Chất lượng mũi nhọn được củng cố vững chắc và đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi tỉnh và Quốc gia. Trong ba năm từ 2005- 2006 đến 2007- 2008, Trường đạt 433 giải cấp tỉnh, trong đó có 2 giải Nhất, 55 giải Nhì. Từ năm học 2007- 2008 đến 2011-2012, Trường luôn xếp thứ Nhất trong

khối các trường không chuyên của tỉnh về thành tích học sinh giỏi⁽¹⁾.

Từ năm 2006 đến năm 2008, Chi bộ Đảng Nhà trường đã giới thiệu được 15 cán bộ, công đoàn, đoàn viên ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng, đã kết nạp vào Đảng 10 đồng chí. Tập thể Chi bộ từ năm 2006 đến 2009 đạt danh hiệu: "*Chi bộ trong sạch vững mạnh*". Trong hai năm học 2005-2006 và 2009-2010, Chi bộ đạt tiêu chuẩn "*tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu*"; 100% Đảng viên đủ tư cách và hoàn thành nhiệm vụ; 30% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Chi bộ, trong ba năm (2005-2008) Trường đã đạt những thành tích rực rỡ và được sự ghi nhận của các cấp. Năm học 2005-2006, Công đoàn trường đạt Cờ thi đua nhất khối THPT toàn quốc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Năm học 2005-2006 đạt Cờ thi đua nhất khối THPT Toàn quốc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Năm học 2006- 2007, Trường là đơn vị dẫn đầu khối THPT; Năm 2007- 2008 được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kết quả thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng của Trường tăng lên rõ rệt. Trước năm 2000, điểm chuẩn tuyển vào trường thường dao động từ 4,5 điểm đến 7,5 điểm cho 2 môn Toán và Văn; đến năm 2008-2009 điểm chuẩn vào lớp 10 trường THPT Chu Văn An

⁽¹⁾ Năm học 2009-2010 có 262 giải; năm học 2010-2011 có 288 giải; năm 2011-2012 có 315 giải với chất lượng giải ngày càng cao theo hướng các môn Khoa học cơ bản: Toán, Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Anh văn, Ngữ văn.

luôn đứng thứ hai trong khối các trường không chuyên của tỉnh. Hàng năm tỷ lệ tốt nghiệp THPT luôn đạt thứ nhất, nhì của tỉnh (từ 95-100%); tỷ lệ học sinh giỏi từ 134 đến 196 giải/năm. Kết quả thi Đại học Cao đẳng từ 81% (năm 2006-2007) đến 93,6% (năm 2008 - 2009). Đó là những con số thuyết phục trong thành tích dạy học của Nhà trường.

Những thành tựu tốt đẹp trên là kết quả của sự nỗ lực cố gắng của thầy trò Nhà trường; sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Tỉnh, Thành phố, lãnh đạo Sở Giáo dục Đào tạo, các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn, Chi hội Khuyến học của Trường, trong đó có sự quan tâm đặc biệt của các bậc cha mẹ học sinh.

Trong công tác lãnh đạo điều hành, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã tỏ rõ sự năng động, sáng tạo, biết tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch một cách khoa học, có trọng tâm trọng điểm, chọn đúng khâu đột phá với cơ chế, chính sách phù hợp. Nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Chi bộ, ban Giám hiệu Nhà trường cùng sự đồng thuận của anh chị em cán bộ giáo viên và công nhân viên, chất lượng đội ngũ được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Chi bộ. Các chủ trương đúng đắn của Chi bộ và truyền thống đoàn kết nội bộ của cán bộ giáo viên đã thúc đẩy phong trào dạy học tích cực, huy động được mọi nguồn lực cho sự phát triển. Trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ: giữ vững kỉ cương, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học phân ban mà Nghị quyết Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 2005- 2008 đã đề ra.

3. Những hoạt động nổi bật trong hoạt động giáo dục của trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2003-2008

Trong bức tranh toàn cảnh về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường những năm này, có ba hoạt động nổi bật.

Trước hết là việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin thành một phong trào rộng rãi để THPT Chu Văn An trở thành điểm sáng đầu tiên ở Thái Nguyên trong lĩnh vực này. Từ năm 2000, các thầy cô trong Ban Giám hiệu Nhà trường đã nhận thức rõ vai trò của công nghệ thông tin đối với cuộc sống và có ý thức tuyên truyền trong anh chị em giáo viên về sự cần thiết và tất yếu phải đi lên bằng công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin rút ngắn khoảng cách các vùng miền và có ưu thế đặc biệt trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Từ khi chưa có phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn quốc, giáo viên THPT Chu Văn An đã được học Tin học, sau đó chủ động ứng dụng trong các giờ học, trước hết là các giờ thao giảng. Lần đầu tiên trong cuộc thi Giáo viên dạy giỏi tỉnh Thái Nguyên năm 2003, các thầy cô giáo trường THPT Chu Văn An đã đem màn hình máy tính, máy chiếu rất lạ kiểu (được Truyền hình VTV3 tặng) cho các giáo viên tham gia giảng dạy. Một số bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, dù hình thức còn sơ khai, hầu như chỉ là sự mở rộng của bảng đen phấn trắng, nhưng cảm giác chung của mọi người thật là lạ lẫm. Lúc đó, hầu như giáo viên các trường chưa làm quen với thiết kế giáo án điện tử thì giáo viên THPT Chu Văn

An đã miệt mài với các bài soạn giảng, say sưa chọn màu nền, phong chữ, cách trình chiếu, cách chèn âm thanh, hình ảnh, đoạn video... Được các trường bạn mời dạy thử nghiệm, các thầy cô không quản ngại đường xa vất vả đến dạy tận tình, vừa giúp bạn, vừa nâng cao trình độ cho mình⁽¹⁾. Sau khi được cử đi học 2 lớp bồi dưỡng ngắn ngày về công nghệ thông tin của tỉnh, thầy giáo Hiệu trưởng Nguyễn Quang Thuấn - một con người nhanh nhạy, dám nghĩ, dám làm đã tự học hỏi, nghiên cứu thêm về công nghệ thông tin để có thể dạy lại được cho cán bộ giáo viên một số trường THPT trong tỉnh⁽²⁾.

Những hoạt động này đã đem lại cho phong trào dạy học của Trường THPT Chu Văn An rất nhiều điều bổ ích. Trong ba yếu tố của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường: quản lý con người, phần mềm và cơ sở hạ tầng, lãnh đạo Nhà trường chú trọng đến yếu tố con người và làm tốt công tác này, liên tục đào tạo và tự bồi dưỡng. Từ năm 2000 đến 2008, Nhà trường đã tiến hành tự bồi dưỡng tiếng Anh, Tin học cơ sở, các phần mềm ứng dụng trong quản lý giảng dạy, khai thác dữ liệu trên mạng Internet cho toàn thể cán bộ giáo viên. Đến năm 2008, 100% giáo viên trong Nhà trường

⁽¹⁾ Trong thời điểm đó, Trường đã được nhiều đơn vị trong và ngoài Tỉnh như Trường THPT Bắc Cạn, THPT Lục Ngạn (Bắc Giang), THPT Bình Yên, THPT Yên Ninh, THPT Định Hóa, THPT Phú Lương; THPT Dương Tự Minh về tham quan, dự giờ, trao đổi chuyên môn. Đồng thời, giáo viên của Trường cũng tham gia giảng dạy ở một số Trường bạn như Trường Thiếu sinh quân Việt Bắc, THPT Đông Hỷ, THPT THPT Bình Yên, THPT Định Hóa, ĐH Khoa học khoa Văn - Xã hội; ĐH Sư phạm Thái Nguyên...

⁽²⁾ Các đồng chí lãnh đạo trường THPT Trại Cau, Dương Tự Minh, Sông Công, Lê Hồng Phong, Bán công Việc Bắc, các trường THCS Độc Lập, Chu Văn An... trên địa bàn Thái Nguyên đã tham gia các lớp học do thầy trực tiếp giảng dạy.

có thể soạn giảng giáo án điện tử, biết khai thác và sử dụng mạng Internet trong việc soạn và giảng bài. Với phương châm ba chung: chung ý tưởng, chung dữ liệu, chung đánh giá, Nhà trường đã có kho dữ liệu gồm nhiều bài giảng, các thiết bị đồ dùng điện tử và ngân hàng các đề kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Với cơ sở hạ tầng gồm 70 máy tính dùng cho học tập giảng dạy (trung bình 19 học sinh/ máy), các phòng máy có kết nối Internet đường băng thông rộng, một thư viện điện tử, hai phòng học Multimedia có 5 máy Projector cùng các thiết bị nghe nhìn khác, việc ứng dụng công nghệ thông tin của Nhà trường đã trở thành nề nếp và có hiệu quả. Trong quản lý, nhà trường đã sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý đảng viên, quản lý tài chính, quản lý điểm thi đua học sinh. Trong quản lý giảng dạy, đã sử dụng các phần mềm quản lý thời khoá biểu, quản lý điểm. Trong giảng dạy, các giáo viên dùng các phần mềm để soạn giáo án điện tử, khai thác dữ liệu trên mạng Internet và các phần mềm mở để làm thiết bị đồ dùng cho bài giảng.

Trong kiểm tra đánh giá, Nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên cho phép kiểm tra đánh giá học sinh bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan từ năm học 2002-2003. Sau khi đã tập huấn cho giáo viên về kỹ năng làm đề thi trắc nghiệm, đến 2008, việc áp dụng làm đề thi trắc nghiệm trên máy vi tính đã được các giáo viên Nhà trường áp dụng triệt để làm ngân hàng đề và kiểm tra hàng ngày. Đối

với học sinh, Nhà trường đã đưa chương trình dạy Tin học vào chính khoá từ năm 1994.

Ngoài việc ứng dụng trong Nhà trường, giáo viên THPT Chu Văn An cũng giúp đỡ cho 10 trường THPT và THCS với gần 200 giáo viên trên địa bàn về sử dụng phần mềm soạn giáo án điện tử và sử dụng Internet để phục vụ khai thác dữ liệu phục vụ bài giảng. Tháng 3 năm 2007, Nhà trường đã phối hợp cùng với Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công *Hội thảo ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông các trường phổ thông tỉnh Thái Nguyên* được lãnh đạo các Trường đánh giá cao⁽¹⁾.

Từ việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin và truyền thông trong Nhà trường, Trường THPT Chu Văn An đã đạt được những thành tích khá tốt. Nhờ được ứng dụng công nghệ, trong công tác quản lý của nhà trường, việc tổ chức điều hành hoạt động giáo dục được tiến hành khoa học, chính xác và hiệu quả. Đối với giáo viên, ứng dụng công nghệ đã góp phần tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Từ năm 2002 đến 2008, Sở Giáo dục Đào tạo Thái Nguyên tổ chức 3 lần thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, những giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin của 100% giáo viên tham gia dự thi đều đạt loại giỏi và kỳ nào dự thi cũng có giáo viên đạt giải Xuất sắc. Cả ba lần Đoàn giáo viên tham dự thi đều đạt giải

⁽¹⁾ Trong phong trào ứng dụng CNTT trong dạy học, các cô giáo Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thị Uyên là những giáo viên tích cực đã tự bỏ kinh phí đi học thêm phần mềm Flash để làm đồ dùng dạy học tham gia cuộc thi Giáo viên tự làm đồ dùng toàn quốc.

toàn đoàn: một lần giải Nhất, hai lần đạt giải Nhì. Cho đến năm 2008, số giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh của Trường chiếm 64% giáo viên đang trực tiếp giảng dạy và trải đều tất cả các bộ môn. Chất lượng học sinh ngày càng được nâng lên theo hướng bền vững. Đặc biệt là do ứng dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá cho nên học sinh Nhà trường học tập chăm chỉ và nghiêm túc trong thực hiện quy chế thi cử, giảm thiểu hiện tượng gian lận trong thi cử; việc thi trắc nghiệm được làm thường xuyên từ những bài kiểm tra 15 phút trở lên; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cao trong các năm được cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh Nhà trường đánh giá là thực chất. Tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh của Nhà trường năm học 2005-2006 và năm học 2006-2007 đạt kết quả cao nhất trong các trường THPT không chuyên của tỉnh Thái Nguyên. Toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường luôn nỗ lực thi đua dạy thật tốt học thật tốt, theo phương châm: *dạy thật, học thật, đánh giá thật* và nỗ lực xây dựng nhà trường "theo mô hình trường học điện tử".

Hoạt động tiêu biểu thứ hai là việc thực hiện "hai không" ở trường THPT Chu Văn An.

Trong nhiều cuộc họp của Hội đồng sư phạm Trường THPT Chu Văn An, các đồng chí giáo viên đã đưa ra và phân tích về "sản phẩm đặc thù" của nghề dạy học là "con người" - một sản phẩm mang tính quyết định sự phát triển của một xã hội. Thế nhưng, trong đời sống hiện tại, "Thành tích" và

“Tiêu cực” đã trở thành một “căn bệnh” ăn mòn xã hội, gây nên một sự lãng phí lớn, một ảo giác về sự thành công của thế hệ trẻ - điều này rất nguy hiểm đến sự phát triển của đất nước trước thềm hội nhập. Từ năm học 2006-2007, ngành Giáo dục và Đào tạo bắt đầu phát động cuộc vận động “Hai không”; nhưng thực tế, trước khi toàn ngành phát động, thầy trò trường Chu Văn An đã và thực hiện cuộc vận động này một cách tự nguyện, bởi nếu không **HỌC THẬT, THI THẬT, ĐÁNH GIÁ THẬT** thì Nhà trường không thể có những bước tiến vượt bậc từ một trường có điểm đầu vào thấp nhất tỉnh trở thành cánh chim đầu đàn trong khối THPT không chuyên của tỉnh Thái Nguyên. Tuy không đề cập đến vấn đề này bằng văn bản, nhưng việc thực hiện **HAI KHÔNG** đã trở thành yêu cầu tự nhiên, bắt buộc, quyết định đến sự sống còn của một tập thể. Không ít học sinh ở các trường THCS đạt thành tích cao, học lực giỏi, nhưng khi được tuyển vào Trường THPT Chu Văn An, các em lại bị đánh giá thấp hơn; điều này khiến một số học sinh và phụ huynh hoang mang, họ khó chấp nhận sự thật này và có ý nghi ngờ về chất lượng đội ngũ giáo viên Nhà trường. Nhưng một khi đã dần quen với phương pháp dạy học của các thầy cô giáo của Trường thì tâm lý học sinh không còn lo sợ như ngày đầu. Thầy cô đã mang đến cho các học trò bài học, “Phải đổ mồ hôi trên thao trường thì ra chiến trường sẽ bớt đổ máu”; “Rễ của học trò thì đắng quả của học trò thì ngọt”; sự miệt mài của các em hôm nay sẽ được đáp đền bằng kết quả đẹp đẽ ngày mai.

Trước đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về năng lực, đạo đức và công nghệ thông tin của người giáo viên, Ban Giám hiệu Trường đã phát động nhiều đợt thi đua nhằm khuyến khích các thầy cô giáo phát huy năng lực sáng tạo của mình trong đổi mới phương pháp; nâng cao chất lượng giờ học, tạo hứng thú cho học sinh.

Trường có những quy định riêng về thi đua, khen thưởng về vấn đề nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử. Đoàn thanh niên đề ra phong trào thi đua từng tuần giữa các lớp học, đề ra khung điểm trừ cụ thể ở từng tiết học: sĩ số, vệ sinh, ý thức... Riêng việc học sinh vi phạm kiểm Quy chế kiểm tra, thi sẽ bị điểm trừ cao: học sinh chép bài, có tài liệu nhưng chưa sử dụng bị trừ 2 điểm trên một lượt học sinh vi phạm trong 1 tiết; học sinh sử dụng tài liệu trừ 5 điểm trên một lượt học sinh vi phạm trên một tiết. Vì vậy, bất cứ học sinh nào vi phạm đều bị kỷ luật theo mức độ, từ đó giáo viên chủ nhiệm sẽ sát sao, tích cực và có trách nhiệm hơn trong công tác quản lý lớp.

Việc chống tiêu cực và bệnh thành tích được thể hiện cao nhất ở các kỳ thi: từ bài kiểm tra 15 phút, 45 phút, các giáo viên chủ động ra nhiều đề nhằm hạn chế tối đa việc trao đổi hoặc “quay cop” của học sinh. Các kỳ thi học kỳ được tổ chức rất nghiêm túc: một lớp chia hai phòng thi; việc ra đề, coi thi, chấm thi diễn ra công bằng - khách quan để thu về những kết quả thật của học trò.

Ban Giám hiệu Nhà trường liên tục đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện của giáo viên và học sinh. Kết hợp với

Đoàn thanh niên, Công đoàn, phụ huynh trao thưởng cho những cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong các đợt thi đua. Chính vì vậy, sau một năm thực hiện cuộc vận động của ngành, nhiều tỉnh đã phải đối mặt với những “tổn thất” về kết quả đào tạo, ở kỳ thi tốt nghiệp, nhiều tỉnh chỉ đạt hơn 10%, nhưng Trường THPT Chu Văn An vẫn giữ tỷ lệ bền vững là 99,71% - đây là con số thuyết phục cao đối với xã hội.

Năm học 2007-2008, thầy trò trường THPT Chu Văn An tổ chức kỷ niệm 35 năm thành lập và phát triển. Ngành Giáo dục lại phát động cuộc vận động "Hai không" với bốn nội dung: không tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; không vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp... Trong Lễ khai giảng năm học 2007-2008 của Trường THPT Chu Văn An, Lễ ký cam kết giữa Ban Giám hiệu, các đoàn thể, học sinh và phụ huynh học sinh toàn trường về việc thực hiện cuộc vận động "Hai không" được tổ chức trang trọng. Đây là biểu hiện của sự đoàn kết nhất trí, trên dưới đồng thuận của thầy trò Nhà trường. Với những kết quả đã đạt được, Trường THPT Chu Văn An đã thực hiện hiệu quả cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra cho năm học 2007-2008 và nhiều năm học kế tiếp.

Một trong những hoạt động nổi bật của thời kỳ này là phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Phong trào này được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai từ năm 2008 với các nội dung phong phú như đảm bảo trường, lớp an toàn, xanh, sạch, đẹp; đổi mới phương pháp

dạy học, đẩy mạnh triển khai áp dụng các phương pháp dạy học hiệu quả; chuẩn hóa các nội dung về quản lí, tổ chức dạy học; phát huy tính tích cực của học sinh; triển khai giáo dục kỹ năng sống theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ động phối hợp giữa các ngành, các tổ chức ở địa phương và gia đình học sinh trong việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động của học sinh. Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca và các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian vào trường học một cách bền vững; chủ động hỗ trợ chăm sóc, phát huy giá trị văn hóa của các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng.

Đây là phong trào có tầm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thuộc “top” đầu, được dư luận xã hội đánh giá cao. Một phong trào như thể lực hút của nam châm “kéo” những người thật sự tâm huyết với sự nghiệp giáo dục lại gần nhau, cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, trở thành lực đẩy cho sự phát triển của các nhà trường. Với trường THPT Chu Văn An, tinh thần của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đã được thể hiện từ giai đoạn trước. Về việc đảm bảo trường, lớp an toàn, xanh - sạch - đẹp, từ năm 1980, thầy trò nhà trường đã tham gia trồng hàng vạn cây xanh xung quanh khu vực nhà máy Gang thép, lên huyện Phú Lương lấy giống cây Lát trồng ở khu vực vườn Trường. Nhân kỉ niệm 20 năm Ngày thành lập Thành phố Thái Nguyên, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, Thành phố, đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên La Văn Ngâm, Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Trịnh Đình Lương

cùng nhiều đồng chí khác đã trồng cây lưu niệm để giữa ngôi trường nhỏ bé ở khu vực thành phố vẫn có vườn cây lưu niên mang đậm hương vị núi rừng. Những giỏ Phong lan, những hàng cây Xanh, cây Xà Cừ, những rặng Cau Vua, những vườn cây Ngô đồng được bố trí khoa học, đẹp mắt tạo cảnh quan đẹp. Trường lớp luôn sạch sẽ bởi sự cần mẫn của các nhân viên lao công và ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh của các học trò Chu Văn An. Các học sinh đến trường được cha mẹ, thầy cô chăm chút từ phương tiện đi lại đến bữa ăn, trang phục; đến trường được hưởng sự chăm sóc dạy bảo của thầy cô từ lời ăn tiếng nói. Và đến lượt mình, các em cũng góp nhiều công sức lao động để chăm sóc cho cảnh quan môi trường ngày thêm Xanh- Sạch- Đẹp. Dưới sự hướng dẫn của cô giáo Phạm Thị Uyên, các em học sinh Nhà trường còn tham gia cuộc thi “Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước” do Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Bộ Tài nguyên - Môi trường và Báo Tiền phong tổ chức (Tổ chức Sĩ đa của Thụy Điển tài trợ)⁽¹⁾.

Không chỉ có một không gian đẹp, các học sinh THPT Chu Văn An còn được thụ hưởng một môi trường thân thiện từ mỗi giờ học, lớp học, từ mối quan hệ giữa các học sinh và quan hệ hai chiều của thầy cô giáo với học sinh. Sau chuyến đi cùng đoàn Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Cộng hòa Singapore theo chương trình thực hiện Dự án bồi dưỡng cho 30.000 hiệu

⁽¹⁾ Trong cuộc thi này, Trường THPT Chu Văn An là đơn vị duy nhất trong toàn quốc đã đạt giải Tập thể liên tục trong ba năm liền (2003-2004; 2004- 2005; 2005-2006)

trưởng trong toàn quốc theo mô hình hợp tác giáo dục Việt Nam- Singapore, thầy Nguyễn Quang Thuấn, Hiệu trưởng Nhà trường đã có buổi nói chuyện với các học sinh. Những câu chuyện thực tế về “đất nước sư tử” và những con người năng động, thông minh cùng nền giáo dục thân thiện được thầy kể lại và minh họa bằng những hình ảnh sinh động như tủa ra một hấp lực lớn đối với thầy trò nhà trường. Từ những bài học thu lượm được, thầy giáo mong muốn các học trò Trường Chu Văn An tự học hỏi nhiều hơn để có kỹ năng giao tiếp tốt, ứng xử với nhau thân thiện. Ở gia đình biết quan tâm chăm sóc người thân; ở trường, gặp thầy cô giáo và người lớn tuổi biết chào hỏi, lớp trên gọi lớp dưới bằng em, các em lớp dưới gọi lớp trên bằng anh chị... những việc tuy nhỏ nhưng ý nghĩa thật lớn, có tác động đáng kể đến đời sống tâm hồn tình cảm các học sinh. Từng việc tốt của các em được thầy giáo trân trọng tuyên dương mỗi sáng chào cờ, làm nhân lên biết bao niềm tin vào những điều tốt đẹp trong tâm hồn lớp trẻ⁽¹⁾.

Từ những bài học giản dị hàng ngày, thầy đã dạy học trò biết trân trọng những gì các em đang được hưởng; các em biết yêu từng cái bảng đen vô tri vì ở đó có thông điệp đầu tiên báo tin em được vào Trường; biết yêu từng chỗ ngồi đã gắn bó với em suốt ba năm học, biết tặng bác lao công những món quà ý nghĩa như chiếc khẩu trang, bánh xà phòng, cái chổi tự làm để tỏ lòng biết ơn và động viên bác làm tốt hơn công việc bảo vệ

⁽¹⁾ Ngày 30/12/2006, em Dương Hương Thảo, lớp 11A5 nhận được 620.000 đồng, toàn bộ số tiền lương tháng cuối năm của một cô giáo sơ ý để rơi. Thầy Hiệu trưởng đã viết thư và đề nghị giáo viên chủ nhiệm đến gia đình để cảm ơn mẹ cha em đã sinh ra và giáo dục một người con thật thà, hiếu thảo.

môi trường vất vả; biết hồi hã chạy xuống tầng 1 cấp cấp, dù cô giáo bị đau chân lên tận tầng 3, biết nâng cánh tay đau và ân cần hỏi han cô giáo Hiệu phó Lưu Thị Thành khi cô bị tai nạn, tình cảm yêu thương với cô như với người mẹ của mình.

Trong những phiếu tín nhiệm giáo viên hàng năm, Ban Giám hiệu Nhà trường thường nhận được nhiều ý kiến mang tính chất xây dựng của học sinh. Trong một dịp viết bài thu hoạch truyền thống của học trò K38 (năm học 2007-2008) đã có nhiều em gửi đến các thầy cô lời tâm sự chân thành⁽¹⁾. Qua những lời tâm sự của các em, có thể thấy học sinh THPT Chu Văn An luôn mong muốn được tiến bộ hơn trong học tập và

⁽¹⁾ “Càng học, chúng tôi càng phát hiện ra rằng, thầy cô nào ở trường mình cũng có phong cách riêng: thầy Minh hóm hỉnh, nhưng cũng rất “hắc”; thầy Thắng nói giọng miền Trung khó nghe nhưng kể chuyện rất vui; cô Nguyệt “vội khuôn mặt phúc hậu, ...những trang giấy đầy ắp những sự kiện lịch sử khó nhớ, khó thuộc như bị cô túm chặt và xâu thành một chuỗi dài, cái này nối cái kia, khiến tất cả học trò chúng tôi “mất chữ o mồm chữ a”, “à!” lên thích thú; giờ GDCD với những mẫu chuyện gần gũi khiến bài học khô khan cứ thế nhảy nhót, reo vui đi vào trái tim chúng tôi. Cô Mai dạy Toán thì thật là tỉ mỉ. Từng chút, từng chút một, cô đã giúp chúng tôi nhập vào trái tim sự rung động trước những công thức Toán học”(Đoàn Phương Thảo, 12a8); “Sự tận tâm và nhiệt huyết của thầy Hiệu trưởng như lan tỏa và truyền cho mỗi chúng tôi một ý chí phấn đấu không mệt mỏi. Ngày nào, trong những phút đầu giờ, hay giữa các tiết học, thầy cũng đi xem xét, kiểm tra các lớp “Xem lũ trẻ con nó học hành ra sao, ý thức thế nào?”. Sự tâm lý của thầy đã đem lại cho chúng tôi cảm giác như mình là đàn con ngoan, chỉ vài đứa là hơi ngỗ nghịch, chưa biết nghe lời. (Tô Hùng Dương); “Có thể rằng thời gian sẽ làm ta đôi khi lãng quên mất một số tháng ngày, nhưng những tháng năm tôi được học dưới mái trường THPT Chu Văn An đã trở thành một phần kỉ niệm trong trái tim, làm sao tôi có thể quên được? Mỗi ánh mắt, mỗi nụ cười, mỗi bài học thầy cô giảng, mỗi khoảnh sân góc trường, những giờ trên thư viện... Tất cả đã chất đầy yêu thương trong trái tim nhỏ bé”- (Nguyễn Thị Hương Thảo, lớp 12A2). Bên cạnh những lời ngợi ca, các em cũng bộc bạch những điều mong muốn: “Giá như Nhà trường tổ chức cho chúng em cuộc thi thiết kế áo đồng phục, chắc sẽ có nhiều thiết kế sinh động, khỏe khắn, mà vẫn phù hợp với túi tiền của phụ huynh; chúng em sẽ thích mặc đồng phục suốt tuần”(Nguyễn Thị Hồng Nhung, 11a1). “Thầy cô ơi, bài tập về nhà là để củng cố kiến thức nhưng nếu quá nhiều sẽ trở thành áp lực, làm giảm khả năng tiếp thu bài của những môn khác; thầy cô hãy hạn chế những hình phạt khô khan như viết bản kiểm điểm, mời phụ huynh, mong thầy cô hãy thử một lần sử dụng những hình phạt sinh động hơn để rồi sau đó, chúng em sẽ thấm thía sâu sắc, muốn tự mình phấn đấu hơn là sợ sệt, trốn tránh” (Trần Thùy Dung, 11a2).

rèn luyện, mối quan hệ thầy trò gần gũi và gắn bó. Một số thầy cô chưa thực hiện trang phục sư phạm đúng quy định, hoặc ứng xử với các em thiếu sự mềm mỏng được học trò nêu tên góp ý; những thầy cô nhiệt tình, tận tụy, hết lòng vì học sinh được các em dành nhiều lời ca ngợi. Kết thúc năm học, có 10 thầy cô được các học sinh bình chọn là “Người thầy em yêu quý nhất”⁽¹⁾.

Việc tìm hiểu thông tin qua phiếu hỏi học sinh giúp Ban Giám hiệu nhà trường có thêm cơ sở đánh giá chất lượng đội ngũ, đồng thời, cũng giúp mỗi giáo viên phát huy ưu điểm, hạn chế thiếu sót để làm tốt hơn nhiệm vụ giáo dục của mình. Trong bối cảnh trên toàn quốc có khá nhiều vụ việc đau lòng để lại dư luận không hay về đạo đức nhà giáo, thì ở Trường THPT Chu Văn An, sự nhiệt tình, tâm huyết và các biện pháp giáo dục nghiêm khắc mà các thầy cô giáo đã áp dụng để giáo dục học sinh nhận được sự đồng thuận của các bậc phụ huynh. Trong mấy chục năm, Nhà trường không nhận được một đơn, từ khiếu kiện, không có cán bộ giáo viên nào bị thi hành kỉ luật, đó là một thành quả vô hình mà vĩ đại của tập thể thầy trò Trường THPT Chu Văn An.

Một trong những hoạt động nổi bật thời kì này là chương trình kỉ niệm 35 năm ngày thành lập Trường (1972- 2007) được tổ chức vào dịp ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11; một chương trình kỉ niệm tương xứng với nhiều hoạt động phong phú, được lên kế hoạch và chuẩn bị chu đáo.

⁽¹⁾ Đó là các thầy giáo Nguyễn Quang Thuận, Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Trọng Minh, Phạm Thanh Chung, Trần Viết Thắng; các cô Trương Tố Hoa, Hà Hoa Mai, Vũ Dương Lan, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thu (dạy môn Anh văn).

Sáng ngày 16-11-2007, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã long trọng thắp hương tại mộ bác Phạm Quang Thuý và thầy Dương Quang Ích. Buổi tối 16-11, đêm Giao lưu văn nghệ đã được tổ chức tưng bừng náo nhiệt với các màn vũ quốc tế, đốt lửa trại, tiếp đón các đoàn bạn về thăm. 7 giờ 30 phút sáng 17-11- 2007, đoàn học sinh gồm 30 em nữ với trang phục áo dài trắng, 10 em nam với trang phục áo sơ vin áo trắng, giày trắng, quần sẫm màu, xếp hàng từ cổng trường đến hết nhà E, tay cầm cờ nhỏ vẫy chào. Những lăng hoa lớn từ từ tiến vào sân trường. 8h15, một hồi trống náo nức vang lên trong tiếng quân nhạc hùng tráng...Từ các trại, từng đoàn học sinh nô nức tề tựu tại địa điểm sân trường. Từng chùm bóng bay rực rỡ được thả lên trời, mang theo bao ước mơ khát vọng của các thế hệ học trò THPT Chu Văn An. Khu vực nhà thi đấu và rạp bên ngoài ngập tràn trong cờ, hoa, khẩu hiệu, biểu ngữ. Thầy và trò, chủ và khách, các dâu, rể, của Nhà trường cùng cha mẹ học sinh, các Doanh nghiệp và bộ phận Công an, tất cả cùng chung niềm vui mừng ngôi trường tuổi 35 tràn đầy sức sống. 100 chiếc phù hiệu của Ban tổ chức; 400 chiếc hoa cài, thầy trò cùng chung vui, chung lo việc Nhà trường như việc lớn của gia đình. Buổi trưa, các giáo viên chủ nhiệm và Ban Đại diện phụ huynh cùng lo chỉ đạo bữa ăn của học sinh trong không khí thân tình, ấm áp.

Buổi Lễ kỉ niệm thành lập Trường diễn ra trang nghiêm và cảm động. Điều quan trọng không phải là Nhà trường đứng ra tổ chức buổi Lễ, mà chính các bậc phụ huynh, các thế hệ giáo viên, học sinh của Nhà trường đã tự tổ chức cho mình một hoạt động tinh thần bổ ích, giàu ý nghĩa.

**III. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2008 -2011:
phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đổi mới, đạt
nhiều thành tích**

***1. Trường THPT Chu Văn An phát huy thành tích,
đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn
diện***

Đến năm học 2007- 2008, Trường đã giữ vững và vượt các tiêu chuẩn của một trường trung học chuẩn Quốc gia, xây dựng tiền đề cho trường đạt chuẩn giai đoạn sau và tích cực xây dựng mô hình trường học điện tử đã được nghiệm thu bước 1. Mọi chỉ tiêu về duy trì số lớp, số học sinh theo đúng kế hoạch của ngành giáo dục giao hàng năm; tỷ lệ thôi học, số học sinh lên lớp thẳng; số học sinh có học lực khá, giỏi; số học sinh có hạnh kiểm loại tốt, khá; tỷ lệ học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra. Trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ thay sách và nội dung chương trình cải cách giáo dục cấp THPT theo yêu cầu của Bộ; thực hiện nghiêm túc đổi mới chương trình và sách giáo khoa, tổ chức quản lý dạy và học trong bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Trong ba năm từ 2005 đến 2008, Trường đều đạt danh hiệu Trường Tiên tiến xuất sắc của tỉnh. Năm học 2007- 2008, Nhà trường đã xây dựng được Thư viện đạt chuẩn Quốc gia, hoạt động của thư viện có nề nếp và hiệu quả tốt. Trong năm học, Nhà trường đã tiếp tục mua sắm thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, lắp đặt 16 phòng học đa phương tiện trị giá gần 600 triệu đồng, xây dựng mô hình trường học điện tử.

Trường đã tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, soạn giảng giáo án điện tử và đồ dùng thiết bị điện tử; trong năm, Đoàn thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi của Trường tham gia Hội thi có 5/6 thầy cô đạt giải.

Năm học 2008-2009, Chi bộ Nhà trường chỉ đạo các giáo viên thực hiện chương trình giảm tải 37 tuần nghiêm túc, không dồn ép cắt xén. Việc đổi mới chương trình sách giáo khoa 12, đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học với các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân được thực hiện nghiêm túc; các thiết bị hiện đại được phát huy tối đa; đoàn giáo viên Nhà trường tham dự Hội thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi cấp tỉnh có 100% thầy cô đạt giải, trong đó có 1 giải Xuất sắc của cô Lê Thu Ngân⁽¹⁾.

Trong năm, cha mẹ học sinh tự nguyện hỗ trợ Nhà trường 150.000.000 đồng xây dựng sân Trường đã xuống cấp. Ngày 21-3-2009, trong đêm “Dạ hội tiếng Anh”, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm ủng hộ Quỹ khuyến học Nhà trường 56 triệu đồng. Kết quả năm học, Trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008- 2009, Trường xếp thứ 144/200 trường có tỷ lệ đỗ Đại học nguyện vọng 1 tốt nhất toàn quốc.

Năm học 2009- 2010 là năm học thực hiện chủ đề: “Đổi mới

⁽¹⁾ Trong Hội thi Giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thầy Nguyễn Hữu Toàn, cô Triệu Thị Lan, cô Nguyễn Thanh Hải hai lần đạt giải của Hội thi; cô Lê Mỹ Dung, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Huệ cũng đạt giải của Hội thi này.

quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục"⁽¹⁾ được đồng đảo cán bộ, giáo viên trong ngành đồng thuận và người dân quan tâm theo dõi. ở tầm "vĩ mô", nhiều người còn nghi ngại về cách thức và hiệu quả đổi mới quản lý giáo dục, nhưng ở tầm nhỏ hơn, nhiều trường trên toàn quốc đã có những cách thức đổi mới quản lý riêng dựa trên thực tế của địa phương và điều kiện cụ thể của trường mình.

Ở THPT Chu Văn An, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường chú trọng một số việc cụ thể trong công tác đổi mới quản lý giáo dục. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã tổ chức cho giáo viên học tập và nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ và của Ngành về các hoạt động dạy học trong năm học. Ban Giám hiệu quản lý giáo viên qua tổ trưởng, qua việc kiểm tra hồ sơ từng tháng, qua sự phản ánh của học sinh và phụ huynh học sinh; quản lý học sinh qua giáo viên chủ nhiệm, qua dự giờ lên lớp, qua giáo viên bộ môn và qua sổ đầu bài; tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, thi và đánh giá, đưa tài liệu xếp loại đánh giá học sinh⁽²⁾ và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến các tổ chuyên môn; duy trì hình thức kiểm tra học kì theo phòng thi; sử dụng phần mềm

⁽¹⁾ Đổi mới quản lý trường THPT gồm có những nội dung chính: Đổi mới quản lý trường THPT theo phương thức lấy nhà trường làm cơ sở; đổi mới quản lý trên cơ sở quản lý theo mục tiêu chất lượng, trong đó chú trọng đổi mới PPDH; đổi mới quản lý theo hướng dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục; đổi mới quản lý theo hướng đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, phối hợp các tổ chức đoàn thể quần chúng của giáo viên và học sinh; đổi mới quản lý theo hướng tự chủ trong quản lý tài chính, đổi mới quản lý theo hướng tăng cường ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông vào các hoạt động quản lý giáo dục và các hoạt động giáo dục của Nhà trường.

⁽²⁾ Theo QĐ số 40/2006/Bộ Giáo dục và Đào tạo.

để xây dựng đề kiểm tra cấp Trường. Hàng năm, Trường có gần 3000 giờ dạy có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập. Trường còn khai thác có hiệu quả phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý điểm; thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, công khai minh bạch các khoản thu và chi, giao quyền cho các tổ trưởng được chủ động sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo kế hoạch của tổ để trình Ban Giám hiệu phê duyệt từ đầu năm học; tăng cường kiểm tra giám sát việc chi các khoản đóng góp từ học sinh thông qua hoạt động của Ban kiểm tra nội bộ.

Sản phẩm cuối cùng của công tác đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THPT phải thể hiện ở chất lượng giáo dục (như tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao, số lượng học sinh đỗ vào các trường đại học nhiều, có học sinh giỏi các cấp cho tất cả các môn và lượng học sinh yếu kém được giảm thiểu tối đa; trường học không có tệ nạn xã hội, không ai vi phạm pháp luật; Hội đồng giáo dục nhà trường là một tập thể đoàn kết; mỗi giáo viên đều có trách nhiệm với công việc được giao; lãnh đạo nhà trường biết lắng nghe chia sẻ mọi khó khăn với giáo viên...) Với các tiêu chí đó, Trường THPT Chu Văn An đã đạt được yêu cầu khá tốt về công tác đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong đó, việc đổi mới quản lý theo hướng dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục được chú trọng và đi vào chiều sâu.

Bức tranh giáo dục Chu Văn An càng đẹp hơn khi thực hiện tốt các tiêu chí của phong trào "Xây dựng trường học

thân thiện, học sinh tích cực". Một khi trường học là nhà, học sinh là trung tâm, chất lượng giáo dục sẽ không ngừng phát triển bền vững.

Mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nêu rõ từng tiêu chí trong thực hiện phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", nhưng không phải là sự áp đặt khuôn mẫu. Dựa trên điều kiện cụ thể của đơn vị, các đồng chí lãnh đạo Nhà trường đã linh hoạt vận dụng để triển khai, tạo môi trường giáo dục thật sự cuốn hút với học sinh. Ở một số địa phương, phong trào này chỉ rộ lên như một khẩu hiệu, thiếu tinh thần cộng đồng trách nhiệm, dẫn đến mỗi ngày đến trường đối với học sinh còn "đeo đuôi" nỗi buồn thì với THPT Chu Văn An, sự nhiệt tình đổi mới phương pháp dạy học, phát huy sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục của các thầy cô giáo đã cuốn hút học trò vào nhiều hoạt động bổ ích. Các em ngày càng chủ động hơn trong học tập; mối quan hệ giữa nhà trường và xã hội được tăng cường. Một số mô hình, sáng kiến phát huy hiệu quả cao như cuộc thi "Trí tuệ Chu Văn An (mô phỏng cuộc thi "Rung chuông vàng" của VTV3); cuộc thi "Đố thơ, Bình thơ"; "Đố vui Văn học", diễn xuất Tiểu phẩm tham gia Ngày thơ Việt Nam tại Bảo tàng văn hóa các dân tộc... Trong đó, CLB Toán- Tin do thầy giáo trẻ Phạm Công Đỉnh phụ trách và Dự án "Giáo dục kỹ năng sống trong chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống HIV cho học sinh" do tổ chức *Path finder International* đề xướng với sự cộng tác của các hướng dẫn viên tại Trường là các cô

giáo Nguyễn Thị Xuân Thương, Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Hoa và thầy Nguyễn Hồng Thái đã được triển khai thực hiện khá hiệu quả. Trong Dự án này, các thầy, cô đã tổ chức 17 diễn đàn với nội dung phong phú, hình thức mới mẻ, hấp dẫn thu hút được hầu hết các em học sinh khối 10, 11 của Nhà trường tham gia. Đồng thời với các nội dung giáo dục truyền thống, Nhà trường đã tích hợp nhiều nội dung giáo dục mang tính thời sự, toàn cầu như: phòng chống tham nhũng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, các nội dung giáo dục địa phương; giáo dục trật tự an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội; tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, các hoạt động văn hóa - thể thao theo hướng tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm bồi dưỡng hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa thế giới.

Nhờ các phong trào này, các tiêu chí đạt được của Trường đã đảm bảo tính bền vững, lộ trình xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" được đặt ra một cách khoa học và được tổ chức hiệu quả. Từ năm học 2008 - 2009 đến 2012, Nhà trường luôn được công nhận danh hiệu "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" ở mức độ xuất sắc. Năm 2008, Trường được Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2009 đồng chí Hiệu trưởng được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong phong trào

thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Một hoạt động được lãnh đạo các cấp, các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh đặc biệt khen ngợi là lễ "Tri ân trưởng thành" dành cho học sinh cuối cấp. Đây là một hoạt động có tác động ảnh hưởng đến nhiều mặt trong công tác giáo dục học sinh; một mốc son đẹp mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự trưởng thành về tình cảm và nhận thức của các em lớp học sinh 12 trước khi từ giã tuổi học sinh, tạm biệt mái trường⁽¹⁾. Trong buổi lễ thiêng liêng này, các học sinh đã nói lên suy nghĩ và lòng biết ơn sâu sắc của mình với cha mẹ, thầy cô. Không khí buổi lễ dường như lắng đọng khi các em bày tỏ tấm lòng của những người con đối với cha mẹ. Những giọt nước mắt trào dâng, những bó hoa trao tay, những lời nói xúc động tận đáy lòng... Nghe những dòng tâm sự của con, nhiều bậc phụ huynh nghẹn ngào không kìm được nước mắt. Tại buổi lễ, học sinh đã tận tay trao những bức thư nồng ấm tình cảm cho cha, mẹ cùng những bó hoa tươi gửi đến thầy cô, nhiều bậc cha mẹ đã tặng lại con những món quà ý nghĩa. Các em học sinh lớp 10, 11 tặng các anh chị những đóa hoa Trạng Nguyên tươi thắm do chính tay các em tự làm thay cho lời nhắn nhủ, "Chúc các anh chị thành đạt". Qua buổi lễ, tình cảm giữa các học sinh trong trường, tình cảm của học sinh với cha mẹ, thầy cô càng thêm gắn bó; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội thêm chặt chẽ,

⁽¹⁾ Chương trình được Bộ Giáo dục phát động từ năm 2008 và trường THPT Chu Văn An là một trong những đơn vị trường học đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên hưởng ứng và có sự sáng tạo trong nội dung thực hiện.

nhập ngành. Đây cũng chính là một trong những việc làm thể hiện sự “*Chăm lo phát triển nguồn lực con người, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố*” như mục tiêu phấn đấu trong những năm 2005-2010 của Đảng bộ thành phố, trong đó có Chi bộ trường THPT Chu Văn An.

Trong quản lý, lãnh đạo Nhà trường hết sức chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Hiệu quả của công tác này được thể hiện khá rõ trong những cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Với sự tích cực đổi mới phương pháp dạy học, năm học 2008-2009, Đoàn giáo viên dự thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt giải Ba toàn đoàn, cô giáo Nguyễn Bích Ngọc và thầy Nguyễn Việt Dũng đạt giải xuất sắc của Hội thi. Năm học 2009-2010, trong Hội thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh các môn Khoa học tự nhiên, 100% các đồng chí giáo viên tham gia đều đạt giải, trong đó cô giáo Nguyễn Thị Vân Anh đạt giải xuất sắc. Có thể nói, các cuộc thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh không những là môi trường để mỗi giáo viên Nhà trường được thể hiện năng lực cá nhân mà còn là nơi “phô diễn” sức mạnh và tinh thần của đồng đội. Giáo viên đi thi là đại diện cho tập thể; lúc này, mọi tri thức không còn là của riêng; mọi người đều dồn thời gian và tâm huyết để lo cho đồng đội đi thi đạt kết quả cao nhất. Trên mặt bằng của Tỉnh có nhiều trường lớn, trong đó có THPT Chuyên, đoàn dự thi của THPT Chu Văn An đã 3 lần giải Nhất, 3 lần giải Nhì, 2 lần đạt giải Ba, thành tựu đó đã khẳng định chất lượng giáo

dục tốt của Nhà trường.

Trong không khí sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Chi bộ trường THPT Chu Văn An tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ (2010-2015) với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đổi mới, xây dựng trường THPT Chu Văn An là trường THPT không chuyên hàng đầu của tỉnh Thái Nguyên*

Đại hội đã bầu ra cấp ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Quang Thuấn được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thị Quốc Hòa được bầu làm Phó Bí thư, các đồng chí Lê Thu Ngân, Hoàng Anh Hùng, Nguyễn Việt Dũng là Chi ủy viên.

Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo Trường, tháng 8 năm 2010, thầy giáo Nguyễn Việt Dũng, giáo viên Trường THPT Võ Nhai mới chuyển về Trường được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Ban Giám hiệu có thêm nhân sự, nhưng đến tháng 10-2010, thầy Nguyễn Quang Thuấn nhận nhiệm vụ công tác làm Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên, đồng chí Nguyễn Thị Quốc Hòa được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Việt Dũng thay đồng chí Nguyễn Quốc Hòa làm Phó Bí thư⁽¹⁾. Những giáo viên đã từng gắn bó lâu dài với trường về nghỉ chế độ. Một số giáo viên được điều động từ các trường huyện chuyển về. Đội ngũ giáo viên của trường một lần nữa lại qua nhiều biến động.

⁽¹⁾ Năm 2011, đồng chí Hoàng Anh Hùng chuyển công tác đến Trường Cao Đẳng Tài chính- Kế toán, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy và Đinh Thị Thu Hương được bổ nhiệm vào cấp ủy.

Trong số các thầy cô mới được điều động về Trường, có khá nhiều người đã đạt giáo viên giỏi và nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới, trưởng thành nhanh, đạt được nhiều thành tích. Nhưng cũng còn một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của học sinh. Khi phân công nhiệm vụ đầu năm, cũng còn một số giáo viên chủ nhiệm có ý kiến về bộ dạy lớp mình. Trước tình hình đó, các đồng chí trong Ban Giám hiệu đã phân tích và nhận thấy, mặc dù Trường đạt được những thành tích rực rỡ nhưng không phải lớp học nào cũng được hưởng thụ những điều kiện giáo dục tốt, không phải giờ học nào cũng hay. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhất là những giáo viên trẻ, giáo viên mới chuyển từ vùng khác về, Chi bộ Đảng Nhà trường đã lãnh đạo công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của giáo viên thường xuyên liên tục, coi đây là nhiệm vụ then chốt nâng cao chất lượng dạy và học.

Ngày 19-5-2011, cô giáo phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Quốc Hòa được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng với sự đồng thuận nhất trí cao của đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên. Tiếp nối tinh thần và ý chí quyết tâm xây dựng đội ngũ của đồng chí Hiệu trưởng tiền nhiệm, cô giáo Hiệu trưởng mới đã bàn bạc với các đồng chí trong Chi ủy, Ban Giám hiệu triển khai việc kiểm tra lý thuyết giáo viên đầu năm với các đề thi của chuyên viên của Sở Giáo dục, kết quả thi do các chuyên viên đánh giá.

Đây là việc làm cần thiết để khảo sát quá trình tự học, tự

bồi dưỡng trong hè của mỗi giáo viên, vừa là dịp để mỗi giáo viên tự nhìn lại mình, phát hiện và có kế hoạch bù lấp khoảng trống về kiến thức, từ đó chuẩn bị tốt cho năm học mới. Kết quả kiểm tra được Nhà trường lấy làm tiêu chuẩn xét thi đua. Biện pháp này đã có tác động tích cực, đẩy một số giáo viên ở “top” dưới lên trên, và một số giáo viên vốn được đánh giá ở “top” trên cũng không dám chủ quan, khinh suất. Nhờ thế, chất lượng dạy học được nâng lên. Năm học 2010-2011, Trường tiếp tục có nhiều tiến bộ trong nâng cao chất lượng toàn diện. So với năm học trước, tỷ lệ học sinh giỏi tăng 4%; tỷ lệ học lực khá tăng 2%; tỷ lệ hạnh kiểm tốt tăng 3%; tỷ lệ xếp loại yếu giảm 0,2%. Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục phản ánh chính xác thực lực của học sinh; vì nó đã cho một thông số phù hợp với đánh giá chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua kì Tốt nghiệp và Đại học của khối 12⁽¹⁾.

Công tác tự bồi dưỡng của mỗi cán bộ giáo viên luôn song hành với sự chăm lo, xây dựng và bồi dưỡng nâng cao trình độ của Nhà trường. Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Trường thường xuyên tổ chức bồi dưỡng môn Tin học, bồi dưỡng công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức pháp luật, cập nhật thông tin thời sự về chủ quyền biển đảo Việt Nam giúp các cán bộ giáo viên cập nhật kiến thức mới, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Kết quả có 100% cán bộ giáo viên được theo học các lớp tập huấn theo chuyên đề. Các thầy cô giáo đã biết sử dụng khá tự tin những

⁽¹⁾ Năm học 2010- 2011, xếp loại thi Tốt nghiệp loại Khá, Giỏi của Trường đạt trên 70%; thi Đại học đỗ nguyên vọng 1 đạt 57% với điểm trung bình đạt trên điểm sàn.

phần mềm tin học phục vụ cho lĩnh vực công việc của mình. Kết quả của công tác xây dựng đội ngũ được đánh giá thuộc đơn vị dẫn đầu trong khối THPT không chuyên của tỉnh.

Cho đến năm 2011, đội ngũ giáo viên đã 100% đạt chuẩn, có 17 thạc sỹ, 4 thầy cô đang theo học, đến hết năm 2012 số lượng thạc sỹ là 21, đạt tỷ lệ 35% giáo viên đứng lớp. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh gồm 35 đồng chí, đạt tỷ lệ 63% giáo viên giảng dạy.

2. THPT Chu Văn An phát huy sức mạnh tổng hợp, đạt nhiều thành tích trong thời kì mới

Năm học 2010- 2011, đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất cho năm thứ 3 tham gia phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", từ các nguồn kinh phí của nhà trường, nhà nước và Hội cha mẹ học sinh, toàn bộ khu vực vườn hoa cây cảnh đã được cải tạo, thay sân bê tông cũ hỏng thành sân lát gạch đỏ đủ chỗ cho hơn 1000 học sinh trong trường tập trung tham gia các hoạt động tập thể, các công trình vệ sinh công cộng cũng được chỉnh trang và tu bổ cho phù hợp với yêu cầu sinh hoạt của toàn bộ cán bộ giáo viên và học sinh trong toàn trường. Nguồn điện, nước sạch sinh hoạt được phục vụ đầy đủ để môi trường trở nên thân thiện với con người. Để mỗi học sinh đều được tham gia vào việc xây dựng cảnh quan môi trường, Nhà trường đã phân chia cho mỗi lớp một khu vực để chăm sóc. Cây cảnh được bổ sung, bảng trong lớp học được thay thế bằng bảng từ, bàn ghế ngồi học của học sinh được thay thế bằng bàn ghế Xuân Hoà chuẩn. Tổng giá trị đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất từ năm

2008 đến 2011 lên đến hơn 4 tỷ đồng. Trong đó, riêng khu nhà Hướng nghiệp được Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư xây dựng 3,7 tỷ đồng.

Nhờ có các biện pháp tích cực, cơ sở vật chất của Trường đã đạt chuẩn của trường trung học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001- 2010 vẫn được duy trì gìn giữ tốt, tạo điều kiện để cấp trên công nhận lại chuẩn trong thời gian tiếp theo.

Để đảm bảo cho sức khỏe học sinh, công tác Y tế trường học được chú trọng. Mỗi khóa, học sinh được khám sức khỏe 2 lần, những học sinh có vấn đề về sức khỏe được báo về các lớp để các thầy cô có phối hợp theo dõi thêm. Ngoài ra, Nhà trường còn chú ý đến những hoạt động xã hội mang lại lợi ích cho học sinh như liên hệ với công an làm chứng minh thư cho các em tại trường, làm thẻ ATM miễn phí cho toàn thể học sinh lớp 12...

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường liên tục giữ vững là tổ chức Đoàn cơ sở vững mạnh, xung kích trong các phong trào thi đua hai tốt, phong trào “Học tập và rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”.

Được sự nhiệt tình chỉ bảo và tư vấn hỗ trợ của các đồng chí Bí thư Đoàn giàu kinh nghiệm khóa trước⁽¹⁾, đồng chí Bí thư Đoàn trường Nguyễn Hồng Thái đã tỏ rõ sự nhanh nhạy sắc bén của một cán bộ Đoàn có năng lực. Đồng hành cùng

⁽¹⁾Các đồng chí Phạm Ánh Hồng, Nguyễn Thanh Thủy, Đinh Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Phương Lan, Hoàng Anh Hùng.

học sinh thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, Đoàn trường đã làm dấy lên phong trào thi đua học tập tiến quân vào khoa học công nghệ, xung kích đi đầu trong xây dựng xã hội học tập. Với sức trẻ năng động sáng tạo, các đoàn viên trong Chi đoàn Giáo viên đã phấn đấu để trở thành tấm gương về sáng tạo và tự học cho học sinh noi theo. Nhiều đoàn viên Chi đoàn Giáo viên là các chủ nhiệm và thành viên nòng cốt của các CLB Giáo dục ngoài giờ lên lớp. Mừng ngày Thành lập Đoàn, Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên tổ chức “Hội giảng thanh niên”. Mỗi đoàn viên chi đoàn giáo viên phải qua 2 bài thi: 01 bài lí thuyết và 01 bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin. Qua cuộc thi, các đồng chí Đoàn viên được học hỏi lẫn nhau, xác định đúng năng lực trình độ của mình, từ đó có định hướng để nâng cao chuyên môn⁽¹⁾. Ngoài ra, Đoàn trường còn phối kết hợp với các tổ chức làm tốt công tác chăm sóc thiếu niên, nhi đồng, phối hợp với Công đoàn trường tổ chức thành công buổi gặp mặt con em cán bộ công nhân viên Nhà trường nhân các ngày Tết Trung thu, làm tốt công tác bàn giao, giới thiệu Đoàn viên về sinh hoạt tham gia phụ trách thiếu niên, nhi đồng tại địa phương nhân dịp hè.

Đoàn trường THPT Chu Văn An đã chứng tỏ được sự vững mạnh của mình, viết tiếp truyền thống vẻ vang của các thế

⁽¹⁾ Trong cuộc thi GVG của Chi đoàn giáo viên, các cô giáo Phạm Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Phương Lan, Lê Thu Hà, Lê Thanh Vân, Nguyễn Thị Thảo các thầy giáo Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Hồng Thái,... đạt kết quả cao trong hai phần thi Lí thuyết và Thực hành.

hệ cha anh đi trước. Bằng sự nỗ lực của Ban Chấp hành Đoàn trường, Ban Chấp hành các Chi đoàn và toàn thể Đoàn viên thanh niên Nhà trường, công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhà trường đã có những đóng góp lớn vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ các năm học⁽¹⁾.

Là đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ công chức, lao động tham gia quản lý cơ quan, Công đoàn đã phối hợp với Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan; phối hợp xây dựng các chỉ tiêu thi đua cho năm học, quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy cơ quan; xây dựng các quy chế hoạt động; phối hợp với chuyên môn cùng cấp chuẩn bị tốt các nội dung cho Hội nghị cán bộ công chức, xây dựng các chỉ tiêu thi đua sát thực và có trách nhiệm với các chỉ tiêu thi đua đã xây dựng, phát động hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động do Bộ, ngành Giáo dục phát động.

Hàng năm, vào dịp nghỉ hè, Công đoàn tổ chức tham quan du lịch cho cán bộ giáo viên, nhân viên⁽²⁾. Trong những hoạt động của tổ chức Công đoàn, luôn nổi lên vai trò của các đồng chí Chủ tịch Công đoàn. Kế tiếp truyền thống của đội ngũ đi

⁽¹⁾ Kết quả trong 3 năm học từ 2008-2009 đến 2010-2011, về xếp loại học lực các chi đoàn học sinh: loại giỏi đạt 13,8%; loại khá đạt 50,6%; loại TB đạt 34,2%; loại yếu còn 1,4%. Kết quả giáo dục đạo đức học sinh trong các năm học đều vượt chỉ tiêu đầu năm đề ra đầu năm, hạnh kiểm tốt đạt 80,6%; hạnh kiểm khá đạt 17,2%; hạnh kiểm trung bình đạt 32,2%. Tổng số học sinh có hạnh kiểm khá và tốt là 97,8%. Trong ba năm, các Đoàn viên thanh niên của trường tham gia kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh 3 khối đạt 545 giải.

⁽²⁾ Đặc biệt, mùa hè năm 2008, Công đoàn Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ giáo viên CNVCLĐ đi thăm quan học tập và du lịch tại Vương quốc Thái Lan. Chuyến "xuất ngoại" đầu tiên này giúp các thầy, cô giáo có thêm nhiều dẫn chứng sinh động trong giáo dục học sinh về tinh thần dân tộc, về dịch vụ du lịch, về ý thức chấp hành luật lệ giao thông của nước bạn, từ đó suy ngẫm về trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc.

trước⁽¹⁾, với sự xông xáo, năng động, tinh thần tận tụy hết lòng vì công việc, đồng chí đã lãnh đạo tổ chức Công đoàn Trường đã làm tốt chức năng của mình, thường xuyên tham mưu với chuyên môn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ, xây dựng mối đoàn kết trong đơn vị- một nhân tố quan trọng để Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao.

Căn cứ vào mức độ đáp ứng các mục tiêu trong từng giai đoạn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở Trường THPT Chu Văn An, từ đó thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội để họ đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; UBND tỉnh Thái Nguyên đã công nhận Trường THPT Chu Văn An đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3⁽²⁾, cấp độ cao nhất trong các cấp độ kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

Đây cũng là trường THPT đầu tiên của Tỉnh Thái Nguyên được công nhận chất lượng giáo dục với các tiêu chí về chiến lược phát triển, chương trình giáo dục, cơ sở vật chất, trình độ và đạo đức của học sinh... Sự kiện này ghi dấu những cố gắng nỗ lực của các đồng chí lãnh đạo Nhà trường, điển hình là đồng chí Hiệu trưởng Nguyễn Thị Quốc Hòa và Phó hiệu trưởng Nguyễn Việt Dũng, đồng thời cũng là công sức của cả tập thể Nhà trường trong suốt 38 năm phấn đấu trưởng thành, đi lên

⁽¹⁾ Các đồng chí Chủ tịch Công đoàn Nhà trường qua các thời kì là: Thầy giáo Nguyễn Như Phúc (1972- 1975); Thầy Dương Quang Ích (1976-1982); cô Nguyễn Thị Thanh Thế (1982-1986); Thầy Nguyễn Sơn Hà (1987-2000), cô Nguyễn Thị Cử (1986-1988); (2001-2003), cô Lê Hương Ngân (2003-2006); thầy Hoàng Minh Đức (2006 đến nay)

⁽²⁾ Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND Tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Trường THPT Chu Văn An đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

từ chính mình để khẳng định chất lượng giáo dục.

Việc đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001- 2010 đã giúp cho học sinh Trường THPT Chu Văn An có thêm điều kiện được học tập, rèn luyện trong môi trường toàn diện, đạt tiêu chuẩn về tổ chức quản lý, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị; từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo tiền đề hội nhập với khu vực và quốc tế. Để nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn kế tiếp, đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường xác định quyết tâm phấn đấu để được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia (2010-2015).

3. Trường THPT Chu Văn An được công nhận lại chuẩn Quốc gia

Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI và Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII đã khẳng định con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước, vừa có những bước tuần tự vừa có những bước nhảy vọt. Để đi tắt và đón đầu như vậy, vai trò, vị trí của giáo dục và khoa học - công nghệ lại càng có tính quyết định. Giáo dục phải đi trước một bước và phải xây dựng một nền giáo dục có tính thực tiễn và hiệu quả cao, tạo bước phát triển mạnh mẽ về chất lượng, đưa nền giáo dục nước ta sớm tiến kịp các nước phát triển trong khu vực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần đắc lực thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đất nước.

Sau khi nghiên cứu quy chế Trường Trung học đạt chuẩn

Quốc gia⁽¹⁾ và qua quá trình học hỏi, đúc rút kinh nghiệm của các trường bạn, Ban Giám hiệu Nhà trường đã tích cực tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thực hiện *"Kế hoạch Xây dựng trường trung học phổ thông Chu Văn An tỉnh Thái Nguyên duy trì đạt chuẩn Quốc gia"*.

Khi bước vào thực hiện kế hoạch, bên cạnh thuận lợi căn bản, nhà trường gặp những thách thức không nhỏ: phần lớn cơ sở vật chất được xây dựng từ vào giai đoạn cuối thập kỉ 90 của thế kỉ trước đã xuống cấp. Các phòng học bộ môn, nhà thư viện, các phòng làm việc phải tận dụng lại từ các phòng học. Sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, môi trường phải cải tạo nhiều. Sức ép về công tác tuyển sinh khá lớn bởi sự tồn tại song song của hai trường THPT trên cùng một địa bàn. Nhà trường có sự chuyển giao cán bộ quản lí, cán bộ quản lí mới chưa có nhiều kinh nghiệm và còn thiếu Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác cơ sở vật chất.

Để khắc phục tình trạng khó khăn, đồng thời để đáp ứng nhu cầu thực hiện đúng tiến độ để Nhà trường được kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia, Ban Giám hiệu đã xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng kế hoạch, ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia do đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường làm Trưởng ban. Được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự giúp đỡ của cấp uỷ, chính

⁽¹⁾ Ban hành theo QĐ số 27/2001/QĐ-BGDĐT ngày 5/7/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Thông tư 06/2010 ngày 26/2/2010 của Bộ GD&ĐT

quyền địa phương và các bậc phụ huynh, Nhà trường đã bám sát nội dung Thông tư số 06 để tổ chức thực hiện⁽¹⁾.

Sau gần 5 tháng tích cực chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, hoàn thiện cơ sở vật chất và hồ sơ để Hội đồng xét đề nghị trường trung học đạt chuẩn quốc gia tỉnh Thái Nguyên tổ chức kiểm tra, đến đầu tháng 11, mọi công việc đã cơ bản hoàn thành. Nhà trường đã hoàn thiện 5 tiêu chuẩn của Trường chuẩn Quốc gia theo quy chế đã ban hành. Ngày 09-11-2011, UBND tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định⁽²⁾ công nhận trường THPT Chu Văn An đạt chuẩn Quốc gia (2011).

Đây là niềm mong đợi, niềm vinh dự tự hào của cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh Nhà trường; là sự đóng góp lớn của các thế hệ học sinh và sự dày công bền bỉ phấn

⁽¹⁾ Theo Quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường THPT đạt chuẩn quốc gia phải có đủ các khối lớp của cấp học, có nhiều nhất là 45 lớp, mỗi lớp có không quá 45 học sinh; học sinh xếp loại giỏi đạt từ 3% trở lên, xếp loại khá đạt từ 35% trở lên; ít nhất có 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở. Thông tư 06/2010/QĐ-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của trường phải đạt tiêu chuẩn quy định được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên. Trường có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, ít nhất có 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên... có đủ giáo viên hoặc viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Một năm trước khi được công nhận và trong thời hạn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tối thiểu nhà trường phải có tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 6%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%; học sinh xếp loại giỏi đạt từ 3% trở lên, xếp loại khá đạt từ 35% trở lên, xếp loại yếu, kém không quá 5%; về hạnh kiểm, học sinh xếp loại khá, tốt đạt từ 80% trở lên, xếp loại yếu không quá 2%. Ngoài ra, trường phải được đánh giá xếp loại tốt về tiêu chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong năm học liền trước khi công nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập giáo dục trung học của địa phương. Về cơ sở vật chất, phải bảo đảm: các trường nội thành, nội thị và các vùng khó có diện tích sử dụng ít nhất từ 6m²/học sinh trở lên.... Quy chế cũng quy định rõ hồ sơ, quy trình tổ chức công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia sau thời hạn 5 năm.

⁽²⁾ Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 09-11-2011

đầu của các thế hệ nhà giáo. Đây cũng là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng chính quyền các cấp và của ngành Giáo dục Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Trường THPT Chu Văn An được công nhận lại chuẩn Quốc gia là điều kiện vô cùng thuận lợi để Nhà trường vững bước đi lên trong sự nghiệp trồng người.

IV. THPT Chu Văn An vững bước đi lên trong thời kỳ mới

Năm học 2011-2012 diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước: năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, năm diễn ra Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X, Trường THPT Chu Văn An đã đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong năm học 2011- 2012⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Kết thúc năm học 2011- 2012, toàn Trường có 18,2 % học sinh xếp loại giỏi; 61,0% loại khá. Tỷ lệ xếp loại giỏi và khá là 79,2%. So với mặt bằng chung toàn tỉnh, học sinh xếp loại khá, giỏi của trường cao nhất của các trường không chuyên, đặc biệt là tỷ lệ học sinh giỏi; Hạnh kiểm khá, tốt là 98%. Trong năm, toàn trường đạt 315 giải học sinh giỏi cấp tỉnh về văn hoá (29%); 8 giải thi tiếng Anh trên mạng cấp tỉnh, 9 giải Violympic cấp tỉnh. Có 5 giải MTKV, 2 giải violympic Quốc gia. Ngoài ra học sinh Nhà trường còn đạt nhiều thành tích trong các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, thể thao thông qua các cuộc thi cấp Quốc gia như học sinh Trần Anh Tú, chi đoàn 11a1 với giải Nhất Quán vợt Hà Nội mở rộng; học sinh Lê Phương Thảo, chi đoàn 11a6 với giải khuyến khích cuộc thi Lets get loud, học sinh Đoàn Duy Tùng với giải Nhất tuần, Nhì tháng cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia năm thứ 13. Dưới sự hướng dẫn của cô giáo Đinh Thị Thu Hương, các em lớp 10 và 11 nhóm Tiếng Anh của dự án GCE (chia sẻ và kết nối toàn cầu) với việc thiết kế trang web: "Leadership-making great people" (mục đích dạy cách trau dồi, rèn luyện để trở thành những người lãnh đạo), các em đã tham dự cuộc thi "Doors to Diplomacy" (Cánh cửa đến với ngoại giao quốc tế) do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức và được giải Danh dự duy nhất của Việt Nam. Học sinh Bùi Mai Phương, lớp 10a1 được tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc với môn võ thuật Karatedo; học sinh Phạm Tuấn Anh, lớp 12A1 với nhiều thành tích đạt được trong học tập và hoạt động Đoàn đã được Thành đoàn Thái Nguyên lựa chọn là 1 trong 10 gương mặt trẻ tiêu biểu Thành phố Thái Nguyên năm 2011. Trong kỳ thi Học sinh giỏi My tính cm tay khu vực cho lớp 12, em Ngọc Việt Tiến đạt giải Ba năm 2011, Em Nguyễn Thị Xuân Hoa giải nhất, em Phạm Tuấn Anh, Đỗ Đức Hiếu và Trịnh Thanh Tùng đạt giải nhì và Đỗ Thị Thái Bảo đạt giải khuyến khích năm 2012. Kỳ thi Quốc gia giải Toán trên mạng có em Vũ Tuấn Anh và Hà Đăng Dương đạt giải Ba năm 2012.

Không chỉ quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn văn hóa, Nhà trường còn chú trọng đến việc tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh, thực hiện phương châm giáo dục phổ thông toàn diện; giáo dục các em thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo; có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước...

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm học 2011-2012, Trường THPT Chu Văn An quán triệt và triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm với tinh thần “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo”, trong đó coi trọng đổi mới phương thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Thay vì chỉ chú trọng vào kết quả học tập cuối năm, việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, tổ chức nhiều “sân chơi” để phát huy ý chí vượt khó khăn, tính tích cực, tự chủ, sáng tạo, rèn luyện năng lực tự học của các em được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Để quá trình học tập của học sinh gắn liền với hoạt động nghiên cứu, tự tìm ra tri thức, coi trọng ý tưởng mới, tính sáng tạo và phong cách làm việc khoa học của học sinh, đòi hỏi công tác quản lý, tập huấn, tuyên truyền, động viên khuyến khích của Nhà trường cần có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Trường THPT Chu Văn An đã sẵn sàng cho những bước đi trong giai đoạn kế tiếp. Trước mắt là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2012- 2013, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; năm học đầu tiên

triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khoá XI và "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020" hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, năm học nững 40 năm thành lập Trường. Trường THPT Chu Văn An đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án "Trường Anh hùng thời kì đổi mới", hướng tới việc xây dựng mô hình trường chất lượng cao và có yếu tố nước ngoài.

*

*

*

Giai đoạn từ năm 2000 đến 2012, qua 12 năm phát triển, Trường THPT Chu Văn An đã đạt được nhiều thành tích rực rỡ, ngày càng chứng tỏ thế mạnh vượt trội của mình về chất lượng giáo dục. Từ một đơn vị trực thuộc Công ty Gang thép có chất lượng tuyển sinh vào loại thấp, được chuyển giao về Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2000, gia nhập vào khối các trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, Trường đã nhanh chóng hòa nhập và đã kịp sánh vai với các trường có bề dày lịch sử. Bằng các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, thực hiện tốt chương trình phân ban, Trường đã nhanh chóng trở thành trường *dẫn đầu khối các trường THPT không chuyên của tỉnh về chất lượng giáo dục*; được Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên đánh giá là trường có phong trào đổi mới phương pháp mạnh mẽ, *đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin*, luôn chủ động và tiên phong trong việc áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào

quản lý và dạy học; là trường đầu tiên trong tỉnh có thư viện điện tử hỗ trợ tích cực trong việc học tập và giảng dạy; là trường duy nhất trong tỉnh có thư viện sách đạt chuẩn Thư viện tiên tiến; là trường đi đầu trong việc bồi dưỡng và đào tạo trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ, có tỷ lệ giáo viên vượt chuẩn về trình độ đào tạo cao nhất trong các trường phổ thông của tỉnh Thái Nguyên.

Trong giai đoạn từ 2000- 2012, lịch sử trường THPT Chu Văn An có những dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển của Nhà trường trong mỗi thời điểm. Năm 2002, Trường được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước, phần thưởng ghi nhận quá trình phấn đấu lâu dài, bền bỉ của tập thể cán bộ giáo viên Nhà trường trên suốt chặng đường 30 năm từ ngày thành lập và đã có những tiến bộ vượt bậc trong vòng 10 năm (từ 1992 đến 2002). Năm 2003, với Bằng công nhận trường chuẩn Quốc gia giai đoạn (2001-2010), Trường THPT Chu Văn An đã chính thức có tên trên bản đồ giáo dục toàn quốc và trở thành một địa chỉ tin cậy để các bậc cha mẹ học sinh gửi gắm tài sản lớn nhất là con em họ cho Nhà trường. Năm 2008, lần đầu tiên THPT Chu Văn An lọt vào top 200 trường có điểm thi Đại học tốt nhất toàn quốc và cho đến nay vẫn là trường THPT duy nhất trong khối không chuyên của tỉnh Thái Nguyên lọt vào top này. Đây là một bằng chứng thuyết phục toàn bộ dân cư khu vực phía Nam thành phố, nhưng cũng là một áp lực ngấm đật vào công tác tuyển sinh. Năm 2009 ghi dấu sự thành công của Nhà trường trong phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” - là đơn vị

THPT duy nhất của tỉnh Thái Nguyên được Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phòng trào này, điều đó thể hiện sự thành công của công tác giáo dục toàn diện của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu mà ngành Giáo dục hướng tới: sáng tạo, đổi mới trên nền môi trường giáo dục thân thiện, phát huy được tâm huyết của giáo viên, tính tích cực, chủ động của học sinh...

Với những thành công trong các hoạt động giáo dục, năm 2010, THPT Chu Văn An là trường THPT đầu tiên của Tỉnh được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ Ba. Năm 2011, Trường vinh dự được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba; được công nhận lại là trường THPT đạt chuẩn Quốc gia (2011).

Nhìn chung, trong giai đoạn từ năm 2000- 2012, cán bộ giáo viên Trường THPT Chu Văn An không phải trải qua nhiều biến cố, thăng trầm, nhưng vẫn bị áp lực từ nhiều phía. Áp lực từ niềm tin và sự kì vọng của học sinh và phụ huynh học sinh; áp lực từ yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; áp lực từ yêu cầu nhiệm vụ của cấp trên giao cho phải hoàn thành... Tuy nhiên, tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh Trường THPT Chu Văn An luôn nỗ lực hết sức mình để khẳng định vị thế đã đạt được trong quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển 40 năm qua .

TỔNG LUẬN

Sau 40 năm nhìn lại chặng đường đầu tiên, có thể thấy sự ra đời của Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép - Trường THPT Chu Văn An - là một minh chứng sinh động cho chủ trương sáng suốt và mạnh dạn của lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên.

1. Trong điều kiện cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc Việt Nam đang ở giai đoạn ác liệt, tại Công trường Khu Gang thép còn ngổn ngang bề bộn bao công việc của buổi đầu xây dựng, các đồng chí lãnh đạo đã sớm nhận ra một trong những việc cần làm ngay là phải tổ chức những lớp học Bổ túc văn hoá cho công nhân Gang thép để góp phần diệt “giặc đốt”, “xóa mù” cho một bộ phận người lao động. Để tranh thủ thời gian, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, các đồng chí lãnh đạo Công ty Gang thép đã giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, uyển chuyển. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Công ty Gang thép, Trường Bổ túc văn hoá đã tổ chức dạy học khi Trường chưa có tên, chưa có quyết

định thành lập Trường, và bảy năm sau mới có hiệu trưởng. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, các thầy cô giáo vẫn say mê tận tụy với nghề, yêu thương học viên, tận tâm chăm chút cho từng tiết học, làm việc quên mình không một chút vụ lợi; các học viên nêu cao tấm gương khổ công rèn luyện, kiên trì vượt khó, vừa làm vừa học; vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Với các “lớp học di động” trong điều kiện không đủ ánh sáng, chỗ ngồi; chưa thể đảm bảo yêu cầu về cơ cấu tổ chức, nhưng thầy trò vẫn mài miết chuyên cần cho từng phép tính, bài văn. *“Trong những lớp cán bộ công nhân viên đầu tiên của Công ty, ít ai nghĩ rằng với trình độ văn hóa và kỹ thuật còn thấp, hầu như chưa có gì mà đội ngũ chúng ta lại có thể quản lý và vận hành được dây chuyền luyện kim hiện đại”*⁽¹⁾. Có được điều kì diệu này là nhờ tinh thần quyết tâm, sự cần cù, kiên trì, chịu khó vừa học vừa làm, thông minh và sáng tạo của đội ngũ cán bộ công nhân, trong đó không thể không kể đến công của những người chiến sĩ trên mặt trận Bồ túc văn hoá Khu Gang thép.

Như vậy, Trường Bồ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép ra đời xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, vì Khu

⁽¹⁾ Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, TLĐD, tr 234

Gang thép mà sinh ra, nhờ Khu Gang thép mà tồn tại và nằm trong sự bao bọc của Công ty Gang thép suốt 28 năm. Ngay cả khi trường đã chuyển giao về Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, trực thuộc sự quản lí của UBND tỉnh Thái Nguyên, đối tượng phục vụ chủ yếu của trường vẫn là con em công nhân Gang thép, phụ huynh học sinh của trường chủ yếu vẫn là cán bộ công nhân viên, là người lao động Gang thép. Đến những năm 80 của thế kỉ XX, mô hình “Trường học trong lòng nhà máy” mới xuất hiện trong toàn quốc, nhưng thực tế, hiện thực đó đã tồn tại ở khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên trước đó 10 năm với sự ra đời của Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép; là sự phản ánh chân thực những nét cơ bản của nền giáo dục cách mạng với quan điểm tư tưởng: giáo dục phục vụ chính trị, dạy học kết hợp với lao động sản xuất, học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tiễn, kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và hoạt động xã hội. Trên nền tảng tri thức, thầy và trò được giáo dục về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về lý tưởng cao đẹp và trách nhiệm công dân trước những vấn đề trọng đại của Tổ quốc.

2. Trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, từ khi mới ra đời đã luôn luôn phải chịu sự đánh giá nhiều chiều, có những chặng đường quanh co, đứng trước nhiều ngã rẽ, tồn tại dưới nhiều mô hình (Bổ túc văn hoá- Văn hóa -

Nghề nghiệp- Phổ thông trung học) và đã ba lần đứng trước nguy cơ bị giải thể, đội ngũ lãnh đạo và cán bộ giáo viên, nhân viên Trường THPT Chu Văn An vẫn nỗ lực đi lên và khẳng định tên tuổi của mình bắt đầu từ việc nâng cao chất lượng dạy và học; tranh thủ các nguồn lực xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, chăm lo đời sống cho giáo viên, công nhân viên. Với một đội ngũ cán bộ giáo viên có những đặc điểm riêng và phải hoàn thành những nhiệm vụ riêng khá đặc biệt (dạy đại học, bổ túc, trung cấp, sơ cấp, bồi dưỡng và đào tạo công nhân...); có lúc dạy ngoại ngữ nhiều hơn dạy văn hóa; có khi những thầy cô là giáo viên dạy giỏi xuất sắc, Hiệu trưởng tài năng nhưng không được đào tạo qua trường Đại học Sư phạm, ở cùng khu tập thể với công nhân, vừa dạy vừa làm, làm đủ mọi nghề như một nông dân, một công nhân, một thợ thủ công; là chiến sĩ trên mặt trận sản xuất, chiến đấu và văn hóa; có khi vừa dạy cho cha mẹ, vừa dạy cho con em; đơn vị vừa có sự độc lập tự chủ riêng, vừa phát triển theo “guồng” của Nhà máy Gang thép; vừa chịu sự quản lý về mặt chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; từ một ngôi trường vô danh (chất lượng đầu vào thấp, kết quả giáo dục không bền vững, chưa có tính thuyết phục với xã hội, bản thân con em giáo viên không muốn vào trường) đến ngôi trường hữu danh (với những sản phẩm văn hóa - giáo dục- đào tạo hết sức phong phú, đa dạng,

độc đáo), Trường THPT Chu Văn An đã đạt được những thành tựu có sức thuyết phục cao đối với nhân dân địa bàn khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên, đáp ứng được yêu cầu của địa phương và đất nước.

3. Trong suốt 40 năm, Trường THPT Chu Văn An đã hoàn thành vai trò và sứ mệnh của mình và đã có những thành công trên từng chặng đường lịch sử. Trong quá trình xây dựng, phát triển, Trường đã rèn đúc được một tập thể vững vàng về chính trị và chuyên môn, tinh thông về nghề nghiệp. Các thầy cô giáo nhà trường là những con người năng động, say mê với công việc, yêu nghề, tận tụy, đoàn kết, dân chủ, trung thực, có tính kỷ luật cao; luôn lấy sự thoả mãn niềm vui trí tuệ và sự tiến bộ của học sinh làm động cơ thúc đẩy chuyên môn, không cầu danh lợi.

Các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn là “cánh tay nối dài của lãnh đạo Trường”, cùng được tham dự họp bàn với lãnh đạo để đề ra những quyết sách, sắc sảo nắm bắt tinh thần nhiệm vụ năm học, từ đó triển khai và trực tiếp điều hành các công việc cụ thể trong hoạt động dạy học ở các Tổ. Các đồng chí lãnh đạo và cán bộ giáo viên nhân viên Nhà trường hầu hết trưởng thành từ môi trường giáo dục ở Gang thép, hiểu rõ năng lực, sở trường, cũng như sở đoản của từng nhân viên, giao việc cho nhân viên là biết khả năng họ có thể hoàn thành đến

đâu; mối quan hệ giữa các đồng chí lãnh đạo và giáo viên thân tình, gần gũi, không có khoảng cách; giữa các thế hệ Hiệu trưởng luôn có sự tiếp cận, kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo để thành tích ngày hôm qua sẽ được tiếp nối, phát huy và bồi đắp thêm trong hoàn cảnh mới.

Trong các thế hệ Hiệu trưởng Nhà trường, cô giáo Phạm Thị Diễm là người đầu tiên đặt chân lên “vùng đất mới” của giáo dục bổ túc Gang thép và được coi như người đặt viên gạch đầu tiên để xây dựng Trường Bổ túc văn hoá Cấp III Tại chức Gang thép. Sự chân thành, thuần hậu và đầy nghị lực phấn đấu của cô đã truyền cho tập thể thầy trò nhà trường có thêm sức mạnh vượt lên trong những ngày gian khó.

Thầy giáo cố Hiệu trưởng Dương Quang Ích tài hoa đã có nhiều công lao trong việc gây dựng Trường có sự tiến bộ cả về lượng và chất, đưa Trường Bổ túc rẽ sang một bước ngoặt mới khi chính thức gia nhập vào đội ngũ các trường THPT trong toàn tỉnh.

Cô giáo Nguyễn Thị Mai Hương nổi tiếng là người mạnh mẽ, quyết đoán, hết lòng vì tập thể Nhà trường, luôn muốn vươn tới những giá trị thực chất. Với những quyết sách hoàn hảo, cô đã giúp Trường có được cơ sở vật chất khang trang và một đội ngũ giáo viên chất lượng, kỷ cương, giàu tình thương và trách nhiệm; hoàn thành tốt nhiệm vụ thực hiện thí điểm chuyên ban và đã khẳng

định tên tuổi của Trường qua ba lần tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh với những thành tích vượt trội.

Thầy giáo Cao Văn Tiến với sự tiếp nối đẹp đẽ thành quả của các thế hệ đi trước đã giữ vững được chất lượng giáo dục của Nhà trường trong những thời điểm quan trọng; chinh phục lòng người bằng sự khoan hòa, độ lượng, kích thích mọi người làm việc bằng sự gắn kết trên cơ sở tôn trọng và thông cảm lẫn nhau. Cùng với các thầy cô trong Nhà trường, thầy đã đưa Trường THPT Chu Văn An trở thành trường THPT đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên và là trường thứ 16 trên toàn quốc xây dựng Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010.

Thầy giáo Nguyễn Quang Thuấn với những mục tiêu chiếm lĩnh rõ ràng và thuyết phục, quyết tâm xây dựng “thương hiệu” THPT Chu Văn An trước hết bằng phong trào ứng dụng công nghệ thông tin sôi nổi về bề mặt những năm đầu và lắng dần vào chiều sâu những năm sau để tạo tiền đề cho Nhà trường có bước nhảy vọt mạnh mẽ về chất lượng; đưa Trường THPT Chu Văn An 3 năm liền lọt vào top 200 trường có điểm bình quân thi Đại học tốt nhất trong toàn quốc.

Cô giáo Nguyễn Thị Quốc Hòa với năng lực dồi dào mạnh mẽ đã “đứng mũi chịu sào” trong một hoàn cảnh phải chịu nhiều áp lực, giúp Trường đứng vững trên

đỉnh cao và hiện vẫn là trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục trong khối các trường THPT không chuyên của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, đứng đầu là các đồng chí Bí thư Chi bộ qua các thời kì, Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích rực rỡ. Các đồng chí đảng viên Nhà trường đều là những con người vững vàng về chính trị và chuyên môn, luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu trong lời nói, việc làm và trong mọi hoạt động giáo dục của Nhà trường.

Kể vai sát cánh bên đội ngũ lãnh đạo là các thế hệ đoàn viên thanh niên nhà trường. Những con người trẻ trung, tràn đầy nhiệt huyết, được giáo dục về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về lý tưởng cao đẹp và trách nhiệm của thanh niên, luôn tỏ rõ vai trò là cánh tay phải của Đảng; năng động, xông xáo, luôn đi đầu trong các hoạt động phong trào, phát huy cao độ tinh thần của thế hệ trẻ trong thời đại mới.

Học trò Trường THPT Chu Văn An là con em công nhân Gang thép và con em nông dân ở khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên, mang trong mình những dấu ấn riêng của miền quê công nghiệp, đa số là chăm ngoan, cần cù, sáng tạo; luôn giữ nét hồn nhiên, tươi trẻ, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên để khẳng định mình. Trong đó có những học trò tiêu biểu, thành đạt mà tên

292

tuổi của họ gắn liền với mỗi chặng đường lịch sử và trở thành một phần không thể thiếu trong “thư viện tinh thần” của THPT Chu Văn An để thế hệ ngày hôm nay có thể nối tiếp mà vững vàng bước đi trong hiện tại, vươn tới chiếm lĩnh những đỉnh cao trong thời đại mới.

Cả cộng đồng giáo dục của nhà trường đều nhiệt tình tâm huyết, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng kiên quyết vươn lên để khẳng định “thương hiệu” THPT Chu Văn An; tận lòng chăm sóc học sinh với một tình cảm thương yêu đặc biệt. Mỗi người một tính cách, nhưng đều mang đậm phẩm chất của những con người khu công nghiệp gang thép: ngay thẳng, đàng hoàng, kiên trì, trung hậu. Những phẩm chất quý báu của thầy trò THPT Chu Văn An đã thắp lên thành ngọn lửa trong trái tim mỗi người để thế hệ sau đồng hành cùng với cuộc trường kỳ “tiếp lửa truyền thống Chu Văn An” vận động đi lên cùng sự phát triển của địa phương và dân tộc.

4. Trường THPT Chu Văn An đạt được những thành quả đáng trân trọng, tự hào là nhờ đường lối và các chính sách giáo dục của Đảng; sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Thái Nguyên; sự ưu ái đặc biệt của lãnh đạo Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ

huynh và nhân dân Khu Gang thép đối với trường. Một Nhà trường khởi đầu trong thiếu thốn, khó khăn, không có Công ty Gang thép và nhân dân Gang thép sẽ không có cơ hội để tồn tại và phát triển.

Nguyên nhân trực tiếp của những thành quả nói trên là do tác phong làm việc công nghiệp của tập thể sư phạm Nhà trường với tinh thần đoàn kết và cường độ làm việc lớn, phấn đấu không mệt mỏi vì sự tồn tại của chính mình để hoàn thành vai trò và sứ mệnh trong từng chặng đường lịch sử và trong suốt cả cuộc hành trình.

Càng tự hào về lịch sử phát triển của Nhà trường, càng phải nghiêm túc nhìn lại những chặng đường đã qua với những thất bại và thành công để bước tiếp trên con đường đã chọn.

Một đòi hỏi có tính lâu dài thường xuyên, quan hệ hữu cơ với cả hai lực lượng thầy - trò, với tất cả các mặt hoạt động chính trị và các khâu trong quản lý trường học cũng như các mối quan hệ ngoài xã hội, đó là sản phẩm đào tạo. Những học sinh Trường THPT Chu Văn An đã được nhà trường giáo dục đào tạo phải khá giỏi về văn hoá, tốt về đạo đức, khoẻ về thể chất, lành mạnh về đời sống tinh thần, sống có lí tưởng và hoài bão, ước mơ, có khả năng giao tiếp xã hội, đó là những yếu tố quan trọng để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho thành

phố Thái Nguyên và cho đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế - văn hoá - khoa học công nghệ của tỉnh và của khu vực miền núi phía Bắc. Dần dần sản phẩm ấy phải tiệm cận mục đích “Học để biết, học để làm, học khẳng định mình, học để chung sống” mà UNESCO đã khởi xướng⁽¹⁾, được đào tạo những kỹ năng hoạt động xã hội để ở cương vị nào cũng có thể là nhân tố tích cực trong hoà nhập cộng đồng, tiếp tục phục vụ đặc lực yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của địa phương và cả nước.

5. 40 năm xây dựng và phát triển, lịch sử Trường THPT Chu Văn An như một dòng chảy không ngừng và

⁽¹⁾ Trong Diễn văn khai giảng năm học 2012-2013 của Trường THPT Chu Văn An - năm học đặc biệt với Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống đúng vào dịp kỷ niệm 30 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, cô giáo Hiệu trưởng đã nêu rõ nhiệm vụ với học sinh Chu Văn An qua những phần nói chuyện đầy thuyết phục: “Năm 1993, UNESCO thành lập Ủy ban quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI do Jacques Delors làm Chủ tịch. Năm 1996 Ủy ban công bố một báo cáo nổi tiếng “ Learning the treasure within” Học tập- kho báu tiềm ẩn” - nêu ra 4 cột trụ của giáo dục thế kỷ XXI :Learning to know- học để biết, Learning to do -Học để làm, Learning to be- học khẳng định mình, Learning to live together- Học để chung sống. Tuy nhiên gần đây phải đổi thành: Learning to learn, learning to do, learning to creative, Learning to live together tức là: Học để biết cách học, học để làm, học để sáng tạo, học để cùng chung sống. Người Nhật phải mất cả 100 năm để đào tạo người thừa hành sang đào tạo người sáng tạo. Cái thâm hậu của sự học phải đạt tới “vô sư tri” tức là tri thức không có thầy. Nói cách khác là tri thức cần vượt ra ngoài bài giảng và sách vở, tri thức phải sinh sôi nảy nở trong đầu học trò, tự nhiên nhen thành ý nghĩ, thái độ và hành động năng lực sáng tạo. Như vậy là phải dạy cách học, dạy sáng tạo và như vậy kiến thức sẽ đẻ ra kiến thức, người học thì học một biết mười và người dạy phải biết mười dạy một. Như vậy đạt đến tầm mức “vô sư tri”. Cô đã nói với học sinh nhà trường những lời chân thành cảm động mong các em cố gắng luyện rèn để thấp mãi ngọn lửa truyền thống hào hùng như bao thế hệ đi trước đã dày công vun đắp.

ngày càng nhanh hơn, mạnh hơn theo năm tháng. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tên gọi nào, lớp lớp cán bộ giáo viên, học viên, học sinh nhà trường luôn luôn nhớ về cội nguồn, nơi nhà trường đã được sinh ra, được nuôi dưỡng, lớn lên, được chăm lo đùm bọc, với tấm lòng yêu thương của những người thợ thép gang. Với đội ngũ giáo viên vững vàng, hết lòng vì học trò, luôn đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận với phương pháp dạy học hiện đại; với cơ sở vật chất - kĩ thuật trường học tương đối hoàn thiện, công tác quản lí được đổi mới; hành trang là truyền thống 40 năm cùng những định hướng đúng đắn mang tính chiến lược, với lộ trình và bước đi phù hợp, có những biện pháp để có thể phát huy tối đa yếu tố nội lực, tranh thủ triệt để thuận lợi khách quan, Trường THPT Chu Văn An sẽ xứng đáng hơn nữa với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xứng danh một ngôi trường mang tên người thầy giáo mẫu mực, nhà hiền triết Chu Văn An.

Trong xu thế quốc tế hoá và hội nhập hiện nay, Nhà trường hoàn toàn có thể hướng đến việc liên kết đào tạo với các trường trung học ở nước ngoài để nâng cao hiểu biết, nhất là trình độ ngoại ngữ cho học sinh; vốn kiến thức ngôn ngữ sẽ là phương tiện giúp các em nâng cao tri thức, vươn tới những chân trời mới. Trước hết, Nhà

trường hướng tới sự phát triển của Cộng đồng Anh ngữ, Cộng đồng Pháp ngữ và tính thiết thực của việc sử dụng hai ngôn ngữ này trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế. Việc tiến hành liên kết và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ bên ngoài đòi hỏi mỗi cán bộ giáo viên và học sinh phải được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ để thầy trò Nhà trường có thể tự tin trong giao tiếp quốc tế và nghiên cứu khoa học, sử dụng thành thạo và khai thác tốt nguồn thông tin vô tận trên Internet, tiếp cận dần tới trình độ của giáo viên và học sinh các nước trong khu vực và thế giới.

The first part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$. The second part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $g(x)$ defined by the equation $g(x) = \int_0^x g(t) dt$. It is shown that $g(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $g(0) = 1$. The third part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $h(x)$ defined by the equation $h(x) = \int_0^x h(t) dt$. It is shown that $h(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $h(0) = 1$.



NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT**



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ**



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA**



Bằng công nhận Trường Trung học phổ thông
đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 - 2010



Bằng công nhận Trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia



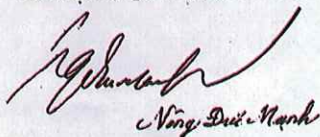
**BÚT TÍCH CỦA
ĐỒNG CHÍ NÔNG ĐỨC MẠNH
VỀ THĂM TRƯỞNG
NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 1984**

Thôn thắm hương PTTH kỹ thuật Công nghiệp Công thực trường xưa
thôn này Nhà Quốc Việt nam 20.11.1984, từ rất lâu trước
và phân bố đều khắp những kết quả mà thầy và trò đã đạt được.
Nhà trường đã mở ra một hướng đi mới trong việc đào
đạo thì đó là thành người lao động phải ngay trên quê hương
công nghiệp của chúng ta. Đó là hướng đi đúng, hướng hợp thời đại
hướng vào tương lai.

Nhân dịp này thay mặt tỉnh ủy, UBND tỉnh tôi xin
đi chúc các thầy cô hay tất cả các học sinh thân mến "xin
tặng là người giỏi và nhân dân - người giỏi rồi là tâm rồi
công nghiệp."

Chúc các thầy cô thành công.

Ngày 20.11.1984
Chủ tịch UBND Tỉnh Bắc Thái


Nông Đức Mạnh

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA TRƯỜNG BỔ TÚC VĂN HOÁ
CẤP III TẠI CHỨC GANG THÉP (1972 - 1984)**



Một buổi họp của Hội đồng Sư phạm Nhà trường (năm 1974)



Đoàn cán bộ giáo viên, học viên nhà trường thăm nhà sàn Bác Hồ (năm 1976)



Những thầy cô giáo đầu tiên của Trường (năm 1976)



Những học viên bổ túc văn hoá (năm 1977)



Bằng khen về thành tích xuất sắc của Nhà trường
trong năm học 1976 - 1977



Chi đoàn giáo viên Nhà trường (năm 1982)



Lãnh đạo khu Gang thép Thái Nguyên đến thăm
và giao nhiệm vụ cho Trường (năm 1984)



Chuyên gia Liên Xô họp bàn với lãnh đạo Nhà trường
để xây dựng mô hình Trường Trung học Nghề (năm 1984)

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG PHỔ THÔNG
TRUNG HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP GANG THẾP
(NĂM 1984 - 2000)**



Lớp 12B hệ Phổ thông Trung học đầu tiên (khoá 1984 - 1987)



Đoàn giáo viên Trường tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh
đạt giải Nhất toàn đoàn (năm 1992)



Hình ảnh Nhà trường năm 1995



Ngôi trường mới được hoàn thiện năm 1997



Lễ khai giảng năm học 1994-1995



Lãnh đạo Công ty Gang thép Thái Nguyên về
kiểm tra tiến độ thi công khu trường mới (năm 1996)



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1997)



Một số gương mặt đạt giải Học sinh giỏi cấp tỉnh và
Học sinh giỏi cấp Quốc gia (năm học 1998 - 1999)

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN
(2000 - 2012)**



Đại hội Chi bộ Nhiệm kỳ 2000 - 2003



Giao lưu học tập kinh nghiệm tại Trường THPT Chu Văn An - Hà Nội (năm 2002)



Đoàn cán bộ giáo viên thăm quan du lịch tại Đà Lạt (năm 2004)



Học sinh Nguyễn Trung Dũng
đạt giải III vòng Chung kết năm
cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia
toàn quốc (năm 2004)



Đ/c Lê Quang Dực Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (thứ 3 từ trái sang) và Tổ văn Trường THPT Chu Văn An tại Nhà tưởng niệm nhà văn Nam Cao (năm 2005)



Các giáo viên chuẩn bị cho giờ thực hành thí nghiệm (năm 2006)



Hội thảo ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học tại Trường THPT Chu Văn An (năm 2007)



Giao lưu tư vấn hướng nghiệp tại Trường THPT Chu Văn An (3/2008)



Lãnh đạo thành phố, Sở KHCN và Sở Giáo dục & Đào tạo kiểm tra nghiệm thu dự án công nghệ thông tin Tỉnh cấp cho Nhà trường (năm 2008)



Học sinh Lại Thị Bích Phượng đạt giải Khuyến khích Hội thi "Ý tưởng xanh" do Bộ GD&ĐT, Hãng TOYOTA đồng tổ chức (2009)



Tiết mục tham gia Dạ hội Tiếng Anh (năm 2009)



Lễ tri ân và trưởng thành học sinh khối 12 năm 2010



Tiết mục văn nghệ đạt giải Nhì Hội thi
“Giai điệu tuổi Hồng” tỉnh Thái Nguyên lần thứ X - năm 2011



Đoàn viên thanh niên Nhà trường hưởng ứng phong trào “Thùng rác tiết kiệm” (năm 2011)



Đoàn giáo viên và học sinh Nhà trường thăm và dâng hương
thầy giáo Chu Văn An tại đền thờ Chu Văn An (Chí Linh - Hải Dương) năm 2011



Đoàn giáo viên và học sinh Nhà trường thăm và dâng hương
tại Nhà tưởng niệm Bác Hồ (Đèo De - Định Hoá năm 2011)



Cuộc thi trí tuệ Chu Văn An (năm 2011)



Trò chơi dân gian trong Trường học (năm 2011)



Cán bộ giáo viên Nhà trường trong ngày Hội 8-3 (2012)



Học sinh Đoàn Duy Tùng đạt giải Nhất tuần cuộc thi
"Đường lên đỉnh Olympia" toàn quốc năm 2012

BÍ THƯ CHI BỘ ĐẢNG QUA CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN NHƯ PHÚC
(1978 - 1983)



DƯƠNG QUANG ÍCH
(1983 - 1986)



CAO VĂN TIẾN
(1986 - 2006)



NGUYỄN QUANG THUẬN
(2006 - 2010)



NGUYỄN THỊ QUỐC HOÀ
(2011 đến nay)

HIỆU TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ



PHẠM THỊ DIỄM
(1979 - 1985)



DƯƠNG QUANG ÍCH
(1985 - 1988)



NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG
(1990 - 1998)



CAO VĂN TIẾN
(1998 - 2006)



NGUYỄN QUANG THUẦN
(2006 - 2010)



NGUYỄN THỊ QUỐC HOÀ
(2011 đến nay)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ



PHẠM THỊ DIỄM
(1972 - 1979)



DƯƠNG QUANG ÍCH
(1981 - 1985)



CAO VĂN TIẾN
(1985 - 1998)



NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG
(1988 - 1990)



NGUYỄN SƠN HÀ
(1989 - 2002)



LÊ HƯƠNG NGÂN
(1998 - 2006)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN QUANG THUẬN
(1998 - 2006)



NGUYỄN THỊ QUỐC HOÀ
(2006 - 2011)



LƯU THỊ THÀNH
(2007 - 2009)



NGUYỄN VIỆT DŨNG
(2010 đến nay)



NGUYỄN THỊ THANH THỦY
(2012 đến nay)

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN QUA CÁC THỜI KỲ



DƯƠNG QUANG ÍCH
(1974 - 1981)



NGUYỄN THỊ THANH THẾ
(1982 - 1986)



NGUYỄN SƠN HÀ
(1989 - 2000)



NGUYỄN THỊ CỬ
(1986- 1989 và 2000 - 2003)

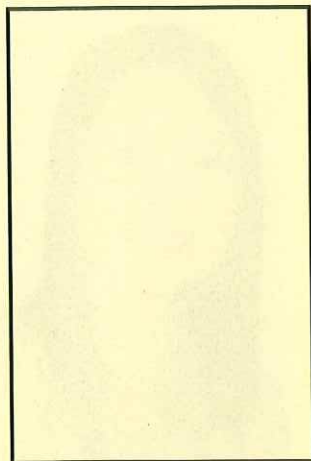


LÊ HƯƠNG NGÂN
(2003 - 2006)



HOÀNG MINH ĐỨC
(2006 đến nay)

BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ



ĐẶNG VĂN KHÁNG
(1974 - 1980)



NGUYỄN THỊ CỬ
(1980 - 1982)



CAO VĂN TIẾN
(1982 - 1985)



NGUYỄN QUANG THUẬN
(1986 - 1991)



NGUYỄN TRƯỜNG SƠN
(1991 - 1994)



LÊ HƯƠNG NGÂN
(1994 - 1996)

BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH QUA CÁC THỜI KỲ



PHẠM THỊ ÁNH HỒNG
(1996 - 1997 và 2000- 2003)



NGUYỄN THỊ THANH THỦY
(1997 - 2000)



ĐINH THỊ THU HƯỜNG
(2003 - 2006)



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN
(2006 - 2008)



HOÀNG ANH HÙNG
(2008 - 2011)



NGUYỄN HỒNG THÁI
(2011 đến nay)

PHỤ LỤC

Trường em

Allegro

Nhạc và lời : QUANG THUẤN



Trường em trường em ngôi trường ngôi đỏ Ngôi trường
(Bạn) ơi cùng nhau vui mừng đến trường Đến trường



này là của cha anh trao cho chúng em Em đến trường lòng
em học thấy học bạn ngày mai lớn khôn Em sẽ là người



bao hân hoan Gắng học thật chăm để đền ơn cha anh Em lớn
thợ tương lai Nối tiếp cha anh để làm nên thép gang Dáng trái



lên là niềm tin của đất nước Xứng với công lao cha anh dựng xây ngôi
tim và tuổi xuân cho đất nước Xứng với công lao cha anh dựng xây ngôi



trường (Bạn) trường la la la la la la la la la la



la la la la la la la la la la

TÓM TẮT TIỂU SỬ THẦY GIÁO CHU VĂN AN

Chu Văn An tên thật là Chu An, hiệu là Tiều ẩn, tên chữ là Linh Triệt, tên thụy là Văn Trinh, người làng Văn Thôn, xã Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (nay thuộc huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội). Ông là một nhà giáo, một thầy thuốc và cũng là một đại quan nhà Trần, được phong tước Văn Trinh Công nên đời sau quen gọi là Chu Văn An. Theo thần tích đình làng Thanh Liệt (nơi thờ Chu Văn An làm Thành hoàng) thì ông sinh năm Nhâm Thìn (1292) và mất năm Canh Tuất (1370).

Ngay từ thời còn trẻ, Chu Văn An nổi tiếng có *“học vấn tinh thuần”*, tính tình cương trực, sửa mình trong sạch, giữ tiết tháo, không cầu danh lợi. Sau khi thi đỗ Thái học sinh đã không ra làm quan, mà trở về quê mở trường dạy học ở làng Huỳnh Cung. Là một nhà giáo giỏi, phong cách mẫu mực, nhân cách cao thượng, đầy nhiệt tâm nên học trò theo học *“đông chật cửa”*. Nhiều môn đệ của ông học giỏi, thành đạt mà tiêu biểu nhất là Phạm Sư Mạnh đã đỗ Thái học sinh, sau đó làm quan trong triều đến chức Hành khiển (Tể tướng).

Biết Chu Văn An là người đạo cao, đức trọng nên vua Trần

Minh Tông (1314 - 1319) vời ông ra làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Tại đây ông là người trực tiếp dạy học cho Thái tử Trần Vương (sau này trở thành vua Trần Hiến Tông), hết lòng lo việc mở mang Quốc Tử Giám và cùng Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trung Ngạn tham gia việc củng cố triều đình đang đi vào giai đoạn khủng hoảng, suy thoái.

Cuối thời Trần, bọn gian thần kéo bè kéo đảng, lộng hành, tham nhũng, làm nhiều điều vô đạo; vua Dụ Tông (1341 - 1369) không có tài trị nước, mãi mê rượu chè, chơi bời quá độ, chính sự ngày càng thối nát, dân tình đói khổ. Chứng kiến cảnh trung thần nghĩa sĩ bị hãm hại, các quan Ngự sử chuyên can vua chỉ biết ngồi im ăn lộc, ông đã dũng cảm dâng “*Thất trăm sớ*” xin chém bảy kẻ nịnh thần, đều là người quyền thế được vua yêu. Việc làm của Chu Văn An làm chấn động dư luận đương thời và trở thành biểu tượng chói sáng về thái độ trách nhiệm của các nhà trí thức trước thời cuộc.

Do “*Thất trăm sớ*” không được vua Dụ Tông chấp nhận, Chu Văn An bèn treo mũ từ quan về ở ẩn tại núi Phượng Hoàng (thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đặt hiệu là Tiêu ẩn (người đi ẩn hái củi), lấy việc dạy học, làm thơ, viết sách, trồng cây thuốc, nghiên cứu y học, chữa bệnh cho dân làm nguồn vui. Sứ sách còn ghi lại những cuốn sách ông viết trong giai đoạn này là “Quốc ngữ thi tập” bằng chữ Nôm, “Tiêu ẩn thi tập” bằng chữ Hán và “Y học yếu giải tập chu di biên” gồm những lý luận cơ bản về chữa trị bệnh bằng Đông y. Nhiều lần vua Dụ Tông rồi Nghệ Tông mời Chu Văn An về triều nhưng ông luôn chối từ. Tuy nhiên, là một người tâm

huyết với đời nên những khi có Triều hội thầy ông vẫn về Kinh tham dự. Lúc đã 77 tuổi, khi Trần Nghệ Tông dẹp loạn Dương Nhật Lễ, ông cũng chống gậy về Thăng Long chúc mừng, nhưng sau đó lại trở về Chí Linh, lấy cớ già nua, đau yếu, từ chối không nhận chức tước. Ngày 26 tháng 11 năm Canh Tuất (1370), Chu Văn An mất, thọ 79 tuổi.

Khi Chu Văn An mất, vua Trần đã dành cho ông một vinh dự lớn bậc nhất đối với một trí thức là được thờ ở Văn Miếu. Vua còn ban tặng tên thụy cho ông là Văn Trinh. Tên thụy như vậy nhằm biểu dương một người đã kết hợp được hai mặt của đạo đức: bên ngoài thuần nhã, hiền hòa với bên trong chính trực, kiên định. Suốt cuộc đời mình, Chu Văn An không lúc nào sao nhãng sự nghiệp giáo dục dù lúc làm thầy giáo ở quê nhà, lúc làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám hay về dạy học ở Chí Linh, Chu Văn An đều dốc hết tâm huyết cho sự nghiệp giáo dục. Trong lịch sử giáo dục nước nhà, ông cũng đã tôn vinh ở địa vị cao quý bậc nhất là "*Vạn thế sư biểu*", xứng đáng đứng đầu các nhà giáo từ xưa tới nay. Ông đã vượt qua ngưỡng cửa làm thầy giáo giỏi của một đời để đạt tới làm thầy giáo giỏi của muôn đời như nhà sử học đời sau Phan Huy Chú đã ngợi ca: "học nghiệp thuần túy, tiết tháo cao thượng, làng Nho nước Việt trước sau chỉ có mình ông, các ông khác không thể so sánh được".

NHỮNG DANH HIỆU THI ĐUA KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

Từ 1985 - 1990:

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích từ năm học 85 - 86 đến năm học 89 - 90

Năm học 90 - 91:

- Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

Năm học 91 - 92

- Bằng khen Bộ GD&ĐT
- Bằng khen UBND tỉnh
- Bằng khen của CĐGD Việt Nam

Năm học 92 - 93

- HCLĐ hạng Ba
- Bằng khen UBND tỉnh

Năm học 93 - 94

- Bằng khen Bộ GD&ĐT
- Bằng khen UBND tỉnh
- Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam
- Bằng khen CĐGD Việt nam

Năm học 94 - 95

- Bằng khen UBND tỉnh

Năm học 95 - 96

- Bằng khen UBND tỉnh

Năm học 96 - 97

- HCLĐ hạng Nhì
- Bằng khen UBND tỉnh
- Bằng khen CĐGD Việt nam

Năm học 97 - 98

- Bằng khen Bộ GD & ĐT
- Cờ thi đua của Tỉnh uỷ - HĐND - UBND

Năm học 98 - 99

- Bằng khen của LĐLĐ tỉnh

Năm học 99 - 2000

- Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam
- Bằng khen Công đoàn GD Việt Nam

Năm 2000 - 2001

- Cờ Thi đua UBND tỉnh
- Từ năm học 2001 - 2002 trường chuyển về sở GD&ĐT
- Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam

- Năm 2002:

- + Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất
- + Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

- Năm học 2002 - 2003:

- + Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc
- + Bằng khen của Bộ GD&ĐT

- Năm học 2003 - 2004:

- + Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- + Bằng khen của Bộ GD&ĐT

- Năm học 2004 - 2005:

- + Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc
- + Cờ thi đua dẫn đầu khối THPT
- + Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm giai đoạn 2000 - 2004.

- Năm học 2005 - 2006:

- + Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- + Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.

- Năm học 2006 - 2007:

- + Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- + UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc

- Năm học 2007 - 2008:

- + Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc
- + Bằng khen của Bộ GD&ĐT

- Năm học 2008 - 2009:

- + Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc
- + Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc
- + UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc
- + Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam
- + Bằng Khen của Bộ GD&ĐT.
- + Bằng khen của TƯ đoàn Giải B Liên hoan các đội nhóm truyền thông BVMT, bảo vệ dòng sông quê hương.

- Năm học 2009 - 2010:

- + Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.
- + Bằng khen của Bộ GD&ĐT đạt thành tích xuất sắc trong

phong trào thi đua yêu nước ngành GD&ĐT (2005 - 2010).

+ Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2008 - 2009 và 2009 - 2010.

+ Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt nam về thành tích xuất sắc trong cuộc vận động '**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, Tự học và sáng tạo**'

Năm học 2010 - 2011

+ Huân chương Độc lập hạng Ba

+ Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

+ Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

+ Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2010 - 2011.

+ Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong 10 năm xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Năm học 2011 - 2012

+ Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc

+ Cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

+ Đề nghị cờ thi đua xuất sắc của Bộ GD&ĐT

PHỤ LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tỷ lệ chất lượng bộ môn từ Trung bình trở lên các hệ học năm học 1989 - 1990

Bộ môn	Phổ thông trung học (%)	Văn hóa nghề nghiệp (%)
Văn	75%	72%
Toán	78%	58%
Lý	86%	69%
Hoá	78%	63%
Sinh	89%	63%
Sử	96%	63%
Địa	92%	63%
Ngoại ngữ	75%	63%
Kỹ thuật	92%	81%
GDCD	99%	90%
Thể dục	93%	90%

Bảng 2: Tỷ lệ lên lớp, lưu ban tốt nghiệp năm học 1989 - 1990

Hệ học	Lên lớp	Lưu ban	Tốt nghiệp
PTTH	81%	3%	100%
VHNN	67%	4%	72%

LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Bảng 3: Tổng hợp tình hình hệ bổ túc nâng bậc 1990

STT	Tên đơn vị	Số đăng kí học (người)	Số theo học thường xuyên (người)	Số học viên tốt nghiệp (người)
1	NM Luyện thép	109	49	40
2	NM Luyện gang	98	50	35
3	NM Gia Sàng	126	73	63
4	NM Cốc hoá	42	23	21
5	NM Cơ khí	28	13	12
6	XN Năng lượng	80	30	25
7	XN xây lắp thiết bị	76	34	28
8	XN công trình kiến trúc	13	2	2
9	XN Vận tải	12	11	10
10	NM cán Lưu Xá	44	20	13
11	NM vật liệu thép	41	20	19
12	XN xe máy	12	5	5
13	XN vận tải đường sắt	46	14	10
14	NM hợp kim sắt	38	16	14
15	NM luyện kim bột	12	5	5
16	NM phế liệu kim loại	6	1	1
17	Nhà văn hoá	5	0	0
18	Nhà máy VLCL	41	17	16
Cộng		799	383	319

Bảng 4: Tổng hợp kết quả hệ bổ túc nâng bậc năm 1990

STT	Bộ môn	Số người dự thi	Số đạt yêu cầu	Tỷ lệ %	Thi lại
1	Tổ chức sản xuất	381	357	93,7%	24 người
2	Cơ kĩ thuật	256	247	96,4%	10 người
3	Điện kĩ thuật	379	359	94,7%	23 người
4	Hoá	123	121	98,3%	2 người
	Tốt nghiệp	383	319	83,2%	59 người

Bảng 5: Các danh hiệu thi đua năm năm đã đạt

Năm học	Đơn vị tổ tiên tiến	Số tổ LĐ XHCN	Chiến sĩ thi đua - Giáo viên giỏi			Số nữ CSTĐ	Tập thể	
			Cơ sở	Ngành	Tỉnh			
1985 - 1986	7	3	5	1	2	3	3	2
1986 - 1987	7	2	5	1	0	2	3	4
1987 - 1988	7	3	3	0	3	4	2	2
1988 - 1989	7	1	5	0	0	2	4	1
1989 - 1990	7	3	2	0	1	2	2	3

Bảng 6.1: Thành tích phát triển đào tạo giáo dục tổng 5 năm qua về chất lượng văn hóa (thi tốt nghiệp)

Năm học	Hệ	Tỷ lệ đạt (%)
1985 - 1986	BTVH	98,5
1986 - 1987	PTTH	96,9
	BTVH	81,8
1987 - 1988	PTTH	76,9
	BTVH	91,8
1988 - 1989	PTTH	100
	BTVH	80,5
1989 - 1990	PTTH	99,3
	BTVH	70,2

Bảng 6.2: Thành tích phát triển đào tạo giáo dục tổng 5 năm qua về phân loại đạo đức:

Năm học	Hệ	Tỷ lệ đạt (%)		
		A	B	C
1985 - 1986	PTTH	46	40	13
	VHNN	39	41	19
1986 - 1987	PTTH	47	48	5
	VHNN	41	47	12
1987 - 1988	PTTH	37	43	20
	VHNN	27	43	28
1988 - 1989	PTTH	46	40	14
	VHNN	33	45	22
1989 - 1990	PTTH	56	37	7
	VHNN	43	50	7

LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Bảng 7: Đánh giá kết quả năm học 1991 - 1992 của các hệ đào tạo

STT	Hệ đào tạo	Số lớp	Số học sinh
1	Phổ thông trung học	13	484
2	Bổ túc văn hóa	1	40
3	Đào tạo tại chức	2	111
4	Đào tạo công nhân	4	212
5	Bổ túc kỹ thuật	11	564
6	Bồi dưỡng ngoại ngữ	4	112

Bảng 8. Quy mô đào tạo từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Số lớp		Số học sinh đầu năm	Số học sinh cuối năm	Kế hoạch thực hiện
		Công lập	Bán công			
1	2002- 2003	23	5	1.248	1.251	99%
2	2003 - 2004	24	2	1.198	1.197	102%
3	2004 - 2005	25	0	1.137	1.134	101%
4	2005 - 2006	24	0	1.110	1.102	103%
5	2006 - 2007	24	0	1.077	1.071	99,7%
6	2007 - 2008	24	0	1.083	1.077	100,2%
7	2008 - 2009	24	0	1.095	1.093	101%
8	2009 - 2010	24	0	1.090	1.085	100,9%
9	2010 - 2011	24	0	1.091	1.087	101%
10	2011 - 2012	24	0	1.078	1.078	99,8%

Bảng 9. Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Loại Tốt, Khá	Loại Trung bình	Loại Yếu
1	2002- 2003	96%	4%	0%
2	2003 - 2004	96%	3,5%	0,5%
3	2004 - 2005	95,3%	4,3%	0,4%
4	2005 - 2006	93,6%	5,9%	0,5%
5	2006 - 2007	97,3%	2,6%	0.1%
6	2007 - 2008	97,4%	2,6%	0%
7	2008 - 2009	97,8%	2,2%	0%
8	2009 - 2010	98,8%	1,2%	0%
9	2010 - 2011	98,4%	1,6%	0,0%
10	2011 - 2012	99,1%	0,9%	0%

LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN

Bảng 10. Kết quả xếp loại học lực từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Khá, Giỏi	Trung bình	Yếu	Kém	Tỷ lệ lên lớp thẳng
1	2002- 2003	54,6%	40%	5,4%	0%	94,6%
2	2003 - 2004	59%	36%	5%	0%	95%
3	2004 - 2005	60,6%	33,8%	5,5%	0,2%	94,4%
4	2005 - 2006	62,5%	31,5%	5,7%	0,3%	94%
5	2006 - 2007	61,5%	35,2%	3,3%	0%	96,7%
6	2007 - 2008	69%	30,2%	0,8%	0%	99,2%
7	2008 - 2009	64,4%	34,2%	1,4%	0%	98,6%
8	2009 - 2010	75,4%	23,8%	0,8%	0%	99,2%
9	2010 - 2011	77%	22,2%	0,8%	0%	99,2%
10	2011 - 2012	79,2%	20,2%	0,6%	0%	99,4%

Bảng 11. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Số học sinh dự thi	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp (Đợt 1)
1	2002- 2003	412	412	100%
2	2003 - 2004	433	433	100%
3	2004 - 2005	391	386	98,72%
4	2005 - 2006	363	363	100%
5	2006 - 2007	350	349	99,71%
6	2007 - 2008	343	343	100%
7	2008 - 2009	362	362	100%
8	2009 - 2010	360	360	100%
9	2010 - 2011	362	362	100%
10	2011 - 2012	352	352	100%

Bảng 12. Kết quả thi học sinh giỏi cấp Tỉnh, cấp Quốc gia từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Số học sinh dự thi	Kết quả giải cấp tỉnh		Kết quả thi học sinh Giỏi Quốc gia	Xếp thứ trong toàn tỉnh hệ không chuyên
			Số lượng giải	Chất lượng giải		
1	2002 - 2003	254	95	16 Nhì, 77 Ba	1KK máy tính khu vực; 1 KK thi UPU; Giải hành tỉnh xanh	5
2	2003 - 2004	274	128	3 Nhất, 13 Nhì, 112 Ba		6
3	2004 - 2005	102 (K12)	41	1 Nhất, 12 Nhì, 28 Ba	1 giải Ba chung kết đường lên đỉnh Olympia	4
4	2005 - 2006	248	154	1 Nhất, 22 Nhì, 131 Ba		3
5	2006 - 2007	258	137	18 Nhì, 64 Ba, 47 KK		3
6	2007 - 2008	212	142	1 Nhất, 15 Nhì, 54 Ba, 72 KK		1
7	2008 - 2009	265	166	4 Nhất, 24 Nhì, 55 Ba, 82 KK	1 KK máy tính khu vực;	1
8	2009 - 2010	385	263	6 Nhất, 33 Nhì, 92 Ba, 132 KK		1
9	2010 - 2011	415	288 - 8 IOE	5 Nhất, 35 Nhì, 122 Ba, 126 KK	1 Ba, 1 KK MTKV 1 KK Gogreen 1 Ba Tin học trẻ QG	1
10	2011 - 2012	521	315 - 9 IOE - 8 VIOlympic	7 Nhất, 41 Nhì, 142 Ba, 125 KK	1 Ba MTKV 1 Nhất, 3 Nhì, 1 KK MTKV; 2 Ba QG VIOlympic 1 KK thi "Let's get loud"	1

Bảng 13. Kết quả thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng từ năm 2002 - 2012

STT	Năm học	Số HS dự thi ĐH - CĐ	Kết quả thi ĐH		Kết quả thi CĐ		Kết quả thi ĐH - CĐ		
			Số HS đỗ	Tỷ lệ	Số HS đỗ	Tỷ lệ	Tổng HS đỗ	Tỷ lệ	Xếp hạng TQ
1	2002- 2003	412	Có 5 học sinh đỗ từ 27 điểm trở lên						
2	2003 - 2004	433							
3	2004 - 2005	391	Có 4 học sinh đỗ từ 27 điểm trở lên						
4	2005 - 2006	363							
5	2006 - 2007	350	87	25	25	56,5	285	81,4	
6	2007 - 2008	343	142	42	42	47	304	88,6	188
7	2008 - 2009	362	207	57	57	36,4	339	93,6	144
8	2009 - 2010	360	207	57,5	57,5	35	333	93	175
9	2010 - 2011	361	216	59,8	59,8	34	338	93,3	209
10	2011 - 2012	352	243	69	69	27	338	96	164

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TỈNH TỪ NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG

STT	Họ và tên giáo viên	GV môn	Số lần đạt	Năm đạt danh hiệu	Nơi công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Thế	Toán	3	1980, 1982, 1992	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	Năm 80, 82 hệ BTVH
2	Lê Thành Doanh	Toán	1	1994	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
3	Nguyễn Trọng Minh	Toán	2	1994, 1996	THPT Chu Văn An	
4	Nguyễn Quang Thuấn	Toán	2	1985, 1992	THPT Chuyên Thái Nguyên	
5	Nguyễn Thị Quốc Hoà	Toán	2	1996, 2003	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2003
6	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	Toán	3	1999, 2006, 2010	THPT Chu Văn An	
7	Đỗ Thị Nguyệt	Lịch sử	3	1993, 1995, 1999	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
8	Lê Hương Ngân	Ngữ văn	1	1992	ĐH KH - ĐH Thái Nguyên	Xuất sắc năm 1992
9	Nguyễn Thị Thanh Mai	Ngữ văn	3	1995, 2001, 2005	THPT Chu Văn An	
10	Nguyễn Việt Nga (B)	Ngữ văn	1	1999	THPT Chu Văn An	
11	Nguyễn Thị Cừ	Vật lí	1	1992	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
12	Trần Viết Thắng	Vật lí	3	1994, 1999, 2003	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
13	Hà Hoa Mai	Vật lí	1	1996	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
14	Phạm Thị Bích Vân	Vật lí	3	1994, 2003, 2006	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2006
15	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Hóa học	2	1999, 2006	THPT Chu Văn An	
16	Lê Mỹ Dung	Sinh học	2	1994, 1996	THPT Chu Văn An	

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TỈNH TỪ NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG

STT	Họ và tên giáo viên	GV môn	Số lần đạt	Năm đạt danh hiệu	Nơi công tác hiện nay	Ghi chú
17	Nguyễn Thanh Hải	Sinh học	2	1994, 2006	THPT Chu Văn An	
18	Nguyễn Thị Văn Anh	Sinh học	2	1999, 2010	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2010
19	Trần Ngọc Đình	Tiếng Anh	1	1992	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	
20	Lưu Thị Duyên	Tiếng Anh	2	1999, 2001	CĐKT Thương mại Hà Nội	
21	Đinh Thị Thu Hương	Tiếng Anh	3	2001, 2005, 2009	THPT Chu Văn An	
22	Nguyễn Thị Lan	Địa lí	3	1993, 2001, 2005	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2001, 2005
23	Nguyễn Thị Tâm	Kỹ thuật	3	1993, 1996, 1999	THPT Chu Văn An- Nghỉ hưu	Xuất sắc năm 1996, 1999
24	Hoàng Minh Đức	Kỹ thuật	4	1994, 1996, 2003, 2010	THPT Chu Văn An	
25	Phạm Văn Túc	Thể dục	2	1993, 1996	THPT Chu Văn An	
26	Nguyễn Đông Hưng	Thể dục	3	1999, 2003, 2006, 2009	THPT Chu Văn An	
27	Nguyễn Thị Bích Ngọc	GDCD, LS	4	1999, 2001, 2005, 2009	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2005
28	Nguyễn Thanh Mai	GDCD	2	1993, 1995	Viện Khoa học Giáo dục VN	Xuất sắc năm 1995
29	Bùi Khánh Long	Thể dục	1	1994	Vụ Tổng hợp UB Kiểm tra TW	
30	Lê Lan Anh	Hóa học	1	1994	THPT Trần Nguyên Hãn - Vũng Tàu	
31	Nhám Quốc Hưng	Lịch sử	1	1999	Sở GD&ĐT Thái Nguyên	
32	Nguyễn Thu Lan	Hóa học	2	1994, 1996	THPT Chuyên TN	

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TỈNH TỪ NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG

STT	Họ và tên giáo viên	GV môn	Số lần đạt	Năm đạt danh hiệu	Nơi công tác hiện nay	Ghi chú
33	Nguyễn Huệ Yên	Ngữ văn	2	1992, 1999	Viện Khoa học Giáo dục VN	Xuất sắc năm 1999
34	Bùi Kim Dung	Toán	2	1996, 1999	THPT Chuyên Thái Nguyên	
35	Nguyễn Trường Sơn	Hóa học	1	1982	Trường Quân lý Cán bộ Hà Nội	Hệ BTVH
36	Phạm Thanh Bình	Vật lý	1	1982	THPT Trần Nhân Tông HN	Hệ BTVH
37	Dương Cam Lâm	Toán	1	1982	Trường NK Thuận Thành Bắc Ninh	Hệ BTVH
38	Nguyễn Thị Mai	Toán	1	2003	THPT Chu Văn An	
39	Nguyễn Tiến Phong	Thể dục	1	2003	ĐH Thái Nguyên	
40	Triệu Thị Hồng Lan	Hóa học	1	2003	THPT Chu Văn An	
41	Phạm Thị Uyên	Sinh vật	2	2003, 2006	CĐ SP Thái Nguyên	
42	Lê Thị Thu Ngân	Vật lý	2	2003, 2010	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2003
43	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Tiếng Anh	1	2005	THPT Lương Ngọc Quyến	
44	Nguyễn Thị Hạnh	Ngữ văn	2	2005, 2009	THPT Chu Văn An	
45	Nguyễn Phương Lan	Lịch sử	1	2005	THPT Chu Văn An	
46	Phạm ánh Hồng	Toán	1	2006	THPT Chu Văn An	
47	Nguyễn Thanh Thuý	GV/ Thư viện	3	2002, 2005, 2007	THPT Chu Văn An	Giải 3 toàn quốc 5/2007
48	Lu Thị Thành	Hóa học	1	1996	THPT Chu Văn An	

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TỈNH TỪ NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG

STT	Họ và tên giáo viên	GV môn	Số lần đạt	Năm đạt danh hiệu	Nơi công tác hiện nay	Ghi chú
49	Nông Thị Thủy Hoà	Thể dục	2	2005, 2010	THPT Chu Văn An	
50	Nguyễn Việt Dũng	Địa lí	2	2005, 2009	THPT Chu Văn An	Xuất sắc năm 2009
51	Trần Thị Hương Thơm	Toán	1	2010	THPT Chu Văn An	
52	Hoàng Anh Hùng	Tin học	1	2010	GDĐTKT	
53	Nguyễn Hữu Toàn	Vật lý	1	2010	THPT Chu Văn An	
54	Phạm Thị Kim Yến	Hóa học	1	2010	THPT Chu Văn An	
55	Trần Thị Thu Huyền	Công nghệ	1	2008	THPT Chu Văn An	
56	Nguyễn Hồng Thái	GDQP-AN	1	2010	THPT Chu Văn An	
57	Vũ Thị Dương Lan	Ngữ văn	1	2009	THPT Chu Văn An	
58	Trương Thị Tố Hoa	GDCD	1	2009	THPT Chu Văn An	
59	Nguyễn Thị Hồng Thái	Tiếng Anh	1	2009	THPT Chu Văn An	

NHỮNG TRANG VIẾT CỦA CỰU HỌC SINH NHÀ TRƯỜNG

**TỰ HÀO ĐƯỢC LỚN LÊN
TỪ MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU**

TS. Lê Quang Dực

Ủy viên Ban Thường vụ,

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên

(Cựu học viên cấp 3 BTVH khoá 1973-1977)

Sau hơn 20 năm, tôi lại có dịp trở lại trường THPT Chu Văn An nhân dịp trường chuẩn bị tổ chức 35 năm ngày truyền thống. Gặp lại nhiều thầy, cô giáo tôi không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi về tổ chức, cơ sở vật chất của nhà trường. Lại không ngờ rằng thế hệ chúng tôi lớn lên cùng Gang thép, ngày nay lại là các cựu học sinh của trường.

Vào năm 1972, lúc đó đất nước còn chiến tranh, đa số thanh niên được động viên vào quân đội chiến đấu, chỉ những gia đình thuộc diện ưu tiên mới được tuyển người đi công nhân và làm việc, học tập ở một số lĩnh vực khác, tôi “nằm” trong số đó. Học hết cấp 2, gia đình hoàn cảnh, cả huyện có một trường cấp 3, cách nhà gần 20 cây số, học trò không có điều kiện, mặc dù rất muốn đi học nhưng tôi đành bỏ dở để khoác ba lô đi công nhân Gang thép. Vào lao động

phổ thông một thời gian, thì được học nghề vận hành, sửa chữa điện tại xưởng Động lực (nay là Xí nghiệp Năng lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên). Sau mấy tháng học nghề được đi thực tế, từ một cậu bé nhà quê ra phố, chưa biết thế nào là lò cao, lò cốc, những cỗ máy kếp xù, kèm theo là các tủ điện điều khiển với các mạch điện, thiết bị tinh vi; đối với tôi thật mới mẻ, bao la như đại dương. Thế rồi ước mơ trở thành cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên phân xưởng thôi thúc tôi. May sao, điều đó không khó, bởi vì có trường cấp 3 bổ túc văn hoá Gang thép lúc bấy giờ. Ban giám hiệu nhà trường thì đóng tại khu đồi F, nhưng lại có phân hiệu tại hầu hết các xưởng, mỏ của Công ty. Bây giờ, làm công tác trính trị, xã hội, tôi càng có điều kiện hiểu và thấu phục tầm nhìn của Đảng và nhà nước nói chung cũng như các thế hệ lãnh đạo Công ty Gang thép nói riêng về đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân Gang thép cái nôi luyện kim đen, công nghiệp nặng đầu tiên của Tổ quốc. Thế là, làm ca sáng, ca đêm thì tối đi học, làm ca chiều thì đi học buổi sáng. Lớp học là các hội trường, nhà ăn, phòng họp của đơn vị, cơ sở vật chất thì nghèo nàn, thiếu thốn, bàn ghế sắt không đủ ngồi. Phòng học được trang bị cả đèn điện và đèn đất, nhiều hôm mất điện, cô, trò thấp đèn đất học đến hết buổi. Những anh công nhân trẻ, mái đầu xanh hoà cùng các chú công nhân tóc đã muối tiêu, ấy thế mà rất vui. Thầy cô giáo thì trẻ, học viên thì già, ấy vậy mà một điều thầy, hai điều cô, trong lớp im phăng phắc; nhưng khi “ra chơi”, thì lại chuyện trò râm ran, chuyện về công việc, gia đình, hoàn

cảnh...ấy vậy mà cũng nhiều phen hú vía! Tôi nhớ, có hôm phải làm thông ca (2 ca liên tục), bỏ học, không làm bài, hôm sau đến giờ toán của cô Thế chủ nhiệm lớp, không làm bài bị cô nghiêm khắc phê bình, lúc bấy giờ vừa xấu hổ, vừa ân hận. Nhưng khi biết lý do thì cô lại ôn tồn giảng lại. Tuy là bỏ túc văn hoá đấy, nhưng mà sao các thầy, cô tình cảm, trách nhiệm đến thế. Trong lớp trò nào vắng mặt, hai buổi là cô biết liền. Ai làm ca, nghỉ phép, ốm đau, con ốm,...đều được thầy cô quan tâm thăm hỏi, động viên, ai có nhu cầu học thêm, hỏi bài, thầy cô sẵn sàng. Khoá học của chúng tôi từ năm học 1973-1974, lúc đó hiệp định Pari vừa được ký kết. Gang thép bắt đầu trong thời kỳ khôi phục. Đất nước còn khó khăn, mọi người đều đồng cam cộng khổ. Học viên đa số đi bộ đi học, đi làm, các thầy cô giáo cũng đến trường bằng những chiếc xe đạp “tổng tộc” với đôi lớp “cố vấn”. Nhiều học viên trẻ vô tư, lớp học ngay cạnh công viên Nguyễn Văn Trỗi, hồ nước rộng, gió mùa đông bắc cuốn theo gió lạnh vào phòng học không có cánh cửa, bụng đói, quần áo mỏng; ấy vậy mà mãi học không biết mình rét, ra chơi chia nhau điếu thuốc vè, vừa hút, vừa sưởi ấm bàn tay run lóng ngóng. Sau 35 năm, ký ức tôi vẫn hiện lên hình ảnh cô giáo Xa với mái tóc điểm bạc, khuôn mặt phúc hậu, giọng nói lúc trầm, lúc bổng, “thả mình” trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du, gọi cho học trò nhớ lại nàng Kiều thừa trước bao đoạ đầy dưới lễ giáo phong kiến. Hẳn là nhiều học trò, học viên còn nhớ hình bóng của nhiều thầy cô như cô Thế, thầy Sinh, thầy Lát dạy toán, cô Cử dạy

lý, thầy Điều dạy hoá,...

Vừa học, vừa làm vất vả nhưng vui. Những đêm mất điện, trăng sáng, sau 3 tiết học, học viên ra về, tuy không có “tà áo dài bay bay trong gió”, nhưng chúng tôi cũng có “tan trường...tan trường...”; bởi vậy nhiều cặp học viên vừa tốt nghiệp cấp 3 bỏ túi văn hoá, vừa lên vợ, lên chồng trong đó có chúng tôi.

Bấy giờ công tác xa, thi thoảng tôi mới có dịp thăm thầy, cô giáo, thăm trường; trường bây giờ không phải như xưa, từ hai, ba trường hợp lại thành trường THPT Chu Văn An, với cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đẳng hoàng, bởi vì sau 35 năm, công nhân Gang thép bây giờ trình độ học vấn trước khi vào đã đạt mức trung học phổ thông.

Mái đầu bạc với vóc người cứng rắn như chúa đựng trong mình bao khó khăn gian khổ một thời của cô giáo Phạm Thị Diêm - Nguyên Hiệu trưởng; bên cạnh tập thể lãnh đạo cùng các thầy, cô giáo trẻ như cô giáo Nguyễn Thị Quốc Hoà, thầy Nguyễn Việt Dũng, Phó Hiệu trưởng, cô giáo Nguyễn Thanh Thuỷ sung sức, trẻ trung với hơn 1000 học sinh “gân đang săn và thớ thịt căng da” tràn sức sống; Thầy và trò, các thế hệ của trường như những rừng tre đã bao đời gắn bó với quê hương đất nước. Càng nhìn, càng ngắm tôi càng cảm thấy vững tin vào tương lai của nhà trường trong thời kỳ hội nhập, tôi càng tự hào vì mình được lớn lên từ mái trường ngày ấy.

BỐN MƯƠI NĂM, MỘT MÁI TRƯỜNG

Nguyễn Thanh Thuỷ

(Học sinh khoá 1992-1995)

40 năm hát mãi khúc ca cho ngày khôn lớn. Có bao lứa học trò đã đi qua, bao mùa phượng cháy cho ve hát tình ca và bao nhiêu kỷ niệm của ta vẫn còn đó. Mái trường thân yêu sau bao mưa gió vẫn sừng sững hiên ngang thách thức với thời gian.

Nhớ thửa nào, ngôi trường ta còn đơn sơ, thầy cô ta còn vất vả. Khi trời nắng nóng, ta phải mượn gió trời, khi mưa dầm gió bắc, nghe tiếng gió hút qua khe ngói, ta lạnh cả người ngồi rúm lại. Những hôm mưa to, nước trắng, ta cùng chúng bạn vẫn nô đùa hồn nhiên trong cái mệnh mông của nước trời.

Bao lớp cha anh đã trưởng thành từ đây. Bao người đã thành kĩ sư, bác sĩ và cả những người đã đứng trên bục giảng như thầy cô ta. Bao cuộc đời đã đi qua vẫn mong có ngày trở lại vòng tay mái trường- Nơi đã chấp cánh bao ước mơ ta thời thơ ấu.

Hôm nay đây thế hệ học trò thứ 40 đang đi tiếp cùng sự

trưởng thành của ngôi trường yêu dấu. 40 lứa học trò từng sum họp nơi đây. Dù bây giờ, người đi, người ở, song không ai có thể quên một quá khứ đau thương của chiến tranh, một quá khứ đầy nỗ lực vươn lên của thầy và trò. Các thế hệ thầy cô ta cùng lớp cha anh trên đất Thép đã cho ta rất nhiều.

Cũng hôm nay đây, đứng trước một ngôi trường khang trang, bề thế ta không khỏi chạnh lòng thương nhớ ngày xưa. Vẫn nghe đâu đây cái nóng nằng của mùa hè trong nhịp cánh quạt. Vẫn nghe đâu đây tiếng gió vi vút thắt lòng những chiều đông xơ xác và vẫn nghe như tiếng mưa rơi long bong trên mái ngói thô sơ thửa nào.

Nhưng tất cả bây giờ như một bản nhạc đang ngân lên trong ta. Nó không réo rất lạnh buốt mà đầy kiêu hãnh, tự hào cho một quá khứ oai hùng của buổi đầu tiên đi lên.

Nếu cho tôi trở thành nhà văn thì nơi đầu tiên tôi đặt bút sẽ là: quê hương Gang thép. Nếu bảo tôi viết một bài thơ thì hãy ngược nhìn lên dòng chữ cổng trường và thơ ở đó. Nếu cho tôi một ước mơ thì tôi sẽ mơ được nối bước thầy cô tôi đứng trên bục giảng bục giảng của mái trường THPT Chu Văn An Thái Nguyên thân yêu.

LỜI CON MUỐN NÓI VỚI ME CHA

Bài Tri ân của học sinh

Nguyễn Thùy Linh, lớp 12A8,

2008- 2011

Thấm thoát đã 12 năm trôi qua kể từ ngày đầu tiên con cắp sách tới trường, 12 năm với bao sự kiện lớn nhỏ trong cuộc đời con, 12 năm với biết bao tình thương yêu chăm sóc của mọi người dành cho con, nhưng chưa một lần nào con ngẫm nghĩ lại một cách nghiêm túc về những chuyện đã qua. Và hình như chưa một lần nào con chủ động nói một lời cảm ơn với cha mẹ, thầy cô, những người thân đáng kính nhất trong cuộc đời con. Với chúng con bây giờ, lời cảm ơn cất lên nhiều khi sao thật khó...

Gợi ý của thầy hiệu trưởng về bài viết tri ân đã đến với chúng con thật đúng lúc. Con không biết có còn dịp nào để nói về nó ý nghĩa hơn dịp này nữa không. Trong những khoảnh khắc đáng nhớ này, những khoảnh khắc cuối cùng của đời học sinh, thay mặt các bạn lớp 12, những đứa con đã nhận của cha mẹ thật nhiều mà chưa một lần nào đền đáp. Con xin gửi đến thầy cô, cha mẹ tấm lòng biết ơn chân thành, sâu sắc...

Cảm ơn mẹ cha đã tặng cho con cuộc sống muôn màu, cho con đôi mắt để ngắm nhìn thế giới, đôi tai để lắng nghe mọi thanh âm... Con chưa biết được nỗi đau của mẹ chín tháng mười ngày sinh con ra trong bao nhiêu khó nhọc. Con chưa biết được những giọt nước mắt lặng lẽ của cha lo toan cho cuộc sống khó khăn của gia đình. Con còn quá nhỏ để hiểu hết được những vất vả bon chen trong cuộc sống, để biết hết được những đắng cay lam lũ mà cha mẹ phải chịu đựng... Con cứ từng bước lớn lên trong tình thương yêu của mẹ, sự uốn nắn của cha. Khi con đã lớn hơn, con mới hiểu phần nào những vất vả cha mẹ đã trải qua để cho con cuộc sống như ngày hôm nay. Con biết, lúc mới sinh con, gia đình mình vô cùng khó khăn. Bữa cơm của nhà mình chỉ có rau luộc chấm nước muối, nhưng mẹ vẫn cố gắng để dành tất cả cho con. Mỗi ngày cha đều phải lặn lội mấy chục cây số chở thuê làm mướn để mang về cho con bát cơm thơm dẻo...

Con biết những nỗi niềm chất chứa trong lòng cha vì đã không cho con một cuộc sống đầy đủ. Nhưng cha ơi, con còn hạnh phúc hơn biết bao người khác vì con có cha, mẹ. Con được sống trong tình yêu thương của mẹ cha...

Con cứ dần lớn lên, lúc con chập chững biết đi, khi từng bước chân lú lú chạy đến sà vào vòng tay cha mẹ. Lớn thêm một chút, mẹ dắt tay con đứng trước cổng trường, mẹ nói với con: Bên trong cánh cổng ấy là cả thế giới! Con phải đối mặt và vượt qua. Cha mẹ chỉ có thể cho con sức mạnh tinh thần, cho con ý chí và niềm tin... Rồi mẹ buông tay con, lúc mẹ quay

đi con đã trào nước mắt nhưng con biết nước mắt lẫn trên má mẹ còn nhiều hơn con. Và con cố gắng bước đi bằng chính đôi chân của mình... Chính tình yêu thương của mẹ đã cho con sức mạnh, con làm quen với thầy cô, bè bạn, với nhiều điều mới lạ... Và cứ thế con vẫn lớn lên... Nhưng con không muốn, vì con lớn hơn thì tóc trên đầu cha mẹ lại ngả màu. Con đã ngây thơ hỏi cha tại sao tóc cha có những sợi màu trắng? Cha nói vì ngày xưa cha không chịu học nên tóc cha mất đi màu đen ấy. Con tin những gì cha nói và con phải cố gắng học vì con, vì gia đình mình.

Lúc con học cấp 2, vì cuộc mưu sinh mà cha phải đi làm tận nơi xa lắc xa lơ, nửa năm mới về thăm con một lần. Những ngày đầu tiên cha đi xa, chiều nào con cũng ra đầu ngõ ngóng bước chân cha trở về, rồi cha lại chơi cùng con như hôm qua, hôm kia. Mỗi ngày con đều hỏi mẹ: Cha đi đâu? Mẹ nói: Cha đi rất xa để mua thật nhiều quà cho con. Con không biết lúc ấy mẹ quay đi cố giấu những giọt nước mắt...

Một năm, hai năm, ba năm... con xa cha, biết bao điều con muốn hỏi nhưng những ngày cha ở nhà thật ngắn ngủi. Rồi cha lại đi, con lại tiếp tục sống trong những ngày mong đợi...

Đến khi con được vào cấp 3, được học ở một ngôi trường danh tiếng, con thật vui vì niềm hạnh phúc của cha mẹ lúc ấy. Con đã cố gắng thật nhiều và đạt được nhiều thành tích. Cha mẹ có biết không, con đã phải sống cuộc sống một mình, phải học cách tự lập trong cuộc sống. Và thật buồn, con luôn phải xa vòng tay ấm áp của mẹ cha.

Trước khi con phải ở trọ, tự sống một mình, cha ngồi nói với con bao nhiêu điều mà có thể con sẽ vấp phải trong cuộc sống này. Mẹ ôm con vào lòng như ngày thơ bé, thủ thủ những điều của con gái ... Cha mẹ lại tiếp thêm sức mạnh và ý chí để con tiếp tục cố gắng. Đúng như mẹ đã nói, con phải biết đối mặt và vượt qua bằng chính đôi chân của mình.

Ở môi trường mới, không người quen biết, con phải chấp chững bước đi một mình. Nhưng nghĩ đến hình ảnh mẹ cha đang chờ con phía trước, con lại can đảm bước tiếp. Những lúc quá cô đơn, trống trải, con ngồi khóc chỉ một mình con, hơn lúc nào hết, con nhớ cha mẹ rất nhiều. Con thèm được nghe giọng nói của mẹ, được thấy gương mặt của cha biết bao...

Lâu lắm con mới được về nhà một lần, lúc ấy con thật hạnh phúc vì được ở bên cha mẹ, được cha nấu cho những món thật ngon mà con thích. Những ngày ấy trôi qua thật nhanh mà con thì không hề muốn...

Con còn nhớ một lần mẹ ốm nặng, người mẹ thật xanh xao, hơi thở nặng nhọc, yếu ớt. Con chỉ ước giá như mình là người nằm đó chứ không phải mẹ. Nhưng điều ước vẫn chỉ là ước thôi! Con không thể nào lấy lại tuổi thanh xuân cho mẹ khi mẹ đã quá vất vả vì con. Con biết chắc một ngày nào đó, con sẽ phải thật sự xa mẹ, xa cha. Nhưng con không muốn ngày đó sẽ đến. Vì con không thể sống mà không có tình yêu thương của cha mẹ. Cha mẹ kính yêu! Con yêu cha mẹ hơn tất cả mọi thứ trên đời!

THẦY CÔ - NHỮNG NGƯỜI ĐƯA ĐÒ THẦM LẶNG

Nguyễn Thị Xuân Hoa

Lớp 10A2, K 37 (2009- 2012)

“Ngày 20/11, từng hạt phấn bụi vẫn nhẹ nhàng bay trên mái tóc thầy cô. Những lời giảng, những tiếng nói ấm áp, vẫn đâu đây vang lên trong khu lớp học, vang lên trong trái tim người học trò nhỏ. Trong sâu thẳm mỗi trang lứa học trò chúng ta vẫn còn đọng lại trong tiềm thức một hình bóng người thầy lặng sâu trong suy nghĩ”.

Mọi dòng sông, dù ở thượng nguồn hay hạ nguồn thì cuối cùng cũng lại đổ về với người mẹ biển cả, 20/11 là dịp bao lứa học trò tỏ bày những tình cảm đẹp nhất tới thầy cô. Hôm nay cũng như bao buổi chiều khác, trời nắng ấm. Tôi ngồi ở nhà, online trên mạng, lướt web, tôi nhận được tin trên forum trường mình phát động cuộc thi “Học trò với thầy cô”, lúc ấy không có một lời nào diễn tả được niềm vui khôn tả của tôi. Bởi tôi biết rằng bây giờ đây tôi có thể bộc bạch cảm xúc của mình về một người thầy hằng chiếm vị trí quan trọng trong lòng tôi. Nhưng một phút ngập ngừng trong tôi xuất hiện,

liệu mình có nên bày tỏ suy nghĩ của mình không? Nếu cô biết thì sẽ ra sao? Nghẹn ngào giữa bao dòng cảm xúc, tôi quyết định viết. Người thầy ấy đã để lại trong lòng tôi một ấn tượng thật sự vô cùng sâu sắc. Người thầy mà tôi biết, tôi yêu và kính mến là người đã bên tôi gần bốn tháng học, dìu dắt giúp đỡ tôi cả về học tập và tinh thần. Bốn tháng có lẽ là ít ỏi nhưng ấn tượng ấy còn mãnh liệt trong tôi hơn cả những năm học Tiểu học và THCS. Cô giáo có cái tên thật đẹp: Nguyễn Thị Quốc Hoà. Có lẽ cái tên này cũng đã thân thuộc với bao khoá học sinh, ấn tượng với nhiều cô cậu học trò và đối với tôi, một thành viên mới - cô bạn nhỏ khoá 37 cũng có những tình cảm thật đặc biệt dành cho cô giáo. Được học cô là một niềm vinh dự lớn đối với tôi, chính cô đã giúp tôi có những hiểu biết mới, suy nghĩ mới trưởng thành và chín chắn hơn rất nhiều.

Được gặp cô tôi như có thêm một chỗ dựa tinh thần mới, một nơi để chia sẻ những cảm xúc suy nghĩ của bản thân tôi. Được gặp cô, học dưới sự dìu dắt của cô tôi mới biết rằng tôi cũng tài giỏi và có khả năng như bao bạn bè khác. Trước đây tôi chỉ cho rằng đi học là một nhiệm vụ tất yếu của bao đứa trẻ đủ tuổi đến trường, là một điều mà không một đứa trẻ nào được phép từ chối nếu nó không thích hay không muốn. Tôi là một đứa rất lười học thế mà ai cũng bảo tôi là “mọt sách”, cũng luôn chỉ thích lên mạng đọc tin nhắn bạn bè và lướt web nhưng đối với tôi việc học tập vẫn rất thú vị. Nhưng khi tôi được học cô thì khác, cô đã mang đến cho tôi những hiểu biết rằng học tập phải thường xuyên, liên tục mới đem lại thành

công xuất sắc. Và hơn thế nữa tôi còn nhận ra rằng đi học rất thú vị, không những chỉ đem lại kiến thức cho bản thân mà còn có được những niềm vui, kỉ niệm đẹp tuổi học sinh bên thầy cô, bạn bè. Còn nhớ như in những buổi học ôn luyện vào cấp ba do nhà trường mở lớp cho chúng tôi. Chúng tôi được học lớp A1 do cô Nga B chủ nhiệm. Môn khoái khẩu của tôi vốn là toán nên tôi rất mong buổi học ôn luyện toán, đó sẽ là buổi học toán đầu tiên của tôi với một thầy, cô cấp ba. Ngày đầu tiên ôn luyện môn Toán cuối cùng cũng đến. - “Chắc ngày đầu tiên ấy cô cũng không biết con là đứa học trò nào đâu nhỉ?” Nhưng ấn tượng về cô trong tôi thì không phai mờ. Một cô giáo bước vào lớp nhẹ nhàng trong một bộ váy đặc biệt. Tôi cũng như bao đứa chúng nó xì xào to nhỏ: “*Các cô giáo trường Chu Văn An công nhận là ăn mặc rất đẹp*”. Buổi học ấy cô không để lại cho chúng tôi ấn tượng về một cán bộ quản lí mà là ấn tượng sâu sắc về một cô giáo giỏi chuyên môn và cực kì tâm lí. Thế rồi những ngày cô dạy chúng tôi, luôn làm cho chúng tôi cười vì vui thích những câu chuyện thú vị của cô, vì hạnh phúc tràn ngập khi được là học trò của cô. Cô kể chuyện rất tự nhiên, chân thật và luôn đưa mắt để ý chúng tôi, nếu cô thấy chúng tôi không thoải mái cô sẽ không kể tiếp nữa. Còn nhớ lớp học ôn luyện chúng tôi có năm bạn nam rất nghịch nhưng chúng rất được cô quý. Nhìn chúng mà tôi thấy “thèm” cũng được cô quý như thế. Nhưng thực ra cô luôn dành tình cảm ưu ái, quan tâm cho tất cả chúng tôi, vì chúng nó nghịch ngợm nên cô luôn phải để ý, giúp đỡ nhiều hơn. Cô

đã dạy cho chúng tôi bao điều hay của cuộc sống, dạy cho chúng tôi cách học hiệu quả và cách thi đạt điểm tuyệt đối. Những buổi học thú vị ấy dần trôi qua, chúng tôi phải tham gia kì thi tuyển chọn học sinh cấp ba vào trường. Một chút lo lắng, xen lẫn một chút hồi hộp nhưng tôi tự tin tự đặt mục tiêu cho mình phải dành được điểm mười môn toán hoặc thấp nhất phải là điểm chín, một phần vì đạt điểm tốt để có cơ hội trúng tuyển vào lớp chọn, một phần vì tôi muốn lấy điểm tốt đó làm phần quà nhỏ dành tặng cô. Và đó là sự thật, tôi vui sướng khôn xiết vì đã làm nên sự thật đó, lần đầu tiên tôi như có cảm giác làm được cái gì đó cho cô - người tôi luôn kính mến. Tự nhìn điểm Toán thi vào cấp ba của tôi ở chiếc bảng tin đứng lặng lẽ trên sân trường mà tôi thầm cảm ơn cô: “Cảm ơn những gì cô đã dạy cho em, chính cô là nguồn cổ vũ động viên giúp em có cơ hội là một thành viên của đại gia đình Chu Văn An này.” Mỗi lần nhìn thấy cô tôi như nhận lấy một niềm vui gì đó, cô có một phong cách ăn mặc rất trẻ trung, luôn nhanh nhẹn và làm việc rất quả quyết, có hiệu quả. Tôi còn nhớ có một lần ở lớp học thêm chúng tôi, có hai bạn nam xích mích nhau vì chỗ ngồi, cô đã nhanh chóng giải quyết rất cương quyết nhưng cũng rất thú vị giúp cả hai đều vui vẻ giảng hoà. Cô cho “chúng nó” nói hết mọi điều bức bối, và tất nhiên yêu cầu đó chẳng đứa nào nó làm cả. Sau đó coi như mọi xích mích đã hết thì yêu cầu tiếp theo lại là hai đứa phải bắt tay nhau, ôm nhau giảng hoà. Tiếng cười sảng khoái, tiếng vỗ tay của chúng tôi vang lên trong khu lớp học

như một lời tán thưởng đối với cách giải quyết vấn đề của cô. Tuy tôi mới được là thành viên chính thức của đại gia đình Chu Văn An này chưa bao lâu nhưng con cảm thấy rất yêu quý cô, cô ạ! Cô có thể cho con “mạo muội” nói cô là đáng yêu và dễ thương được chứ ạ! Nhưng cô không chỉ đáng yêu, dễ thương, vui tính mà còn rất tâm lý và dễ gần. Những gì mà tôi cảm nhận được ở cô là một sự gắn bó, một sự thoải mái và một niềm tin tưởng. Mỗi lần nhìn thấy cô cười trông đẹp hơn nhiều cô ạ. Từ khi tôi được học cô đến giờ chưa một lần nhìn thấy cô buồn bực chuyện gì cả, dường như cô đã cất giấu đi để mang đến niềm vui cho chúng tôi. Nhưng mỗi khi cô phải nhắc nhở đứa nào nhiều, nó đều khép nép, sợ sệt như cầu mong sự tha thứ. Và cô luôn dang rộng cánh tay để tha thứ cho chúng nó bằng sự hóm hỉnh vốn có của mình. Mỗi lần chúng tôi gặp phải chủ đề khó hoặc khó tiếp thu kiến thức mới chúng tôi thường kêu với cô rằng: “Khó quá cô ạ...”. Cô luôn dạy chúng tôi phải học khó hơn thi. Cô bảo là chủ đề nào khó thì phải học về chủ đề đó nhiều hơn, có như vậy mới giỏi được. Ngay từ những buổi học đầu tiên dưới mái trường mới này tôi đã nhận ra các thầy cô đều rất dễ gần và đáng yêu. Nhưng tôi ấn tượng về cô Hoà hơn cả, “Cô mãi là mẫu người lí tưởng trong trái tim chúng tôi bởi nhân cách và sự thân thiện, gần gũi, quan tâm thật lòng của cô chứ không phải chỉ vì cái lí tưởng ở trí tuệ của cô”. "Nhân ngày 20/11 con xin gửi tới cô những bó hoa tươi thắm, những lời chúc tốt đẹp nhất, chúc cô luôn mạnh khỏe gia đình hạnh phúc và ngày càng có

nhiều lớp học trò nghiêng mình trước trí tuệ và nhân cách, con xin gửi tới cô lời cảm ơn chân thành từ tận đáy lòng con về những hi sinh thầm lặng của cô cho chúng con, con cảm ơn cô đã dìu dắt chúng con trong suốt thời gian qua, giúp đỡ con có cơ hội trở thành một học sinh xuất sắc. Con cũng hứa với cô sẽ cố gắng học tập, rèn luyện để không phụ lòng cô dạy bảo, luôn cố gắng hết mình để góp một phần sức lực nhỏ bé xây dựng đại gia đình Chu Văn An ngày càng lớn mạnh. Nhân dịp này con cũng xin được bày tỏ suy nghĩ của tụi con. Cô thầy ạ, mỗi lời nói, hành động của thầy cô luôn là tác động đến những trái tim non nớt, dễ tổn thương của chúng con. Nhưng con biết, con tự hào và con tin rằng được thầy cô dìu dắt trái tim chúng con sẽ thực sự ngày một khoẻ mạnh, vững tin hơn giống như bao thế hệ anh chị đã khôn lớn giờ đang đứng giữa giảng đường thênh thang nghĩ về thầy cô. Lời cuối cùng nhân ngày nhà giáo Việt Nam con cũng xin gửi đến tất cả các nhà giáo thực sự của Việt Nam - những lớp người đã rèn dũa bao thế hệ học trò giỏi giang lời chúc chân thành nhất. Chúc các "ba má thứ hai" của con luôn mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống, trong công tác giáo dục, luôn là người vẻ vang giống như lời Bác từng nói: "Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang." Con rất tự hào khi được là học trò của thầy cô!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Cơ khí và Luyện kim, Công ty Gang thép Thái Nguyên, *Quyết định số 314/CL- CGT5 ngày 31/1/1975, Quyết định tách Trường Bổ túc văn hóa cấp III Tại chức ở phòng Giáo dục thành đơn vị trực thuộc Công ty Gang thép.* Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.
2. Bộ Giáo dục, *Quyết định số 1136 QĐ ngày 21/9/1971 "Về việc ban hành quy chế chính thức của các trường Bổ túc văn hóa tại chức của công nhân viên chức".* Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.
3. Bộ Giáo dục, *Tổng kết 5 năm (1981 - 1985), Thực hiện quyết định 126 - CP về công tác hướng nghiệp và sử dụng hợp lý học sinh phổ thông các cấp tốt nghiệp ra trường.* Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 3474/QĐ/ BGD&ĐT_TCCB của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Minh Hiền ký ngày 11/9/1999, Quyết định Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép của Công ty Gang thép về trực thuộc UBND Tỉnh quản lý.* Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (8 - 1992), *Chỉ thị số 287 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách trong công tác giáo dục - đào tạo. Chỉ thị số 17 Về những nhiệm vụ chính trong năm học 1992 - 1993 của ngành giáo dục mầm*

non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục THCN và DN. Biên chế năm học 1992 - 1993. Kết luận của Bộ trưởng Trần Hồng Quân tại Hội nghị Giám đốc Sở Giáo dục - đào tạo. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

6. Bộ Giáo dục và đào tạo (7 - 1993), *Chỉ thị số 07/CT về nhiệm vụ năm học 1993 - 1994 của các ngành học. Biên chế năm học 1993 - 1994. Kết luận của Bộ trưởng Trần Hồng Quân tại Hội nghị Giám đốc Sở Giáo dục - đào tạo. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

7. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về nhiệm vụ năm học của các ngành học: Các năm học 1995 đến 2010. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

8. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Về vấn đề chuẩn hiệu trưởng và chuẩn giáo viên trung học phổ thông ban hành 2000 - 2010.*

9. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Tài liệu tập huấn Tổ trưởng chuyên môn trong trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, Hà Nội, 2011.*

10- Ban tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội X của Đảng, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2006.*

11- Chi bộ Trường phổ thông trung học kỹ thuật Gang Thép, *Báo cáo tình hình thực hiện công tác Đảng năm học 1995 - 1996, ngày 1/05/1996. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

12- Chi bộ Trường THPT Chu Văn An, *Các báo cáo chính*

trị của Chi ủy chi bộ trường THPT Chu Văn An khóa 2003-2005 trình tại Đại hội chi bộ khóa 2005-2008. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

13- Chi bộ Trường THPT Chu Văn An, Báo cáo Tổng kết Đại hội Chi bộ lần thứ 17, 18, 19, 20 và Phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 18, 19, 20, 21. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

14- Chi bộ Trường THPT Chu Văn An, Báo cáo Bổ sung nhiệm vụ nhiệm kỳ giai đoạn 2008- 2010. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

15- Công đoàn Trường THPT Chu Văn An, Báo cáo tổng kết của các năm học, từ năm 1995 đến 2010. Hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Công đoàn Trường THPT Chu Văn An.

16- Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965).

17- Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII). NXB Chính trị Quốc gia, H. 1997.

18- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H. 1987.

19- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Chính trị Quốc gia, H. 1996.

20- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII NXB Chính trị Quốc gia, H.

21- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX NXB Chính trị Quốc gia, H.

22- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* NXB Chính trị Quốc gia, H. .

23- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* NXB Chính trị Quốc gia, H. 2011

24- Đảng Cộng sản Việt Nam, Thành ủy Thái Nguyên, *Các văn bản về Đại hội Đảng các cấp* (Phục vụ hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 25 (Mở rộng) ngày 29/3/2005). Tài liệu lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

25- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên Lần thứ XV, XVI, XVII, XIII*. Tài liệu lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

26- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2002 và phương hướng nhiệm vụ năm 2003*. Tài liệu lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

27- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên- BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập 1 - 2003, tập 2 - 2005.

28- Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*- Hà Nội, 1964.

29- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT Chu Văn An, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các năm học: từ 1999 đến năm 2010*. Hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Đoàn Trường THPT Chu Văn An.

30- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT Chu Văn An, *Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh niên của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Chu Văn An tại đại*

hội Đoàn trường lần thứ XXV, XXVI, XXVII.

31- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT Chu Văn An, *Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh niên của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Chu Văn An các năm học: từ 1999 đến năm 2010.* Hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Đoàn Trường THPT Chu Văn An.

32- Lê Phong, *Khu Gang thép Thái Nguyên - Vài nét về lịch sử và truyền thống.* Phòng Thông tin - Văn Hóa Công ty Gang Thép Thái Nguyên năm 1978, Tr 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, 21, 25, 26, 27, 30, 35, 42, 43.

33- Nguyễn Bắc Sơn, *Địa chí Thái Nguyên*, NXB Chính trị Quốc Gia, tháng 4 năm 2009. Tr 12, 13, 14, 35, 36, 101, 107, 134, 136, 137, 138, 139, 225, 226, 236, 237, 241, 288.

34- Nguyễn Bắc Sơn, *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, NXB Lý luận chính trị 2007, Tr 287, 288, 291, 294, 295, 300, 303, 304, 305, 306, 312, 312, 313.

35- Nghiêm Đình Vỳ - Nguyễn Đắc Hưng, NXB Chính trị quốc gia, 2002. *Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài.*

36- Phạm Minh Hạc, NXB Chính trị quốc gia, 1999. *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI.*

37- Phạm Tất Dong (chủ biên), Hà Nội 2009. *Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài, 22- Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam.*

38- Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên xuất bản, 2003. *Thái Nguyên đất và người.*

39- Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2003. *Công ty*

Gang thép Thái Nguyên 1959- 2003.

40- Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2009. *Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên 50 năm xây dựng và phát triển 1959- 200.9*

41- Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2006. *Nhà máy Luyện thép Lưu xá 30 năm ra thép và phát triển 1976- 2006.*

42- Thành ủy TP Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*, tập I - 1991, tập II - 2002.

43- Thành ủy- Thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Trường THPT Lương Ngọc Quyến- Thái Nguyên (1946- 2010).*

44- Thành ủy- Thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Trường THPT Khánh Hòa- Thái Nguyên (198- 2010).*

45- Trường Bồ túc văn hóa cấp III Tại chức Gang thép, *Báo cáo tổng kết 10 năm xây dựng Trường*, 1982, Hồ sơ lưu trữ tại trường THPT Chu Văn An.

46- Trường Bồ túc văn hóa cấp III Tại chức Gang thép, *Văn bản tổng kết các năm học từ 1974 đến 1987.* Hồ sơ lưu trữ tại trường THPT Chu Văn An.

47- Trường THPT Chu Văn An, *Biên bản họp Hội đồng giáo dục của các năm từ 1995 đến 2010.* Hồ sơ lưu trữ tại trường THPT Chu Văn An.

48- Trường phổ thông trung học Kỹ thuật công nghiệp Gang thép, *Kế hoạch nhiệm vụ năm học và Báo cáo tổng kết của các năm: từ năm 1984 đến năm 2000.* Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

49- Trường phổ thông trung học Chu Văn An, *Kế hoạch*

nhiệm vụ năm học và Báo cáo tổng kết năm học; Báo cáo thi đua của các năm: từ năm 2000 đến năm 2012. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

50- Trường phổ thông trung học Chu Văn An, *Kế hoạch xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực năm học 2010- 2011. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

51- Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Biên bản Bàn giao Trường PTTH Kỹ thuật Gang thép về trực thuộc UBND Tỉnh Thái Nguyên quản lí. Ngày 11/1/2000.

52- Ty Giáo dục Bắc Thái, Quyết định số 287 TCCB ngày 4/8/1973 *"Về việc công nhận trường Bỏ túc văn hóa cấp III Tại chức của Công ty Gang thép"*.

53- ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Sở Giáo dục - Đào tạo, *Báo cáo tổng kết năm học của ngành giáo dục Bắc Thái của các năm 1989, 1990, 1991, 1992, 1993, 1994, 1995, 1996, 1997. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

54. ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục - đào tạo, *Báo cáo tổng kết năm học của ngành giáo dục Thái Nguyên các năm từ 1997 đến 2009. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

55. ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục - đào tạo, *Hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Tháng 5/2003. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.*

56- ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, Quyết định số 165-

QĐ/UB (1984), của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái “Về việc thành lập Trường phổ thông trung học kỹ thuật Công nghiệp Gang thép□. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

57- UBND Tỉnh Thái Nguyên, *Quyết định chính thức số 336/QĐUB về việc tiếp nhận và đổi tên Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép thành Trường THPT Chu Văn An, Thái Nguyên* ngày 21/2/2000. Hồ sơ lưu trữ tại Trường THPT Chu Văn An.

58- Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*- NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1997.

59- Các *Tập san kỉ niệm thành lập Trường THPT Chu Văn An, Thái Nguyên; THPT Chuyên, Thái Nguyên; THPT Lương Ngọc Quyến, Thái Nguyên; THPT Gang thép, Thái Nguyên; THPT Lục Ngạn (Bắc Giang), THPT Điện Biên (Lai Châu), Huỳnh Thúc Kháng (Vinh), Yên Hòa (Hà Nội), Ngô Quyền (Hải Phòng); Nghi Lộc (Nghệ An), Hồng Quang (Hải Dương)*... Và tập san của Khoa Ngữ văn Đại học sư phạm Thái Nguyên, 40 năm Xây dựng và phát triển (2006)...

MỤC LỤC

Lời tựa	6
Lời giới thiệu.....	9

Chương MỞ ĐẦU

I. Thái Nguyên thủ đô Gang thép của Tổ quốc	11
II. Gang thép Thái Nguyên - Đại công trường xây dựng - Đại công trường Bồ tức văn hóa	14
III. Gang thép Thái Nguyên - Từ Bồ tức văn hóa đến Trường THPT	21

Chương I

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

GIẢI ĐOẠN 1972-1984

I. Trường BTVH cấp III Tại chức Gang Thép những năm đầu thành lập (1972-1974)	27
II. Giai đoạn 1974- 1980: Trường BTVH thực hiện thêm nhiệm vụ dạy Văn hóa Nghề nghiệp	48
III. Giai đoạn 1980-1984: Trường BTVH khắc phục khó khăn, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ vừa học vừa làm	48

Chương II

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

GIẢI ĐOẠN 1984-2000

I. Trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép (tiền thân của THPT Chu Văn An) trước thời kì đổi mới (1984 - 1987)	97
--	----

II. Trường PTTH Kỹ Thuật Công nghiệp Gang thép - THPT Chu Văn An trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1987 - 1995)	115
III. Trường THPT Chu Văn An thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996- 2000)	164

Chương III

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

GIẢI ĐOẠN 2000-2012

I. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn (2000-2003): thực hiện mô hình quản lý mới, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.....	191
II. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn (2003- 2008): giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh ứng dụng CNTT.....	219
III. Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2008 -2011: phát huy sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đổi mới và đạt nhiều thành tích	258
IV. THPT Chu Văn An vững bước đi lên trong thời kỳ mới	277
Tổng luận	283

**LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHU VĂN AN (1972-2012)**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN THỊ QUỐC HÒA

Biên tập nội dung:

VŨ THANH KHÔI
VŨ QUỐC KHÁNH
NHÂM QUỐC HÙNG

Sửa bản in

NGUYỄN THỊ THANH MAI
TRƯƠNG THỊ TỐ HOA

Trình bày, chế bản vi tính:

NGUYỄN MINH HẢI

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION PUBLISHED WEEKLY

Subscription prices: Five dollars per annum in advance. Single copies, fifteen cents. Payment in advance. All communications should be addressed to the Editor, The Journal of the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.

ADVERTISING RATES: One dollar per line per week. Special rates for long term contracts. Address: The Journal of the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.

THE JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION
PUBLISHED WEEKLY

Subscription prices: Five dollars per annum in advance. Single copies, fifteen cents. Payment in advance. All communications should be addressed to the Editor, The Journal of the American Medical Association, 535 North Dearborn Street, Chicago, Ill.